

FROM THE AUTHOR OF
THE PILLARS OF THE EARTH

KEN FOLLETT



THE HAMMER OF EDEN

'ONE OF THE GREAT BESTSELLING NOVELISTS'
SUNDAY TELEGRAPH

Búa Thiên Lô

Ken Follett

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Đôi nét về tác giả Ken Follett:



Tác giả Ken Follett sinh tại Cardiff- Wales (Anh). Ông sinh năm 05/6/1949 trong một gia đình có Bố làm thanh tra viên. Ông viết không thường xuyên, các sáng tác đầu tập trung viết vào những năm 1970, ban đầu viết báo sau mới viết văn. Sự nghiệp sáng tác văn chương của ông trải qua bốn giai đoạn rõ rệt.

Ở giai đoạn đầu, người ta nhận thấy trong các sáng tác điển hình của ông là sự khám phá không theo quy tắc thông thường.

Giai đoạn thứ hai, tiếp diễn các hiện tượng trong sáng tác của giai đoạn 1, thời kỳ này kéo dài từ cuối những năm 1980 đến đầu thập niên 90.

Follett thay đổi hướng sáng tác lần thứ ba vào cuối những năm 1990, hai cuốn sách thể hiện rõ sự thay đổi này là The Hammer of Eden và The third Twin, hai cuốn tiểu thuyết này, dù đã cố gắng xây dựng những điển hình nhân vật hư cấu nhưng đều không đạt đến thành công.

Giai đoạn thứ tư, ông trở về theo logic truyền thống, một loạt những truyện về hoạt động trinh thám trong cuộc chiến Cộng hoà (Nga) với Mỹ đã giúp ông khẳng định vị trí cho sáng tác sau này.

Nhà văn Follett đã nhận được Giải Edgar award.

“Mỗi ngày của Follett trôi qua bình lặng giống như cuộc sống của một tu sĩ. Ông ngồi vào bàn lúc 7 giờ sáng và viết ít nhất trong tám giờ. Ông có một quy tắc vàng: không kéo dài quá ba năm khi viết một tác phẩm. “Tôi phải tự tạo áp lực cho mình để truyền nó lại cho độc giả!”. (theo Figaro Magazine)

BÚA THIÊN LÔI

Chương 1

Bốn Tuần

Priest kéo mũ cao bồi của hắn xuống trán rồi đảo mắt nhìn quanh bãi sa mạc bằng phẳng, lầy lội của miền nam Texas. Những bụi cây lùn màu xanh trải ra bạt ngàn tứ phía. Trước mặt hắn hai dấu bánh xe in sâu xuống bụi đất, cách nhau ba mét, làm thành một con đường chạy xuyên qua các đám cây. Trên một bên của con đường, cách quãng mỗi năm chục mét, một ngọn cỏ nhỏ xíu bằng giấy nhựa đỏ chói phất phơ trên đầu một khúc dây kẽm. Một chiếc xe tải đang di chuyển chậm chậm trên con đường này.

Priest phải đánh cắp cho được chiếc xe này. Hắn đã một lần ăn cắp xe lúc hắn mới mười một tuổi, một chiếc Lincoln Continental mới, đời 1961, đậu bên ngoài rạp hát Roxy, ở Los Angeles, chìa khóa còn cắm trong ổ. Priest, hồi đó được người ta gọi là Ricky, khó lòng mà nhìn qua được vành trên của bánh tay lái, nhưng hắn cũng đã lái được chiếc xe ấy qua mười ngã tư đường phố, và hãnh diện trao chìa khóa cho thằng Mặt Heo Jimmy Riley. Từ đó Ricky trở thành một thành viên của băng Mặt Heo.

Nhưng chiếc xe này không hẳn là một xe tải. Trong lúc hắn dõi mắt quan sát, máy ở sau buồng lái hạ một tấm thép nặng, vuông mỗi chiều một mét tám, xuống đất. Sau một phút im lặng, hắn nghe thấy một thứ tiếng rền vang như tiếng sấm. Một đám mây bụi nổi lên chung quanh xe trong khi tấm bảng bắt đầu đập một loạt xuống đất theo một nhịp đều đặn. Priest thấy mặt đất rung chuyển dưới chân hắn. Đó là một địa chấn động cơ, một thứ máy làm ra những rung động mạnh, những chấn động. Những chấn động này sẽ lan truyền như những đợt sóng qua vỏ quả đất. Khi gặp đá hay chất lỏng trong lòng đất thì những làn sóng này dội ngược lại lên mặt đất, nơi đây chúng được ghi nhận bởi những máy nghe gọi là máy địa âm.

Priest là một công nhân trong toán địa âm. Họ đã đặt một ngàn máy địa âm thật đúng khoảng cách trong một mạng lưới rộng hai cây số vuông. Mỗi lần máy rung làm việc, các làn sóng phản hồi được tiếp nhận bởi tất cả các máy địa âm, và được ghi trên giấy bởi một viên giám thị ngồi trong toa xe phụ mà mọi người trong toán gọi là chuồng chó. Những dữ kiện này sẽ được đưa vào một máy siêu vi tính tại Houston để làm ra một bản đồ ba chiều về những gì đã được thấy ở dưới mặt đất. Bản đồ này sẽ được bán cho một công ty dầu hỏa.

Máy rung chột rú cao rồi im bật. Priest chạy đến chỗ xe tải, mở cửa xe và leo vào phòng lái. Một gã tóc đen, phục phịch, khoảng ba mươi tuổi, ngồi sau tay lái.

Priest vừa trượt người ngồi vào chỗ bên cạnh vừa nói:

- Chào anh Mario.
- Chào anh Ricky.

Richard Granger là tên của Priest ghi trên bằng lái xe thương mại (hạng B) của hắn. Bằng lái xe là giả, nhưng tên là thật.

Hắn cầm một tút Marlboros, loại thuốc mà Mario ưa hút, liệng lên trên bàn máy và nói:

- Cái này cho anh.
- Ê, bạn đâu cần phải mua thuốc lá cho tôi.
- Tôi chỉ thích hút ké thuốc của người ta thôi.

Priest cầm lấy tút thuốc đã được mở sẵn trên bàn máy, lấy ra một điếu để vào miệng.

Mario cười:

- Sao cậu không mua lấy thuốc mà hút?
- Tôi không có tiền mua.

Mario cười lớn:

- Cậu thật là một thằng khùng.

Priest đốt điều thuốc của hắn. Hắn có biệt tài làm cho người ta ưa thích hắn. Hắn sinh sống và lớn lên nơi đầu đường xó chợ. Ở nơi đó người nào không được ưa thích thường hay bị ăn đòn, nên hắn tự tạo ra một bản tánh bén nhạy đối với những gì người ta đòi hỏi nơi hắn, sự nể vì, mến mộ, hay tính hài hước. Trong đám người làm công tác kiểm mỏ dầu này thì hắn thấy những câu nói hài hước là dễ gây cảm tình nhất.

Mặc dù hắn mới ở đây có hai tuần, Priest đã chiếm được lòng tín nhiệm của các người đồng sự, nhưng hắn chưa nghĩ ra được phương sách nào để lấy được chiếc địa-chấn-xa. Hắn cần phải hoàn tất việc này trong vòng vài giờ tới đây, bởi vì ngày mai là chiếc xe ấy phải được điều đi nơi khác cách đây cả ngàn cây số, gần Clovis, New Mexico. Một kế hoạch mờ mờ hiện ra trong đầu hắn là phải gạ Mario cho đi cùng một chuyến. Tới một nơi nào đó hắn phải chuốc rượu cho Mario say mềm, hay làm một cách gì khác, rồi cướp chiếc xe đi.

Priest nói:

- Xe của tôi bị trục trặc. Ngày mai anh có thể cho tôi quá giang đến San Antonio được không?

Mario ngạc nhiên:

- Cậu không tới Clovis à?

- Không. Texas đẹp quá. Tôi không muốn đi đâu nữa.

Theo nội quy của công ty thì tài xế không được phép chở thêm một hành khách nào. Nhưng có tài xế nào theo đúng nội quy đâu.

Mario nhún vai:

- Được. Tôi cho cậu quá giang. Cậu chờ tôi ở chỗ bãi rác, lúc sáu giờ.

Priest gật đầu. Bãi rác là một vùng đất hoang vắng ở ngoại ô Shiloh, thành phố gần đó.

Priest rất cần chiếc xe này. Hắn muốn tóm lấy cổ Mario ngay bây giờ, liệng nó ra ngoài và lái xe đi ngay, nhưng như thế không ổn. Vụ trộm xe này cần phải được giữ kín trong vài ngày nữa. Priest sẽ phải lái xe ấy tới California và cất giấu nó trước khi cảnh sát quốc gia được báo động để sục tìm chiếc địa-chấn-xa.

Radio kêu một tiếng bíp, cho biết rằng viên giám thị trong chuồng chó đã rà xét các dữ kiện của vụ rung chuyển vừa qua và đã không thấy có vấn đề gì. Mario nâng tấm bùng lên, gài số xe và cho xe chạy tới lá cờ đỏ kế tiếp. Rồi hắn lại hạ tấm bùng xuống và làm dấu hiệu đã sẵn sàng. Priest theo dõi kỹ từng động tác của Mario để ghi nhớ trong đầu tuần tự tiến triển của việc kéo các cần điều khiển máy và bấm các nút điện. Nếu sau này hắn quên chi tiết nào thì không có ai để cho hắn hỏi được.

Chúng đợi chuồng chó ra hiệu bắt đầu cho máy rung. Tài xế trong xe tải có thể tự làm việc này, nhưng thường thì các viên giám thị đích thân ra lệnh cho máy làm việc bằng máy viễn khiển.

Mario hất đầu về phía xe hơi của Priest đậu cách đó chừng ba trăm mét, trên đường nhựa:

- Người đàn bà của cậu đấy hả?

Priest nhìn theo. Star đã ra khỏi chiếc Honda Civic bụi đất bám nham nhở, màu xanh dương nhạt, và đứng tựa vào đầu xe.

- Phải.

- Để tôi cho cậu xem cái này.

Mario lấy từ trong ví ra một tấm hình và đưa cho Priest.

- Đây là Isabella.

Priest thấy một cô gái người Mỹ, khoảng 24, 25 tuổi, bằng một em bé trên hông, và một bé

trai tóc đen đứng cạnh.

- Các con của anh hả?

Mario gật đầu.

- Máy đưa nhỏ khá khỉnh quá. Chúng hiện ở đâu?

- El Paso.

Một ý kiến lóe trong đầu Priest.

- Anh có đi thăm chúng thường không?

Mario lắc đầu:

- Tôi phải làm việc tối ngày để dành tiền mua cho chúng một căn nhà tươm tất.

Radio lại bíp một tiếng nữa, và xe bắt đầu rung chuyển. Tiếng ồn nghe như tiếng sấm rền. Nó bắt đầu bằng một âm thanh thật trầm, rồi lên cao dần. Sau đúng 14 giây nó tắt. Trong lúc vắng lặng sau đó Priest nói:

- Này, tôi có một ý kiến.

- Ý kiến gì?

- Tôi nghĩ thế này: vợ anh thật là đẹp, và các con anh thật là xinh. Thật là một sự đáng tiếc nếu anh không đi thăm họ. Tôi có thể lái xe này đi New Mexico trong khi anh đi thăm vợ con anh.

- Không thể được.

- Thế này nhé. Ngày mai, nếu chúng mình đi thật sớm, và cùng lái xe đi Antonio, tôi có thể thả anh xuống phi trường ở đấy. Tới buổi trưa là anh đã có thể ở El Paso rồi. Anh sẽ chơi với hai đứa nhỏ, ăn cơm tối với vợ anh, ngủ một đêm ở nhà, rồi lên máy bay ngày hôm sau. Tôi sẽ đón anh ở phi trường Lubbock. Từ Lubbock đến Clovis bao xa?

- Chừng 150 cây số.

- Chúng ta có thể đến Clovis đêm hôm đó, hay trễ nhất là sáng hôm sau. Không ai có thể biết là anh đã không lái xe suốt con đường.

- Nhưng cậu muốn đi San Antonio mà.

- Tôi chưa bao giờ đến Lubbock. Tôi muốn đến đấy để được biết thêm một thành phố.

- Thế cậu lái xe suốt con đường ấy chỉ là để giúp tôi à?

- Chắc chắn là như vậy, chừng nào anh còn để tôi hút thuốc Marlboros của anh.

Mario lắc đầu:

- Cậu là một thằng bạn tốt. Nhưng tôi chưa dám quyết định. Tôi không muốn mất chỗ làm.

- Anh cứ nghĩ kỹ đi. Tối nay anh có đến quán rượu không?

- Đó là cái chắc.

- Vậy thì lúc đó anh sẽ cho tôi biết quyết định của anh.

- Được.

- Bây giờ tôi phải về chỗ làm việc.

Priest trả tấm hình lại cho Mario và nói:

- Tôi nói thật cho anh biết, nếu tôi có người vợ đẹp như thế này thì không bao giờ tôi bỏ nhà đi đâu hết.

Priest cười, rồi nhảy xuống đất và đóng sập cửa xe. Hắn đi về phía Star đang đứng.

Star đã có một thời kỳ nổi tiếng, ngắn ngủi thôi. Trong thời Híp-pi nàng sống ở xóm Haight Ashbury, San Francisco. Lúc đó Priest chưa quen nàng, nhưng hắn đã biết rõ về nàng. Hồi đó Star là một kiều nữ, cao, tóc đen, với một thân hình tròn trịa, thắt đáy lưng ong. Nàng đã đọc

thơ thâu vào đĩa trên một nền nhạc kích động của một ban nhạc tên là Raining Fresh Daisies. Đĩa thơ nhạc của nàng đã được tiếp đón khá nồng nhiệt, và Star đã được nổi danh ít lâu.

Thời oanh liệt ấy đã qua lâu rồi. Bây giờ Star sắp ăn sinh nhật thứ 50 của nàng, và tóc nàng đã điểm hoa râm rồi. Thân hình của nàng không còn thắt đáy lưng ong nữa. Trọng lượng của nàng là 67 ký, nhưng nàng vẫn còn sức hấp dẫn mạnh. Ngay lúc này, tuy nàng đang lo lắng và nóng nực, khi nàng đi tới đi lui cạnh chiếc xe hơi cũ, dáng đi của nàng vẫn còn uyển chuyển khêu gợi lắm.

- Thế nào, có tin gì mới? Nàng hỏi trước khi Priest tới gần.

- Tình hình lạc quan.

Priest kể cho nàng những gì hắn đã đề nghị với Mario. Và hắn nói tiếp:

- Cái hay là Mario sẽ bị khiển trách.

- Tại sao?

- Em thử nghĩ xem. Nó đến Lubbock. Nó kiếm không thấy anh, nó không thấy cả xe tải của nó nữa. Liệu nó có đến Clovis thưa với chủ là nó đã để mất xe của công ty không? May lắm thì nó sẽ bị đuổi. Rủi thì nó sẽ bị tố là chính nó đã ăn cắp xe. Anh dám chắc là nó sẽ không tới Clovis. Nó sẽ bay trở về El Paso và lặn luôn. Rồi thì cảnh sát sẽ tin chắc là nó đã ăn cắp xe, và Richard Granger sẽ không bị nghi ngờ gì hết.

- Đó là một kế thật hay, nhưng nó có cần câu không?

- Anh nghĩ là nó sẽ cần.

Star ngả người tựa lại vào xe:

- Em cầu mong là em đã nghĩ đúng.

Priest vỗ má nàng:

- Có muốn đi một cuộc xe không, thưa bà?

- Dạ, muốn. Xin ông đưa tôi về phòng khách sạn có máy lạnh của tôi.

- Vậy là bà phải trả giá đấy.

Star tròn mắt làm bộ ngây thơ:

- Tôi có phải làm cái gì ác ôn không, thưa ông?

Priest luồn tay vào bên trong ngực áo của nàng:

- Hắn là phải có chứ.

- Á, đồ quỷ!

oOo

Mối lo sợ của họ đã tới chỗ tuyệt vọng từ ba tuần trước. Họ đang ngồi quanh bàn ăn trong nhà bếp, ăn bữa ăn trưa, thì Paul Beale bước vào, tay cầm một phong bì. Paul là người phụ trách đóng rượu nho vào chai, sản phẩm của nhóm Priest, và cũng là sợi dây liên lạc của nhóm với bên ngoài. Hắn là bạn của Priest từ khi hai người còn là hai đứa bụi đời mười bốn tuổi.

Priest đã đoán được trong thư nói gì rồi, nhưng hắn đợi Paul giải thích.

- Đây là của Phòng Quản Lý Điền Địa. Gởi cho Stella Higgins.

Nói xong Paul trao bì thư cho Star. Stella Higgins là tên thật của Star. Nàng đã dùng tên này khi thuê miếng đất này lần đầu với Bộ Nội Vụ, năm 1969.

Chung quanh bàn ăn, mọi người đều im lặng. Ngay cả những đứa trẻ nhỏ cũng im bật.

Star xé mở phong bì và lấy ra một tờ giấy. Nàng lướt mắt nhanh trên tờ giấy và nói:

- Ngày bảy tháng sáu.

Priest nói:

- Năm tuần và hai ngày, tính từ hôm nay.

Nhiều người rên rỉ vì thất vọng. Một người đàn bà tên Song khóc thút thít.

Priest bắt gặp ánh mắt của Melanie, người mới gia nhập nhóm. Nàng có thân hình cao, 28 tuổi, tóc đỏ, dài, khổ người của một người mẫu. Đứa con trai năm tuổi của nàng, Dusty, ngồi cạnh nàng. Melanie hỏi:

- Chuyện gì thế?

Mọi người đều biết là chuyện gì rồi, trừ Melanie.

Priest nói:

- Tội mình phải rời khỏi chỗ này. Tôi xin lỗi Melanie.

Star đọc thư:

- Lô đất nói trên sẽ trở nên nguy hiểm cho các người cư ngụ trên đó sau ngày bảy tháng sáu.

Bởi vậy nên sự thuê mướn của bà sẽ được chấm dứt vào ngày đó.

Melanie đứng bật dậy, gương mặt xinh đẹp của nàng trở nên dữ tợn vì tức giận. Nàng hét lên:

- Không, không, họ không thể đối xử như thế với tôi được. Tôi chỉ mới được gặp các người thôi mà. Tôi không tin đó là sự thật.

Đứa con của nàng bật khóc. Mọi người la ó. Priest bước nhanh hai bước dài đến bên Melanie, quàng một tay quanh lưng nàng và êm giọng nói:

- Em đang làm cho Dusty sợ kìa.

Melanie nói:

- Anh hãy nói đó không phải là sự thật đi.

Priest dịu dàng đẩy nàng ngồi xuống ghế:

- Đó là sự thật, không phải chuyện đùa đâu.

Khi mọi người đã nguôi cơn giận, Priest nói:

- Nào, bà con, chúng mình hãy đi rửa chén đĩa, rồi trở lại làm việc.

Dale, người phụ trách làm rượu nho, nói:

- Tại sao? Lúc hái được nho, mình còn ở đây nữa đâu. Mình phải rời khỏi nơi đây trong vòng năm tuần. Tại sao còn phải làm việc?

Sau Priest và Star, Dale là một nhân vật quan trọng nhất trong nhóm. Priest trừng mắt nhìn hắn. Ánh mắt của Priest có một mãnh lực làm cho người ta phải nể. Hắn chờ cho mọi người lắng yên rồi mới nói:

- Bởi vì sẽ có phép lạ xảy ra.

oOo

Priest đi một mình đến tiệm rượu Doodlebug. Ở đây có bia hơi rẻ tiền, một ban nhạc đồng quê viễn tây, và những cô hầu bàn mặc quần jeans xanh chặt chẽ, đi ủng cao-bồ. Hắn không cho Star đến đây, sợ người ta sẽ nhớ được mặt nàng sau này. Hắn cũng không muốn để Star đi Texas, nhưng hắn cần có người giúp để lái chiếc địa-chấn-xa về nhà. Hắn đã thay đổi bề ngoài của hắn trước khi đến Shiloh. Hắn đã để một chòm râu rậm dưới cằm, tóc dài kết đuôi sam quăn trong mũ.

Khi hắn đến Doodlebug, Mario đã ở đấy rồi, ngồi ở một bàn cùng với năm hay sáu người nữa trong toán địa âm, và ông trưởng toán, Lenny Petersen. Ông này là xếp của toàn thể nhân viên dò thám địa chấn. Priest lấy một chai bia và nhập bọn Mario.

Lenny hỏi đầu, có một cái mũi đỏ. Ông đã nhận Priest vào làm việc hai tuần trước. Sau khi

Priest ngồi vào bàn, ông chậm rãi nói:

- Ricky, vậy là anh không thích đi Clovis với chúng tôi?
- Dạ, không đi. Tôi thích khí hậu ở đây lắm.
- Tôi phải nói thật với anh rằng tôi rất lấy làm hãnh diện và sung sướng được biết anh, dù là chỉ trong một thời gian ngắn ngủi.

Mọi người đều cười vì câu nói đùa của ông chủ. Priest cũng làm mặt nghiêm chỉnh nói:

- Thưa xếp, ông là một người dễ mến. Tôi muốn được ở kề cận ông suốt đời.

Mọi người cười đùa vui vẻ. Câu chuyện xoay quanh những trận baseball. Priest không hứng thú về thể thao nên hần nán đợi, thỉnh thoảng chêm vào vài câu phê bình chung chung.

Sau một tiếng đồng hồ, Mario đi vào phòng vệ sinh. Priest theo sau. Hần đến gần Mario và nói:

- Này, tôi phải đi bây giờ. Nàng đang chờ tôi ở phòng trọ.

Mario cười:

- Tôi có trông thấy cậu và cô ấy chiều nay.

Priest lắc đầu ra vẻ ân hận:

- Nàng là yếu điểm của tôi. Thật tình, tôi không thể nói không với một người đẹp.

Mario nói:

- Bây giờ nói chuyện ngày mai... - Priest nín thở nghe - nếu cậu muốn thì chúng ta cứ làm như thế. Cậu còn muốn không?

- Chắc chắn là còn muốn chứ. Có bạn để làm gì?

Priest quàng tay qua vai Mario và cùng Mario rời phòng vệ sinh.

Mario nói:

- Cảm ơn cậu. Thật là ít có người như cậu, Ricky à.

oOo

Trời hãy còn tối khi Priest và Star thức dậy buổi sáng Thứ Bảy tại Shiloh. Priest mua cà phê ở tiệm bên cạnh và đem về phòng ngủ. Lúc hần trở về, Star đang chăm chú nhìn vào một bản đồ chỉ dẫn đường đi. Star nói:

- Anh sẽ cho Mario xuống phi trường San Antonio vào khoảng 9g30 sáng nay. Rồi anh sẽ lấy đường liên bang số 10.

Priest không thèm nhìn bản đồ, vì hần không biết coi bản đồ. Hần có thể theo những bảng chỉ dẫn ở dọc đường để vào I-10. Priest nói:

- Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

Star tính toán:

- Em sẽ đi trước anh chừng một tiếng đồng hồ. Có một nơi gọi là Leon Springs trên I-10, cách phi trường khoảng 20 cây số. Em sẽ đậu xe ở một chỗ nào đó, nơi mà anh dễ trông thấy.

- Tốt.

- Chúng mình sẽ làm gì với cái Honda?

Priest đã mua chiếc Honda này ba tuần trước với giá một ngàn Đôla, trả tiền mặt. Hần nói:

- Mình sẽ kiếm một chỗ nào có nhiều cây cối gần xa-lô rồi vớt xe ở đó.

- Mình có thể phí phạm thế sao?

- Tiền làm cho người ta nghèo.

Priest nhắc lại một trong năm câu nghịch lý của một ông thầy Ấn Độ sống gần nơi bọn Priest ở.

Priest biết rõ bọn hắn có bao nhiêu tiền, rõ đến từng xu, nhưng hắn giấu không cho ai biết. Hầu hết các người trong nhóm không biết ngay cả đến cái trương mục ngân hàng mà họ đã có. Và không một ai biết được số tiền sinh tử của Priest, mười ngàn đôla, toàn giấy 20 đồng, giấu trong một chiếc ghi-ta cũ để trong phòng của hắn.

Star nhún vai:

- Em đã không còn lo đến tiền trong 25 năm nay, nên bây giờ em đâu có lo.

Nàng gỡ cặp kính đeo mắt xuống và nhìn xéo Priest:

- Anh có tính đi gặp Melanie không?

Priest và Melanie đã là một cặp tình nhân. Hắn cầm tay của Star và nói:

- Có. Em không buồn vì Melanie chứ?

Star nhắc lại một câu nghịch lý khác:

- Hôn nhân là một sự phản bội tệ hại nhất.

Priest gật đầu. Cả hai không ai đòi hỏi đối phương phải thủy chung, nhưng trong vòng mấy năm nay, tuy họ vẫn thỏa thuận chính sách tự do luyến ái, chưa ai phản bội ai. Vậy nên Melanie đã như một đòn đánh vào tim Star, nhưng nàng ráng chịu.

Nàng nói:

- Em không biết rồi con Flower sẽ nghĩ sao về vụ này.

Flower là con gái của hai người, 13 tuổi, đứa trẻ lớn nhất trong đám trẻ con của nhóm.

Priest nói:

- Nó đã không lớn lên trong một gia đình thuần túy chỉ có cha mẹ và con cái. Nó là cái đình của cả nhóm.

Star gật đầu:

- Phải rồi. Nhưng em không muốn con nó mất anh.

Priest đập đập vào tay Star:

- Không có chuyện đó đâu.

Star nắm mấy ngón tay của Priest nói:

- Cảm ơn.

Priest nói:

- Ta đi thôi. Mấy vật dụng cần thiết của hai người đã để trong ba cái bao giấy nhựa trước đây đã dùng để đựng thực phẩm mua ở chợ. Priest đem các bao ấy ra để vào trong xe Honda. Star theo sau. Họ đã trả tiền phòng đêm hôm trước. Giờ này văn phòng còn đóng cửa, và không có ai trông thấy hai người. Star lái xe. Priest ngồi cạnh.

Họ đến chỗ đổ rác vài phút trước sáu giờ. Không thấy có Mario hay chiếc địa-chấn-xa ở đấy.

Priest hôn Star và nói:

- Mario sẽ tới đây trong vài giây nữa. Em sẽ ở xa ba bốn cây số khi hắn tới đây.

Priest xuống xe. Star vòng xe quay lại và vọt đi thật lẹ. Priest nhìn quanh. Hắn ngạc nhiên thấy rằng sao một thành phố nhỏ thế này lại có nhiều rác đến thế. Thôi thì ngón ngang đủ thứ: xe đạp cong queo, xe đẩy trẻ nhỏ, tủ lạnh, thùng giấy cứng, giấy nhôm, bao giấy nhựa. Tại Silver River Valley không bao giờ có nhiều rác như vậy. Dân ở đó không có xe đẩy trẻ con hay tủ lạnh, và ít khi họ mua cái gì phải đựng bằng thùng hay bao. Một vật bằng kim khí lấp lánh dưới chân hắn. Hắn lượm vật ấy lên. Đó là một cái lắc-lê lớn, thật nặng.

Priest nghe tiếng xe tới. Hắn buông cái lắc-lê xuống. Một chiếc Pickup màu nâu nhạt đang chạy tới, mũi xe nhẩy lên chồm chồm vì đường xóc. Xe của Mario. Thế là thế nào? Đáng lẽ

Mario phải đến với chiếc địa-chấn-xa cơ mà.

Xe chạy tới, dừng lại, và Mario xuống xe. Hắn buồn rầu lắc đầu nói:

- Ricky à, tôi không thể làm như vậy. Tôi phải nói không.

Priest nghiêng rằng, nhưng cố làm cho giọng nói được bình thường:

- Cái gì đã xảy ra khiến anh phải thay đổi ý kiến hả, anh bạn?

- Sau khi rời khỏi quán rượu tối qua, xếp Lenny đã nói rất nhiều với tôi. Ông nói rằng chiếc xe tải đó mắc tiền lắm, rằng tôi không được chở ai, không được cho ai quá giang, rằng ông hết lòng tin tưởng nơi tôi và tài năng của tôi. Việc làm này tốt quá, tôi không muốn mất nó.

Priest cố giữ vẻ bình thản nói:

- Vậy thì cũng được. Tôi còn đi với anh được tới San Antonio mà.

- Không được đâu, cậu ơi. Tôi không thể làm trái lời ông chủ. Bởi vậy nên tôi mới phải đem chiếc xe riêng của tôi tới đây để đưa cậu về thành phố. Vậy cậu có muốn đi không?

Priest đã qua hai tuần ở nơi sa-mạc nóng nực, bụi bặm này, làm một việc tồi tàn, không xứng đáng gì, và đã tiêu phí mất mấy trăm đôla vào tiền máy bay và thuê phòng trọ. Hắn không thể làm như thế được nữa. Hắn chỉ còn có hai tuần và một ngày nữa để lo cho xong việc của nhóm thôi.

Mario nhăn mặt:

- Cậu có nghe tôi nói không? Nào, lại đây, chúng ta đi thôi. Cậu không muốn đi xe trở về thành à?

Priest nói:

- Có, có, có. Phải đi xe trở về chứ.

Mario quay đi, và cặp mắt của Priest lại bắt gặp cái lắc-lê hắn đã bỏ xuống đất mấy phút trước. Một ý nghĩ mới lóe trong đầu hắn.

Trong lúc Mario đi về phía xe, Priest cúi xuống lượm cái lắc-lê lên. Hắn nhìn qua Mario dọc theo con đường đất dẫn ra đường cái. Không một bóng người.

Priest bước về phía trước một bước trong khi Mario thò tay mở cửa xe. Trong một thoáng trong đầu Priest hiện ra hình một người đàn bà trẻ đẹp với một em bé trên tay và một đứa nhỏ nữa bên cạnh, và lòng hắn chùng xuống. Nhưng một quang cảnh khác đồng thời cũng hiện ra trong đầu hắn: một hồ nước đen ngòm từ từ dâng lên tràn ngập ruộng nho, và làm chết đuối đám người đàn ông, đàn bà, và trẻ con đang chăm sóc những luống nho. Priest chạy về phía Mario, tay giơ cao cái lắc-lê. Hình như Mario đã nhìn thấy cái gì qua khe mắt của hắn, vì bất chợt hắn thốt lên một tiếng sợ hãi, và bung mở cửa xe ra. Priest đâm xầm vào cửa xe, và cánh cửa xe lại bật trở lại vào người Mario, đánh vào sườn hắn. Cả hai cùng bị hụt chân. Mario khụy chân xuống. Mũ hắn bay xuống đất. Priest ngã bật trở lại, lắc-lê rời khỏi tay, rơi vào một vỏ chai Coca bằng nhựa hai lít, và nảy ra xa chừng một mét.

Mario thở hồng hộc:

- Mày điên rồi...

Hắn chống một đầu gối lên và vươn tay kiểm một chỗ nắm để tự kéo mình lên. Bàn tay hắn nắm được một cạnh của khuôn cửa xe. Priest lúc đó đang ngồi bệt trên mặt đất, co một chân đập mạnh vào cánh cửa. Cửa xe đập mạnh vào các ngón tay của Mario rồi bật ngược trở ra. Mario gào lên một tiếng đau đớn, và ngã gục xuống cạnh chiếc pickup.

Priest đứng bật lên, lượm cái lắc-lê, bước tới gần Mario và giơ cao lắc-lê.

Mario quay nửa người về phía Priest. Vẻ mặt của hắn bộc lộ một sự sợ hãi tột độ. Trong lúc

Priest đánh lắc-lê xuống, Mario kêu:

- Ricky? Đầu lắc-lê đánh một tiếng phụp vào đầu Mario. Priest cứ thế đánh mãi. Da đầu Mario rách nát, xương sọ vỡ tung. Thân Mario từ từ sụm nghiêng xuống cho đến khi đầu hắn chạm đất.

Priest quỳ hai gối và nhắm mắt nói:

- Lậy Chúa tối cao, xin Ngài tha tội cho con.

Rồi hắn cứ quỳ như thế, người run lập cập. Để cho tâm hồn được lắng yên, hắn lẩm bẩm cầu kinh. Sau một lúc hắn lấy lại được bình tĩnh và đứng lên. Hắn không còn thấy ân hận gì nữa. Hắn lượm mũ cao bồi của hắn lên, phủi sạch bụi và đội lên đầu.

Hắn lấy một cái vịn đinh vít từ thùng đồ nghề của xe pickup, và dùng nó để tháo hai cái bảng số xe. Hắn đi băng qua bãi rác và chôn chúng vào trong một đồng rác lớn. Rồi hắn cúi xuống xác chết. Với bàn tay phải, hắn nắm lấy dây lưng của Mario. Với bàn tay trái hắn túm lấy áo sơ mi kẻ ô vuông của Mario, và nghiêng răng nhấc cái xác nặng lên khỏi mặt đất. Cửa xe pickup vẫn mở rộng. Priest lấy đà liệng xác Mario vào trong buồng lái, rồi hắn ném cái lắc-lê vào theo. Hắn giật cái ống nhựa dẻo dùng để phun nước vào tấm kính chắn gió. Với ống nhựa ấy, hắn hút xăng từ bầu chứa xăng vào đầy chai nhựa Cola hai lít, rồi tưới xăng vào xác chết. Hắn lại hút một chai xăng nữa và tưới khắp bên trong buồng lái.

Priest trông thấy mũ của Mario nằm trên mặt đất. Hắn lượm nó lên và liệng nó vào trong xe cùng với xác chết. Hắn lấy từ trong túi quần ra một hộp diêm, rút một que, quẹt lửa, rồi dùng ngọn lửa ấy để đốt tất cả các que diêm khác. Hắn ném tất cả que diêm đang cháy vào trong buồng lái của chiếc pickup, rồi chạy vội ra xa. Một đám lửa lớn bùng cháy, và chỉ trong một giây tất cả bên trong buồng lái đã biến thành một lò lửa. Rồi có một tiếng nổ lớn khi lửa bén tới bầu chứa xăng.

Priest quay lưng rảo bước đi về thành phố.

oOo

Nơi cư ngụ của nhóm Priest gọi là Silver River Valley. Trong mùa đông 1972-73 một trận bão tuyết lớn kéo dài làm cho nhóm Priest bị đứt liên lạc với bên ngoài trong suốt ba tuần lễ. Thực phẩm bị thiếu hụt nên mọi người không còn gì để ăn ngoại trừ một thứ gạo màu nâu nấu với nước tuyết tan. Nhiều người đã bị chết trong đợt bão tuyết này. Chỉ có bảy người sống sót còn lại.

Ngày bức thư tới. Bọn Priest thức khuya, ngồi trong nhà ăn.

Song, một cô gái lìa bỏ gia đình năm 1972, đánh đàn ghi-ta. Star hát theo với một giọng trầm nhưa nhưa. Nàng có một giọng ca gọi tình nhất thế giới.

Melanie, người mới nhập bọn, còn khóc thút thít. Nàng nói:

- Tôi mới tới đây mà.

Priest nói:

- Chúng ta chưa chịu đầu hàng đâu. Phải có một cách nào để buộc ông Thống-Đốc tiểu bang California thay đổi ý kiến.

Oaktree, thợ mộc, một gã da đen lực lưỡng, cùng tuổi với Priest, nói:

- Làm một quả bom nguyên tử không khó lắm đâu. Mình sẽ hăm ông Thống-Đốc. Nếu họ không làm theo ý chúng ta, chúng ta dọa sẽ cho nổ Sacramento.

Oaktree trước là một lính hải quân. Hắn đã đào ngũ sau khi giết một sĩ quan trong một buổi tập, và đến nhập bọn Priest từ khi đó.

Aneth, một phụ nữ bốn mươi tuổi ngoài, vẻ người hiền hậu, nói:

- Không, anh không thể cứu nhân loại bằng một quả bom được.

Star ngưng hát, nói:

- Tôi đã không còn nghĩ đến việc cứu nhân loại từ năm 1969. Cái tôi muốn cứu bây giờ là chỗ này, những gì mà chúng ta đang có ở đây, đời sống của chúng ta, để cho con cái chúng ta có thể lớn lên trong sự yên bình và tình thương.

Aneth nói:

- Ta có thể bắt cóc một nhân vật nào đó.

Priest gật đầu. Ý kiến này có thể dùng được, nhưng hắn vẫn thấy có cái gì bất ổn. Hắn nói:

- Thí dụ có một ông to đầu nào bị bắt cóc. Rồi sao? Nếu chúng ta làm cho người ta sợ, chúng ta sẽ không còn được tự nhiên đi tới đi lui.

Melanie nói:

- Các người có biết không? Ở California có tới mười mười lăm chỗ mà những vết nứt trong vỏ quả đất đang chịu một sức ép rất mạnh, mạnh đến nỗi chỉ khẽ đụng một cái là các địa tầng đã nhúc nhích, và rồi thì “bùm”!

Oaktree nói:

- Này, nhỏ Melanie, cô nói cái gì thế?

Melanie nói:

- Tôi nói về động đất. Bỏ bắt cóc đi. Bỏ bom nguyên tử đi. Tại sao ta không hăm dọa ông Thống-Đốc bằng một vụ động đất?

Priest nói:

- Không ai có thể tạo nên một vụ động đất, Phải có một năng lượng ghê gớm lắm mới có thể làm cho đất chuyển động được.

- Anh lầm rồi. Chỉ cần một chút xíu năng lực thôi, nếu lực ấy được đặt vào đúng chỗ cần thiết.

Oaktree nói:

- Làm sao cô biết được như vậy?

- Tôi đã học về khoa này. Tôi đã có bằng cao học về địa-chấn-học. Đáng lẽ bây giờ tôi phải là giáo sư dạy ở một trường đại học, nhưng vì tôi đã lấy ông giáo sư dạy tôi thành ra sự nghiệp của tôi bị hỏng. Tôi đã không đậu được bằng Tiến-Sĩ.

Giọng nàng trở nên chua chát. Priest đã nói với nàng về vấn đề này. Và hắn biết rằng nàng đang ôm một mối hận sâu xa. Chồng nàng là một thành viên trong ủy ban đã đánh hỏng nàng. Priest đoán là nàng học chưa đủ tốt để lấy được bằng tiến sĩ, nhưng hắn lại nói rằng các ông trong ủy ban đã ghen ghét nàng vì sắc đẹp và khối óc thông minh của nàng nên họ đã rắp tâm đánh hỏng nàng. Melanie tin là Priest nói đúng nên đã yêu hắn.

Melanie nói tiếp:

Ông chồng cũ của tôi đã triển khai lý thuyết “Sự đột phát động đất vì ngoại lực”. Trên suốt chiều dài của vết nứt, áp lực ở hai bên vết nứt cứ tăng dần lên đều đều trong nhiều chục năm rồi. Nay chỉ cần một sự rung động nhẹ trong vỏ quả đất là đủ làm cho các địa tầng phải xô dịch, phát xuất năng lượng, và gây nên động đất.

Chương 2

Priest nói:

- Nếu dễ dàng như thế thì tại sao chưa ai làm nên chuyện ấy?
- Tôi không nói đó là một việc dễ làm. Phải là một chuyên gia về địa-chấn-học thì mới biết được vết nứt bị yếu ở chỗ nào. ...
- Làm thế nào gây nên được một rung động trong vỏ quả đất?
- Cái đó thì tôi chưa biết.

oOo

Đi bộ trở về thành phố Shiloh, Priest suy nghĩ và thấy rằng giết chết Mario là phần dễ dàng. Cái khó là làm sao gạt được Lenny Petersen đây.

Trong khi đang suy tính về việc làm trong tương lai thì tâm trí Priest bị kéo giật về thực tế hiện tại bởi tiếng động của một chiếc xe hơi chạy từ đằng sau tới, hướng về thành phố.

Ở chỗ này không bao giờ có ai đi bộ hết. Priest cố tìm ra một lý lẽ để giải thích tại sao hẳn lại phải đi bộ về thành phố vào lúc 6g30 sáng Thứ Bảy này.

Chiếc xe chạy chậm chậm qua Priest. Hắn thấy rõ người lái xe đang quan sát hắn trong kính chiếu hậu. Priest tự nhiên muốn chạy trốn.

Xe ngưng và chạy lui. Người lái xe hạ kính xuống. Đó là một người đàn ông Á châu trong một bộ đồ thương gia. Người này nói:

- Này ông bạn, có muốn quá giang không?

Priest nhìn xuống quần jeans dơ bẩn của mình, nói:

- Quần áo tôi bụi bặm quá.
- Ai mà không bị bụi bám ở cái xó này?

Priest ngồi vào trong xe. Hai tay hắn còn run. Hắn khóa dây an toàn là chỉ cốt làm một cái gì để che giấu sự bối rối của hắn.

Trong lúc xe chạy, người lái xe hỏi:

- Anh làm cái gì mà phải đi bộ trên đường trường thế này?

Priest đã nghĩ ra được một câu chuyện:

- Tôi đã đánh nhau với bà xã. Tôi ngưng xe, ra khỏi xe và vờ bỏ đi. Tôi đâu có ngờ bà ấy lại lái xe chạy luôn.

- Có phải một bà có gương mặt đẹp, tóc đen, trong một chiếc Honda màu xanh dương tôi đã gặp cách đây ba chục cây số?

- Không phải người ấy. Bà xã của tôi lái xe pickup. Còn ông thì sao? Sao hôm nay là Thứ Bảy mà ông lại dậy sớm thế?

- Tôi không có đánh nhau với vợ. Tôi đi về với bà ấy đây. Tôi ở Laredo. Tôi đi làm quảng cáo cho một hãng đồ gốm tân tạo. Tôi muốn ghé Shiloh để ăn sáng. Ông có biết một tiệm ăn nào tốt không?

Priest mong rằng ông thương gia này sẽ đi qua thành phố mà không ghé đâu cả. Như vậy thì ông ta sẽ không có dịp kể với ai là đã gặp một gã râu xồm ở gần bãi rác, và đã cho gã quá giang. Dù sao Priest cũng phải nói:

- Có tiệm Lazy Susan ở đường Maine.
- Thức ăn có ngon không?
- Có món bắp nấu ăn được lắm. Qua đèn đỏ là tới.

Khi xe đã đậu vào bãi đậu xe của tiệm Susan, Priest cảm ơn chủ xe và xuống xe. Hắn vừa đi vừa nói với lại:

- Chúc ông ăn ngon.

Từ tiệm Susan đi qua một ngã tư nữa là đến văn phòng địa phương của hãng dò tìm địa chấn Priest đang làm việc. Văn phòng là một toa xe lớn đậu trong một thửa đất trống. Chiếc địa-chấn-xa của Mario đang đậu trong bãi đậu xe, bên cạnh chiếc Pontiac Grand Am đỏ của Lenny.

Priest dừng lại và nhìn vào chiếc xe tải hồi lâu. Đó là một chiếc xe 10 bánh, những bánh xe thật lớn, với vỏ dày và cứng như da khủng long. Dưới lớp bụi của Texas còn thấp thoáng màu sơn xanh dương. Priest muốn nhảy vào xe và lái đi ngay, nhưng làm vậy thì chỉ trong thoáng chốc là sẽ có một đoàn xe cảnh sát chạy theo hấn ngay.

Hắn đi vào toa xe. Văn phòng đang bận rộn. Một viên giám thị đang nói vào máy điện thoại, và cô thư ký của Lenny, Diana, đang rà một danh sách.

Priest bước qua một cửa vắn để ngỏ vào văn phòng phía trong. Lenny đang uống cà phê, một máy điện thoại đang áp vào tai. Sau một phút ông gác máy và nói:

- Ê, Ricky, anh có thấy thằng Mario ở đâu không? Đáng lẽ nó đã phải lên đường nửa giờ trước đây rồi.

- Có, tôi có thấy nó. Nó đã cho ông leo cây rồi. Nó nhớ vợ con nó quá nên nó đã lái xe pickup của nó đi rồi.

- Giải thích. Sao anh biết rõ thế?

- Xe nó chạy qua mặt tôi hồi sáng nay, hướng về phía El Paso.

- Tốt. Tôi mong là nó sẽ vượt biên và không ngừng xe cho đến khi nó lao xe xuống biển.

- Nó có một gia đình rất trẻ. Xin ông đừng cứng rắn với nó quá.

- Không cứng rắn với nó? Anh có rờn không? Tôi sa thải nó ngay bây giờ.

- Nó rất cần việc làm này.

- Nhưng tôi lại cần một người lái xe tải của nó đi New Mexico.

Priest cố giữ cho giọng nói được tự nhiên:

- Tôi sẽ lái xe tải ấy đến Clovis nếu ông hứa sẽ để cho Mario làm việc trở lại.

- Anh có bằng lái xe thương mại, hạng B, không?

- Tôi có bằng lái xe ấy từ hồi tôi mới 21 tuổi.

Priest móc ví lấy bằng lái xe ra, để nó lên bàn giấy. Đó là bằng giả.

Ông Lenny xem xét bằng lái xe một lúc rồi nói:

- Trước anh nói là anh không muốn đi New Mexico mà.

- Được trả công 500 Đô thì tôi ngu gì mà không đi.

- 200 được không?

Priest ngần ngừ:

- 200 thì có vẻ quá ít cho 3 ngày làm việc.

- Chỉ mất hai ngày thôi, có thể là hai ngày rưỡi. Tôi trả anh 250.

- Thôi được. Mario là một người tốt. Tôi muốn giúp nó. Xin ông cứ trả tôi tùy theo sự xét đoán của ông về khả năng của tôi.

- Tốt. Vậy thì 300.

- Dạ được.

Ông Lenny mở một ngăn kéo, lấy ra một tờ giấy, nói:

- Anh hãy điền vào giấy này, thủ tục bảo hiểm.

Priest không biết đọc, cũng không biết viết. Hắn nhìn chăm chăm vào tờ giấy, tâm thần bối rối.

Lenny nói:

- Cầm lấy đi chứ, nó có phải là con rắn độc đâu.

Priest từ từ giơ tay ra cầm lấy cái mẫu đơn, nói:

- Để tôi điền nó ở ngoài kia.

Hắn đi trở ra, vào văn phòng chính, mắt nhìn vào tờ mẫu. Không thấy có những chữ X to để chỉ chỗ cho hắn ký tên. Priest có thể nguệch ngoạc viết được tên hắn, ngoài ra không viết được chữ nào khác nữa.

Hồi nhỏ Priest là đứa trẻ rất thông minh nên hắn không cần học đọc và viết. Hắn có thể làm tính nhẩm nhanh hơn ai hết, và trí nhớ của hắn thì không bao giờ bị sai lệch. Trong lớp học, hắn tìm đủ mọi cách để khỏi phải đọc lớn tiếng. Nếu được lệnh phải viết cái gì thì hắn nhờ một đứa bạn viết dùm cho.

Sau này hắn xoay xở làm được chủ một tiệm bán buôn rượu. Hắn không bao giờ viết thư. Mọi việc giao dịch hắn đều làm bằng điện thoại, hay đích thân đi. Hắn nhớ được hàng tá số điện thoại trong đầu. Hắn biết được đúng số tiền hắn có trong ngân hàng. Hắn đã có được một triệu đôla hồi hắn 21 tuổi. Hắn đã mất hết số tiền này lúc hắn gặp Star, không phải vì hắn mù chữ, nhưng là vì hắn đã lường gạt khách hàng, gian lận tiền thuế, và vay nợ của băng đảng.

Priest ngồi xuống trước bàn giấy của Diana, thư ký của Lenny, mỉm cười với nàng, nói:

- Cô có vẻ mệt sáng nay?

Diana thở dài. Nàng có thân hình mũm mĩm, tóc vàng, khoảng 35 tuổi, chồng làm lao công cùng hãng. Nàng nói:

- Công việc bề bộn quá. Ước sao tôi có được hai cái đầu.

Priest tỏ vẻ thất vọng:

- Thật là xui xẻo. Tôi định nhờ cô giúp cho một việc.

Diana ngần ngừ, rồi miễn cưỡng mỉm cười:

- Việc gì vậy?

- Chữ tôi viết xấu quá. Tôi muốn nhờ cô điền hộ tôi tờ mẫu này. Tôi thật không muốn làm rộn cô trong lúc cô đang bận.

Nàng cười, chỏ tay về phía một đồng thùng giấy cứng chất sát tường, nói:

- Không sao. Tôi giúp anh điền mẫu đơn này nếu anh giúp tôi chất những thùng hồ sơ kia vào trong xe van Chevy Astro màu xanh đậu ngoài kia.

- Sẵn sàng.

Priest hể hả nói và trao mẫu đơn cho nàng. Diana cầm bút lên nói:

- Bây giờ anh cho tôi biết tên họ, ngày và nơi sanh của anh.

Priest khai cho nàng đầy đủ mọi chi tiết, và nàng điền vào chỗ trống trên tờ mẫu, rồi nàng vẽ một chữ X to cạnh chỗ có một hàng dấu chấm, và nói:

- Anh ký vào đây.

Priest cầm lấy bút của Diana, viết một cách chật vật. Chữ R cho Richard, rồi chữ G cho Granger. Sau R G hắn kéo dài một nét ngoằn ngoèo như con rắn. Trông không đẹp, nhưng người ta cũng chấp nhận được.

Hắn trao lại tờ mẫu cho Diana và nói:

- Cảm ơn cô đã giúp đỡ.

- Tôi sẽ lấy cho anh chìa khóa xe ở phòng ông Lenny khi nào ổng điện thoại xong.

Sau khi Priest đã chất tất cả đám thùng giấy vào xe Chevy, Diana cầm tờ mẫu đi vào văn

phòng trong.

Khi trở ra, tay nàng cầm vòng chìa khóa xe địa chấn, và nàng trao nó cho Priest.

Giây phút này hẳn đã mong ước từ lâu. Hắn nói:

- Cảm ơn cô. Chào mọi người. Hẹn gặp lại ở New Mexico.

Diana nói:

- Lái xe cẩn thận đấy, nghe không?

- Tôi sẽ rất cẩn thận. Cô cứ tin tôi đi.

Ra tới ngoài, hắn leo lên xe tải, bật công tắc máy. Hắn soát lại đồng hồ xăng. Chắc là Mario đã đổ đầy xăng tối hôm qua.

Priest cho xe chạy về phương bắc, theo con đường Star đã đi trong chiếc Honda. Khi xe chạy gần tới bãi rác, hắn thấy hời hợt. Nhưng rồi hắn trấn tĩnh được ngay. Mario đâu phải là người đầu tiên hắn đã giết.

Jack Kassner là một cảnh sát viên. Nó đã ăn cắp tiền của mẹ Priest. Lúc Ricky được 15 tuổi, mẹ hắn là một gái điếm, cùng với ba người đàn bà khác thuê một căn phòng ở Los Angeles để làm ăn. Jack Kassner, hồi đó là phó trưởng toán trình sát, mỗi tháng đến một lần để thu tiền hối lộ. Ngày hôm đó hắn trông thấy mẹ của Priest lấy tiền ở phòng trong. Đêm đến hắn ập tới xét nhà, và hắn quơ một ngàn ruồi đôla của mẹ Priest. Kassner nghĩ ba con điếm và một thằng nhỏ mười lăm tuổi thì làm gì được nó. Nhưng tối hôm sau, trong phòng vệ sinh của một quán rượu tại Broadway, thằng nhỏ Richard Granger đã lúi một con dao lưỡi dài mười lăm phân vào lưng Kassner.

Priest lạnh lùng lái xe qua bãi rác và tiếp tục chạy về hướng bắc.

Trong lúc xe chạy bon bon trên đường trường, Priest miên man nhớ lại thôn xóm nhỏ mà hắn và Star đã tạo nên.

Khung cảnh nơi đó không bao giờ hắn quên được. Một rừng thông bao phủ lên mấy ngọn đồi, dày như trên lưng con gấu. Qua làn không khí trong vắt của núi rừng, bầu trời xanh ngắt làm cho người ta chói mắt khi ngược nhìn lên. Cách đường cái mươi cây số, một con sông nước trong xanh chảy ngoằn ngoèo trong một thung lũng, giữa hai vách núi cao. Khách qua đường không ai biết được là đã có một nhóm người tới sinh sống ở nơi đây, và làm đất thành ra những nương nho.

Priest thấy xóm làng của hắn mới đẹp làm sao, và tìm hắn như thất lại.

Đàn ông, đàn bà, trẻ con, di chuyển chậm chạp trong rừng nho, chăm sóc từng cây nho. Đó là những người bạn của Priest, những người mà hắn yêu thương, là gia đình của hắn. Một người trong đám đàn bà cười khanh khách. Nàng có một thân hình cao, mập mạp, tóc đen dài, và Priest thấy rào rạt tình yêu đối với nàng. Trong lúc họ đang làm việc, vài người đàn ông quỳ gối cầu xin các thần linh của thung lũng phù hộ cho họ có một mùa gặt nho tốt đẹp. Cạnh chân họ, mấy gốc cây to còn sót lại như nhắc họ nhớ đến những nỗi nhọc nhằn họ đã trải qua khi họ tới đây khai phá để lập nên thôn ấp này hai mươi lăm năm trước. Bên rìa nương nho có mấy căn nhà gỗ, mộc mạc nhưng chắc chắn. Khói lam uốn khúc bay trên một mái nhà.

Chỗ đó là thiên đường của nhóm Priest. Priest có giữ lại được thiên đường này không?

Rồi Priest lại nhớ đến đêm hôm lá thư tới. Đêm hôm ấy hắn đã nói với mọi người:

- Chúng ta phải làm việc ấy ngay đêm nay. Chúng ta sẽ nói cho ông thống đốc biết là sẽ có một trận động đất xảy ra trong bốn tuần nữa, kể từ hôm nay.

Star còn phân vân, nói:

- Chúng ta chưa chắc là việc ấy có thể làm được hay không. Có lẽ mình phải làm cái gì khác đã, rồi sau mới gửi tối hậu thư.

Priest nói:

- Tình thế cấp bách rồi. Ta phải làm ngay.

Aneth nói:

- Nhưng một trận động đất sẽ làm chết nhiều người.

Priest nói:

- Chúng ta sẽ làm một trận động đất nhỏ, không gây thiệt hại gì, trên sa mạc, đủ để chứng tỏ cho họ thấy là chúng ta có khả năng làm những gì chúng ta nói. Rồi khi ta dọa một trận động đất thứ hai thì lão thống đốc sẽ phải điều đình.

Oaktree nói:

- Mình hăm họ bằng cách nào?

Priest nói:

- Một lá thư hay một cú điện thoại nặc danh là được chứ gì?

Melanie nói:

- Chúng ta có thể chèn nó lên bảng thông tin của mạng lưới Internet. Nếu chúng ta dùng máy điện toán xách tay và điện thoại di động của tôi thì không ai truy lùng tung tích của nó được.

Priest chưa hề thấy một máy điện toán cho đến khi Melanie tới nhập bọn. Hấn nói:

- Được lắm.

Star nói:

- Mình ký bức thông điệp thế nào? Mình phải có một tên chứ.

Song nói:

- Cái gì có thể tượng trưng cho một nhóm người yêu thái bình đang bị dồn vào đường cùng?

Priest nói:

- Tôi biết. Chúng ta sẽ tự xưng là “Búa Thiên Lôi”.

Lúc đó là gần nửa đêm ngày Một tháng Năm.

Tinh thần Priest trở nên căng thẳng khi hấn tới ngoại ô thành phố San Antonio. Theo kế hoạch nguyên thủy thì Mario đã phải lái xe tải tới tận phi trường, nhưng nay Priest chỉ có một mình lái xe vào mạng nhện xa lộ vây quanh thành phố. Hấn bắt đầu toát mồ hôi lạnh. Hấn không thể đọc được bản đồ, ngay cả các bảng chỉ đường cũng làm khó cho hấn.

Rốt cuộc, sau khi hỏi thăm đường, hấn cũng tìm được lối ra khỏi San Antonio. Vài phút sau, khi chạy qua một thành phố nhỏ, hấn thấy nhẹ người khi trông thấy chiếc Honda xanh đậm trước một tiệm Mc Donald.

Priest sung sướng ôm lấy Star. Nàng lo lắng hỏi:

- Việc gì đã xảy ra vậy? Em đã chờ anh cả hai tiếng đồng hồ rồi.

Priest không muốn cho nàng biết hấn đã giết Mario, nên hấn nói:

- Anh đã bị lạc đường ở San Antonio.

- Em cũng nghĩ như vậy. Nhưng bây giờ anh đã đến đây rồi thì ta đi.

Hai người lại lên đường. Star lái xe tải. Họ dự định đi thẳng đến California, không ngừng ở đâu hết. Như vậy là sẽ mất hai ngày hai đêm. Một người ngủ trong khi người kia lái xe.

Họ bỏ lại chiếc Honda ở bãi đậu xe của Mc Donald. Khi xe chạy trên xa lộ, Star đưa cho Priest một túi giấy đựng một cái kéo và một con dao cạo chạy bằng pin, và nói:

- Bây giờ anh hãy cạo râu đi.

Priest quay kính chiếu hậu về phía mình và bắt đầu cắt bằng kéo. Mặt thật của hắn lộ ra khi hắn dùng dao cạo để kết thúc công việc. Sau rốt hắn bỏ mũ cao bồi ra và gỡ tung bím tóc.

Hắn nhìn vào gương. Tóc hắn xõa xuống quanh một khuôn mặt rắn rỏi. Sống mũi cao và nhọn như một lưỡi dao, hai má hóp, nhưng hắn có một cái miệng thật khôu gợt. Nhiều đàn bà đã nói với hắn như vậy. Nhưng đôi mắt của hắn mới thật đặc biệt, màu nâu sẫm, gần như đen, đôi mắt có một thị lực mãnh liệt, nó nhìn xoáy vào tâm hồn người ta, nó sai khiến được người ta, nó muốn thôi miên người ta.

Star bật cười:

- Một con quỷ đẹp trai.

- Giỏi nữa chứ.

- Đúng, vì anh đã lấy được chiếc xe này.

Tại tòa Nhà Liên Bang, số 450 đường Golden Gate, San Francisco, sáng sớm Thứ Hai, Judy Maddox, phái viên FBI, ngồi đợi trong phòng xử án ở tầng lầu 15. Nàng thấy hơi lo. Phá một án đòi hỏi nhiều tháng, có khi nhiều năm làm việc. Nhưng người ta không thể nói chắc được kết quả ra làm sao khi vụ đó được đưa ra trước toà án. Hôm nay có bốn người được đưa ra xử: anh em nhà Phống và hai đồng lõa.

Bọn chúng liên tay với ba người nữa bên Hồng-Kông lập nên một mạng lưới để bí mật chuyển tiền của giới kỹ nghệ ma túy tại Bắc California. Judy đã phải mất một năm trời để biết được cách thức làm ăn của bọn chúng, và một năm nữa để chứng minh tội trạng của chúng.

Nàng có một điểm lợi khi theo dõi bọn lưu manh Á-châu. Cha của nàng là người Ái Nhĩ Lan, mắt xanh, nhưng nàng có nhiều nét giống người mẹ đã quá cố của nàng. Mẹ nàng là một người Việt Nam. Judy có thân hình nhỏ nhắn, tóc đen, cặp mắt xếch. Bọn người trong băng đảng Tàu mà nàng hỏi chuyện trong những lúc nàng làm công tác điều tra, không ai ngờ cô gái nhỏ xinh đẹp lai Á này lại xuất thân từ trường đại học luật khoa Stanford, và là một nhân viên ưu tú của FBI.

Nàng đang làm việc cùng với một viên phó biện lý tên Don Riley. Nàng đã sống chung với anh này một thời gian. Hai người mới chia tay nhau một năm trước. Anh ta cùng tuổi với nàng. Anh ta có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, khôn lanh, và rất hăng say trong công việc. Nàng nghĩ rằng bọn nàng đã nắm chắc phần thắng trong vụ này, nhưng các bị cáo đã thuê được tổ hợp luật sư bậc nhất trong thành phố, và họ đã đưa ra những luận cứ chạy tội thật khéo léo và mạnh mẽ.

Judy có một lý do đặc biệt để phải lo ngại về vụ án này. Ông xếp trực tiếp của nàng, trưởng toán "Trọng Tội Á Châu", sắp sửa về hưu. Nàng đã đệ đơn xin được thay thế ông. Giám Đốc FBI, văn phòng San Francisco, ủng hộ nàng. Nhưng nàng có một đối thủ: Marvin Hayes, một nhân viên có nhiều thâm niên cùng trong nhóm của nàng. Marvin lại là bạn rất thân của ông phó giám đốc. Ngay bây giờ cuộc đua tranh giữa Judy và Marvin Hayes đã đến hồi gay go.

Judy là một nhân viên giỏi. Nàng sẽ là một trưởng tổ ưu tú, và một ngày kia nàng sẽ có thể là một giám đốc bậc nhất của FBI San Francisco. Ông giám đốc đã tỏ ý là Judy xứng đáng hơn Marvin để giữ chức trưởng tổ, nếu nàng thắng vụ án ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, hầu hết những người cộng tác với Judy trong vụ Phống đều có mặt. Nhưng

nàng không hiểu tại sao cả ông giám đốc và ông phó giám đốc đều không đến. Vụ này là một vụ quan trọng. Nàng đoán là trong sở đã xảy ra việc gì. Nàng toan bước ra ngoài phòng xử để gọi điện thoại về sở, nhưng viên thừa phát lại đã bước vào, và thông báo rằng bồi thẩm đoàn đang trở lại phiên tòa. Nàng ngồi xuống. Don bóp nhẹ vai nàng để khuyến khích nàng.

Bồi thẩm đoàn vào phòng xử. Vị thẩm phán từ trong phòng nghị án bước ra và ngồi xuống ghế chánh án. Judy bắt đầu làm dấu chữ thập bằng hai ngón tay của nàng ở dưới gầm bàn.

Chánh Án hỏi:

- Quý vị bồi thẩm, quý vị đã có kết quả chưa?

Đại diện bồi thẩm đoàn đứng dậy nói:

- Thừa đã có.

- Vậy các bị cáo có tội hay không có tội?

- Có tội.

Judy quay nhìn Don. Don toét miệng cười với nàng.

Chánh Án cảm ơn bồi thẩm đoàn, đình hoãn phiên tòa, và bước ra.

Thắng rồi, mình đã thắng rồi, Judy thầm nghĩ. Mình đã bỏ được bốn gian vào tù, và sự thắng chức của mình đã ở trong giỏ rồi. Trưởng Toán Judy Maddox, mới ba mươi sáu tuổi, một ngôi sao đang lên.

Nàng nói với Don:

- Công của anh lớn lắm đấy, anh Don. Cảm ơn anh.

Don ôm nàng:

- Em đã cho anh một vụ án thật lớn.

Judy quay qua các cộng sự viên, bắt tay từng người một để cảm ơn họ. Rồi hai luật sư bên bị tố. Người lớn tuổi nhất, ông David Fielding của tổ hợp luật sư Brooks Fielding, nói:

- Chúc mừng cô Maddox. Cô đã thắng được vụ kiện này. Xin bội phục.

Judy nói:

- Cảm ơn hai ông. Tôi đã mất hy vọng từ khi các ông nhận bênh vực cho các bị cáo.

David nghiêng đầu nhận lời nói nhún mình của Judy:

- Cô Judy, nếu bao giờ cô chán FBI thì xin cô gia nhập nhóm chúng tôi. Hồ sơ kiện của cô thật là tuyệt diệu. Trong tổ hợp của chúng tôi, lương của cô sẽ nhiều gấp ba lương hiện tại của cô.

- Lời đề nghị của ông thật đáng quý. Nhưng tôi thích bỏ những tên bất lương vào tù hơn là giữ chúng ở ngoài.

- Tôi ngưỡng mộ lý tưởng của cô.

David nói rồi quay qua nói chuyện với Don.

Judy xách cặp hồ sơ đi ra. Trụ sở FBI ở trong cùng một tòa nhà với tòa án, hai tầng thấp hơn.

Khi bước vào hành lang của văn phòng FBI, nàng vẫn còn thắc mắc về lý do vắng mặt của hai ông giám đốc và phó giám đốc tại phiên xử. Nàng tiến tới phòng ông giám đốc. Giám Đốc Milton Lestrangle bao giờ cũng có cảm tình với nàng. Ông thường bênh vực nhân viên phái nữ. Ngay từ bước chân đầu tiên vào phòng ngoài của ông, nàng đã thấy có việc không hay xảy ra rồi. Cô thư ký của ông đang khóc. Judy đến an ủi cô, nhưng cô xua tay và chỉ vào phòng trong.

Judy bước vào. Ngồi phía sau bàn giấy của ông giám đốc là ông phó giám đốc Brian Kincaid, áo vét treo trên mắc, cà vạt nói lỏng. Ông là một người to lớn, tóc trắng. Ông ngược mắt nhìn lên và nói:

- Vào đi, cô Judy.

Nàng nói:

- Việc gì đã xảy ra vậy? Ông Giám Đốc đâu?

- Ông ở trong nhà thương. Bệnh ung thư lá lách. Ông sẽ bị mổ để làm cái gì như là một vụ nổi ruột, và ông phải vắng mặt ở đây một thời gian dài.

Judy ngồi xuống ghế:

- Thật tội nghiệp cho ông Giám Đốc.

- Tôi được ủy thác làm giám đốc trong khi ông vắng mặt.

Judy nghĩ thế này là mình bị xui rồi, nhưng nàng cũng nói:

- Xin chúc mừng ông.

- Tôi chuyển cô sang toán “Khủng Bố Quốc Nội”.

Ông nhắc máy điện thoại, nói với cô thư ký:

- Cô bảo Matt Peters sang gặp tôi ngay.

Peters là trưởng toán KBQN. Judy tức giận nói:

- Nhưng tôi mới thắng vụ án mà.

- Làm tốt lắm. Nhưng cái đó không thể thay đổi quyết định của tôi được.

- Khoan đã, thưa ông. Ông đã biết là tôi đã đệ đơn xin làm trưởng toán “Trọng Tội Á Châu” rồi mà.

- Tôi muốn để cô thu thập nhiều kinh nghiệm hơn nữa.

- Và ông cũng muốn để Marvin ngồi ở bàn giấy “Á Châu”?

- Đúng. Tôi tin rằng Marvin là người xứng đáng nhất để giữ chỗ đó.

Thật là một thằng khốn, Judy tức giận nghĩ thầm. Nó tự xoay xở để giật chức giám đốc. Nay nó lại y vào chức giám đốc để thăng chức cho thằng bồ của nó.

Nàng nói:

- Ông không thể làm thế được. Tài sức chúng tôi ngang nhau. Tôi không thua kém gì Marvin hết.

- Marvin xứng đáng hơn cô.

- Tôi đã bỏ tù nhiều tội phạm hơn hẳn.

Kincaid mỉm cười, lật con bài tẩy của ông:

- Nhưng hẳn đã làm việc hai năm ở trung ương FBI tại Hoa Thịnh Đốn.

Thằng cha này nói đúng, Judy thất vọng nghĩ thầm. Nàng chưa bao giờ làm việc ở trung ương FBI, và kinh nghiệm thu thập được ở trung ương là cần thiết cho một trưởng toán. Judy cố kìm cho nước mắt khỏi trào ra.

Matt Peters bước vào. Ông là một người to, tròn, đầu hói. Cũng giống như Marvin Hayes, ông là nhân viên thân tín của Kincaid. Judy cảm thấy là nàng đang bị bao vây tứ bề.

Peters nói với Judy:

- Chúc mừng cô đã thắng kiện. Tôi rất vui lòng có được cô trong toán của tôi.

- Cảm ơn ông.

Kincaid nói:

- Matt có một công tác mới cho cô.

Peters cặp một hồ sơ dưới cánh tay, và bây giờ ông trao cho Judy.

- Ông thống đốc có nhận được một lời hăm dọa của một bọn tự xưng là “Búa Thiên Lôi”.

Judy mở hồ sơ nói:

- Chúng muốn gì?

- Ngưng việc xây một nhà máy điện mới ở California. Chúng cho ta bốn tuần lễ để trả lời.
- Thế chúng dọa cái gì?
- Một trận động đất.

Từ xấp hồ sơ Judy ngược mắt nhìn lên:

- Vậy là ông trao cho tôi việc này. Không ai có thể làm được một trận động đất. Lời dọa này được truyền thông bằng cách nào?

- Nó xuất hiện trên bảng thông tin Internet ngày Một tháng Năm.

Judy nhìn Matt Peters:

- Hôm nay là ngày hai mươi lăm. Ông đã không nói gì về thông điệp ấy trong ba tuần rưỡi. Nay chỉ còn bốn ngày nữa là đến kỳ hạn thì ông mới lo?

- John Truth đã xem bảng thông tin. Nó nói về vụ hăm dọa này trong buổi phát thanh tối Thứ Sáu. Sau đó dân chúng tới tập gọi điện thoại hỏi nó.

John Truth là người điều khiển chương trình radio đối thoại. Các buổi phát thanh của John đều được tất cả các đài radio khác tiếp vận trên toàn California.

- Tôi hiểu rồi. John Truth ép ông thống đốc phải có thái độ gì với lời dọa của bọn khủng bố, cho nên FBI phải điều tra về vụ này.

Matt nói:

- Đại khái là như vậy.

Judy nói với Kincaid:

- Các ông đã cố gắng rình bắt anh em nhà Phống trong suốt hai mươi năm qua. Nay tôi đã bỏ được bọn chúng vào tù. Bây giờ ông lại trao cho tôi một vụ vớ vẩn thế này à?

Với vẻ tự mãn Kincaid nói:

- Nếu cô muốn làm việc ở đây thì cô phải học chấp nhận cả cái khó lẫn cái dễ.

- Tôi đã học rồi, thưa ông. Mười năm trước đây, khi tôi mới vào làm, tôi đã nhận những vụ vớ vẩn như vụ này. Tôi đã vui vẻ làm tròn nhiệm vụ, và đã tỏ ra xứng đáng để được nhận những vụ thật sự quan trọng.

- Mười năm có là bao! Tôi đã ở đây hai chục năm rồi.

- Tại sao vậy? Ông vừa mới được giao trọng trách điều hành phòng này, mà công việc đầu tiên của ông lại là trao cho một nhân viên giỏi một vụ đáng lẽ chỉ để cho một lính mới làm.

- Phải. Tôi mới nhận chức vụ này mà cô đã muốn dậy tôi phải làm việc thế nào hả? Thôi, cô Maddox, đi làm việc đi. Cuộc họp đến đây là chấm dứt.

Giận sôi máu, Judy không chịu được nữa:

- Phải, chấm dứt. Chấm dứt cả công việc nữa. Tôi bỏ, không làm nữa.

Rồi nàng bước ra.

oOo

- Thật con đã nói thế hả? Cha của Judy hỏi.

- Vâng, con đã nói như thế, và con biết là bố không bằng lòng.

- Con làm như thế cũng đúng đấy chứ. Nhưng bố thấy hơi quá đấy. Bây giờ con có thấy ân hận không?

Hai cha con ngồi uống trà trong bếp. Cha của Judy là một điều tra viên của sở cảnh sát San Francisco. Ông hay mặc thường phục đi điều tra. Ông có sức mạnh, mắt xanh và tóc hoa râm bím đuôi ngựa. Ông đã gần đến tuổi hưu trí, nhưng ông rất sợ phải về hưu. Hỗ trợ luật pháp là đời sống của ông. Ông kinh ngạc thấy con gái nói tới già từ công việc khi cô chưa đến lúc phải

bỏ việc.

Cha mẹ của Judy đã gặp nhau ở Saigon, trong thời gian quân đội Mỹ ở đó được gọi là cố vấn quân sự. Mẹ nàng xuất thân từ một gia đình trung lưu Việt Nam. Cha của Judy đưa vợ về Mỹ, và Judy ra đời ở San Francisco. Lúc còn nhỏ Judy gọi cha mẹ bằng tiếng Việt: Bố và Mẹ. Các cảnh sát viên trong sở thấy ngồ ngồ, cũng gọi cha của Judy là Bố Maddox.

Judy thương cha lắm. Mẹ nàng bị chết trong một tai nạn xe hơi lúc nàng được 13 tuổi. Sau khi chia tay với Don Riley năm trước, nàng dọn về ở với cha.

Judy thở dài:

- Con không hối tiếc chút nào cả. Con đã nói với Kincaid là con thôi việc thì con phải thôi việc. Thằng cha thật là ngu xuẩn.

- Nó ngu thật, vì nó đã để mất một nhân viên giỏi.

Ông nhấp một ngụm trà, rồi thủng thẳng nói tiếp:

- Nhưng con còn ngu hơn, vì con đã để mất một chỗ làm tốt.

- Người ta đã hứa cho con một chỗ làm tốt hơn ở tổ hợp luật sư Brooks Fielding. Họ sẽ trả con lương cao gấp ba lương của FBI.

Ông bực tức nói:

- Con muốn giúp cho bọn bắt lương khỏi vào tù hả? Tại sao con không lấy thằng Don Riley rồi sanh con để cái đi? Bố muốn có cháu bé lúc bố về hưu.

Judy thấy nhói trong tim. Nàng chưa cho bố biết là mối tình của nàng với Don đã tan vỡ. Lý do chỉ là vì Don có một bồ nhí khác. Don đã thú tội với nàng và xin lỗi. Nàng đã cố gắng tha thứ Don, nhưng cảm tình của nàng đối với Don không được như trước nữa. Bố không biết gì về chuyện này. Ông nghĩ rằng Don Riley sẽ là một người chồng hoàn mỹ: đẹp trai, thông minh, thành đạt trong công việc, và làm việc trong ngành bảo vệ luật pháp.

Ông đứng dậy:

- Bố phải đi đây. Toán của bố có một trận đánh đêm nay.

Ông mặc áo, hôn má con gái, rồi ra khỏi nhà. Judy mở tủ lạnh, tính tìm thức gì ăn, nhưng nàng không thấy đói. Nàng quyết định viết bản kê khai lý lịch. Nàng phải đến sở để viết bằng máy điện toán.

Nàng cầm súng lên, rồi lưỡng lự. Phái viên FBI đều coi như phải làm việc hai mươi bốn tiếng một ngày, và lúc nào cũng phải đeo súng, ngoại trừ những lúc ở tòa án, trong nhà tù hay trong phòng làm việc. Nhưng nếu mình không còn là phái viên nữa thì mình khỏi phải mang súng. Rồi nàng lại đổi ý. Nếu mình bắt gặp một vụ cướp mà mình lại phải lái xe chạy đi bởi vì mình không có súng, có lẽ lúc bấy giờ mình tự thấy mình là cù lằn lắm nhỉ.

Đó là một khẩu súng thường được phát cho các phái viên FBI, khẩu súng ngắn SIG-Sauer P228. Judy còn có một khẩu súng trường Remington 870 nữa. Cũng như mọi phái viên khác, nàng phải tập bắn súng mỗi tháng một lần, và phải thi bắn bốn lần mỗi năm. Cũng như hầu hết các phái viên khác, nàng chưa thực sự dùng súng của mình bắn ai, ngoài những lúc bắn tập. Các phái viên FBI là những điều tra viên. Bởi vậy nên không có gì là lạ nếu có những phái viên làm việc suốt đời với cơ quan mà chưa bao giờ phải dùng đến súng.

Judy bỏ súng vào trong túi đeo vai. Nàng mặc áo dài Việt Nam. Nàng thích mặc áo dài những lúc nhàn rỗi, không làm việc ở sở, vì nàng thấy nàng mặc áo dài coi đẹp lắm.

Tối nay nàng mặc áo dài và quần dài bằng lụa trắng. Màu trắng của áo làm nổi bật làn tóc đen xõa chấm vai của nàng, và cái áo bó sát người làm lộ những đường cong của đôi vai và

thân thể nàng.

Judy ra khỏi nhà. Xe Chevrolet Monte Carlo của nàng đậu sát vỉa hè. Đó là xe của sở.

Lúc đó là khoảng 8g30 tối. Xe cô ngoài đường đã bót nhiều nên chỉ trong mấy phút là nàng đã tới tòa Nhà Liên Bang. Nàng vào văn phòng Trọng tội Á châu. Không có ai trong phòng. Nàng bật đèn, ngồi vào bàn giấy của nàng, bật máy điện toán để viết bản kê khai lý lịch.

Nhưng trước hết nàng phải viết tờ đơn xin thôi việc đã. Nàng bấm ngày, tháng, rồi đánh chữ. Trên màn hình hiện ra những giòng chữ:

“Kính gửi Ông Giám Đốc. Tôi viết đơn này để xác nhận lời xin thôi việc của tôi.”

Nàng thấy lòng quặn đau. Nàng đã cho FBI mười năm son trẻ của nàng. Bao nhiêu người đàn bà khác đã có chồng rồi, sanh con rồi, hay đã có cơ sở làm ăn riêng rồi. Còn nàng, nàng đã tự nguyện phải trở nên một phái viên giỏi. Nay nàng đang vứt đi tất cả. Nghĩ đến đây tự nhiên nước mắt nàng trào ra.

Rồi Simon Sparrow bước vào. Cũng như Judy, chàng mặc thường phục. Chàng đã đậu bằng tiến sĩ ngữ học, và đã làm việc 5 năm trong khối khoa học tâm lý của trường FBI tại Quantico, Virginia. Công việc chuyên môn của chàng là phân tích các lời hăm dọa. Chàng có một hồ sơ trên tay. Chàng nói:

- Lời dọa động đất của cô thật là hấp dẫn. Tôi định để hồ sơ này lên bàn của cô, nhưng thật là may cho tôi đã gặp cô ở đây. Xin chúc mừng cô đã thắng kiện ngày hôm nay. Chắc cô hài lòng lắm.

- Đáng lẽ thì tôi rất hài lòng. Nhưng sau đó tôi đã cãi nhau với ông Kincaid một trận.

- Ô, ông ấy hả? - Simon phẩy tay như xưa ông chủ đi - Nếu cô xin lỗi ông một câu thì ông sẽ phải tha lỗi cho cô. Ông không thể để mất cô đâu. Cô làm việc giỏi quá mà.

Hình như Simon đã biết hết mọi việc, nhưng nếu hắn biết là nàng đã xin thôi việc thì tại sao hắn lại đưa tờ báo cáo cho nàng.

Tò mò, nàng nói:

- Anh ngồi xuống đây và nói cho tôi biết việc phân tích của anh về lời hăm dọa này.

- Nó làm tôi muốn điên cái đầu, cô ời.

Simon đưa cho nàng một bản in của tờ thông điệp như đã xuất hiện trên bảng thông tin Internet.

Judy đã xem thông điệp rồi. Nó ở trong hồ sơ Matt Peters đã trao cho nàng sáng nay.

Nàng đọc lại một lần nữa.

1/5

Gửi ông Thống Đốc tiểu bang

Chào ông!

Ông nói rằng ông ngăn cấm ô nhiễm và giữ gìn môi trường, nhưng ông đã không làm gì cho mục tiêu ấy; vậy nên chúng tôi buộc ông phải làm. Cái xã hội tiêu thụ này đang đầu độc trái đất bởi vì các ông tham lam quá, và các ông phải ngưng ngay bây giờ! Chúng tôi là “Búa Thiên Lôi”, một chi nhánh chính thống của tổ chức tranh đấu cho môi trường Green California. Chúng tôi buộc ông phải tuyên bố ngưng ngay việc xây các nhà máy phát điện. Không có nhà máy phát điện mới. Rõ chưa? Nếu không! Nếu không thì sao? Nếu không thì chúng tôi sẽ làm một trận động đất trong đúng bốn tuần nữa, kể từ ngày hôm nay, Một tháng Năm. Ông nên chú ý! Chúng tôi đã nói thì chúng tôi sẽ làm!

Búa Thiên Lôi

Simon nói:

- Cô nghĩ thế nào?

Judy suy nghĩ một phút:

- Tôi thấy một thằng sinh viên khùng ngồi trước máy điện toán hoang tưởng ra cách làm cho thiên hạ phải tuân theo ý mình.

Simon cười:

- Sai bét. Nó là một thằng thất học nghèo, từ bốn đến năm mươi tuổi.

- Sao anh biết?

- Người giàu và có học thường bắt đầu bức thư bằng “Thưa Ông” chứ không “Chào ông”.

Judy gật đầu:

- Rồi. Anh đang kiếm một thằng công nhân, bốn mươi lăm tuổi. Có vẻ đúng đấy. Anh còn thắc mắc gì nữa?

- Tôi thấy nhiều điểm trái ngược. Mấy yếu tố khác trong thông điệp làm tôi nghĩ tới một người đàn bà trẻ, bậc trung lưu. Trong câu đầu có một dấu chấm phẩy. Biết dùng dấu chấm phẩy phải là người có chút học vấn. Rồi còn nhiều dấu chấm than nữa. Chúng tỏ là một phái nữ.

- Sao anh biết là người trẻ tuổi?

- Biết dùng máy điện toán và Internet phải là một người trẻ và có học.

Judy chăm chú nhìn Simon. Có phải hẳn đang muốn dụ nàng ở lại làm việc, đừng xin thôi nữa.

Nàng hỏi:

- Theo như anh nói thì tờ thông điệp này được viết bởi một người lưỡng thể?

- Không phải như vậy. Kết luận rất giản dị: Nó đã được viết bởi hai người, thằng đàn ông đọc, và con đàn bà gõ máy điện toán.

Simon nói tiếp:

- Tôi thắc mắc là tại sao nó lại đọc. Việc này thật bình thường đối với một vị giám đốc và một cô thư ký, nhưng thằng này là một thường dân. Không lẽ nó là một thằng mù chữ?

- Có thể nó chỉ là một thằng lười. Vậy là anh có một cô sinh viên xinh đẹp đang ở dưới quyền sai khiến của một thằng ma cà bông. Nhưng tôi thấy lời hăm dọa một trận động đất không thể tin được.

Simon lắc đầu:

- Chúng ta không nên coi nhẹ vụ này.

- Tại sao?

- Bây giờ chúng ta thử nghĩ xem chúng muốn gì? Chúng đang mặc cả với mình hay chúng muốn được nổi tiếng? Tôi nói là chúng đang mặc cả. Nếu chúng muốn được nổi tiếng thì chúng đã bố cáo thông điệp của chúng trên tivi hay trên báo chí, chứ không trên bảng thông tin tối tăm của Internet. Tôi cho là chúng chỉ muốn liên lạc với ông Thống Đốc.

- Chúng thật ngây thơ nếu chúng tin chắc là ông Thống Đốc sẽ đọc thông điệp của chúng.

- Đồng ý. Bọn này cho ta thấy chúng có lẫn lộn cả sự hiểu biết tân kỳ với sự ngu dốt, nhưng chúng không nói quàng xiên đâu.

Chương 3

- Vậy thì chúng là ai?

- Không biết. Bọn này lạ lắm. Chúng dùng phương pháp đe dọa thật mới mẻ, chưa hề xảy ra từ trước tới nay.

- Vậy là chúng ta chẳng biết gì về chúng sao?

- Cũng biết ít nhiều. Chúng sống ở California.

- Tại sao anh biết?

- Thông điệp viết gởi cho “Ông Thống Đốc tiểu bang”. Nếu chúng ở một tiểu bang khác thì chúng sẽ viết gởi cho “Ông Thống Đốc tiểu bang California”.

- Còn gì nữa?

- Chúng là người Mỹ. Trong ngôn ngữ của chúng không có gì chứng tỏ chúng là một nhóm thuộc dân tộc nào khác.

- Anh đã bỏ sót một điều: chúng là một bọn khủng.

Simon lắc đầu:

- Chúng tỉnh táo, nghiêm chỉnh, và có chủ đích. Như vậy có nghĩa là chúng rất nguy hiểm.

Chàng đứng dậy, nói tiếp:

- Tôi mệt quá rồi. Cô có muốn ra ngoài uống ly bia không?

- Không. Cảm ơn anh về tờ báo cáo. Anh là số dách.

- Chào cô.

Bây giờ Judy đã thấy rõ là Simon muốn thuyết phục nàng bỏ ý định từ chức. Kincaid có thể nghĩ là vụ này nhỏ nhoi, không đáng quan tâm, nhưng Simon đã cho nàng biết rằng Búa Thiên Lôi có thể là một bọn đáng sợ, nàng phải tìm cách chặn chúng lại, không cho chúng hành động. Nếu nàng thành công trong vụ này thì bọn Kincaid hết khinh thường nàng.

Judy nhìn vào màn hình của máy điện toán. Nàng đã viết: “Kính gởi ông Giám Đốc. Tôi viết đơn này để xác nhận lời xin thôi việc của tôi.” Sau khi đã xóa giòng chữ ấy đi, Judy viết lại: “Tôi thành thực xin lỗi ông vì sự lỗ mãng của tôi.....”

oOo

Mặt trời sáng Thứ Ba đang chiếu xuống xa lộ I-80. Chiếc Plymouth Cuda 1971 của Priest đang chạy về hướng Berkeley.

Hắn đã mua xe này, mới toanh, hồi hắn ở nấc thang cao nhất trong đời làm ăn của hắn. Ngồi lái chiếc xe màu vàng chói, Priest trông giống như một anh chủ gái điếm, theo như lời Star vẫn thường nói với hắn. Bởi vậy nên họ sơn thêm vào xe những hình vẽ cho có vẻ độc đáo: mấy hành tinh trên nóc xe, mấy đóa hoa ở cột xe, và đầu một vị nữ thần của dân da đỏ trên mũi xe, với những màu tím, hồng và xanh lam. Trong hai mươi lăm năm các màu ấy đã phai lợt, biến ra một màu nâu loang lổ.

Họ lên đường từ ba giờ sáng. Priest lái xe, Melanie nằm ngủ, đầu gối lên đùi Priest, hai chân co quắp trên nệm da đen. Thằng nhỏ, con của Melanie, ngủ trên ghế sau. Con chó berger của Priest, tên Spirit, nằm cạnh thằng bé.

Trong thâm tâm Priest lo lắng. Hắn đã hứa cho mọi người một trận động đất. Nếu hắn thất bại, hắn sẽ mất hết những gì hắn yêu quý nhất. Và nếu hắn bị bắt, hắn sẽ ở tù cho đến già.

Nhưng Priest là một người khác thường, không giống ai. Hắn không theo luật lệ nào hết. Hắn làm những việc không ai nghĩ tới. Hắn đã đi được một nửa đường tới đích rồi. Hắn đã đánh cắp được chiếc địa chấn xa. Xe ấy nay đã được giấu kỹ trong một thùng lũng hẻo lánh, sau mấy cái đồi dưới dãy núi Sierra Nevada. Hôm nay Priest đi kiểm chỗ đúng để đặt chấn động xa ngỗ hầu

gây nên động đất. Và chồng của Melanie là người chỉ điểm cho hắn.

Theo như Melanie nói thì Michael Quercus là người biết rõ hơn ai hết về đường nứt San Andreas. Mọi dữ kiện thu thập được ông đều giữ trong máy điện toán của ông. Priest muốn lấy cắp cái đĩa lưu trữ những dữ kiện ấy một cách thật êm thấm, khiến cho Michael không nghi ngờ gì thì mới được.

Muốn vậy Priest phải cần đến Melanie. Tuy nhiên hắn vẫn không yên bụng về nàng. Hắn sợ nàng còn yêu Michael. Hắn còn lo nàng sợ sự nguy hiểm của việc làm bất hợp pháp này, rồi nàng không tiếp tục giúp hắn nữa.

Trên băng sau, đứa con năm tuổi của nàng đã thức dậy. Dusty bị bệnh dị ứng. Nó hắt hơi luôn luôn. Mắt nó sưng húp, và da nó bị mẩn ngứa. Melanie đem theo nhiều thứ thuốc mạnh, nhưng chỉ trị bệnh được phần nào thôi.

Dusty bắt đầu nhõng nhẽo:

- Mẹ ơi, con khát nước.

Melanie tỉnh giấc. Nàng ngồi dậy, quay ra sau, nói:

- Con uống nước đi. Chai nước ở bên con đấy.

- Con không uống nước. Con muốn nước cam cơ.

Melanie gắt:

- Mẹ đâu có nước cam cho con uống bây giờ.

Dusty oà khóc.

Priest nghĩ cách để dỗ thành bé. Hắn làm ra vẻ sợ hãi nói:

- Trời ơi, cái gì đang đuổi theo chúng ta kìa.

Melanie nhìn phía sau:

- Đó là một xe tải.

- Em tưởng thế thôi. Nó hoá trang thành cái xe tải đấy. Sự thực nó là một phi thuyền không gian của bọn Mã Nhân với nhiều hỏa tiễn quang tử. Khi nào đèn vàng bên trái nó chớp là nó bắn hỏa tiễn đấy. Dusty, cháu phải canh chừng đấy nhá.

Chiếc xe sau tiến gần rất nhanh, và một phút sau đèn bên trái của nó chớp, và nó lách qua để vượt xe của Priest.

Dusty la:

- Nó bắn, nó bắn!

- Được rồi, chú kéo tấm giáp từ trường lên để cháu bắn lại nó.

Dusty kêu:

- Tạch, tạch, tạch, chiu, chiu, chiu.....

Con chó Spirit cũng họa theo, sủa inh ỏi về phía xe tải khi nó vượt qua.

Melanie bật cười khanh khách. Khi xe tải chạy trở lại vào làn đường phía trước xe Priest, hắn nói:

- Hú vía. Mình gặp may đấy. Chúng nó đã đầu hàng rồi.

Dusty sung sướng hỏi:

- Còn bọn mã nhân nào nữa không?

- Cháu canh chừng phía sau, thấy đứa nào thì gọi chú.

- Ô kê.

Melanie khẽ nói:

- Cảm ơn anh. Anh tốt với nó quá.

Priest thật cùng hung cực ác đối với người nào làm hại hắn. Nhưng đối với bạn bè thì hắn rất hiền, rất tốt: chó, mèo, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Vì hắn đẹp trai, biết chiều đàn bà nên Melanie mới bỏ chồng mà đi theo hắn. Đó là sức hấp dẫn trời cho của Priest.

Mấy phút sau họ rời xa lộ vào thành phố. Melanie chỉ đường cho Priest lái xe đến đường Euclid.

Dusty reo lên:

- A, nhà ba đây mà!

Melanie nói:

- Đúng rồi, nhà ba đây, cưng!

Nàng trở tay về phía một tòa nhà thấp. Priest đậu xe ở ngoài.

Priest nói:

- Để thằng cu ở lại trong xe.

Melanie nói:

- Nó có sợ gì không?

Priest quay người nói với Dusty:

- Này, Trung Úy. Ta muốn Trung Úy và thầy Đội Spirit canh chừng phi thuyền của chúng ta.

Trung Úy có thể làm tròn nhiệm vụ được không?

- Sẵn sàng!

- Tốt.

Priest xuống xe, Melanie cầm lấy túi xách rồi cũng xuống.

Hai người đi theo con đường dẫn tới cửa tòa nhà. Melanie bấm chuông. Chồng nàng làm việc ban đêm, gần sáng mới đi ngủ. Vì thế nên họ mới tính đến đây vào lúc trước bảy giờ sáng. Priest nghĩ rằng lúc đó Michael sẽ dí mắt vì buồn ngủ, tinh thần sẽ không đủ sáng suốt để thắc mắc về việc họ đến nhà mình để làm gì.

Melanie nói Michael là người mê làm việc. Ban ngày ông thường lái xe đi khắp California, kiểm tra các máy móc dụng cụ đã được đặt tại chỗ trước để đo mọi nhúc nhích của đường nứt San Andreas, rồi ban đêm ông về nhà ghi mọi dữ kiện đã thu thập được vào máy điện toán. Còn về lý do nàng phải bỏ chồng là vì một biến cố nhỏ xảy ra với Dusty. Nàng và Dusty đã ăn chay trường ròng rã suốt hai năm. Nàng tin rằng sự ăn kiêng triệt để có thể làm giảm thiểu được những cơn dị ứng của Dusty. Rồi một hôm nàng khám phá ra là Michael đã cho Dusty ăn hamburger. Đối với nàng như vậy có khác gì đầu độc thằng nhỏ. Nàng bỏ đi tức thì đêm hôm đó, đem theo Dusty.

Priest cho rằng Melanie đã suy nghĩ đúng về vấn đề dị ứng. Các người trong làng của Priest đều đã ăn chay từ đầu năm 1970. Sức khỏe của họ đặc biệt tốt. Nhưng hắn không kiêng cử quá quắt như Melanie. Hắn vẫn còn thích ăn cá, và thỉnh thoảng cũng ăn thịt trong súp hay kẹp với bánh mì.

Một giọng nói gay gắt thoát ra từ máy intercom:

- Ai đó?

- Melanie.

Một tiếng rè-rè, rồi cửa tự động mở. Priest theo Melanie đi vào nhà và lên lầu. Michael Quercus đang đứng giữa cửa. Phong độ của ông làm cho Priest phải ngạc nhiên. Hắn vẫn tưởng sẽ gặp một nhà học giả gầy gò, yếu đuối. Trái lại Quercus khoảng ba mươi lăm tuổi, cao ráo và khỏe mạnh, tóc đen cắt ngắn uốn quăn trên đầu, và mặc một áo choàng dài màu xanh thẫm.

Khi Melanie lên tới đầu cầu thang, Michael nói:

- Anh đã rất lo lắng về em và con. Em đã đi đâu và ở đâu vậy?

Priest thấy rõ là Michael đang cố ghìm cơn giận. Melanie nói:

- Em về để nói cho anh rõ mọi việc. Đây là Priest, bạn của em. Chúng em có vào được không?

- Mời.

Michael quay lưng đi vào trong. Melanie và Priest theo ông đi vào phòng khách.

Rõ ràng đây là phòng làm việc của Michael. Ngoài cái sofa và cái tivi, còn có một máy điện toán trên một bàn, và một giàn máy điện tử với nhiều chấm sáng nhấp nháy trên một kệ sâu. Một tấm bản đồ lớn che phủ nguyên một bức tường.

Priest nói:

- Cái này là cái gì?

Michael trừng mắt nhìn hắn như muốn hỏi “Mày là cái thá gì mà ở đây hạch hỏi”, nhưng ông làm thinh.

Melanie nói:

- Đó là vết nứt San Andreas. Nó bắt đầu từ 150 cây số cách đây về phía bắc, ở thành phố Mendocino, đi dài xuống phía nam và phía đông, qua Los Angeles và phần nội địa tới San Bernardino. Một vết nứt trong vỏ quả đất dài hơn một ngàn cây số.

Melanie đã cho Priest biết là chuyên môn của Michael là việc tính toán áp lực ở mỗi nơi khác nhau dọc theo chiều dài của vết nứt. Đó là sự tổng kết của việc đo lường mọi nhúc nhích của vỏ quả đất cùng với việc tính toán năng lượng tồn trữ lại, căn cứ theo khoảng thời gian đã qua từ trận động đất trước. Công trình của Michael đã giúp ông lãnh được nhiều giải thưởng khoa học. Nhưng năm trước đây ông đã từ giả trường đại học để ra lập nghiệp riêng, một phòng cố vấn chuyên cung cấp những dữ kiện về địa chấn cho các hãng thầu xây cất và các công ty bảo hiểm.

Melanie rất giỏi về máy điện toán. Nàng đã giúp Michael lập chương trình cho máy để lưu trữ các dữ kiện ông đã thu thập được mỗi ngày, từ bốn giờ sáng đến sáu giờ sáng, khi ông ngủ. Tất cả các dữ kiện trong máy điện toán của ông đều được sao chép vào đĩa. Khi ông bật máy buổi sáng, ông sẽ lấy cái đĩa ra khỏi máy, và cất nó vào một cái hộp không bắt lửa. Với cách này, nếu máy điện toán của ông bị đập nát hay nhà bị cháy rụi thì các dữ kiện quý giá của ông vẫn còn được giữ nguyên. Bây giờ Melanie và Priest chỉ còn phải làm thế nào cho Michael ra ngoài một lát để Melanie lấy cái đĩa ra khỏi máy là xong.

Michael nói với Melanie:

- Bây giờ em hãy nói cho anh biết tại sao em lại bỏ đi như vậy?

Nàng nói:

- Giản dị lắm, anh. Một người bạn cho em và Dusty xử dụng cái chòi của chị ấy ở trên núi. Em và con chưa được đi chơi xa bao giờ, nên em chộp ngay lấy dịp này.

Đó là lúc Priest gặp Melanie. Nàng và Dusty đi chơi trong rừng và bị lạc. Priest đang ngồi câu cá bên một con suối thì nghe tiếng một đứa trẻ khóc. Lần theo tiếng khóc, hắn gặp Dusty và Melanie. Lúc này nàng cũng sắp khóc. Khi trông thấy Priest, nàng nói:

- Cảm ơn trời đất. Tôi đã tưởng chúng tôi sẽ phải chết ở nơi đây!

Priest nhìn nàng một lúc lâu. Nàng có vẻ ma quái, với làn tóc đỏ xỏa dài và cặp mắt xanh. Nhưng trong cái quần jeans cắt ngắn và cái áo nịt chỉ đủ che kín bộ ngực thì nàng trông thật ngon lành. Priest hỏi nàng có phải từ hỏa tinh xuống không. Nàng đáp:

- Không. Từ Oakland.

Priest biết có mấy cái chòi nghỉ mát ở gần đây. Hắn lấy cần câu lên, và dẫn nàng đi trong rừng. Dọc đường hắn hỏi chuyện nàng và biết rõ tất cả về nàng. Nàng là một người đàn bà đang gặp chuyện khó khăn.

Nàng đã bỏ chồng, đi theo một gã đánh đàn ghi-ta trầm trong một ban nhạc rock. Nhưng nó đã bỏ nàng sau vài tuần lễ ở chung. Nàng không còn chỗ nào nương tựa. Nàng làm việc trong một siêu thị, gởi Dusty cho một người láng giềng suốt cả ngày. Nàng ở trong một xóm dơ bẩn nên Dusty lại bị ho và sổ mũi nặng. Nàng cần kiếm một chỗ ở có không khí trong lành, nhưng nàng không xin được việc làm ở ngoài thành phố. Nàng đang lâm vào cảnh tuyệt vọng thì một người bạn gái cho nàng dịp nghỉ hè này.

Priest thích những người bị khó khăn. Bạn chỉ cần cho họ những gì họ đang cần thì họ sẽ trở nên nô lệ của bạn ngay.

Lúc tới cái chòi thì đã đến giờ ăn bữa tối. Melanie nấu mì và trộn sà-lách. Khi ăn xong nàng cho Dusty đi ngủ. Sau khi đứa nhỏ đã ngủ say, Priest dụ Melanie và hai người quần lấy nhau ngay trên sàn nhà.

Ông chồng giáo sư cao ngạo của Melanie than phiền:

- Đã năm tuần rồi đấy. Em không thể đem con anh đi biệt như thế mà không gọi anh một cú điện thoại nào!

- Anh có thể gọi em chứ. Em có máy cầm tay mà.

- Anh có gọi, nhưng không có trả lời.

- Vậy là tổng đài nó cúp rồi, bởi vì anh đã không thanh toán tiền tháng. Anh là người trả tiền mà. Anh đã thỏa thuận như vậy.

- Có vài ngày trễ thôi mà nó đã cúp. Nhưng em cũng phải gọi anh trước khi em đưa bé Dusty đi xa chứ.

- Có ít điều em chưa nói với anh.

Michael thở dài, ngồi xuống ghế sau bàn giấy, và nói:

- Em ngồi xuống đi.

Melanie ngồi sâu vào trong một góc sofa. Priest ngồi vắt vẻo trên chỗ tay dựa.

Melanie nói:

- Em sắp lên ở trên núi với Priest và nhiều người nữa.

- Ở đâu?

Không muốn cho Michael biết chỗ ở thật sự, Priest trả lời:

- Ở quận Del Norte.

Chỗ này ở đầu chót bắc California. Sự thật ấp của Priest ở quận Sierra, gần biên giới đông của tiểu bang. Cả hai nơi đều xa Berkely.

Michael nổi giận:

- Em không thể đem Dusty đi xa bố nó cả ngàn cây số được!

Melanie năn nỉ:

- Có một lý do. Trong năm tuần vừa qua Dusty không bị một cơn dị ứng nào. Nó hợp với không khí trên núi lắm.

Michael không tin:

- Thường thì không khí sa mạc, chứ không phải không khí trên núi, mới hợp cho người bị dị ứng.

- Anh đừng nói thông thường với em. Em không thể đến chỗ sa mạc được. Em không có tiền. Chỗ này mới là chỗ em ở được mà con nó không bị đau yếu. Đó là một thôn, một ấp.

- Melanie, sao em cứ thích ở với người lạ vậy? Đầu tiên là ở với một thằng đánh ghi-ta nghiện si-ke, bây giờ lại ở với một bọn híp-pi trong thâm sơn cùng cốc....

Priest xen vào:

- Ông Michael, sao ông không hỏi ngay cháu Dusty xem cháu thấy thế nào. Cháu đang ở trong xe của tôi, ngoài kia.

Michael mặt đỏ gay vì tức giận:

- Ông để con tôi ở trong xe?

- Nó không sao đâu. Nó chơi với con chó của tôi.

Michael trợn mắt nhìn Melanie, quát:

- Em mắc chứng gì vậy?

Rồi ông lao ra ngoài. Melanie trách Priest:

- Tại sao anh lại nói cho hăn biết là Dusty ở ngoài kia?

- Để tổng hăn ra khỏi phòng. Bây giờ em lấy cái đĩa đi.

Melanie bước đến hàng máy ở trên kệ. Nàng bấm một nút, và một miếng nhựa vuông, đẹp, bật ra khỏi máy. Nàng mở sắc tay, lấy ra một miếng nhựa khác, và kêu lên:

- Trời!

Priest lo lắng hỏi:

- Cái gì vậy? Không xong hả?

- Hăn đã đổi nhãn. Của em nhãn Sony, của Michael nhãn Philips.

- Hăn có nhận biết được không?

- Có thể lắm. Hăn sẽ bắt đầu làm việc khi chúng ta đi khỏi. Hăn sẽ bật lấy cái đĩa ra, rồi đổi cái khác vào. Lúc đó hăn sẽ thấy sự khác biệt.

Priest sợ toát mồ hôi, hỏi:

- Thế nào hăn cũng nghi bọn mình. Hăn có giữ nhiều đĩa dự phòng không?

Nàng nhìn quanh:

- Chắc là phải có chứ. Em không biết hăn để đâu.

Priest nói:

- Em bỏ cả hai cái đĩa ấy vào sắc tay đi.

Nàng làm theo.

Priest nghe tiếng dập cửa trước. Michael đang đi trở vào.

- Này, Michael có tủ đựng giấy bút không?

- Có. Một ngăn kéo.

Nàng trở tay về phía một cái tủ nhỏ, nhiều ngăn, màu trắng.

Priest mở mạnh ngăn kéo trên cùng. Hăn thấy một xấp giấy nhỏ màu vàng, một hộp bút bi, và một hộp đĩa đã mở sẵn.

Hăn nghe tiếng Dusty vọng tới từ phòng ngoài. Hăn vội lấy đại một đĩa, đưa cho Melanie.

- Cái này có được không?

- Được. Đây là một cái Philips.

Priest đóng ngăn kéo lại.

Michael bước vào, bồng Dusty trên tay. Melanie đứng như trời trồng với cái đĩa cầm trong tay.

Dusty đang nói:

- Ba biết không? Ở trên núi con không hắt hơi.

Michael đang chú ý tới Dusty. Melanie hoàn hồn. Trong lúc Michael khom người đặt Dusty xuống sofa, nàng lùa cái đĩa vào khe máy.

Michael nói với Dusty:

- Con không hắt hơi một lần nào cả à?

- Không.

Melanie tỉnh người. Michael không trông thấy những gì nàng đã làm. Priest nhắm mắt. Thật sung sướng. Họ đã có các dữ kiện của Michael, và Michael sẽ không bao giờ biết được.

Michael hỏi:

- Con chó không làm con hắt hơi chứ?

- Không. Spirit là con chó sạch lắm. Chú Priest tắm nó ở dưới suối, xong rồi nó chạy lên bờ, rũ người thật mạnh, nước bắn ra như mưa rào vậy, ha ha ha!

- Thật vậy hả?

Melanie nói:

- Em đã nói rồi mà.

Michael thở dài nói:

- Thôi được. Nếu nó tốt cho sức khỏe của Dusty như vậy thì ta phải đi theo chiều ấy vậy.

Melanie hết lo:

- Cảm ơn anh.

Priest tủm tỉm cười. Bây giờ họ chỉ phải cầu trời sao cho máy điện toán của Michael đừng có bị trục trặc. Nếu nó bị trục trặc thì Michael sẽ phải lấy dữ kiện ra từ cái đĩa, và ông sẽ thấy là cái đĩa này vẫn còn trắng nguyên. Nhưng Melanie đã nói rằng máy điện toán ít khi bị trục trặc lắm. Và tối nay các dữ kiện mới sẽ được sao chép vào cái đĩa trắng này.

Michael nói:

- Tốt. Ít ra là em đã trở về nói với anh về chuyện này. Như thế là tốt lắm.

Melanie nói:

- Thỉnh thoảng em sẽ đưa Dusty về thăm anh.

Bây giờ Priest đã hiểu rõ Melanie. Nàng tỏ ra tốt với Michael, nhưng nàng không còn yêu chàng nữa.

oOo

Judy thức dậy sáng sớm ngày Thứ Ba, lòng bồn chồn không biết nàng có được trở lại làm việc không.

Sau khi tới sở nàng đi thẳng đến phòng giám đốc. Kincaid đang ngồi sau bàn giấy rộng lớn. Ông ngược mắt nhìn nàng. Và lạnh lùng nói:

- Chào cô.

Trong lòng phập phồng, nàng nói:

- Chào ông Giám Đốc. Ông đã xem tờ đơn của tôi chưa?

- Có, tôi đã xem và chấp nhận lời xin lỗi của cô.

Judy thấy như vừa cất đi được một gánh nặng.

- Cảm ơn ông.

- Cô dọn đồ đạc của cô đến phòng Khủng Bố Nội Địa, và bắt tay ngay vào vụ Búa Thiên Lôi.

Chúng ta cần có một cái gì để nói với ông Thống Đốc.

Sửng sốt, Judy nói:

- Ông đã gặp ông Thống Đốc?

- Đã gặp ông bí thư của ông Thống Đốc, ông Albert Honeymoon.

Honeymoon là cánh tay phải của ông thống đốc. Judy nghĩ là vụ này đã trở nên quan trọng rồi.

- Tôi đã nghe nói đến ông ấy.

- Tôi muốn có tờ phúc trình vào tối mai.

Nàng lo lắng không biết có làm kịp không. Mai là Thứ Tư rồi.

- Nhưng kỳ hạn là Thứ Sáu.

- Thứ Năm là phải họp với Honeymoon rồi.

- Tôi sẽ trình ông cái gì cụ thể để cho ông ấy biết.

- Cô sẽ trình thẳng với ông. Honeymoon muốn gặp đích thân người phụ trách vụ này. Chúng ta phải có mặt ở văn phòng ông Thống Đốc tại Sacramento vào lúc 12 giờ trưa.

- Dạ, đã nghe rõ.

Judy đem đồ lễ của nàng vào phòng Khủng Bố Nội Địa. Ông xếp mới của nàng, Matt Peters, dẫn nàng đến bàn giấy của nàng. Ông cắt cho nàng một phái viên trẻ để phụ tá nàng trong vụ Búa Thiên Lôi. Raja Khan là một người Ấn, nói nhanh, có bằng Tiến Sĩ Chính Trị Kinh Doanh. Chưa có kinh nghiệm, nhưng hấn thông minh và có tài trí.

Judy bảo hấn đi dò xét tổ chức Môi Trường California. Nàng nói:

- Anh hãy đối xử tử tế với họ. Anh nói với họ rằng chúng ta không tin là họ có dính líu gì tới vụ này, nhưng chúng ta phải tìm hiểu kỹ trước khi đặt họ ra ngoài vụ.

- Tôi sẽ phải tìm cái gì?

- Hai người: một công nhân khoảng 45 tuổi, có thể mù chữ, và một người đàn bà có học vấn khoảng 30 tuổi, có thể là đang bị người đàn ông kia uy hiếp. Thu thập hết tên của các người trong tổ chức, và sàng lọc họ qua máy điện toán để xem có ai trong bọn họ đã có án tích nào về trọng tội hay hoạt động khủng bố.

Raja nói:

- Đã rõ. Còn cô, cô sẽ làm gì?

- Tôi đi tìm hiểu về động đất.

oOo

Khi Judy về đến nhà tối hôm đó, Bố đang coi truyền hình. Ông tắt máy và nói:

- Bữa nay bố đã thanh toán một vụ án mạng.

- Vụ nào vậy Bố?

- Vụ hiếp dâm giết người Telegraph Hill.

- Thủ phạm là ai?

- Thằng này đã ở trong tù rồi. Trước đây nó đã bị bắt vì tội quấy nhiễu các cô gái ở trong công viên. Bố nghi thằng này, nên bố xét nhà nó. Nó có một cặp còng của cảnh sát giống cặp còng trên xác chết, nhưng nó chối không nhận tội giết người. Bố đã lấy được bản xét nghiệm DNA của nó từ phòng giáo nghiệm. Nó giống hệt DNA của tinh khí dính trên mình nạn nhân. Bố cho nó xem, và nó phải thú nhận tội.

Nàng hôn lên đầu bố:

- Bố giỏi quá.

- Còn con thì sao?

- Con vẫn giữ chỗ làm cũ, nhưng không chắc chuyển này con có thành công không. Con chưa tấn tới được nhiều trong vụ của con.

- Tối qua con nói là một vụ vợ vẫn mà.

- Bây giờ con không chắc là như vậy. Cuộc phân tích ngôn ngữ cho thấy là bọn này thực sự nguy hiểm.

- Nhưng chúng không thể làm được một trận động đất.

- Con không biết.

Bố nhướn cặp lông mày:

- Con cho là có thể à?

- Con đã gặp ba chuyên viên địa chấn. Một nói là không thể được, một nói sự khả dĩ rất mong manh, và người thứ ba nói có thể làm động đất với một quả bom nguyên tử.

- Có thể nào bọn này có một quả bom không?

- Có thể lắm. Nhưng tại sao chúng không dọa ta bằng quả bom của chúng?

Bố suy tư nói:

- Vụ này có thể là dễ sợ đây, mà lại có thể tin được. Bước tới của con là thế nào?

- Con còn phải gặp một chuyên viên địa chấn nữa. Y tên là Michael Quercus. Vị này là người tài ba nhất về những nguyên nhân gây nên động đất.

Xẩm tối hôm nay Judy đã đến bấm chuông nhà Quercus. Nhưng hắn nói qua máy điện thoại gần nơi cửa là nàng phải gọi hắn trước để lấy hẹn.

Giận lắm, nhưng không làm sao được, nàng đành phải lái xe về sở, nhắc điện thoại gọi hắn, và được hắn hẹn gặp ngày hôm sau.

Bố nói:

- Con đã biết tung tích của bọn Búa Thiên Lôi chưa?

Nàng lắc đầu:

- Con đã cho người đi phỏng vấn từng người một trong tổ chức Green California. Không có ai giống như những người chúng con dự đoán. Không ai có tiền án về trọng tội hay khủng bố.

- Đừng nản con ạ. Con mới bắt tay vào vụ này có một ngày thôi mà.

- Đúng vậy. Nhưng con sốt ruột vì chỉ còn hai ngày nữa là đến kỳ hạn của chúng.

- Vậy thì con phải bắt đầu làm việc ngay sớm mai.

Nói rồi ông đứng dậy. Hai bố con cùng đi lên lầu. Judy dừng lại nơi cửa phòng ngủ của nàng:

- Chúc bố ngủ ngon.

- Ngủ ngon, bé.

Trong lúc lái xe qua Bay Bridge sáng Thứ Tư, tiến về hướng Berkeley, Judy thử tưởng tượng xem Michael Quercus là người như thế nào. Cung cách nói qua điện thoại của y làm cho người ta liên tưởng đến một ông giáo sư khó tính, hay một học giả lớn trong bộ y phục đen có sọc.

Judy đậu xe trên đường Euclid. Nàng bấm chuông, và sau khi nàng báo tên, có một tiếng rè-rè, và cửa mở ra. Nàng leo hai dãy cầu thang lên đến căn nhà của Michael. Cửa đã mở sẵn. Nàng bước ngay vào phòng khách kiêm phòng làm việc của Michael.

Ông đang ngồi tại bàn giấy, mặc quần kaki và áo polo màu xanh nước biển. Michael Quercus không phải là nhà giáo khó tính, cũng không phải là học giả đạo mạo. Ông là một người to lớn, đẹp trai, tóc quần đen.

Ông cũng ngạc nhiên. Ông mở to mắt và nói:

- Cô mà là phái viên FBI?

Judy bắt tay ông thật chặt:

- Tôi làm việc với FBI đã mười năm rồi.

Ông cười:

- Thật sao?

Nàng nhập đề ngay:

- Tôi cần biết một bọn khủng bố có thể làm ra một trận động đất không?

- Chúng hãm làm thế à?

- Ông không nghe thấy gì sao? Radio đã nói nhiều về lời đe dọa của chúng. Ông không nghe

John Truth à?

Michael lắc đầu:

- Có nghiêm trọng không?

- Tôi đang cần biết xem nó có nghiêm trọng không.

- Vậy thì câu trả lời ngắn gọn là có thể.

Judy đâm hoảng:

- Làm sao mà chúng có thể làm được?

- Lấy một quả bom nguyên tử, bỏ nó xuống dưới đáy của một hầm mỏ, rồi cho nó nổ. Nhưng có lẽ cô cần nhiều chi tiết tỉ mỉ hơn.

- Vâng. Cứ tưởng tượng như ông muốn làm một trận động đất.

- Được, tôi làm được chứ!

Judy cho là ông nói khoác:

- Ông làm ơn nói rõ bằng cách nào.

Michael cúi xuống sau bàn giấy, cầm lên một tấm ván bằng gỗ và một hòn gạch. Rõ ràng ông đã để những vật này ở đây từ trước để dùng trong câu chuyện này. Ông để tấm ván lên mặt bàn giấy và cục gạch lên trên tấm ván. Rồi ông nâng một đầu tấm ván lên từ từ cho đến khi cục gạch trượt theo chiều dốc xuống mặt bàn. Ông nói:

- Cục gạch trượt xuống khi dẫn lực trở nên mạnh hơn sức trì kéo lại. Cô hiểu tới đây rồi chứ?

- Hiếu.

- Một lần nứt như lần San Andreas là một chỗ mà hai tầng vỏ quả đất đang di chuyển khác chiều nhau. Chúng không di chuyển êm xuôi đâu. Chúng có thể bị kẹt. Khi chúng bị kẹt không di chuyển được nữa thì sức ép cứ từ từ dồn chất lên chỗ đó từ năm này qua năm khác, có thể rò rỉ suốt mấy chục năm.

- Vậy thì cái gì làm cho động đất xảy ra?

- Một lúc nào đó chột nẩy ra cái gì có đủ sức làm cho bật tung cái năng lượng tồn trữ ấy ra.

Ông lại nâng một đầu tấm ván lên. Lần này ông ngưng lại trước khi cục gạch bắt đầu trượt xuống, rồi nói:

- Nhiều khúc của lần nứt San Andreas đều giống như thế này, lúc nào cũng sẵn sàng trôi trượt trong bao nhiêu năm nay rồi. Cô cầm lấy cái này.

Ông đưa cho Judy một cái thước kẻ:

- Cô lấy đầu thước kẻ gỗ xuống tấm ván phía trước cục gạch đi.

Nàng làm theo lời, và cục gạch bắt đầu trượt xuống. Michael nắm lấy cục gạch, nói:

- Khi tấm ván đã nghiêng, chỉ một cái đập nhẹ cũng đủ làm cho cục gạch xô dịch rồi. Khi lần

nút San Andreas đang bị ép dưới một sức ép thật nặng thì chỉ một va đụng nhẹ cũng đủ làm cho các tầng đất phá tung chỗ kẹt, rồi thì bao nhiêu năng lượng đã bị giam hãm bao nhiêu chục năm được xổng ra và làm thành động đất.

Michael quả là thông minh. Chàng giảng giải thật dễ hiểu. Judy thích thú nói chuyện với chàng, không phải chỉ là vì chàng đẹp trai. Nàng nói:

- Con động đất nào cũng xảy ra như vậy sao?

- Tôi tin là như vậy. Thường có những rung động tự nhiên đi xuyên qua vỏ trái đất. Phần đông các vụ động đất đều bột phát bởi một rung động đúng cường độ, tại một chỗ đúng vị trí, trong một lúc đúng thời gian.

- Vậy thì các tay khủng bố của chúng ta làm thế nào mà lợi dụng được các yếu tố ấy?

- Chúng cần phải có một cái thước kẻ, và chúng cần phải biết gõ vào chỗ nào.

- Trong thực thể thì cái gì tương đương với cái thước kẻ của ông? Một quả bom nguyên tử?

- Chúng không cần phải có một cái gì mạnh như thế. Nếu chúng biết đúng chỗ yếu của đường nứt thì một trái cốt mìn cũng đủ cho chúng rồi.

- Cốt mìn thì ai cũng có thể có được.

- Vụ nổ phải được thực hiện sâu dưới mặt đất. Bọn khủng bố cần phải có máy móc để đào đất, phải biết kỹ thuật, và phải có lý do để xin phép đào.

- Những khó khăn này không phải là khó vượt qua. Cái khó nhất trong vấn đề này là làm sao biết được chỗ đúng để chôn quả mìn. Ai có được sự hiểu biết này?

- Các viện đại học, chuyên viên địa chất của tiểu bang..., tôi. Chúng tôi đều chia sẻ tin tức cho nhau. Không có gì bí mật hết. Tuy nhiên cô cần phải có chút kiến thức khoa học để hiểu được các dữ kiện.

- Vậy thì trong bọn khủng bố nhất định là phải có một địa chấn gia.

- Phải. Có thể là một sinh viên.

Judy nghĩ đến người đàn bà có học thức ba mươi tuổi đã gõ máy điện toán. Người này có thể là một sinh viên đã có bằng cấp.

Michael tiếp tục:

- Và còn thủy triều nữa. Các đại dương di chuyển lúc thì phía này lúc thì phía kia, tùy theo sức hút của mặt trăng, và các phần đất rắn chắc cũng bị ảnh hưởng bởi sức hút ấy. Mỗi ngày hai lần có một thời điểm đường nứt bị căng thẳng thêm do sức giằng co của thủy triều. Lúc đó là lúc dễ xảy ra động đất nhất. Tính thời điểm này là chuyên môn của tôi. Tôi là người độc nhất chuyên tính toán các thời điểm địa chấn cho đường nứt California.

- Có người nào đã lấy được các dữ kiện này của ông không?

- Nghề của tôi là bán các dữ kiện ấy.

Michael mỉm cười ngượng ngịu:

- Nhưng tôi chỉ có một hợp đồng thôi, với một hãng bảo hiểm lớn.

- Có khi người ta lấy mà ông không biết. Ông có bao giờ bị mất trộm không?

- Không bao giờ.

- Có người bạn nào hay họ hàng thân thuộc nào của ông đã sao chép những dữ kiện không?

- Không ai ở trong phòng này mà không có tôi.

Judy cầm lên từ trên bàn giấy của Michael một tấm hình của một phụ nữ xinh đẹp tóc đỏ với một đĩa nhỏ. Nàng nói:

- Vợ ông hay bạn gái?

Với vẻ buồn phiền, Michael cầm lấy tấm hình từ tay nàng:

- Tôi đã ly thân với vợ tôi, và tôi không có bạn gái.

Judy thấy đã thu thập được đủ các thông tin nàng cần. Nàng nói:

- Tôi xin cảm ơn ông đã dành thì giờ quý báu của ông cho tôi, thưa giáo sư.

- Cô cứ gọi tôi là Michael. Tôi rất thích nói chuyện với cô.

Chàng tiến nàng ra tới cửa ngoài, bắt tay nàng và nói:

- Cô còn muốn biết thêm điều gì nữa, tôi xin vui lòng giúp.

Nàng nói đùa:

- Tôi vẫn phải xin hẹn trước chứ?

Chàng nghiêm nét mặt:

- Vâng.

Trên đường về, Judy cảm thấy rõ là mối nguy quả có thật rồi. Bọn khủng bố thật sự có khả năng gây nên một vụ động đất. Chúng cần có sự hiểu biết chính xác về những điểm yếu của đường nứt. Chúng cần một người có khả năng hiểu được các dữ kiện ấy, và chúng cần có một phương tiện khả dĩ làm nên những làn sóng chấn động chạy xuyên qua vỏ quả đất, một việc khó khăn, nhưng không phải là không làm được.

Nàng còn một việc gai góc là phải trình với ông Honeymoon, phụ tá của ông thống đốc, rằng tất cả vụ này đều có thể xảy ra được.

oOo

Priest thức dậy tảng sáng ngày Thứ Năm. Còn một ngày nữa. Từ văn phòng thống đốc không có động tĩnh gì. Họ làm như không có sự đe dọa nào hết. Các nơi khác cũng thế. Búa Thiên Lôi ít khi được nói đến trong những buổi phát thanh mà Priest nghe qua máy radio trong xe của hắn.

Chỉ có John Truth là quan tâm đến vụ này. Y nhắc nhở Thống Đốc Mike Robson mỗi ngày trong các giờ phát thanh của y. Cho đến ngày hôm qua, ông thống đốc chỉ nói rằng FBI đang điều tra, ngoài ra không nói gì thêm. Nhưng đêm hôm qua Truth đã loan báo rằng ông thống đốc hứa sẽ có lời tuyên bố trong ngày hôm nay.

Nếu lời tuyên bố có vẻ hoà giải, và tỏ ý là ông thống đốc sẽ tôn trọng những gì được đòi hỏi, thì Priest sẽ hài lòng. Còn nếu tuyên bố không nhượng bộ thì hắn sẽ làm động đất.

Priest lo không biết hắn có làm được không. Melanie có vẻ tin tưởng khi nàng nói đến đường nứt, và cách làm thế nào cho nó chuyển động, nhưng chưa có ai đã thử làm bao giờ.

Hắn lẫn mình đối bên. Melanie đang ngủ, đầu đặt trên cái gối bên cạnh hắn. Hắn ngắm gương mặt bình thản của nàng. Một lọn tóc dài màu gừng che má nàng. Hắn ngồi dậy. Hắn đang ở trong cái nhà một phòng mà hắn làm chủ trong 25 năm nay. Trong nhà có một giường, một ghế sofa cũ trước lò sưởi, và một bàn trong góc nhà với một cây nến cắm trên cái đế. Không có đèn điện.

Trong buổi ban đầu, hầu hết mọi người đều ở trong các lều như cái này. Bọn trẻ ngủ trong nhà trẻ, trên những cái giường hai tầng. Dần dần theo năm tháng, người ta sống thành từng đôi từng cặp, rồi người ta làm những cái nhà lớn hơn với phòng ngủ riêng cho trẻ nhỏ. Bây giờ đã có sáu căn nhà mới, cùng với mười lăm cái lều cũ. Làng của Priest bây giờ gồm có 25 người lớn và 10 trẻ con, thêm Melanie và Dusty. Một lều để trống.

Priest lấy một khăn lông và đi ra ngoài. Con chó Spirit vẫy đuôi chạy đến hít chân chủ. Mặt trời còn khuất sau dãy núi. Chung quanh đây không một bóng người.

Priest đi bằng qua làng, đường thoai thoải dốc xuống. Spirit theo sau. Hắn biết là nơi này trông không đẹp đối với những người khác. Đường đi thì bùn lầy, nhà cửa thì thô kệch, nhưng cái gì ở đây cũng làm cho tim hắn ấm áp. Và khi hắn nhìn ra xa, hắn thấy rừng thông bao phủ sườn đồi giăng giăng khắp nơi, từ hai bên bờ con sông lấp lánh ánh mặt trời lên tới đỉnh những ngọn núi Sierra Nevada, phong cảnh mới đẹp biết bao.

Bên sông, trên một tảng đá, có một hộp gỗ đựng xà bông, mấy con dao cạo rẻ tiền, và một cái gương nhỏ.

Chương 4

Priest cạo râu, rồi lội xuống dòng nước lạnh tắm. Xong hắn lau khô mình, rồi leo dốc trở về làng. Sau khi mặc quần Jeans và áo sơ mi lao động, hắn đi vào nhà bếp,...nhóm lửa với mấy que củi, đặt một xoong nước lên bếp để pha cà phê, rồi đi ra. Priest thích đi dạo quanh trong làng trong khi mọi người còn ngủ. Hắn thì thầm gọi tên từng người khi đi qua nhà của người đó. “Moon, Dale, Poem, Giggle...” Hắn hình dung mỗi người đang nằm ngủ. Apple, con bé mập, nằm ngửa, miệng há hốc, ngáy khò khò; những đứa nhỏ trong nhà trẻ, con Flower và thằng Ringo, con của hắn, bé Dusty, con của Melanie; bé Bubble và bé Chip, cặp song sanh, đầu bù, má đỏ hồng.... Dân của tôi. Cầu trời cho họ được sống mãi mãi.

Hắn qua nhà kho, trong đó rượu vang từ mùa gặt năm ngoái được đựng đầy trong các thùng gỗ lớn, sẵn sàng để được pha trộn và đóng chai.

Hắn dừng bước bên ngoài đền thờ. Đền này đã được dựng lên từ 5 năm trước. Priest trân quý cái đền này lắm. Đền này là thành quả của sự tu tỉnh của nhóm Priest. Họ không còn là một đám hí-pi vô trách nhiệm nữa. Họ nay đã có thể làm việc để tự nuôi lấy mình, và lại còn có thì giờ và tiền bạc lập nên một chỗ để thờ phụng.

Priest bước vào trong đền. Đó chỉ là một công trình xây bằng gỗ, trống trơn, với độc một cửa kính dưới mái. Mọi người đều ngồi xếp bằng tròn trên sàn gỗ để cầu nguyện. Đó cũng là trường học và phòng họp của làng. Chỉ có một vật trang trí là cái biểu ngữ do Star làm. Priest không đọc được biểu ngữ ấy, nhưng hắn biết rõ biểu ngữ nói gì:

Suy tư là lẽ sống, ngoài ra chỉ là cuồng loạn.

Tiền bạc làm người ta nghèo đi.

Hôn nhân là một sự đại bất trung.

Khi không ai có gì thì ta có tất cả.

Làm cái gì mình thích, đó là điều luật duy nhất.

Đó là 5 điều nghịch lý của Baghrum, một trưởng giáo Ấn Độ. Priest nói như vậy. Sự thực là của chính hắn nghĩ ra, không phải của ai khác.

Hắn đứng ở giữa đền, mắt nhắm, hai tay buông thõng, tập trung ý trí. Hắn cầu xin cho ông thống đốc Mike Robson sẽ bố cáo ngưng việc xây nhà máy điện ở California. Hắn tưởng tượng ông thống đốc sẽ nói: “Tôi quyết định cho các người ấy cái mà họ muốn, không phải để tránh một vụ động đất, mà là vì như thế là đúng với lẽ phải.”

Sau vài phút, Priest thấy tinh thần phấn khởi lên. Hắn thấy tự tin hơn.

Khi trở ra ngoài, hắn làm một vòng đi thăm cánh đồng nho. Trước kia không có một cây nho nào ở chỗ này. Khi Star tới, ở trong sơn cốc này không có cái gì hết, ngoại trừ một cái lều mục

nát của thợ săn bỏ lại. Suốt ba năm ròng, nhóm dân của nàng phải chịu hết thất bại này đến thất bại khác. Rồi thì Priest tới. Trong vòng chưa đầy một năm Priest đã trở nên người ngang hàng với Star để lãnh đạo nhóm dân. Dưới quyền điều khiển của Priest họ cày đất trên sườn đồi, đào mương dẫn nước, và trồng nho. Bây giờ rượu vang Chardonnay của họ đã được các người sành rượu hỏi mua.

Priest đi dọc theo những luống cây. Giây nho đang trổ mầm. Lúc này là cuối tháng Năm. Mùa lạnh làm chết mầm non đã qua rồi. Công việc cần thiết bây giờ là cột những dây non vào lưới đỡ để dẫn đường cho dây nho mọc, và cũng để giữ cho dây nho không bị gió làm hư hại. Priest đã học được nhiều về rượu vang trong những năm hẩn làm đại lý bán rượu, còn Star thì học trong sách vở. Nhưng dù sao họ cũng không thể thành công được nếu không có sự giúp đỡ của ông già Raymond Delavalle, một chuyên viên trồng nho.

Đồn điền nho của Priest đã cứu vãn làng này, nhưng làng này cũng đã cứu Priest. Trên đường đi trốn hẩn đã tới đây. Hẩn trốn bằng đảng, trốn cảnh sát Los Angeles, và trốn sở thuế. Hẩn nghiện rượu và bạch phiến, cô đơn, thất bại, và đã có ý tưởng tự vẫn trong đầu. Hẩn lái xe theo con đường đất tới làng, theo lời chỉ dẫn mơ hồ của một người đi nhờ xe, và hẩn đã tìm thấy sự yên lành, một tôn giáo mới, việc làm, bạn hữu, và tình yêu. Từ nay hẩn không muốn sống đời sống nào khác nữa. Chỗ này là tất cả những gì hẩn có, và hẩn phải tranh đấu để gìn giữ chỗ này, dù cho có phải chết.

Đêm nay hẩn sẽ nghe buổi phát thanh của John Truth. Nếu ông thống đốc muốn điều đình thì chắc chắn sẽ cho bố cáo vào phần cuối buổi phát thanh.

Khi Priest bước tới một góc xa của cánh đồng nho, hẩn nghĩ tới cái chấn động cơ. Hẩn leo lên đồi. Chỗ ấy có một con đường mòn. Cách xa xóm làng chừng bốn trăm mét, hẩn tới một khoảng đất trống bùn lầy. Đậu dưới tàng cây là chiếc xe Cuda cũ của hẩn, một chiếc Volkswagen 12 chỗ ngồi, chiếc Subaru màu vàng của Melanie, và chiếc pickup Ford Ranger chung của dân làng. Từ chỗ này một con đường đất đi ngoằn ngoèo ba cây số qua cánh rừng, tới một vùng sinh, rồi qua một con suối, và sau rốt tới đường cái.

Mỗi năm một lần, tám tháng sau vụ gặt, tất cả mọi người trong làng phải lặn các thùng rượu nho len lỏi qua các cây cối tới chỗ đất trống, xếp chúng lên xe tải của Paul Beale để được chở tới xưởng đóng chai tại Napa. Để bù lại cho tiền rượu nho, Paul Beale mua thức ăn về cho nhà bếp công cộng của làng, và mua các hàng hoá vật dụng chất đầy kho của làng: áo quần, kẹo bánh, thuốc lá, sách vở, kem đánh răng, tất cả những thứ gì mà người trong làng cần có. Cần thức gì, xã viên cứ việc lấy, khỏi phải trả tiền. Tuy nhiên Paul vẫn tính toán phân minh, và đến cuối năm hẩn bỏ số tiền thặng dư vào một trương mục ngân hàng mà chỉ có Star và Priest biết thôi.

Từ chỗ đất trống đi theo đường mòn khoảng một cây số rồi rẽ vào rừng. Len lỏi qua đám cây một lúc hẩn tới một khoảng trống nhỏ và dừng lại bên một đồng cành lá chắt cao chừng ba bốn mét, trông như một đồng cành lá để đốt lửa trại. Hẩn đẩy mấy cành lá qua một bên để lộ ra một phần của chiếc chấn-động-xa.

Con chó Spirit chột học lên một tiếng, như nó đã nghe thấy tiếng gì. Priest vội kéo mấy cành lá lại, che kín cái xe, rồi len lỏi qua các cây rừng ra đường mòn, và đi trở về xóm làng.

Khi hẩn tới chỗ có thể trông thấy nơi đậu mấy chiếc xe thì hẩn biết tại sao con Spirit mất bình tĩnh. Trong khoảng rừng thưa, cạnh chiếc Cuda, có một xe cảnh sát đậu. Tim Priest muốn ngưng đập khi hẩn trông thấy một viên cảnh sát đang đi vòng quanh một thân cây. Spirit sủa

dữ dội. “Im!” Priest nói, và con chó ngưng sủa. Viên cảnh sát trông thấy Priest và giơ tay vẫy.

Priest vẫy lại, rồi ngần ngại tiến tới gần chiếc xe. Hắn cố trấn tĩnh, mỉm cười, nói:

- Chào ông.

Viên cảnh sát hỏi:

- Có xóm nhà nào gần đây không?

Priest định nói dối, nhưng sức nghĩ anh cảnh sát này chỉ đi chừng nửa cây số là gặp xóm nhà ngay, nên hắn phải nói thật:

- Gần đây có một khu nhà làm rượu nho gọi là Silver River Winery.

- Tôi chưa hề nghe thấy tên này.

Dĩ nhiên là phải như vậy. Trong quyển điện thoại niên giám, địa chỉ và số điện thoại của nơi này được ghi dưới tên của Paul Beale. Không có xã viên nào ghi danh để đi bầu, không ai đóng thuế, và không ai có lợi tức nào cả.

Priest nói:

- Xưởng rượu nho này nhỏ lắm.

- Ông là chủ hả?

- Không. Tôi là một người làm công.

- Vậy ông làm gì ở đây, làm rượu nho hả?

- Phải. Mới sáng sớm ông đã tới đây làm gì vậy?

- Tôi kiểm tra mẹ của một cô gái tên là Flower.

Priest thấy lạnh xương sống.

- Cái gì xảy ra vậy?

- Cô bé đã bị bắt giam.

- Nó có sao không?

- Nó không bị thương tích gì hết.

- Cảm ơn trời đất. Tôi chỉ sợ ông nói là nó đã bị tai nạn gì.

Priest cảm thấy như cất được một gánh nặng.

- Tại sao nó bị bắt giam? Đáng lẽ là nó phải ở đây, đang ngủ mới phải chứ!

- Ông có liên hệ gì với cô bé không?

- Tôi là cha của nó.

- Vậy thì ông phải tới Silver City.

- Silver City? Nó ở đó bao lâu rồi?

- Mới đây thôi. Chúng tôi không muốn giữ nó lâu đâu, nhưng nó đã không cho chúng tôi biết địa chỉ của nó. Nó chỉ cho chúng tôi biết một giờ trước đây thôi. Tuy vậy kiểm được ông đâu có dễ. Tôi gặp một bọn mang súng trong sơn cốc, cách đây 7 cây số. Họ chỉ đường cho tôi tới đây.

Priest gật đầu:

- Bọn Los Alamos.

- Đúng rồi. Họ có một tấm biểu ngữ lớn nói “Chúng tôi không chấp nhận thẩm quyền của chính phủ Hiệp-Chúng-Quốc Hoa-Kỳ”.

- Tôi biết bọn chúng. Chúng là nhóm thuộc cánh hữu của đảng phản nghịch Vigilante. Chúng đã chiếm cứ một trang trại và canh giữ nghiêm ngặt với nhiều súng lớn. Tại sao con Flower đã bị bắt giữ? Nó đã làm gì?

- Nó đã bị bắt quả tang ăn cắp đồ của một tiệm buôn.

- Cửa một tiệm? Tại sao nó làm như vậy khi nó có quyền lấy mọi thứ tại một cửa hàng mà

không phải trả tiền? Nó đã ăn cắp cái gì?

- Một tấm hình màu lớn của Leonardo DiCaprio.

Priest cảm ơn viên cảnh sát, và hứa hẳn sẽ cùng đi với mẹ của Flower đến trụ sở cảnh sát Silver City trong vòng một giờ nữa. Hải lòng, viên cảnh sát lái xe đi.

Priest vào phòng của Star. Đây cũng là bệnh xá của xã. Star không học về thuốc nhưng nàng đã học lỏm được cách chữa bệnh và săn sóc bệnh nhân của cha và mẹ nàng, cha nàng là bác sĩ và mẹ nàng là y tá. Phòng của nàng chứa đầy bông băng, dầu thoa bóp, aspirin, và thuốc ho.

Priest đánh thức nàng dậy và cho nàng biết chuyện. Nàng nhẩy ra khỏi giường và la lên:

- Chúng ta phải đi lãnh nó về ngay bây giờ!

Star rất ghét cảnh sát. Priest nói:

- Đúng. Nhưng em phải mặc quần áo đã chứ. Em sẽ không giúp được gì cho con Flower nếu em tới đó la hét, và làm cho em cũng bị bắt giam luôn.

Star trấn tĩnh lại và mặc vội quần áo. Nghĩ rằng đến trước mặt mấy thầy cảnh sát thì mình phải ăn mặc chỉnh tề mới được, nên Priest mặc bộ đồ xanh thẫm bên ngoài chiếc sơ-mi lao động của hẳn. Rồi hẳn và Star ngồi vào trong xe Cuda.

Khi ra đến đường cái, Priest nói:

- Tại sao chúng ta không biết được là nó không ở nhà đêm qua?

- Em đã định đi kiểm nó để giục nó đi ngủ, nhưng con Pearl nói nó đã đi họp với mấy đứa bạn thân. Em đâu có ngờ.

Pearl là con gái của Dale và Poem, 12 tuổi, và là bạn thân nhất của Flower.

Họ lái xe đến Silver City. Sở cảnh sát ở bên cạnh toà án. Họ bước vào một hành lang mờ tối. Một cảnh sát viên mặc sơmi kaki và đeo cà-vạt xanh nói:

- Ông bà cần gì?

Star nói:

- Tôi tên là Stella Higgins. Các ông đang giữ con gái tôi ở đây.

- Xin ông bà chờ một chút.

Nói rồi viên cảnh sát đi vào phía trong.

Priest khẽ nói với Star:

- Mình phải tỏ ra là những công dân có lễ độ, biết tôn trọng luật pháp, và đang lo sợ vì có đứa con bị rắc rối với cảnh sát.

- Được rồi.

Một cánh cửa mở ra, và viên cảnh sát bước ra nói:

- Ông bà Higgins, xin theo tôi.

Ông ta dẫn hai người vào trong phòng họp.

Flower đang ngồi chờ ở đó. Một ngày kia nó sẽ trở nên nẩy nở và đầy đặn như mẹ nó, nhưng nay mới 13 tuổi, nó chỉ là một cô gái cao, gầy, và vụng về. Nó ngồi mặt mày bí xị và còn ướt nước mắt. Star lặng lẽ ôm con, rồi Priest cũng làm như vậy.

Star nói:

- Đêm qua con ngủ trong nhà giam phải không?

Flower lắc đầu nói:

- Ở trong cái nhà nào đó.

Viên cảnh sát giải thích:

- Luật lệ California nghiêm ngặt lắm. Trẻ vị thành niên không được giam cùng với những tội

phạm lớn tuổi. Bởi vậy nên cháu Flower đã ngủ tại nhà của người em gái ông cảnh sát trưởng. Priest thấy hơi yên tâm. Viên cảnh sát nói:

- Mời ông bà ngồi. Cháu Flower phạm tội ăn cắp một tấm bích chương đáng giá 10 đôla.

Star quay về phía con gái nói:

- Mẹ không hiểu tại sao con lại đi ăn cắp tấm bích chương của một kép xinê?

- Tại con thích nó thì con lấy.

Priest nói với viên cảnh sát:

- Chúng tôi muốn lãnh con chúng tôi về ngay. Chúng tôi phải làm gì?

- Hình phạt tối đa mà cháu Flower phải chịu về vụ này là bị giam cho đến tuổi 21. Tuy nhiên đây mới là lần đầu phạm tội nên có lẽ sẽ không bị phạt nặng như vậy. Trước đây cháu có bị rắc rối với luật pháp bao giờ chưa?

- Chưa bao giờ.

Viên cảnh sát hỏi cặn kẽ về đời sống của Flower trong gia đình để xem nó có được chăm sóc cẩn thận không. Priest trả lời thỏa đáng mọi câu hỏi, làm như họ chỉ là những nông dân bình thường.

Viên cảnh sát dường như được thỏa mãn với các câu trả lời. Flower phải ký một giấy cam đoan sẽ đi hầu tòa trong bốn tuần nữa. Viên cảnh sát yêu cầu một trong hai người cha mẹ ký tên bảo đảm. Star ký.

Ra đến ngoài đường Priest nói:

- Flower, con đã làm một việc điên rồ, nhưng ba mẹ vẫn yêu con như bao giờ, con hãy nhớ như vậy. Chúng ta sẽ nói về chuyện này khi chúng ta về nhà.

Trong khi lái xe về làng, Priest nghĩ đến hậu quả của việc Flower bị bắt. Làng này chưa bao giờ bị cảnh sát lưu ý tới. Nhưng bây giờ họ đã biết tới chỗ này rồi, và lúc này là lúc không thuận tiện nhất để cho họ để ý tới.

Hắn bật máy radio trên xe. Có một tin mới được loan báo: "Thống đốc Mike Robson gặp nhân viên FBI hồi sáng nay để bàn về vụ bọn khủng bố Búa Thiên Lôi đe dọa làm một vụ động đất."

Khi họ về tới nhà, xe của Melanie không có ở bãi đậu xe. Nàng đã đưa Dusty về thăm bố nó trong dịp cuối tuần.

Hầu hết mọi người đang làm cỏ ngoài đồng nho. Khi họ thấy Priest và Star trở về với Flower, tất cả đều đi về đền thờ. Khi có việc quan trọng họ đều họp để bàn luận.

Trên đường đi đến đền thờ, gia đình Priest gặp Dale và Poem với đứa con gái của họ, Pearl.

Dale nói:

- Có cái này quý vị cần phải xem.

Flower phóng cho Pearl một tia nhìn trách móc. Pearl đang sợ rúm người.

Dale, người nhỏ thó, tóc cắt ngắn, gọn gàng, là người đứng đắn nhất và quan trọng nhất trong làng, vì hắn là chuyên viên pha chộn rượu nho.

Dale dẫn mọi người đến một phòng trống. Trên trần có một cửa vuông nhỏ mở lên. Có một cái thang dựng gần lỗ cửa ấy. Dale châm lửa vào một cây nến và leo lên thang. Priest và Star theo sau.

Trong khoảng hẹp giữa trần và mái nhà, họ trông thấy kho tàng bí mật của mấy cô gái: một thùng đầy những đồ trang sức rẻ tiền, phấn son, y phục thời trang, và báo chí của giới trẻ.

Priest bình tĩnh nói:

- Tất cả những thứ mà chúng ta vẫn dạy chúng phải coi là đồ vô giá trị.

Dale nói:

- Chúng nó đi nhờ xe đến Silver City. Trong bốn tuần qua chúng đã đi ba lần như vậy. Sau khi tới đó chúng cởi bỏ quần jeans và sômi lao động, và mặc đồ đẹp vào.

Star nói:

- Chúng làm gì ở đó?

- Đi lang thang trong đường phố, bắt chuyện với con trai, và ăn cắp đồ trong các tiệm.

Priest thọc tay vào trong thùng và lôi ra một chiếc áo thun hẹp mình, màu xanh dương với một sọc ngang to bản màu vàng cam. Chiếc áo thật mỏng và bèo nhèo. Cầm cái áo trong tay Priest đi xuống thang. Star và Dale xuống theo. Hai cô gái có vẻ bẽn lễn.

Priest nói:

- Ta vào đèn bàn chuyện này.

Lúc họ tới đèn thờ, mọi người đã tề tựu đông đủ, ngồi xếp chân bằng tròn đợi trên sàn đèn. Priest vào ngồi chính giữa như mọi khi.

Priest nói:

- Vị nào muốn nói trước tiên?

Aneth nói:

- Có lẽ trước hết Flower và Pearl phải nói cho chúng ta biết tại sao hai cô muốn đến Silver City.

Flower nói, giọng thách thức:

- Để gặp người ta.

Aneth mỉm cười:

- Cô muốn nói gặp con trai?

Flower nhún vai. Aneth nói:

- Được, tôi cho là cái đó có thể hiểu được. Nhưng tại sao các cô phải ăn cắp?

- Để làm đẹp.

Star hỏi:

- Quần áo thường dùng của con có gì là không tốt?

Flower nói, giọng khinh bỉ:

- Còn phải hỏi.

Star nhào người về phía trước, tát vào mặt Flower, và nói:

- Mày nói với mẹ mày như thế hả? Mẹ đã lãnh mày từ trong tù ra về tội trộm mà. Mày đừng có nghĩ rằng mẹ mày là một người ngu dần.

Pearl bật khóc. Priest thở dài. Đáng lẽ hẳn đã phải biết trước việc này sẽ xảy ra. Áo quần trong tiệm miễn phí của làng đều tốt cả. Mọi người trong làng đều có quần jeans, áo sômi vải xanh để làm việc, áo thun, áo len dày cho mùa đông, áo mưa để làm việc ngoài đồng khi trời mưa. Nhưng người nào cũng mặc những thứ ấy. Mà bọn trẻ lại muốn có cái gì khác người ta. Ba mươi lăm năm trước Priest đã ăn cắp một chiếc áo Beatle ở một tiệm tên là Rave.

Poem nói với con gái:

- Pearl, con không thích quần áo của con à?

Pearl vừa sụt sịt khóc vừa nói:

- Chúng con muốn giống như dì Melanie.

Priest thốt lên:

- A, chú hiểu rồi!

Melanie vẫn còn mặc quần áo cũ của nàng: áo nịt ngắn hở hang, váy ngắn, quần soọc cũng thật ngắn, giày kiểu khác thường, và mũ đẹp. Nàng trông đẹp và kêu gọi. Chẳng trách mấy cô gái đã coi nàng như một người mẫu để bắt chước.

Dale nói:

- Chúng ta cần phải bàn về cô Melanie.

Priest chốt dạ. Hắn đã đem Melanie về đây. Hai người đã yêu nhau, và nàng là người rất quan trọng trong kế hoạch của hắn. Nàng là người duy nhất hiểu được những dữ kiện trong cái đĩa của Michael. Priest không thể để họ làm khó nàng. Hắn nói:

- Chúng ta không bao giờ buộc người nào phải đổi áo quần khi họ tới nhập bọn ta. Chừng nào quần áo cũ của họ còn dùng được thì họ cứ dùng.

Alaska, trước kia là một thầy giáo, nói:

- Không phải chỉ có quần áo mà thôi. Cô ấy không làm gì hết.

Priest cãi:

- Tôi đã trông thấy cô ấy rửa bát và làm bánh.

Alaska tiếp tục:

- Mấy việc lật vật ấy thì ăn thua gì. Cô ấy không làm việc ngoài đồng. Cô ấy chỉ là một người khách mà thôi.

Đến lượt Garden nói. Trước đây Garden là một dân ghiền xì-ke. Mới 25 tuổi nhưng nàng trông như đã bốn chục.

- Melanie có ảnh hưởng xấu cho bọn trẻ. Cô ấy hay nói với chúng về những đĩa nhạc kích động, những chương trình tivi, và những rác rưởi khác.

Priest nói:

- Chúng mình sẽ phải bàn với Melanie về vấn đề này khi nào cổ rời San Francisco trở về đây.

Dale nói thêm:

- Nhiều người chúng tôi còn bị làm phiền bởi cái gì anh có biết không?

Priest cau mày:

- Cái gì làm phiền nhiều người?

- Cái điện thoại và cái máy điện toán di động của cô ấy.

Trong sơn cốc này chưa bao giờ có điện. Người dân trong này đã quen sống không có tivi và băng nhạc băng hình. Mấy cái máy của Melanie, mà nàng thỉnh thoảng phải sạc điện tại thư viện Silver City, đã được người ta nhìn bằng những con mắt không mấy thiện cảm.

Priest không thể nói cho Dale biết lý do tại sao Melanie phải giữ cái điện thoại và máy điện toán di động của nàng. Priest nghĩ Dale là người nhát gan sẽ ngăn cản hắn không cho thi hành việc hắn đã hoạch định. Priest thấy là phải chấm dứt vụ bàn cãi này. Hắn nói:

- Tôi nghĩ là chúng ta đang bàn luận vụ này trong một thời gian không thuận tiện.

Hầu hết mọi người gật đầu tán thành. Priest nhìn thẳng con trai 10 tuổi của hắn, một đứa nhỏ nghiêm trang có cặp mắt đen, và nói:

- Chúng ta phải làm gì đối với vấn đề này hả, Ringo? Con hãy nói đi.

Ringo nói:

- Chúng ta hãy cùng nhau ngồi thiền.

Thấy không ai phản đối, Priest nói:

- Vậy thì xin quý vị dọn mình để cùng tham thiền.

Mỗi người ngồi với tư thế riêng của mình. Priest và mấy người khác ngồi xếp chân bằng tròn, tay để trên đầu gối, mắt nhắm.

Một không khí lắng dịu tràn ngập phòng họp, và Priest cất giọng thật trầm nói một tiếng “Ồm”.

Tất cả mọi người đồng thanh nói theo “Ồmm.... Dân của tôi. Cầu cho mọi người được sống ở nơi đây đời đời”.

oOo

Buổi họp tại văn phòng thống đốc được định vào lúc 12 giờ trưa. Sacramento, thủ đô của tiểu bang, cách San Francisco khoảng hai giờ lái xe. Judy Maddox khởi hành vào lúc 9g30, để phòng hờ những lúc kẹt xe.

Trên giấy tờ thì người mà nàng sẽ gặp, AL Honeymoon, là một viên bí thư. Sự thật, trong việc làm, thì y là tay sát thủ của ông thống đốc. Khi nào Thống Đốc Robson cần phóng một xa lộ mới qua một nơi có phong cảnh đẹp, xây một nhà máy điện hạch-nhân, hay sa thải một ngàn công chức, thì ông sai Honeymoon làm để y hứng mũi chịu sào. Honeymoon được chọn để đóng vai “Ông Ác” vì y là một người da đen. Ông thống đốc đã khôn khéo tính toán rằng báo chí sẽ ngần ngại khi phải đụng chạm đến một người da đen. Honeymoon là một chính trị gia rất khéo léo và rất ác độc. Không ai ưa ông, nhưng người nào cũng sợ ông.

Vì danh tiếng của sở, Judy muốn gây một ấn tượng tốt. FBI thích tỏ ra là một cơ quan toàn năng, nhưng trong vụ này Judy còn dò dẫm, chưa tiến được nhiều, nên nàng chưa có thể tỏ ra nàng là người làm việc hữu hiệu và đáng tin cậy.

Không biết chỗ đậu xe ở nơi đó có thuận tiện không, nàng bấm số điện thoại của văn phòng thống đốc. Thư ký của ông thống đốc trả lời, giọng một người đàn ông trẻ.

Judy nói:

- Tôi phải đến họp với ông Honeymoon vào lúc 12 giờ. Tôi có thể đậu xe tại bãi đậu xe của Capitol Building được không?

- Chúng tôi không có bãi đậu xe dành cho khách, nhưng có một bãi đậu xe công cộng ở khu bên cạnh, trên đường số 10. Tuy nhiên buổi họp là vào lúc 11g30, chứ không phải 12 giờ.

- Sao, mới đổi lại à?

- Thưa bà không. Từ trước vẫn định là 11g30.

Judy bần người. Buổi họp quan trọng mà đến trễ thì còn mặt mũi nào nữa. Nàng nghĩ là đã có ai bị nhầm lẫn. Nàng xem đồng hồ. Nếu nàng lái xe như điên thì cũng phải mất chín mươi phút mới tới nơi.

Nàng nói liều:

- Không sao. Tôi sẽ tới trước giờ.

- Tốt lắm.

Nàng ấn bàn chân xuống và nhìn đồng hồ tốc độ leo lên tới số 100. Cũng may, trên đường không có nhiều xe lăm.

Kincaid nói cho nàng biết giờ họp, có nghĩa là ông ấy cũng sẽ bị trễ. Judy bấm số điện thoại của văn phòng San Francisco, và nói với cô thư ký của ông ta.

- Linda, cô cho ông Brian Kincaid biết là ông phụ tá thống đốc sẽ gặp ông vào lúc 11g30, chứ không phải 12 giờ đâu.

Linda nói:

- Hình như ông biết rồi.

- Không, ông không biết đâu. Chính ông nói với tôi là 12 giờ. Cô thử gọi ông xem.
- Được, tôi sẽ gọi.
- Cảm ơn.

Judy cúp máy và chú tâm vào việc lái xe.

Mấy phút sau nàng nghe tiếng còi hụ của xe cảnh sát. Nhìn vào kính chiếu hậu, nàng thấy một xe tuần cảnh xa lộ California, và lăm bắm:

- Thật là phiền.

Rồi nàng tạt xe vào lề đường và thắng mạnh. Xe tuần cảnh đậu sau xe nàng. Nàng mở cửa xe.

Một tiếng loa nói: “Ngồi yên trong xe.”

Judy cầm huy hiệu FBI trong tay, giơ thẳng ra ngoài cho người cảnh sát trông thấy. Viên cảnh sát tiến đến gần:

- Cô lái xe tới 90 dặm (miles) một giờ.

Nàng vẫy vẫy tấm huy hiệu và nói:

- Tôi là một phái viên FBI đang làm một việc khẩn cấp. Ông đã làm trễ giờ của tôi.

- Biết rồi. Trông cô không giống người của FBI.

- Vậy thế nào mới giống người FBI?

- Cô làm ơn cho xem bằng lái xe của cô.

- Không. Tôi phải đi ngay bây giờ, và tôi sẽ chạy xe tới Sacramento với tốc độ 90 miles một giờ. Ông hiểu chưa?

- Cô không làm như thế được.

- Ông cứ phúc trình mọi nơi đi.

Nói rồi nàng đóng mạnh cửa xe và phóng đi luôn.

Judy đã mất bình tĩnh với viên tuần cảnh. Hắn sẽ trình lên thượng cấp của hắn. Vị này sẽ than phiền với FBI. Rồi nàng sẽ bị khiển trách. Nhưng nếu nàng phải giữ thái độ lịch sự thì nàng hãy còn bị giữ ở chỗ đó. Khi nàng rẽ vào con đường nhỏ ra khỏi xa lộ để vào trung tâm thành phố Sacramento thì đã 11g20 rồi. Lúc 11g25 nàng đậu xe trong bãi đậu trên đường số 10, rồi nàng chạy băng qua đường.

Tòa nhà Capitol Building là một dinh thự bằng đá giống như một cái bánh đám cưới. Judy bước nhanh dọc theo phòng lớn lát đá hoa cương tới một hành lang rộng với chữ THỐNG ĐỐC khắc phía trên. Nàng dừng lại và nhìn xuống đồng hồ của nàng. Đúng 11g30.

Bên trong cũng lại một phòng rộng nữa với một viên thư ký ngồi sau một bàn giấy thật lớn. Cạnh đấy có một hàng ghế. Trên một ghế Judy ngạc nhiên thấy Brian Kincaid ngồi chễm chệ từ lúc nào, mặt mũi tươi tắn, thanh thoi, không có vẻ gì là một người mới hồi hả tới. Khi Kincaid trông thấy nàng, Judy thấy một thoáng ngạc nhiên trong ánh mắt của y.

Nàng nói:

- Chào ông Giám Đốc.

- Chào cô.

Nói xong, Kincaid ngoảnh mặt nhìn ra chỗ khác.

Nàng hỏi:

- Ông tới từ lúc nào vậy, thưa ông?

- Mới vài phút trước thôi.

Có nghĩa là ông đã biết trước giờ đúng để họp. Một người đàn ông da đen trẻ xuất hiện nơi một cửa bên và nói với họ:

- Ông Honeymoon đang chờ quý vị.

Hai người đi theo hắn dọc theo hành lang, quẹo theo một góc tường, rồi được dẫn vào phòng của Honeymoon.

Ông là một người to lớn, tóc hoa râm, húi ngắn sát đầu. Ông mặc bộ đồ xám có sọc nhỏ, áo vét treo trên mắc, để lộ dây đeo quần màu đen. Mặt sắt đen sì, nghiêm nghị, uy nghi. Tuy bề ngoài có vẻ uy nghiêm, nhưng cung cách tiếp khách của ông thật lịch sự. Ông đứng dậy bắt tay hai người, và nói:

- Thật là khó nhọc cho hai vị, phải lặn lội từ San Francisco tới đây.

Brian Kincaid nói:

- Không sao ạ.

Tất cả ngồi xuống. Honeymoon vào đề ngay:

- Các vị thấy tình hình ra sao?

Kincaid nói:

- Xin để cô Judy trình bày ông rõ.

Judy nói:

- Chúng tôi chưa bắt được bọn họ, nhưng chúng tôi chắc chắn là bọn họ không dính dáng gì đến tổ chức Green California. Họ cố ý đánh lạc hướng chúng ta. Chúng tôi không biết họ là ai, nhưng chúng tôi đã biết được đôi điều về họ.

Honeymoon nói:

- Xin cô cứ tiếp tục.

- Trước hết, cuộc phân tích ngôn ngữ của lời đe dọa cho ta thấy rằng chúng ta phải đương đầu với một nhóm người chứ không phải với một người đơn độc.

Kincaid nói:

- Vậy thì ít nhất là phải hai người.

Judy lờm Kincaid, nhưng y làm như không thấy gì.

Nàng nói tiếp:

- Lời đe dọa đã được nghĩ ra bởi một người đàn ông, và được đánh vào máy điện toán bởi một người đàn bà. Vậy ít nhất họ phải có hai người. Điều thứ hai là họ không điên khùng.

Kincaid nói:

- Phải, không điên khùng theo bệnh lý, nhưng họ chắc chắn là không được bình thường.

Rồi y cười lớn, làm như đã nói được một câu hay ho lắm. Judy rửa thầm y vì y đã cố ý dèm pha nàng, và nàng nói tiếp:

- Những tên phạm trọng tội có thể được chia ra làm hai loại, có tổ chức và không có tổ chức. Loại không có tổ chức hành động tùy theo hứng, dùng bất cứ vũ khí gì chúng có được, và đánh bừa bãi, gặp ai đánh nấy. Loại có tổ chức nghiên cứu kỹ kế hoạch của chúng, đem theo vũ khí của chúng, và đánh những người chúng đã chọn trước.

Honeymoon nói:

- Được rồi. Búa Thiên Lô là một bọn có tổ chức.

- Xét theo lời đe dọa của chúng thì đúng là như vậy.

Honeymoon nói:

- Cô tin tưởng vào sự phân tích ngôn ngữ lắm nhỉ?

Kincaid nói:

- Cái đó không phải là một công tác chính trong một cuộc điều tra cẩn thận, nhưng trong vụ

này, cho tới nay, chúng tôi chỉ biết được như vậy.

Hàm ý của câu nói ấy là họ chỉ có cái “phân tích ngôn ngữ” mà dựa vào thôi, vì Judy không chịu bỏ công đi điều tra.

Chợt với, Judy cố chống đỡ:

- Chúng ta đang đương đầu với một bọn rất nghiêm chỉnh. Nếu họ không có khả năng làm được động đất thì họ sẽ dùng một phương thức khác.

- Thí dụ như?

- Một trong nhiều phương thức thông thường của bọn khủng bố: cho nổ một quả bom, bắt một con tin, ám sát một người có danh vọng. Tuy nhiên tôi vẫn không sẵn sàng loại bỏ sự khả dĩ làm nên một vụ động đất của họ. Một chuyên viên hàng đầu về địa chấn ở California, giáo sư Quercus, đã nói với tôi như vậy.

Kincaid ngả lưng tựa vào ghế của y, nói với giọng thân mật của một người bạn:

- Judy đã trả lời anh đúng theo sách vở, anh AL. Theo kinh nghiệm làm việc lâu năm của tôi thì tôi cho anh biết quan điểm của tôi. Bọn này không thể làm được động đất, và chúng không hề quan tâm đến nhà máy điện nào hết. Linh tính của tôi cho tôi biết rằng chỉ có một thằng muốn lấy le với con bạn gái của nó. Nó đã làm cho ông thống đốc phải sợ hãi, sở FBI phải chạy vòng vòng, và đài phát thanh John Truth phải nói về nó mỗi đêm. Tự nhiên nó trở nên một người quan trọng, và cô gái kia phải phục nó sát đất.

Judy thấy không còn mặt mũi nào nữa. Kincaid đã để nàng nói ra hết mọi việc nàng đã cố sức làm, rồi hắt tạt một thùng nước lạnh vào những điều nàng đã nói. Hắt đã cố ý hoạch định như vậy từ trước, và hắt đã cố ý cho nàng thời điểm sai của buổi họp hôm nay.

Honeymoon đứng dậy và nói:

- Bây giờ tôi đi nói với ông thống đốc bỏ qua vụ này đi, không làm gì hết. Cảm ơn hai vị.

Kincaid nói:

- Bất cứ lúc nào cần đến chúng tôi, xin anh cho chúng tôi biết.

Một lát sau, hai người đã ở ngoài phòng họp. Judy giữ im lặng trong khi họ đi qua mấy phòng lớn và ra ngoài trời. Lúc đó Kincaid đứng lại và nói:

- Cô Judy, lúc này cô đã đối đáp thật khéo với Honeymoon. Cô cứ yên trí, đừng lo gì cả.

Nàng muốn hét to vào mặt hắt, nhưng nàng cố trấn tĩnh nói:

- Đó là công việc tôi phải làm, thưa ông.

Judy nhìn theo hắt đi khỏi. Rồi nàng băng qua đường, vào một tiệm bán bánh kẹo, và mua một hộp chocolate.

Trong lúc lái xe trở về San Francisco, nàng đã ăn hết nguyên hộp.

oOo

Sau buổi họp trong đền, Priest và Star ngồi trong xe của Priest và bật máy radio. Bản tin tức giống y như bản họ đã nghe hồi sớm. Priest nghiêng rằng vì thất vọng.

Star nói:

- Điệu này là mình phải biểu diễn cho họ xem một chút thì họ mới chịu nghe mình.

Priest nói:

- Phải rồi. Anh chỉ sợ cái chấn động cơ của mình không hiệu nghiệm. Cho nó chạy rồi mà không có động đất là mình đi đoong.

Hai người xuống xe và đi tới đồng nho để làm cỏ. Trên đường đi Star nói:

- Tối nay anh phải ngồi chơi với con Flower một lát. Anh chỉ hay chơi với thằng cu Dusty

thôi.

Dusty mới 5 tuổi. Chơi với nó rất thú vị. Flower đã 13 tuổi rồi, cái tuổi hay khinh người lớn, coi các bậc trưởng thượng như những đồ hủ lậu.

Priest hỏi:

- Anh phải làm gì với nó?
- Nó muốn học đàn ghi-ta.

Priest đàn đầu có giỏi, nhưng cũng đủ để dậy Flower lúc ban đầu. Priest nói:

- Được rồi, anh sẽ bắt đầu dậy nó tối nay.

Hai người tiếp tục làm việc, nhưng vài phút sau ngừng tay. Priest trông thấy một người đàn ông đang từ trên đồi đi xuống, một người đàn bà theo sau, tay bồng một đứa bé. Khi hai người này đến gần hơn, Priest nói:

- Có phải vợ chồng nhà Bones không?

Star reo lên:

- Phải rồi.

Rồi nàng chạy đi đón những người mới đến. Priest từ từ theo sau.

Bones nghiện rượu và cần sa. Trước kia hắn không chịu nhập tịch làng để làm việc. Sau vài năm tạm trú ở làng, Bones ra đi. Từ đó không ai gặp hắn nữa. Hôm nay, sau hơn hai chục năm, hắn trở lại.

Star ôm chặt Bones một lát. Khi hai người buông nhau ra, Priest nhận thấy sắc diện của Bones rất tiêu tụy. Bones vốn dĩ vẫn gầy, nhưng bây giờ hắn có vẻ như người sắp chết đói, áo quần dơ dáy. Hắn tới đây vì hắn đang gặp khó khăn.

Bones giới thiệu người đàn bà là Debbie. Nàng vào khoảng 25 tuổi. Đứa nhỏ, con của họ, vào khoảng 18 tháng. Cả hai mẹ con đều gầy gò và bẩn thỉu như Bones vậy.

Lúc đó gặp giờ ăn trưa. Priest và Star dẫn bọn Bones vào nhà bếp và cho họ ăn súp lúa mạch. Debbie ăn ngấu ăn nghiêng, và cho đứa nhỏ ăn, nhưng Bones chỉ húp vài muỗng rồi thôi.

Sau bữa ăn, Bones kéo Priest ra một chỗ và nói:

- Tôi muốn cho anh xem cái này. Anh đi theo tôi.

Priest đi theo hắn. Vừa đi Priest vừa lấy ra một túi nhỏ đựng cần sa, và quần một điếu.

Bones liếm môi:

- Anh không có thứ gì mạnh hơn à?
- Hồi này anh dùng thứ gì?
- Một chút đường nâu thôi, để cho được tỉnh táo.

Bạch phiến. Thì ra anh chàng Bones này nghiện bạch phiến.

- Ở đây chúng tôi không có bạch phiến. Không ai dùng thứ này. Nếu có ai dùng thứ này thì tôi không cho ở đây.

Khi hai người tới chỗ đậu xe nơi rừng thưa, Bones nói:

- Đây, nó đây.

Thoạt đầu, Priest không biết đó là cái gì. Đó là một chiếc xe, nhưng loại xe gì đây? Nó có một hình vẽ sơn màu đỏ và vàng chói. Ở hai bên sườn xe có hình vẽ của một con quái vật đang phun lửa với một hàng chữ cũng màu lòe loẹt như thế. Bones đã biết là Priest không biết đọc, nên nói:

- Miệng con rồng. Đây là cái xe để cộ đèn và hoa.

Bây giờ Priest mới hiểu. Những bộ phận để trưng bày đèn và hoa đều được đặt trên các xe

tải. Máy xe tải sẽ cung cấp điện cho những bộ phận ấy. Sau cuộc vui thì các bộ phận ấy được xếp lại, và xe tải được điều đi một nơi khác. Priest đưa cho Bones điều cần sa và nói:

- Xe này của anh à?

- Tôi đã nhờ nó mà sống được 10 năm rồi. Nay nó cần được sửa chữa.

Bones hút một hơi thuốc dài rồi nói tiếp:

- Tôi muốn bán nó đi. Nó đáng giá năm chục ngàn đôla. Tôi chỉ xin mười ngàn thôi. May ra các ông muốn mua nó chẳng?

- Tôi làm gì với cái xe cộ đèn này?

- Đầu tư vào cái xe này là chắc ăn à. Nếu anh gặp một năm xấu, mất mùa rượu vang chẳng hạn, anh sẽ cho xe này đi cộ đèn, và sẽ có tiền xài.

Priest lắc đầu:

- Không được đâu. Nhưng tôi chúc anh nhiều may mắn.

- Anh Priest, thật sự tôi đang túng quá. Anh có thể cho tôi mượn tạm một ngàn đồng được không?

- Chúng tôi làm gì có tiền. Anh đã biết là chúng tôi không dùng tiền mà.

Bones gật đầu:

- Đó là câu nói để trốn tránh thôi, anh ơi. Tôi thật đang gặp khó khăn.

- Anh đừng lén sau lưng tôi mà đến hỏi tiền Star, vì anh cũng sẽ được câu trả lời như vậy thôi.

Priest trừng mắt nói thêm:

- Anh nghe rõ chưa?

Bones hoảng:

- Rõ, rõ. Đừng nóng anh, đừng nóng.

- Tôi không nóng.

oOo

Khi Melanie trở về lúc xẩm tối, Priest nói cho nàng biết chuyện con Flower bị bắt, và chuyện dân làng đổ lỗi cho Melanie và cách ăn mặc hở hang của nàng. Melanie nói nàng sẽ dùng quần áo lao động tại cửa hàng miễn phí của xã.

Sau bữa ăn chiều, Priest ngồi bên ngoài nhà với Flower và lên dây đàn ghita.

Priest nói:

- Phần đông các bài hát đều có ba hoà âm. Nếu con biết được ba hòa âm ấy thì con có thể đánh được chín trong mười bài.

Chương 5

Priest dạy Flower hòa âm C. Trong lúc cô gái tập bấm các cung đàn với những ngón tay mềm mại của nó, Priest ngắm gương mặt của con gái trong ánh sáng chiều tà: làn da thật mịn,...mái tóc đen nhánh, cặp mắt xanh, giống y như mắt của mẹ nó.

Priest nói:

- Ba sẽ dạy con đánh một bài mà mẹ con thường hay hát ru con hồi con còn bé tí.

Trong lúc Flower đang cố gắng tập hòa âm A thứ, Priest nghĩ không biết bây giờ, nếu hấn trở về với lối sống trong xã hội bình thường, thì hấn sẽ ra sao? Hấn tưởng tượng đi làm đều đều

mỗi ngày, trong nhà có một cái tivi. Ý nghĩ này làm hấn thấy khó chịu.

Hấn nhớ lại công việc đều đặn độc nhất hấn đã có trong đời hấn. Hồi 18 tuổi hấn làm việc cho nhà Jenkinsons. Vợ chồng nhà này hồi đó làm chủ một tiệm bán rượu. Ý định của hấn là chỉ làm việc ở đây một thời gian ngắn, đủ để biết rõ chỗ ông bà chủ cất tiền, rồi ăn cắp số tiền ấy. Hồi đó hấn thấy rằng hấn có năng khiếu đặc biệt về toán pháp. Khi khách đến mua hàng, hoặc chính Priest thu tiền và thối tiền cho khách, hoặc hấn nghe ông hay bà Jenkinsons rao lên số tiền tổng cộng “Một đồng hai mươi chín xu, thưa bà Roberto”, hay “Ba đồng chẵn, thưa ông”, những số tiền ấy tự nhiên cứ chồng chất lên trong đầu hấn. Chẳng bao lâu hấn biết hết tất cả giá buôn lẫn giá bán lẻ của mỗi loại hàng trong tiệm, và hấn phải ngạc nhiên về số tiền lớn ông bà chủ đã kiếm được mà không phải ăn cắp của ai hết.

Hấn sắp xếp cho ông bà chủ bị đánh cướp bốn lần trong một tháng, rồi gạ mua lại tiệm của họ. Khi bị họ từ chối, hấn làm một vụ cướp thứ năm, và lần này bà Jenkinsons bị đánh một trận thật đau. Sau vụ này ông Jenkinsons chịu bán.

Hấn vay tiền của bọn chuyên cho vay cắt cổ trong xóm để đặt cọc, và trả dần ông Jenkinsons mỗi tháng bằng tiền vô của tiệm. Trong vòng một năm hấn có bốn cửa tiệm. Hai năm sau hấn có một kho rượu bán buôn. Sau ba năm hấn trở nên một triệu phú, và đến cuối năm thứ tư hấn chạy trốn.

Thỉnh thoảng hấn nghĩ không biết hấn sẽ ra sao nếu hấn đã trả được hết số nợ của bọn cắt cổ, nếu hấn đã thật thà cho viên kế toán những con số đúng để trình cho sở thuế, và nếu hấn đã điều đình nhận tội gian lận với cảnh sát Los Angeles. Có thể bây giờ hấn đã làm chủ một công ty lớn như hãng Coca-Cola, và đang sống trong một lâu đài ở Beverley Hills.

Nhưng hấn biết rõ là chuyện đó không bao giờ có thể xảy ra được. Priest không bao giờ có thể sống trong một thế giới vuông vức, và chịu uốn mình theo các luật lệ của kẻ khác. Bởi vậy cho nên bây giờ hấn mới phải sống ở đây. Trong Silver Valley này tôi là luật.

Flower nói với cha là nó đau mấy đầu ngón tay. Priest nói:

- Vậy thì con hãy nghỉ đi.

- Tay ba có đau không?

- Không đau, nhưng chỉ là vì ba đã quen rồi. Khi con đã tập đàn một thời gian, các đầu ngón tay của con sẽ chai. Con có nghĩ là con muốn thành nhạc sĩ không?

- Không. Con muốn viết văn.

- Tốt lắm! Con muốn viết loại văn nào?

- Con muốn viết cho một tạp chí, như tờ “Teen”.

- Tại sao?

- Con có thể phỏng vấn các minh tinh, và viết về thời trang.

Priest không muốn tỏ sự bất đồng cho con gái biết. Hấn biết là nó sẽ không muốn ở suốt đời trong sơn cốc này. Nhưng khi nó đến tuổi trưởng thành, nó có thể tự định đoạt cho tương lai của nó. Priest hy vọng nó sẽ có tham vọng khác.

Star tới và nói:

- Đến giờ của John Truth rồi đấy.

Priest cầm lấy cây đàn từ tay của Flower:

- Con sửa soạn đi ngủ đi.

Priest và Star đi đến chỗ xe Cuda. Họ thấy Melanie đã ngồi trên ghế sau xe rồi, đang nghe radio.

Giọng John Truth đang nói “Tôi xin đọc bản tuyên cáo của ông Honeymoon, bí thư của ông thống đốc”.

Priest nổi giận. Honeymoon là người coi về vụ biến Silver River Valley thành ra hồ chứa nước, và Priest ghét Honeymoon thậm tệ.

John Truth tiếp tục: “FBI đã điều tra về lời hăm dọa đăng trên bảng Internet ngày một tháng Năm. Họ kết luận rằng lời hăm dọa ấy không có một cơ sở vững chắc nào hết”.

Tim Priest chùng xuống. Hắn đã hy vọng ít nhất cũng phải có một dấu hiệu lắng dịu, nhưng Honeymoon quả là một người cứng rắn.

Truth tiếp tục đọc: “Ông Thống Đốc Robson, chiếu theo lời trần tình của FBI, đã quyết định không tiến hành gì thêm”.

Priest nói:

- Vậy là chúng ta phải hành động rồi.

Melanie nói:

- Lão thống đốc này chưa thấy đất rung đá chạy thì nó chưa chịu nhượng bộ đâu.

Priest nói:

- Chúng ta có thể ra tay mà không gây thiệt hại cho ai hết. Melanie đã tìm được một địa điểm hoàn hảo.

Quay sang Melanie hắn nói tiếp:

- Cô nói cho Star biết đi.

Melanie giở một tấm bản đồ ra và nói:

- Đây là đường nứt Owens Valley. Ở chỗ này trong hai năm 1790 và 1872 đã xảy ra động đất lớn, nay ta đang chờ một trận nữa.

Star nói:

- Các trận động đất không xảy ra theo một thời gian đều đặn chứ?

- Không. Nhưng áp lực đã dồn chất trong một thế kỷ rồi, nên bây giờ ta có thể làm động đất nếu chúng ta đập một cái vào đúng chỗ yếu.

Star nói:

- Chỗ nào là chỗ yếu?

Melanie chỉ vào một điểm trên bản đồ:

- Ở quanh chỗ này. Khi tôi đến đây thì tôi mới biết đúng chỗ nào. Tôi xem xét địa thế và có thể chỉ đúng chỗ, tùy theo những dấu vết để lại của các trận động đất trước.

Star nói:

- Được lắm.

- Bây giờ thời điểm tốt nhất, theo cửa sổ địa chấn của Michael, sẽ là khoảng giữa 1g30 và 2g20.

- Làm sao mà có thể biết chắc là không ai bị hại?

- Chỉ nhìn vào bản đồ đây này. Owens Valley là nơi dân ở thưa thớt lắm. Địa điểm tôi đã chọn cách xa chỗ nhà dân ở nhiều cây số.

Priest nói:

- Chúng ta biết chắc chắn là trận động đất này sẽ nhỏ thôi. Hiệu quả của nó sẽ ít được biết tới.

Hắn biết là kết luận như vậy chưa chắc đã đúng. Melanie cũng nghĩ như vậy, nhưng nàng không nói gì.

Star nói:

- Nếu hiệu quả ít được biết tới thì chẳng có ai sợ.

Priest nói:

- Chúng ta đã tuyên bố là ngày mai chúng ta sẽ làm một trận động đất. Khi làm xong động đất ta sẽ gọi John Truth, và cho nó biết là chúng ta đã giữ lời hứa. Rồi ta dọa sẽ còn làm nữa. Lần này ta cho họ một tuần, và động đất sẽ xảy ra ở một nơi mà người ta sẽ bị nhiều thiệt hại.

Sáng hôm sau, khi họ ra đi, trời còn tối đen. Priest quyết định không cho ai trông thấy cái máy địa chấn lúc ban ngày trong vòng 100 cây số cách chỗ họ đang ở. Hắn tính ra đi và trở về trong ban đêm. Cả đi lẫn về xe phải chạy vào khoảng 750 cây số, trong vòng mười một giờ. Xe Cuda sẽ theo để phù trợ. Oaktree cùng đi với họ để giúp lái xe.

Priest ngồi sau tay lái của xe tải, cầm chìa khóa voà ổ, và mở máy. Melanie leo lên ngồi cạnh. Priest lái chiếc xe to lớn len lỏi qua các cây rừng ra đường đất, rồi tới đường cái. Star và Oaktree theo sau trong chiếc Cuda.

Lúc mặt trời lên cao, họ đang chạy xe trên xa lộ US-395, qua biên giới sang Nevada. Họ dừng xe ở một trạm nghỉ, và ăn điểm tâm ở đây.

Khi con đường ngoẹo trở lại California, nó leo lên núi, và phong cảnh thật hùng vĩ. Rồi họ lại xuống dốc cạnh một nơi Melanie gọi là Mono Lake. Chẳng bao lâu họ tới một con đường hai chiều chạy thẳng xuống một thung lũng dài. Đất ở hai bên đường màu nâu và có nhiều đá.

Melanie nói:

- Đây là Owens Valley.

Xe tiếp tục chạy. Cứ cách khoảng 25 cây số họ lại gặp một thành phố nhỏ, vắng vẻ, rất ít xe cộ chạy ngoài đường. Chiếc địa chấn xa được người ta trở mắt nhìn như một vật lạ tại mỗi ngã tư đèn đỏ. Nó là một chiếc xe to lớn, và cái máy ở đằng sau có vẻ kỳ cục. Nhiều người có thể nhớ được nó. Người ta sẽ nói "Nó giống na ná như một xe trái nhựa đường. Sự thực nó là cái xe gì vậy?"

Melanie bật máy điện toán xách tay và giở tấm bản đồ ra. Nàng nói:

- Ở đâu đây, trong vòng 7 hay 15 cây số nữa.

Priest hỏi:

- Mấy giờ rồi?

- Sau một giờ.

Họ đã đến kịp giờ. Cửa sổ địa chấn sẽ mở trong vòng nửa giờ, và đóng 50 phút sau.

Melanie chỉ đường cho Priest lái xe rời đường cái xuống một đường nhỏ nằm ngang qua giải đất phẳng của thung lũng.

Tới một chỗ Melanie nói:

- Ngừng xe.

Priest cho xe ngừng và họ xuống xe. Chiếc Cuda đậu sau xe tải. Star và Oaktree đến bên họ.

Melanie nói:

- Các người có trông cái khe suối cạn này không? Bây giờ nhìn bên phải.

Ở chỗ nàng chỉ, khe suối bị cắt ngang một khúc, rồi lại nối tiếp chạy dài xuống giữa thung lũng.

Priest nói:

- Đây là đường nứt. Sau lần động đất trước, cả một bên thung lũng này đã bị tách rời xa bên kia ba mét.

Oaktree nói:

- Bây giờ chúng ta sắp làm nó xảy ra một lần nữa?

Priest nói:

- Ta thử xem có được không.

Rồi hắn quay sang Melanie:

- Xe tải đã được đặt đúng chỗ chưa?

Melanie nói:

- Tôi cho là đúng. Vài mét đằng này hay vài mét đằng kia có gì là khác biệt đối với bấy cây số sâu trong lòng đất.

Priest nói:

- Được rồi. Ta làm đại đi.

Hắn leo lên xe tải, đẩy cần điều khiển việc hạ tấm bửng thép xuống đất. Hắn điều chỉnh cho máy rung làm việc trong 30 giây với nửa tốc độ, rồi hắn cầm lấy cái viển khiển, xuống xe, và nói:

- Sẵn sàng rồi.

Cả bốn người ngồi vào xe Cuda. Oaktree lái xe trở lại đường cái, băng qua đường, và chạy vào chỗ có nhiều bụi cây rậm rạp ở đằng xa. Khi tới lưng chừng đồi Melanie nói:

- Được rồi.

Oaktree ngừng xe. Mọi người xuống xe và đứng nhìn về xe tải ở phía bên kia thung lũng.

Priest bấm nút viển khiển. Hắn nghe rõ tiếng gầm rú của máy rung ở đằng xa. Hắn cảm thấy đất rung nhẹ dưới đế giày. Một đám bụi bay vùng lên chung quanh xe tải.

Cả bốn người thần kinh căng thẳng như dây đàn ghita, tai lắng nghe động tĩnh, mắt chăm chú nhìn cảnh vật chung quanh, mong chờ một dấu hiệu chuyển động.

Toán dò địa chấn thường chỉ cho máy rung chạy mỗi lần 7 giây. Priest cho nó rung 30 giây. Thế mà bốn người thấy thời gian này chạy chậm như cả một giờ. Sau cùng tiếng ồn ngưng hẳn.

Melanie nói:

- Thử lại lần nữa coi.

Priest bấm nút một lần nữa. Tiếng gầm ở đằng xa lại trỗi lên, nhưng vẫn không có gì xảy ra.

Thất vọng tràn ngập Priest. Có lẽ làng Silver River Valley đã là một giấc mơ, và giấc mơ này đã đến lúc tàn. Nhưng Melanie chưa chịu thua:

- Ta đi chỗ khác và làm lại.

Họ ngồi vào xe Cuda và lái nhanh đến xe rung địa chấn. Priest và Melanie leo lên xe tải, và lái xe chạy đi. Oaktree và Star theo sau trong xe nhỏ.

Melanie rà soát cảnh vật. Sau khi đã chạy được bấy, tám trăm mét, nàng chỏ tay về phía một mỏm đá cao khoảng một mét rưỡi, một mặt bị vạt thẳng đứng như một vách tường, và nói:

- Đây là dấu tích để lại của trận động đất trước, ước chừng 100 năm rồi. Ta thử ở chỗ này xem sao. Priest ngừng xe và hạ tấm bửng xuống. Hắn vặn nút cho máy rung chạy, đặt chương trình cho nó chạy 60 giây, và nhảy ra khỏi xe tải.

Một lần nữa, họ lại lái chiếc Cuda băng qua xa lộ US-395, tiếp tục chạy tới chân đồi ở đằng xa, rồi leo lên đồi. Họ xuống xe và nhìn xuyên qua thung lũng. Priest bấm nút viển khiển.

Máy rung lại gầm lên, mặt đất rung nhẹ, và bụi lại bay lên trong một phút, nhưng không có động đất.

Star nói:

- Rõ chán. Chẳng được tích sự gì cả.

Melanie phóng cho Star một tia nhìn nẩy lửa. Quay sang Priest, nàng nói:

- Anh có thể thay đổi tần số của máy rung không?

- Được. Có thể lên cao, có thể xuống thấp. Để làm gì?

- Lý thuyết dạy rằng tần số là một yếu tố rất quan trọng. Sự rung động phải tới một tần số đúng mới làm cho vết nứt vỡ ra được. Anh có biết là một âm thanh có thể làm bể một tấm kính không?

- Tôi hiểu cô muốn nói gì rồi. Khi người ta dùng máy rung trong việc dò tìm địa chấn, người ta thường thay đổi tần số sau mỗi 7 giây chạy máy. Từ nãy đến giờ tôi chưa dùng kiểu này, nhưng tôi có thể làm được.

- Vậy thì anh thử đi.

- Được, nhưng ta phải mau lên mới được. Bây giờ đã hai giờ năm phút rồi.

Mọi người nhảy vào xe. Oaktree lái thật nhanh qua bãi sa mạc bụi bặm. Priest điều chỉnh lại các nút của máy rung, để cho máy chạy theo một nhịp độ từ chậm đến nhanh, tăng dần tần số trong vòng sáu chục giây. Sau khi chạy trở về phòng tuyến quan sát, Priest xem lại đồng hồ và nói:

- Hai giờ mười lăm. Đây là hy vọng cuối cùng của mình.

Rồi hắn bấm nút.

Lần này tiếng gầm rú không ở một độ đều đều như trước. Nó bắt đầu bằng một tần số thấp rồi từ từ lên cao.

Rồi nó xảy ra. Đất dưới chân Priest nổi sóng như trên mặt biển. Hắn thấy như có người nắm chân hắn và vật hắn xuống. Priest ngã ngửa đập mạnh lưng xuống đất. Hắn trông thấy Star và Melanie ngã, Melanie gần hắn, và Star cách hắn mấy bước. Oaktree loạn choạng, rồi ngã sau cùng. Có một tiếng ồn như tiếng một xe lửa chạy hết tốc lực kể bên. Đất tiếp tục chuyển động như có người cầm một đầu tấm thảm và rũ hoài không ngưng. Thật kinh khủng.

Priest cố gượng quỳ gối nhô lên. Melanie túm lấy cánh tay hắn và kéo hắn xuống. Priest hét lên:

- Buông tôi ra!

Nhưng hắn không nghe thấy cả tiếng hét của hắn.

Đất phồng lên và ném hắn lăn xuống đồi. Melanie lăn xuống theo và nằm đè lên người hắn. Hắn cong người lại như một con tôm, và nằm chờ chết.

Rồi đột nhiên, tất cả ngưng bật. Hết động đất, hết tiếng ồn. Mọi vật đều lặng yên. Priest chúi bụi bám ở mắt và đứng lên. Hắn đưa tay kéo Melanie lên:

- Em có sao không?

Melanie run rẩy trả lời:

- Không sao.

Bụi trong không khí lắng xuống dần, rồi hắn trông thấy Oaktree loạn choạng đứng lên. Star đâu? Rồi hắn trông thấy Star. Nàng nằm ngửa, mắt nhắm nghiền. Không chết, lậy Trời, không chết. Priest quỳ bên Star, cuống quýt gọi:

- Star, em có sao không?

Star mở mắt, nói:

- Hú vía.

Priest cười sung sướng, và đỡ Star dậy.

Hắn nhìn qua thung lũng và thấy chiếc xe tải. Nó vẫn đứng thẳng và dường như không hề hấn gì. Cách xe tải vài mét đất nứt ra một rãnh lớn chạy suốt từ bắc xuống nam, xa tít mù.

Priest bình tĩnh nói:

- Hà..., tôi có đáng bị chửi không? Xem kìa.

Oaktree nói:

- Chúng ta đã làm được rồi. Chúng ta đã làm được động đất rồi.

Priest cười nói:

- Quả thật là vậy.

Hắn hôn Star, hôn Melanie. Rồi Oaktree cũng hôn hai nàng. Họ cười vang. Rồi Priest bắt đầu nhảy, giầy hắn hất tung đám bụi mới lắng xuống. Star cũng nhảy, rồi Melanie và Oaktree cùng nhập cuộc, và cả bọn chạy nhảy vòng tròn như đèn kéo quân, hò hét và cười cho đến khi nước mắt ràn rụa.

Judy Maddox đang lái xe trên đường về nhà, ngày thứ Sáu, một cuối tuần xấu nhất trong nghề FBI của nàng. Chẳng có gì tốt đẹp đến với nàng từ buổi họp ngày hôm qua với AL Honeymoon. Nàng đã phỏng vấn nhiều giáo sư về địa chấn học, yêu cầu họ cho biết những người nào có thể có được những dữ kiện của họ, và trong số những người ấy có ai có liên lạc với các nhóm khủng bố không. Các địa chấn gia này không giúp được gì cho nàng hết. Hầu hết các nhà bác học bây giờ đều là sinh viên trong thời những năm 60 và 70. Họ không có mấy thiện cảm với FBI.

Thời hạn chót của bọn Búa Thiên Lôi là ngày hôm nay, và không xảy ra một trận động đất nào. Judy thấy nhẹ người. Có thể mọi chuyện đã êm rồi.

Chuông điện thoại trong xe reo. Nàng nói:

- Judy Maddox đây.

- Bố đây. Con bật ngay radio và nghe John Truth.

Nàng bật radio, và tiếng John Truth oang-oang: “Chuyên viên địa chấn của California đã xác nhận có một trận động đất đã xảy ra ngày hôm nay, đúng ngày bọn Búa Thiên Lôi đã hứa làm, lúc 2g20 tại Owens Valley, đúng y như bọn Búa Thiên Lôi đã nói, khi họ gọi ít phút trước đây”.

Judy sửng sốt. Chúng đã làm thật rồi. John Truth tiếp tục: “Sau đây chúng tôi sẽ cho chạy khúc băng chúng tôi đã thu được lời thông báo của Búa Thiên Lôi”.

Có thu băng! Bọn này đã làm một lần lần lớn. Một giọng nói được thu băng sẽ cung cấp cho Simon Sparrow một đồng tin tức.

Tiếp theo là một đoạn quảng cáo cho một hãng đồ gỗ. Judy vặn nhỏ máy radio, và nói vào điện thoại:

- Bố còn đấy không?

- Còn.

- Chúng đã làm rồi, bố à.

- Đúng vậy.

Judy cố giữ bình tĩnh:

- Con phải trở lại sở làm việc.

Nàng lái xe quẹo phải:

- Cảm ơn bố. Bố là một người cha vĩ đại.

Bố cười:

- Con cũng là một con bé vĩ đại. Chào.

Judy vặn to máy, và nghe một giọng nói trầm, kêu gọi của một người đàn bà: “Đây là Búa Thiên Lôi. Chúng tôi có một thông điệp gửi cho ông thống đốc Mike Robson. Như chúng tôi đã hứa, chúng tôi đã làm một trận động đất ngày hôm nay, bốn tuần sau bản thông điệp đầu tiên của chúng tôi. Nó đã xảy ra tại Owens Valley, sau hai giờ một chút. Ông có thể kiểm chứng được.”

Một tiếng ồn nhỏ đằng sau y thị nổi lên khiến y thị ngập ngừng.

Judy nghĩ “Cái gì đây? Simon sẽ tìm ra”. Một giây sau người đàn bà tiếp tục: “Chúng tôi không chấp nhận thẩm quyền của chính phủ Hoa Kỳ. Bây giờ ông đã biết chúng tôi có thể làm được cái gì chúng tôi đã nói, ông nên suy nghĩ lại về lời đòi hỏi của chúng tôi. Xin ông tuyên bố ngưng ngay việc xây cất các nhà máy điện mới ở California. Ông có bảy ngày để quyết định. Sau đó chúng tôi sẽ làm một trận động đất khác. Nhưng lần này nó sẽ không xảy ra ở một nơi hoang vu đâu”.

John Truth tiếp tục: “Thưa quý vị thánh giả, đó là tiếng nói của Búa Thiên Lôi, nhóm người tự nhận đã gây ra trận động đất ở Owens Valley ngày hôm nay”.

Judy vặn nhỏ radio, và bấm số điện thoại tại nhà của Raja.

Khi Raja bốc máy trả lời, nàng nói:

- Judy đây. Một trận động đất đã xảy ra trong phần phía đông của tiểu bang chiều nay, và Búa Thiên Lôi nhận đã làm.

-Ồ...! Vậy là bọn đó có thật và làm thật rồi.

- John Truth mới cho nghe một khúc băng thu lời nói của bọn khủng bố. Tôi muốn anh đến đài phát thanh lấy cuộn băng ấy về đưa cho Simon. Anh nói với hắn là hãy nghiên cứu thông điệp của chúng xem có khám phá được gì mới lạ không. Sáng mai tôi phải có câu trả lời.

- Hiểu rồi.

Judy cúp điện thoại và nghe lại John Truth. Hắn đang nói: “Một trận động đất nhỏ, cấp 5 đến 6. Không ai bị thương, không thiệt hại vật chất. Tuy nhiên sự rung động có thể được cảm biết bởi những dân cư ở Bishop, Independence, và Lone Pine”.

Judy nghĩ rất có thể có người ở mấy nơi đó đã trông thấy bọn khủng bố trong khoảng mấy tiếng đồng hồ trước đây. Nàng phải đến nơi đó và kiểm các người ấy mà hỏi, sớm chừng nào hay chừng nấy. Trận động đất đã xảy ra đúng ở chỗ nào? Nàng cần phải hỏi một chuyên viên. Nàng bấm số của Michael Quercus.

Sau 6 lần chuông, Quercus nhắc máy:

- Đây, Quercus.

- Tôi là Judy Maddox của FBI. Tôi cần nói chuyện với ông gấp, và tôi muốn tới chỗ ông ngay bây giờ.

- Không được. Tôi đang có khách.

Y đang tiếp một người đàn bà, Judy phỏng đoán. Nhưng sao trước y nói là y không có bạn gái? Có lẽ y đã nói dối.

Nàng hỏi:

- Ông có nghe radio không? Đã có một trận động đất xảy ra, và bọn khủng bố mà chúng ta đã nói tới trước đây nhận là chính chúng đã làm.

- Chúng có nói thật không?

- Đó là điều tôi muốn bàn với ông.

- Tôi muốn giúp cô, nhưng.... Không, cô chờ một chút.

Tiếng nói của hắn chợt yếu hẳn đi như là hắn đã lấy bàn tay che máy điện thoại, nhưng Judy vẫn còn nghe rõ được tiếng của hắn: “Này, bé đã gặp một nhân viên FBI thật bao giờ chưa?”

Judy không nghe thấy câu trả lời, nhưng sau một lúc Michael nói:

- Được rồi. Người khách của tôi muốn gặp cô. Mời cô đến.

- Cảm ơn. Tôi sẽ đến trong 20 phút.

Judy lái xe qua cầu, tới đường Euclid, và đậu xe. Nàng bấm chuông căn phòng của Michael, và hắn bấm điện mở cửa cho nàng vào tòa nhà lớn. Chàng đi chân đất ra cửa căn phòng, vẻ mặt tươi tắn, vui vẻ. Nàng theo Michael vào phòng khách kiêm văn phòng của chàng.

Trong phòng, nàng ngạc nhiên trông thấy một đứa bé khoảng 5 tuổi, mặt tàn nhang và tóc vàng hoe, trong bộ đồ ngủ in hình những con khủng long. Sau một lúc nàng nhận ra đó là đứa bé trong tấm hình để trên bàn giấy: con của Michael. Thì ra người khách là thằng cu này.

Michael nói:

- Dusty, con chào đặc phái viên Judy Maddox đi.

Thằng nhỏ lễ phép bắt tay Judy, và nói:

- Cô là phái viên FBI à?

- Phải. Em có muốn xem huy hiệu của cô không?

Nàng lấy tấm huy hiệu từ trong túi đeo vai và đưa cho Dusty. Thằng bé giơ hai tay nâng cái huy hiệu một cách thận trọng.

Michael nói:

- Dusty thích xem “The X-Files” lắm.

Judy cười:

- Cô không làm việc trong toán phi thuyền không gian bay trên trời. Cô chỉ bắt những người xấu chạy trên mặt đất thôi.

Dusty lễ phép nói:

- Ba và cháu sắp ăn Cap’n Crunch đây. Cô có muốn cùng ăn không?

- Cô đang đói. Cô rất muốn được ăn Cap’n Crunch.

- Mời cô vào bếp.

Ba người ngồi vào bàn trong phòng bếp chật hẹp, và ăn cereal với sữa trong những cái tô bằng sứ màu xanh dương.

Judy nói:

- Đã lâu lắm tôi mới được ăn Cap’n Crunch. Thật là ngon.

Michael cười lớn. Judy lấy làm lạ thấy hôm nay chàng khác hẳn mọi khi. Chàng rất thoải mái và dễ thương. Nàng đã bắt đầu có thiện cảm với chàng.

Khi đã ăn xong và mọi người đã rời nhà bếp, Judy nghe thấy Dusty thì thầm:

- Cô ấy thật dễ thương, ba há?

Michael trả lời:

- Ừ.

Judy trở lại phòng khách trong khi Michael sửa soạn cho Dusty đi ngủ. Sau vài phút, Michael trở ra gặp nàng. Chàng nói:

- Cô đã cưng nó quá.

- Có khó gì đâu. Nó dễ thương quá mà.

Michael gật đầu:

- Cái nứt này là do mẹ nó truyền cho nó.

Hai người im lặng một lúc. Rồi Michael nói:

- Cô cho tôi biết về vụ động đất đi.

- Nó đã xảy ra ở Owens Valley chiều nay, hồi 2g20.

- Để tôi dò máy địa chấn ký xem sao.

Michael ngồi vào bàn giấy và gõ vào bàn chữ máy điện toán.

- Khi mấy tên khủng bố của cô công bố lời hăm dọa bốn tuần trước đây, chúng có chỉ rõ địa điểm không?

- Không.

- Ở California hầu như ngày nào cũng có một trận động đất. Có thể chúng đã nhận trách nhiệm cho cái gì đã tự nhiên xảy ra.

- Ông có thể cho tôi biết đích xác nơi đã xảy ra động đất ngày hôm nay không?

- Được chứ. Tôi có thể tính trung tâm điểm bằng phép tam giác trắc lượng, rồi tôi in ra cho cô xem.

Một lát sau máy in của Michael kêu rè rè. Judy nói:

- Làm sao mà mình biết được họ đã gây nên động đất bằng cách nào?

- Có thể biết được.

Michael quay người đối mặt với Judy:

- Mỗi vụ động đất thông thường bao giờ cũng có những dấu hiệu báo trước. Đó là sự dồn tiếp dần dần của những tiền chấn, những rung động nhỏ mà ta có thể xem được trên máy địa chấn ký. Trái lại, khi động đất được gây ra bởi một vụ nổ thì không có sự dồn tiếp, địa chấn ký bắt đầu ngay bằng một mũi nhọn cao.

Chàng quay lại nhìn vào màn hình của máy điện toán:

- Kỳ thật. Tôi không thấy một mũi nhọn nào hết.

- Thế nghĩa là động đất đã xảy ra một cách tự nhiên?

Michael lắc đầu:

- Không chắc như vậy. Có tiền chấn. Có đấy. Nhưng tôi chưa hề thấy những tiền chấn như thế này.

Judy hỏi:

- Chúng như thế nào?

- Những tiền chấn này đều đặn quá. Chúng dường như do người ta tạo nên. Tôi không biết cái gì đã gây được những rung động ấy, nhưng chúng không có vẻ tự nhiên. Tôi tin là các tên khủng bố của cô đã làm cái gì. Tôi không đoán được đó là cái gì.

- Ông có thể tìm ra được không?

- Tôi hy vọng là được. Để tôi hỏi mấy chuyên gia khác xem sao.

Judy nghĩ rằng đêm nay nàng đã có được đủ những điều nàng cần biết ở nơi Michael. Bây giờ nàng phải đến tận nơi đã xảy ra trọng tội. Nàng nói:

- Cảm ông đã tiếp tôi. Tôi thật hân hạnh.

Michael cười thật tình tứ:

- Tôi rất sung sướng được nói chuyện với cô.

Judy ra khỏi nhà và ngồi vào xe. Nàng muốn về sở để dò các chuyến bay trên Internet xem có chuyến nào bay đến gần Owens Valley sáng sớm mai không.

Nàng trở về sở FBI. Khi đi qua văn phòng của Brian Kincaid, nàng nghe có tiếng người nói

trong đó. Nàng gõ vào cửa đã mở sẵn. Kincaid nói:

- Vào đi.

Judy bước vào. Nàng thấy nhói trong tim khi nàng trông thấy Marvin Hayes cũng ở trong phòng. Nàng và Marvin vẫn ghét nhau, nhưng Kincaid lại thích hẳn, và Kincaid bây giờ lại là ông xếp.

Judy nói:

- Tôi có quấy rầy quý ông không?

Kincaid hỏi:

- Cô có nghe thấy nói về động đất chưa?

- Dĩ nhiên là có. Tôi vừa mới hỏi một chuyên viên địa chấn. Ông ta nói rằng những tiền chấn lạ lẫm, không giống như các rung động ông ta đã thấy từ trước đến nay. Ông ta chắc chắn chúng là do nhân tạo. Tôi muốn đến Owens Valley để tìm nhân chứng.

Hai người đàn ông liếc mắt nhìn nhau, như có ám hiệu riêng. Kincaid nói:

- Cô Judy. Không ai có thể làm được động đất.

Marvin nói:

- Tôi đã đích thân hỏi hai chuyên viên địa chấn tối nay, và cả hai đều nói đó là một việc không thể làm được.

Kincaid nói:

- Chúng tôi nghĩ rằng bọn này chưa hề đến gần Owens Valley. Chúng thấy có trận động đất và nhận chính chúng đã gây ra.

Judy cau mày:

- Vụ này thuộc về nhiệm vụ của tôi. Tại sao ông Marvin lại phải đi hỏi mấy địa chấn gia?

Kincaid nói:

- Vụ này đã trở nên quan trọng. Tôi không tin là cô có thể đảm nhận được vụ này nữa.

- Ông không thể chuyển tôi sang vụ khác, nếu không có lý do.

- Có. Tôi có một lý do.

Ông cầm lên một bản Fax từ trên bàn giấy của ông:

- Hôm qua, một tuần tra viên xa lộ California đã ngưng cô lại vì lái xe quá tốc độ. Theo tờ này thì cô đã không chịu hợp tác mà lại còn hống hách nữa. Và cô đã không cho người ta xem bằng lái xe của cô.

Judy cố nén cơn giận:

- Tôi đã trình cho họ xem huy hiệu của tôi.

Kincaid làm như không nghe thấy câu này, nói:

- Tôi đã lập một toán đặc biệt để lo đối phó với Búa Thiên Lôi, và để Marvin phụ trách. Ông ta sẽ không cần cô giúp đâu. Cô được đặt ra ngoài vụ này.

Priest không ngờ rằng hẳn có thể làm được động đất. Trong khi hẳn lái xe tải chạy về hướng bắc xa lộ US-395, trên đường về nhà, hẳn ngạc nhiên thấy cả thế giới vẫn bình thường như không có gì xảy ra. Xe cô vẫn chạy ngược chạy xuôi trên xa lộ. Người ta vẫn đậu xe ở tiệm Burger King. Đáng lẽ mọi người phải bàng hoàng chứ. Hẳn nghĩ ngờ không biết động đất có xảy ra thực sự hay không.

Trước khi trời tối, Priest tạt vào một trạm xăng. Chiếc Cuda theo sau. Priest và Oaktree lấy xăng trong khi Melanie và Star đi vào phòng vệ sinh.

Priest đi vào phía trong để trả tiền. Người bán hàng đang nghe radio. Priest muốn nghe tin

tức. Lúc đó là sáu giờ thiếu năm phút. Priest trả tiền. Melanie và Star rời phòng vệ sinh. Lúc đó phần tin tức bắt đầu.

Để có lý do nán lại đó, Priest thông thả chọn vài tấm bánh kẹo và đem chúng đến quầy, đóng tai lắng nghe. Bắt đầu là tin về cuộc viếng thăm Ấn Độ của Tổng Thống. Người bán hàng cộng thêm giá tiền kẹo, và Priest lại trả tiền một lần nữa. Tiếp theo là tin về một vụ bắn nhau ở một trường học tại Chicago.

Priest từ từ đi ra phía cửa. Sau rốt xướng ngôn viên nói: “Bọn khủng bố Búa Thiên Lôi đã nhận trách nhiệm về một trận động đất nhẹ đã xảy ra ngày hôm nay tại Owens Valley, California”.

Priest khẽ bật ra một tiếng “Tốt!”, và dấm nắm tay phải vào gan bàn tay trái với vẻ tự mãn.

“Họ đã nhận trách nhiệm qua một cú điện thoại gọi cho John Truth.”

Rồi Priest giật mình khi nghe thấy giọng nói của Star. Hắn đứng chết trân tại chỗ. Giọng của nàng đang oang oang:

“Bây giờ ông đã biết chúng tôi có thể làm được cái gì chúng tôi đã nói, ông nên suy nghĩ lại về lời đòi hỏi của chúng tôi. Xin ông tuyên bố ngưng ngay việc xây cất các nhà máy điện mới ở California. Ông có bấy ngày để quyết định.”

Star thốt lên:

- Tôi đấy!

- Suyt!

Priest nói trong khi sượng ngôn viên tiếp tục: “Ông Thống Đốc chưa có phản ứng gì đối với lời hăm dọa này, nhưng ông Giám Đốc sở FBI địa phương San Francisco đã hứa sẽ có một cuộc họp báo sáng ngày mai. Về thể thao bữa nay....”

Chương 6

Cả bọn bước ra ngoài. Star nói:

- Họ đã loan truyền đi giọng nói của tôi! Bây giờ tôi phải làm gì?

Priest nói:

- Bình tĩnh. Đừng lo. Không có ai ngoài làng của ta biết giọng nói của bà. Trong hai mươi lăm năm nay bà đã chỉ nói với người ngoài chừng ba mớng chứ bao nhiêu.

- Có lẽ anh nói đúng. Không có ai ở ngoài làng biết giọng nói của tôi.

Đột nhiên Star nhìn sững Priest và nói:

- Chết rồi! Thằng cảnh sát ở Silver City!

Priest bật ra một tiếng chửi thề. Phải rồi. Star đã nói với viên cảnh sát ấy mới hôm qua đây thôi. Nếu y có nghe radio và nhớ lại giọng nói của Star thì ông cảnh sát trưởng với nửa tá cảnh sát viên tùy tùng có thể đang ở trong làng, chờ Star trở về. Nhưng có thể y đã không nghe tin tức.

Priest nói:

- Để tôi thử gọi sở cảnh sát xem họ có động tĩnh gì không. Các bà chờ ở đây.

Priest đến chỗ máy điện thoại công cộng, tìm sổ sở cảnh sát, rồi bấm số:

- Xin cho tôi ông Wicks.

Một giọng thân thiện trả lời:

- Billy không có ở đây. Ông ấy đã bay đi Nassau tối hôm qua. Hai tuần nữa mới về. Ông có cần gọi người nào khác không?

Priest gác máy và đi ra. Hắn nói:

- Thằng cha đi nghỉ hè. Nó ở Nassau hai tuần. Chúng ta yên rồi.

Star thở phào:

- Cảm ơn ông Trời.

Priest mở cửa xe tải:

- Đi thôi, các bà.

Lúc Priest lái chiếc chần động xa vào con đường rừng dẫn về làng thì đã gần nửa đêm rồi. Hắn đậu xe vào chỗ ẩn núp trước.

Sau khi đậu chiếc Cuda, cả bọn đi xuống đồi, trở về làng. Hầu hết các lều đều tối om và im lìm. Họ thì thầm chào nhau, rồi ai nấy trở về nhà riêng của mình.

Đêm hôm ấy trời oi bức. Priest nằm trên giường suy nghĩ. Ông thống đốc không nói gì, nhưng còn buổi họp báo của FBI sáng ngày mai. Cái này làm hắn thắc mắc. FBI đã tìm thấy cái gì? Hắn cần phải biết. Mà muốn biết thì hắn phải đến dự buổi họp báo. Có phần nguy hiểm đấy, nhưng ý kiến này cứ lớn vồn trong đầu hắn, không chịu biến đi.

Hắn xuống giường, xỏ chân vào dép, và đi ra ngoài. Dưới ánh trăng hắn đi về phía lều của Melanie. Nàng đang ngồi ở cạnh giường, chải làn tóc đỏ dài của nàng. Thấy Priest bước vào, nàng mỉm cười nói:

- Có chuyện gì vậy anh?

- Anh muốn mượn cái điện thoại cầm tay của em.

Melanie bĩu môi. Nàng nghĩ rằng mục đích của Priest tới đây không phải là như vậy.

Priest toét miệng cười:

- Nhưng anh cũng có thể đề em xuống và làm cho em một trận mê tơi, rồi anh mới dùng cái điện thoại của em.

Melanie cười:

- Được rồi. Cho phép anh điện thoại trước.

Priest cầm lấy cái điện thoại, gọi xin số của FBI ở San Francisco. Sau khi đã có rồi, hắn bấm số gọi. Một giọng đàn ông trả lời:

- FBI.

- Đây là đài phát thanh KCAR ở Carson City. Tôi là Dave Horlock. Chúng tôi muốn gọi một phóng viên tới cuộc họp báo của quý ông ngày mai. Ông có thể cho tôi nơi và giờ họp được không?

- Mười hai giờ trưa, tại đây, trong Tòa Nhà Liên Bang.

- Chúng tôi có cần phải xin một giấy mời, hay là cứ đích thân tới?

- Y chỉ cần có một thẻ phóng viên của đài thôi.

- Cảm ơn ông.

Priest tắt máy. Hắn sẽ tới cuộc họp báo xem kẻ thù có ý định làm gì.

Melanie đã nằm sẵn trên giường, nói:

- Ngày hôm nay thật là dài.

Priest ngắm cái thân hình ấy. Hắn cần phải làm lắng dịu tâm hồn. Cách thứ hai để làm việc ấy là ngồi thiền. Cách thứ nhất đang nằm trước mắt hắn.

Sau đó Melanie ngủ. Nằm cạnh nàng, Priest tính cách giải quyết vụ thẻ phóng viên cho đến

khi đã tìm ra được một giải pháp.

Sớm mai, hấn thức dậy, đi xuống nhà trẻ và đánh thức Flower dậy. Hấn nói:

- Ba muốn con đi San Francisco với ba. Con mặc quần áo đi.

Priest làm bữa ăn lót dạ cho con gái trong căn nhà bếp vắng tanh. Trong khi Flower ăn, hấn nói:

- Con có nhớ con đã nói với ba là con muốn viết văn không? Và con nói con muốn làm việc cho một tạp chí?

- Có, tạp chí "Teen".

- Hôm nay con sẽ biết thế nào là một phóng viên nhà báo. Ba đưa con đi xem một cuộc họp báo của FBI.

- Họ họp báo về chuyện gì vậy, ba?

- Có một bọn tự nhận đã gây ra một trận động đất. Về việc này ba muốn con phải giữ bí mật, không được nói cho một người nào biết. Nhớ không?

- Nhớ.

Priest nghĩ tới việc mặc bộ đồ xanh thẫm. Tuy nhiên kiểu nó cổ lỗ quá, người ta sẽ dễ nhận ra nó tại San Francisco. Bởi vậy nên hấn mặc quần jeans xanh và áo sơmi bằng nỉ mỏng có sọc ô vuông và đuôi dài. Hấn để áo lùnh thùng ở ngoài quần. Hấn cài một con dao vào trong cặp quần jeans, phía sau lưng, giấu trong đuôi áo sơmi.

Sau bốn giờ lái xe, hai cha con tới San Francisco lúc 11 giờ sáng. Priest để xe ở một bãi đậu xe. Tại một tiệm thuốc hấn mua cho Flower một quyển sổ tạp ghi, gáy quấn lò xo. Rồi hấn dẫn con gái đến một tiệm cà phê. Trong lúc Flower uống sôđa, hấn nói:

- Con ngồi chờ ở đây, ba trở về ngay.

Priest đi về phía Union Square, để ý kiếm một người có khổ người giống hấn. Trên đường phố rất đông người qua lại. Có nhiều người da nâu chạc bốn chục tuổi, nhưng hầu hết đều nặng hơn hấn khoảng một hai chục ký.

Rồi dịp may đến với hấn: một người đàn ông khoảng 50 tuổi, đeo kính, người mảnh khảnh. Ông này mặc quần màu xanh nước biển và áo sơmi polo màu xanh lá cây, tay xách một cặp da cũ màu nâu. Priest đoán chừng ông ta đang đi đến văn phòng để làm nốt một việc dở dang. Priest đi theo ông ta, vòng theo một góc phố, chờ cơ hội.

Người nọ quẹo vào một khu phố có nhiều tòa nhà văn phòng. Nơi đây vắng tanh. Priest rút dao ra, chạy tới người đó, khoa dao trước mặt y, và quát:

- Đưa ví tiền đây, không thì ông cắt cổ mày!

- Nó ở trong cặp này.

Priest giật lấy cái cặp da, lột mắt kính của người nọ, rồi chạy đi. Hấn liệng con dao vào một thùng rác rồi bình thản bước đi. Tới một góc phố hấn dừng lại cạnh bức tường của một tòa nhà lớn, và mở cặp da. Ở trong có một hộp bằng giấy cứng đựng hồ sơ, một sổ tạp ghi, mấy cây viết, và một ví da. Priest cầm lấy ví da và liệng cái cặp vào một thùng rác.

Priest đi trở về tiệm cà phê và ngồi với Flower. Hấn mở ví ra. Trong ví có tiền, thẻ tín dụng, một mớ danh thiếp, và một tấm thẻ như thẻ căn cước, có dán hình. Priest lấy ra một tấm danh thiếp, đưa cho Flower và nói:

- Danh thiếp của tôi đây, thưa bà.

- Ông là Peter Shoebury của hãng Watkins, Colefax, và Brown?

- Tôi là luật sư à?

- Có lẽ.

Priest quan sát hình trên thẻ căn cước. Nó không giống y, mà nó cũng chẳng thật giống Peter Shoebury. Tuy nhiên Priest có thể làm cho hắc giống tấm hình hơn một chút. Shoebury có tóc ngắn. Priest nói:

- Con cho ba mượn cái băng cột tóc của con.

Flower lấy cái băng cao su ở trên đầu xuống, và lắc lắc đầu cho tóc bung ra. Priest quấn tóc hắc thành một cái đuôi ngựa, và cột chắc nó lại bằng cái băng cao su, và đeo kính vào. Hắc đưa tấm hình cho Flower xem:

- Con trông ba có giống hình này không?

- Hừm..., ba có móc túi ai không?

- Gần như thế.

Priest thấy rõ là con gái nghĩ rằng ba nó muốn đùa dai với người ta thôi, chứ không có ác ý. Hắc nhìn đồng hồ trên tường: 11g45.

- Con sẵn sàng chưa?

- Rồi, ba.

Hai cha con đi dọc theo đường phố, và bước vào Tòa Nhà Liên Bang. Họ vào thang máy lên lầu của FBI, theo mũi tên chỉ đường đến phòng họp. Có một bàn trên có nhiều micro ở xa, phía trong phòng. Bốn người đứng gần cửa, người nào cũng to, cao, mặc đồ lớn, sơmi trắng, cà vạt xẫm màu. Đây chắc là các nhân viên FBI.

Priest nghĩ rằng người lãnh đạo ở đây phải là ông nhiều tuổi hơn hết, với mái tóc trắng, đầy. Ông này đang nói với một người đàn ông có bộ ria đen.

Một người đàn bà trẻ, tay cầm một tấm bảng kẹp một quyển sổ ở trên, tới gần Priest, nói:

- Chào ông. Ông cần chi?

Priest nói:

- Chào bà. Tôi tên là Peter Shoebury. Tôi là luật sư của nhóm Watkins, Colefax, và Brown. Con gái tôi đây, Florence, là chủ bút tờ báo của nhà trường. Nó nghe radio thấy nói có cuộc họp báo ở đây nên nó muốn đến nghe để về viết thuyết trình cho tờ báo của trường nó. Thưa có được không ạ?

Mọi người đều hướng mắt nhìn người có tóc trắng. Ông này chìa tay ra và nói:

- Tôi là đặc phái viên phụ trách ở đây, Brian Kincaid, Giám Đốc FBI San Francisco.

Priest bắt tay ông ta:

- Hân hạnh được gặp ông, thưa ông Kincaid.

- Ông có một thẻ căn cước nào không?

- Dạ có.

Priest mở cái ví đã cướp giật ra, và lấy ra tấm thẻ có dán hình của Peter Shoebury. Hắc nín thở, hồi hộp.

Kincaid nhìn tấm thẻ, rồi nhìn Priest, rồi đưa trả lại hắc. Priest thở ra.

Kincaid quay sang Flower:

- Cháu học trường nào, Florence?

- Ừm....

Flower ngập ngừng. Priest định trả lời thay cho nó, nhưng nó nói:

- Trung Học Eisenhower.

Priest thấy hắc diện. Con bé được cái lanh trí, nó thật giống bố nó. Sợ Kincaid biết rõ các

trường học ở San Francisco, hẳn nói thêm:

- Trường ấy ở Oakland.

Kincaid hài lòng nói:

- Được. Chúng tôi vui lòng tiếp đón cháu ở đây.

- Cháu cảm ơn bác.

Các nhiếp ảnh viên, phóng viên, và hai toán của hai đài truyền hình, đang đến đầy phòng họp.

Kincaid nói:

- Florence, chúng tôi bắt đầu cuộc họp báo ngay bây giờ. Bác mong rằng cháu sẽ ở lại đây để nghe lời tuyên bố của chúng tôi.

- Dạ, thưa bác.

Các phái viên di chuyển đến cái bàn ở xa phía trong. Priest và Flower ngồi đằng sau cùng. Priest thấy an tâm vì hẳn thấy các nhân viên FBI chẳng là thần thánh gì. Họ cũng giống như các cảnh sát viên thường mà thôi, nên hẳn không sợ họ nhiều.

Kincaid đứng lên, tự giới thiệu, và nói:

- Tôi bắt đầu bằng một lời xác định rõ ràng sau đây: FBI không tin là trận động đất ngày hôm qua đã được gây ra bởi một bọn khủng bố. Dầu sao, chúng đã hăm dọa khủng bố nên chúng tôi phải tìm bắt cho được bọn chúng. Toán điều tra của chúng tôi được cầm đầu bởi đặc phái viên Marvin Hayes. Mời anh Marvin.

Hayes đứng lên:

- Nhóm FBI chúng tôi sáng nay có chất vấn 5 nhân viên của tổ chức tranh đấu Green California, và có tới thăm trụ sở của họ ở San Francisco.....

Priest đã đánh lạc hướng được bọn FBI. Hẳn rất thích thú thấy cuộc điều tra của họ cho tới nay đã chẳng đi tới đâu.

Sau rốt, Kincaid chấm dứt cuộc họp. Priest và Flower đi ra phía cửa, nhưng bị người đàn bà cầm tấm bảng chặn lại.

- Hai người chưa ký tên.

Bà nọ đưa cho Priest quyển sổ và cái bút bi:

- Xin ông ghi tên ông và cơ quan ông đại diện.

Priest than thầm "Bỏ mẹ, mình làm sao mà viết được". Tuy nhiên hẳn làm mặt lạnh, nói:

- Được.

Hẳn cầm lấy quyển sổ và cái bút, rồi trao cho Flower:

- Tôi nghĩ Florence ký cho cả hai là được rồi. Cô ấy là một nhà báo.

Flower viết vào quyển sổ rồi trao lại cho bà kia. Bà này lại đưa quyển sổ cho Priest:

- Cả ông cũng phải ký. Xin ông cảm phiền.

Priest miễn cưỡng cầm lấy quyển sổ. Trong lúc đang chần chừ không biết làm gì thì hẳn nghe thấy Kincaid nói:

- Florence, bác hy vọng là cháu đã chú ý đến cuộc họp báo này nhiều chứ?

- Thưa bác, cuộc họp báo này quan trọng lắm ạ.

Priest vẽ nguệch ngoạc vài nét vào quyển sổ, rồi gấp nó lại và trao cho người đàn bà.

Kincaid nói với Flower:

- Cháu nhớ gởi cho bác một bản sao tờ báo của nhà trường cháu nhé.

- Dạ, cháu xin nhớ.

Người đàn bà mở quyển sổ ra và nói:

- Ô, chữ ký của ông không được rõ. Xin ông vui lòng viết rõ tên ông.

Kincaid nói với Flower:

- Đây là địa chỉ của bác.

Ông lấy một tấm danh thiếp ra từ túi áo trong của ông, và đưa cho Flower.

- Cháu cảm ơn bác.

Priest nhớ lại là Peter Shoenbury có đem theo danh thiếp. Hắn mở ví đưa một tấm cho bà nọ, và nói:

- Chữ viết của tôi xấu lắm, bà dùng cái này vậy.

Priest bắt tay Kincaid:

- Tôi sẽ nhắc Florence gửi bản tường trình của nó cho ông.

Hai cha con rời phòng họp. Ra tới ngoài, Flower hỏi cha:

- Tại sao mình phải dùng tên giả?

- Tại vì ba không muốn cho bọn chó săn biết tên thật của ba.

Hắn nghĩ là con gái sẽ chấp nhận câu trả lời này vì nó vẫn biết cha mẹ nó không ưa gì cảnh sát. Nhưng nó nói:

- Con giận ba vì chuyện này.

Priest cau mày:

- Tại sao?

- Con không bao giờ tha thứ cho ba vì đã gọi con là Florence!

Priest trở mắt nhìn Flower một lúc, rồi cả hai bật cười ha hả.

Priest nói:

- Thôi, ta đi về, cung.

oOo

Sáng thứ Bảy, Judy đi mua thức ăn ở chợ Gala Foods. Khi về nhà, Bố giúp nàng đỡ thức ăn, và nói:

- Bố có nghe chuyện Marvin Hayes đến khám xét trụ sở của Green California.

- Vụ ấy chẳng có lợi gì cho y hết. Bọn họ không làm gì bậy. Raja đã phỏng vấn họ hôm thứ Ba.

Nếu họ là bọn khủng bố thì con là người cùi.

Chuông gọi cửa reo. Judy mở cửa. Đó là Simon Sparrow. Nàng ngạc nhiên, nhưng cũng mừng:

- Chào anh Simon. Vào đi.

Bố bắt tay Simon. Judy nói:

- Simon là nhà phân tích ngôn ngữ số một của FBI.

Simon đem theo một cuốn băng cassette và một phong bì màu nâu. Hắn nói:

- Tôi đem cho cô xem bản phúc trình của tôi về cuốn băng của Búa Thiên Lôi.

Judy nói:

- Tôi không còn dính dáng gì đến vụ này nữa. Bây giờ là phận sự của Marvin Hayes.

- Tôi biết. Nhưng tôi nghĩ là cô vẫn còn để ý tới vụ này.

Simon trông thấy cái radio-cassette của Bố ở trên quầy bếp. Hắn lùa cuốn băng vào máy:

- Để tôi cho cô biết những gì tôi đã khám phá ra từ cuốn băng này.

Judy lắc đầu:

- Anh phải nói với Marvin trước đã.

- Phải. Nhưng Marvin là một thằng ngu. Cô cứ nghe có sao đâu. Tôi muốn biết ý kiến của cô.

Simon vặn lớn âm thanh và cho chạy băng. Giọng nói của người đàn bà: “Đây là Búa Thiên Lôi. Chúng tôi có một thông điệp cho ông Thống Đốc Mike Robson”.

Simon hỏi Bố:

- Bác mừng tượng ra một người như thế nào khi bác nghe giọng nói này?

Bố cười:

- Tôi thấy một người đàn bà mập mạp, kêu gọi, vào khoảng 50 tuổi.

Simon gật đầu:

- Năng khiếu của bác có thể tin được đấy.

Chỉ nghe giọng nói của một người, chúng ta có thể đoán được nhiều về người ấy. Ta có thể đoán được tuổi tác và khổ người của người ấy. Đôi khi ta cũng đoán được tình trạng sức khỏe của y. Đó là vì giọng nói xuất phát từ thân thể của con người. Âm thanh cao, thấp, to, nhỏ, vang tiếng hay rè rè, đều do cơ thể con người. Người cao có đường dẫn thanh dài, người già có

sương sụn cột kẹt. Máy điện toán của tôi cũng bắt được các dấu hiệu ấy như người ta vậy, mà lại chính xác hơn.

Simon lấy từ trong phong bì ra một tờ phức trình đánh máy:

- Người đàn bà này vào khoảng giữa 47 và 52 tuổi, thân hình cao, chừng một mét bảy. Bà này nặng ký, nhưng không mập phì, có thể nói là đầy đà, tròn trịa.

Bố nói:

- Chà! Tôi thích người đàn bà này. Máy điện toán của anh có nói là bà ấy có giỏi ở trên giường không?

Simon cười:

- Sở dĩ bác cho là bà ấy khôu gọi là vì giọng nói của bà ấy có pha một âm tiết thì thầm.

Bố nói:

- Làm sao mà anh có thể khám phá ra được nhiều thứ như thế, khi mới chỉ nghe có một câu nói của người ta thôi?

Simon cười khoái trá, nói:

- Xin bác nghe nữa đây: “Nó đã xảy ra tại Owens Valley, sau hai giờ một chút”.

Một tiếng ồn nhỏ đằng sau nổi lên. Simon ấn nút PAUSE cho băng ngưng, và nói:

- Tôi đã làm cho tiếng ồn kỳ cục này nghe được rõ hơn.

Hắn nâng ngón tay khỏi nút PAUSE. Judy nghe thấy giọng một người đàn ông, có phần lạc đi nhiều vì tiếng rít nhiễu âm, nhưng cũng đủ nghe để hiểu được: “Chúng tôi không chấp nhận thẩm quyền của chính phủ Hoa-Kỳ”. Tiếng ồn phía sau lại trở lại như trước, và tiếng nói người đàn bà nhắc lại: “Chúng tôi không chấp nhận thẩm quyền của chính phủ Hoa-Kỳ”. Simon tắt máy.

Judy nói:

- Mụ này đang nói những câu mà thằng cha kia đã bảo mụ nói, rồi mụ quên vài chữ nên thằng cha nhắc mụ.

Bố nói:

- Anh có còn nhớ là bản thông cáo đầu tiên trên Internet đã được đọc bởi một thằng công nhân có thể mù chữ, và đánh máy bởi một người đàn bà có học?

Simon đáp:

- Dạ có. Nhưng mụ này là một người khác, già hơn.

Bố nói với Judy:

- Vậy là bây giờ con phải đương đầu với ba tên khủng bố.

Judy nói:

- Không. Con không đương đầu với ai hết. Con ra ngoài vụ rồi. Này, anh Simon, anh cũng biết như thế này là tôi có thể bị phiền phức thêm nữa. Xin anh trình tờ phức trình của anh cho Marvin sớm đi.

Simon lấy cuộn băng ra khỏi máy:

- Được rồi. Dù sao tôi cũng đã cho cô biết những điểm quan trọng rồi.

Judy tiễn Simon ra cửa. Khi trở vào nàng nói với Bố:

- Bọn này có thể là một giáo phái, và người đàn ông kia phải là thằng trưởng giáo có quyền vạ nãng đối với đàn bà. Nhưng có một điều con không hiểu. Tại sao chúng lại đòi ngưng việc xây các nhà máy điện mới. Phải là một bọn điên khùng mới đòi hỏi như vậy. Nếu không điên thì chúng phải có một lý do thực tế và ích kỷ để buộc người ta phải làm theo ý của chúng.

Bố nói:

- Có thể chúng quan tâm tới một nhà máy điện đặc biệt nào đấy. Thí dụ như nhà máy ấy có thể làm ô nhiễm con sông đầy cá salmon của chúng, hay cái gì khác.

- Như vậy có nghĩa là ngưng xây cất mọi nhà máy điện chỉ là một cái cớ để che đậy nguyên nhân chính của chúng. Chúng sợ nếu nói rõ nhà máy nào chúng muốn không cho xây thì ta sẽ tìm ra chúng.

Hai cha con vào phòng làm việc. Judy bật máy điện toán di động của nàng, và bấm mã số vào văn khố của báo San Francisco Chronicle, dò tìm những bản ghi chép về các nhà máy điện trong ba năm qua.

Judy nói:

- Đây rồi. Một dự án về một nhà máy điện hạt nhân tại Mojave Desert, một đập thủy điện tại Sierra County.

Bố nói:

- Sierra County? Cái tên này nghe quen nhỉ. Hình như nó đã được nhắc đến nhiều vì một chuyện gì đó.

Judy bấm máy để tìm hiểu thêm về vấn đề này, rồi nói:

- Người ta dự định đắp một cái đập trên con sông Silver River. Hình như ở chỗ đó có một nhóm Vigilante phải không bố?

- Phải, bọn đó tên là Los Alamos.

- Chúng nó được vũ trang đến tận răng, và chúng không thừa nhận chính phủ Hoa-Kỳ. Chúng còn dùng cả câu ấy trong cuốn băng của chúng. Bố à, con nghĩ là chúng ta đã tìm ra chúng rồi.

- Bây giờ con tính làm gì?

Judy thở dài:

- Nếu Kincaid biết là con vẫn còn lo về vụ này thì nó tức nổ ruột. Nhưng bọn Los Alamos cần phải được điều tra. Con nghĩ là con phải đến gặp nó mới được.

Bố nhún vai:

- Con không có lựa chọn nào khác sao?

Judy không thể để dân chúng bị chết chỉ vì nàng sợ không dám thú nhận việc nàng đã làm. Nàng nói:

- Không có, bố ạ.

Rồi nàng lên xe lái vào thành phố. Marvin sẽ phải tổ chức một cuộc ruồng xét trụ sở của bọn Los Alamos. Có thể có nhiều nguy hiểm. Bọn Vigilante rất hung hăng. Cần phải rất thận trọng trong việc này. Sở rất sợ gây ra một vụ Waco nữa.

Judy đi thẳng vào văn phòng của Kincaid. Ông lạnh nhạt chào nàng rồi nói:

- Cô cần tôi giúp việc gì, cô Judy?

- Simon Sparrow đem bản phúc trình của hấn cho tôi xem bởi vì hấn chưa biết tôi đã ra ngoài vụ. Tôi có bảo hấn trình cho Marvin xem, nhưng hấn có nói cho tôi biết những gì hấn đã khám phá ra. Tôi đoán rằng Búa Thiên Lôi là một giáo phái đang bị đe dọa bởi một dự án xây một nhà máy điện.

Kincaid tỏ vẻ chán ngán:

- Tôi sẽ cho Marvin biết.

- Hiện nay ở California có nhiều dự án xây nhà máy điện. Tôi đã kiểm tra. Một trong số đó là ở Silver River Valley. Nơi đó có một bọn Vigilante tên là Los Alamos. Tôi nghĩ Los Alamos là

bọn Búa Thiên Lô, và ta phải hành quân xét trụ sở của chúng một phen.

- Cô thật nghĩ như thế?

- Có gì sai trái?

- Có chứ. Sai ở chỗ cô không còn dính dáng gì trong vụ này nữa. Cô có hiểu không? Cô đi về nhà đi, và để vụ này cho Marvin và tôi lo.

- Thưa ông...

- Chào cô Judy. Chúc cô cuối tuần vui vẻ.

Judy trở mắt nhìn Kincaid và nuốt lại những lời giận dữ nàng định nói. Sau một hồi lặng yên nàng bước ra khỏi phòng.

oOo

Priest đậu xe Cuda bên lề đường, trong ánh sáng mờ mờ của buổi sáng sớm. Hắn cầm tay Melanie và dắt nàng đi vào rừng. Sau mấy phút hai người ra khỏi rừng và đứng trên một vách đá cao, đưa mắt nhìn bao quát cả chiều rộng của khu thung lũng Silver River Valley. Priest nói:

- Chỗ này là nơi họ định xây đập.

Lúc bấy giờ trời còn tối, hai người không nhìn thấy con sông, nhưng cũng đủ sáng để họ thấy cái cần trục và những máy xúc đất khổng lồ ở xa dưới chân họ, im lìm như những con khủng long đang ngủ.

Priest không còn hy vọng gì được ông thống đốc điều đình nữa. Bữa nay là ngày thứ hai sau trận động đất ở Owens Valley, và vẫn không có một tiếng nói nào ở phía chính quyền. Phải có một trận động đất nữa mới được.

Priest nói với Melanie:

- Người ta sẽ làm một hồ nước dài 15 cây số. Từ chỗ này ngược lên đầu nguồn, mọi vật em trông thấy bây giờ sẽ bị chìm dưới nước.

Melanie nói:

- Chắc cũng có người muốn ngăn chặn việc xây đập chứ?

Priest gật đầu:

- Đã có một cuộc tranh cãi lớn. Có vài ông tai to mặt lớn đã mượn luật sư, và các nhóm tranh đấu môi trường cũng đứng về phe dân chúng địa phương. Nhưng chẳng ăn thua gì.

- Sao vậy?

- Thống Đốc Robson chống lưng cho cái đập, và giao vụ này cho thằng cha Al Honeymoon. Nó đã làm thế nào mà tình thế xoay ngược hẳn lại, và báo chí lại nói là dân cư ở đây chỉ biết ích lợi riêng cho mình, thí dụ như họ nói rằng dân ở đây muốn chặn việc cung cấp điện cho các nhà thương và trường học ở California. Vì thế nên công ty Coastal Electric mới có được giấy phép xây đập. Người nào cũng được đền bù thiệt hại, chỉ riêng bọn mình không được, vì mình không có quyền sở hữu đất. Rượu của mình không kém gì rượu Napa và Bordeaux, mà mình không được gì hết. Chỉ ở chỗ này anh mới được sống yên ổn mà thôi. Ta phải giữ tình trạng nơi này y nguyên như lúc Trời đã làm ra từ trước tới nay.

Priest cầm tay Melanie và dẫn nàng luồn qua cây cối trở lại xe.

Lái xe dọc theo con đường hẹp ngược lên thung lũng, Priest nói:

- Bữa nay em có đi San Francisco đem bé Dusty về không?

- Có. Em sẽ đi sau khi ăn sáng.

Priest nghe một tiếng ồn lạ. Hắn nhìn lên qua cửa sổ xe và thấy một máy bay trực thăng. Hắn ngừng xe và nhảy ra. Melanie cũng xuống xe, nói:

- Họ muốn tìm chúng ta chẳng?

- Có lẽ họ là cảnh sát. Mẹ kiếp!

- Họ đến đây làm gì?

- Có lẽ họ đến kiểm bọn Los Alamos. Những thằng khùng này được tất cả các cơ quan bảo vệ luật pháp của cả nước biết tới. Khi Star gọi John Truth, anh có bảo bà ấy nói ra cái biểu ngữ của chúng nó: "Chúng tôi không công nhận thẩm quyền của chính phủ Hoa-Kỳ".

- Vậy chúng ta có được an toàn không?

- Không. Sau khi họ chẳng thu thập được gì nơi bọn Los Alamos, cảnh sát sẽ tìm đến các người khác ở trong thung lũng. Họ sẽ thấy đồn điền nho từ trên trực thăng. Và sẽ đến thăm chúng ta. Vậy chúng ta phải đi bảo người của ta đề phòng mới được.

Priest trở lại xe. Sau khi Melanie đã ngồi yên chỗ, hắn đạp lút cần ga. Hắn không biết người nào của FBI đã ra lệnh cuộc hành quân này. Hôm qua Kincaid và Hayes có biết gì đến chỗ này đâu. Chắc là phải có người nào khác đã xen vào vụ này.

Khi đến gần khu vực của bọn Los Alamos, Priest vặn kính cửa sổ xuống để nghe xem có tiếng súng nổ không. Không có. Hắn lượn xe theo một đường cong thì thấy cái cổng năm gióng chặn lối vào đã bị gãy vụn. Hắn đoán là FBI đã cho xe bọc sắt của họ chạy bừa qua không thêm đồ lại.

Priest chạy xe chậm chậm, như một người qua đường tò mò, cho đến lúc ra khỏi tầm nhìn của người khác, rồi hắn mới nhận ga chạy thẳng.

Khi Priest về tới làng, hắn nói cho Star biết việc FBI xét trụ sở của bọn Los Alamos. Hắn nói:

- Họ có thể xét nhà của những người khác cư ngụ ở trong thung lũng. Chúng ta phải giữ vững cái vỏ ngoài của chúng ta. Nếu chúng ta là các công nhân làm theo mùa, không có ích lợi lâu dài trong thung lũng, thì không có lý do gì khiến chúng ta phải lo sợ về cái đập nước.

Vào khoảng giữa buổi sáng, hai nhân viên FBI đi xuống đồi. Người trẻ tuổi có thân hình cao, tóc vàng. Người lớn tuổi hơn là một người Á-đông. Priest không thấy hai người này có mặt trong buổi họp báo.

Phần đông các người lớn đều đang phun nước pha ớt trên các cây nho để ngừa những con nai khỏi ăn mầm nho mới mọc. Trẻ con thì ở cả trong đền, học lớp chủ nhật do Star dạy.

Tinh thần căng thẳng, Priest đi qua sườn đồi tới cánh đồng nho. Dale tiếp đón các nhân viên công lực như đã được hoạch định trước. Priest đổ nước pha ớt vào đầy một thùng rồi bắt đầu phun, đi dần tới phía Dale để nghe cuộc nói chuyện.

Người Á-đông nói, giọng thân thiện:

- Chúng tôi là phái viên FBI đi quan sát thường lệ trong xóm làng. Tôi là Bill Ho, và đây là John Aldritch. Ông là người chỉ huy ở đây?

Dale nói:

- Tôi là thợ cả. Các ông cần gì?

Aldritch nói:

- Các ông có sống thường xuyên ở đây không?

- Hầu hết chúng tôi đều là thợ làm việc theo mùa. Hãng Napa Bottling cung cấp tiện nghi, bởi vì chỗ này xa tất cả mọi nơi.

Họ đưa mắt nhìn chòm nhà ở phía xa, bên kia cánh đồng nho:

- Chúng tôi có thể đi thăm nơi ở của bà con không?

Dale nhún vai:

- Mời các ông.

Rồi y tiếp tục làm việc. Hai phái viên đi quanh các lều, ngó vào trong các nhà. Họ xem xét cái máy ép nho, những cái vựa để nho lên men, những thùng nho của năm trước. Họ đi dọc theo giòng suối, và hình như muốn lợi qua suối, nhưng rồi họ lại thôi, dường như sợ bị ướt giày, vì họ quay trở lại.

Sau rốt họ trở về đồng nho, và Aldritch nói với Dale:

- Nói là tạm bợ, nhưng có mấy căn lều được trang hoàng khá dễ coi đấy chứ.

- Vâng. Vài người chúng tôi vẫn trở lại đây hàng năm. Và có một ít anh em sống ở đây cả năm.

Aldritch nói:

- Tôi muốn có một danh sách của các người ở đây hay làm việc ở đây.

Ho nói thêm:

- Chúng tôi cũng muốn có cả tuổi và địa chỉ vĩnh viễn của họ nữa.

Dale lúng túng:

- Cái này thật là khó. Chắc là các ông phải đi hỏi từng người một. Tôi có biết ngày sanh của ai đâu.

Priest không thể để cho các người này hỏi từng người ở đây. Họ sẽ bị bại lộ hết. Hắn bước tới:

- Tôi có thể giúp hai ông. Tôi đã lui tới chỗ này mấy năm nay rồi. Tôi biết mỗi người ở đây, và biết họ bao nhiêu tuổi.

Dale nói, giọng sáng khoái:

- Tốt. Anh nói đi.

Priest nói với hai người FBI:

- Mời hai ông vào trong nhà bếp. Chắc các ông không chê mấy ly cà phê.

Ho cười, nói:

- Không đâu.

Priest dẫn họ đi len lỏi theo những hàng cây nho tới nhà bếp. Hắn đặt một ấm nước lên bếp lửa. Hai người FBI ngồi vào cái bàn dài bằng gỗ thông. Họ mở quyển sổ của họ ra.

Priest nói:

- Người thợ cả tên là Dale Arnold, 42 tuổi.

- Địa chỉ vĩnh viễn?

- Hắn ở đây. Mọi người đều ở đây.

- Tôi nghĩ các ông là công nhân làm theo mùa?

- Đúng vậy. Hầu hết chúng tôi ra đi vào tháng Mười Một, khi đã gặt hái xong, nhưng chúng tôi không phải là loại người có hai cái nhà.

- Vậy địa chỉ vĩnh viễn của mọi người là....

- Xưởng rượu Silver River Valley, thành phố Silver, California.

Priest rót cà phê cho hai người kia, vừa làm vừa khai tên từng người trong làng. Hắn nói chậm chậm, cố ý kéo dài thời gian. Họ gấp quyển sổ lại khi Priest nói:

- Các ông uống thêm cà phê nữa nhé?

- Thôi, cảm ơn. Khu đất này thuộc quyền sở hữu của Napa Bottling Company phải không?

- Không. Công ty chỉ làm rượu nho thôi. Tôi nghĩ rằng đất là của chính phủ.

- Vậy thì tên ghi trên hợp đồng thuê đất phải là Napa Bottling.

Priest ngần ngừ một chút rồi nói:

- Tôi nghĩ rằng tên trên hợp đồng có thể là Stella Higgins. Bà này là người khởi xướng ra cái vườn nho này mấy năm trước đây.

Priest cho FBI biết tên thật của Star vì hắn cho rằng tên này sẽ chẳng có công dụng gì cho họ.

Họ viết tên ấy vào sổ rồi nói:

- Thôi, đủ rồi.

oOo

Chiều Chủ Nhật, Judy và Bố đi uống cà phê ở một tiệm quen của Bố, một quán bia mà phần đông khách hàng là cảnh sát. Có một máy tivi ở trên quầy. Đài đang nói tin tức. Khi Judy xem đoạn hình thu cuộc hành quân cảnh sát tại trụ sở Los Alamos, nàng mỉm cười chua chát. Kincaid đã chửi nàng vì đã xen vào chuyện của y, rồi y lại áp dụng kế hoạch của nàng. Phát ngôn viên nói không có người nào bị bắt. Bố nói:

- Không thấy nói gì đến cả vật chứng đã thu lượm được. Bố không biết câu chuyện ra sao nữa.

Judy nói:

- Rồi ta sẽ biết.

Hai cha con rời quán bia và ngồi vào xe. Judy cầm ống điện thoại trong xe, gọi Simon Sparrow:

- Anh nghe được những gì về cuộc hành quân?

- Một con số không to tướng. Chúng nó không có máy điện thoại. Bởi vậy nên khó mà tưởng tượng được chúng đã có thể đưa một thông điệp vào Internet. Không một người nào ở đây có bằng đại học. Và chúng tỏ vẻ sung sướng được tiền bồi thường của Coastal Electric về khu đất của chúng.

Judy thừa biết người nêu ý kiến mở cuộc hành quân cảnh sát là nàng, nhưng nàng cũng hỏi:

- Cái ý kiến mở cuộc hành quân là của ai vậy?

- Trong buổi họp sáng nay, Marvin nói ý kiến ấy là của hắn. Kincaid sẽ đi gặp Honeymoon ở Sacramento chiều mai. Chắc là hắn chẳng có gì lạ để báo cáo.

Judy mỉm cười chua chát. Nàng không có thiện cảm với Kincaid, nhưng nàng không thể vui được khi cuộc hành quân bị thất bại. Như vậy có nghĩa là Búa Thiên Lôi vẫn còn ở đâu đây, đang toan tính làm một trận động đất nữa.

- Cảm ơn anh,

Simon. Nàng vừa đặt ống nghe xuống thì chuông reo liền. Đó là điện thoại viên của sở FBI:

- Một giáo sư tên Quercus gọi cô. Ông nói cần gặp cô gấp, có tin quan trọng muốn cho cô hay.

Judy bấm số điện thoại tại nhà của Michael. Khi Michael trả lời, nàng nói:

- Judy Maddox đây. Anh có tin gì mới?

- Cô đến được không? Tôi cần phải cho cô xem.

- Anh còn Cap'n Crunch không?

- Có lẽ còn một ít.

- Tôi sẽ tới chỗ anh trong vòng 15 hay 20 phút nữa.

Judy gác máy, nói với Bố:

- Con phải đi gặp địa chấn gia. Bố muốn về nhà bằng xe buýt, hay muốn cùng đi với con đến

Berkeley?

- Tại sao không. Bố muốn gặp thằng địa chấn gia đẹp trai của con.

Judy vòng chữ U quay trở lại, và lái xe chạy về phía Bay Bridge.

- Cái gì làm cho bố nghĩ là anh ấy đẹp trai?

- Cái cách con nói chuyện với nó. Nó có vợ chưa?

- Ly thân.

Hai người tới Berkeley và đậu xe ở Euclid Street. Có một xe Subaru màu cam đang đậu ở chỗ Judy vẫn đậu xe của nàng.

Khi Michael mở cửa phòng, Judy nói:

- Chào anh Michael. Đây là cha tôi, Bố Maddox.

Michael nói cọc lốc:

- Mời vào.

Thái độ của chàng hình như đã thay đổi trong thời gian ngắn ngủi Judy lái xe tới đây. Khi mọi người vào trong phòng khách thì Judy hiểu tại sao. Dusty nằm trên sofa, vẻ người khổ sở. Mắt nó ướt nhẹp, nước mũi chảy tèm lem, hơi thở khò khè.

Judy quỳ gối cạnh nó:

- Tội nghiệp Dusty! Chuyện gì đã xảy ra cho nó?

Michael nói:

- Nó vừa mới lên cơn dị ứng. Tôi vừa mới cho nó uống thuốc.

- Thuốc có tác động lẹ không?

- Thuốc đã tác động rồi, nhưng nó có thể phải như thế này mấy ngày nữa.

Judy nói với Dusty:

- Cô muốn làm được cái gì cho cháu.

Một giọng đàn bà cất lên:

- Tôi sẽ chăm sóc nó. Cảm ơn cô.

Judy đứng dậy và quay lại. Người đàn bà vừa mới bước vào có một gương mặt trái soan, da hơi tái, và tóc đỏ dài quá vai.

Michael nói:

- Đây là Melanie, mẹ của Dusty. Melanie, cô này là bạn của anh, Judy Maddox.

Melanie lạnh nhạt gật đầu chào Judy. Judy nghĩ: "VẬY đây là vợ của Michael".

Nàng nói:

- Đây là cha tôi, Bố Maddox.

Melanie không để ý đến những câu xã giao lật vặt. Nàng nói:

- Tôi phải đi đây.

Nàng xách một túi hành lý có in hình con vịt Donald bên sườn. Nàng nhìn xuống Dusty đang nằm trên sofa, và nói:

- Ở trên núi không bao giờ nó bị như thế này.

Michael đau khổ nói:

- Anh phải làm gì bây giờ, không được giữ nó lại với anh à?

- Nếu nó không ngủ ở nhà lạ thì nó không bị thế này.

- Anh biết. Để anh bế con ra xe của em.

Chương 7

Michael bế Dusty lên:

- Đi nào, cưng.

Khi Michael trở vào, mặt mũi lầm lỳ như đang bận tâm trí. Chàng ngồi trước máy điện toán và nói ngay:

- Mời hai vị nhìn vào đây.

Judy và Bố đứng sau lưng Michael, và chăm chú nhìn qua vai chàng.

- Đây là bản địa-chấn-ký của trận động đất Owens Valley, với những tiền chấn khó hiểu. Và đây là một trận động đất thông thường, cùng một sức mạnh, với những tiền chấn bình thường. Các vị có thấy cái khác biệt không?

- Có thấy. Những tiền chấn bình thường không đều đặn, và lúc có lúc không, còn các tiền chấn của Owens Valley có một hình thức rất đều.

Michael lại đưa một biểu đồ thứ ba lên màn hình, trình bày một kiểu chấn động đều đặn, đúng y như trên biểu đồ của Owens Valley.

Judy hỏi:

- Cái gì đã làm nên các chấn động này?

Michael trả lời:

- Một cái chấn-động-cơ.

Bố nói:

- Cái đó là cái gì?

Michael nói:

- Đó là một cái máy được dùng trong kỹ nghệ dầu lửa để làm các cuộc thăm dò dưới mặt đất. Trên căn bản thì nó là một cái búa lớn đặt trên một xe tải. Nó truyền những rung động qua vỏ quả đất.

- Và những rung động ấy có thể gây được động đất?

- Chắc chắn là như vậy.

Judy gật đầu:

- Vậy là nó rồi. Chúng có thể làm được động đất. Nhưng trận động đất ở Owens Valley thật là nhỏ.

Michael nói:

- Ta không thể yên trí được đâu. Cỡ của trận động đất không tùy theo sức mạnh của vật gây chấn động, mà nó tùy theo áp lực trên đường nứt.

Judy nói:

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Bố nói:

- Con đã ở ngoài vụ rồi thì còn làm gì được.

Michael cau mày, ngạc nhiên, hỏi Judy:

- Tại sao?

- Chính trị trong Sở. Chúng tôi có một ông xếp mới, mà ông này lại ghét tôi. Ông trao vụ này cho một người của ông, và ra lệnh tôi không được can thiệp.

- Nhưng cô không thể bỏ qua những gì tôi đã nói với cô.

- Anh yên trí. Tôi không bỏ qua đâu. Nếu chúng tôi khám phá ra được nguồn gốc xuất phát

của cái chấn-động-cơ, chúng tôi sẽ bắt được đầu sợi dây dẫn chúng tôi đến Búa Thiên Lô. Có bao nhiêu cái máy như vậy trong lãnh thổ Mỹ Quốc? Một trăm? Một ngàn?

Michael nói:

- Đại khái là như vậy.

- Dầu sao thì cũng không nhiều lắm. Những người đã làm ra chúng tất là phải có sổ sách ghi những vụ bán chúng ra. Tôi sẽ tìm ra họ tối nay.

Bố nói:

- Tôi sẽ nhờ Sở Cảnh Sát San Francisco mở một cuộc điều tra liên bang, nghĩa là thông tư đi khắp các tiểu bang khác để điều tra về vụ này. Tôi cũng sẽ nhờ báo chí đăng tải hình một chiếc xe tải đó, để cho dân chúng để ý tìm ra nó. Tôi sẽ không nói gì dính dáng đến Búa Thiên Lô, mà chỉ nói là muốn tìm một chiếc chấn-động-cơ bị mất cắp.

Judy nói:

- Tuyệt! Michael, anh có thể in các biểu đồ đó cho tôi được không?

- Được.

Michael ấn một nút, và máy in rè rè ngay. Judy để một bàn tay lên vai Michael:

- Tôi chắc là Dusty sẽ khoẻ lại.

Michael phủ bàn tay của chàng lên bàn tay nàng:

- Cảm ơn.

Sự đụng chạm này tuy nhẹ nhưng cũng đủ làm cho Judy thấy sung sướng.

Michael nói:

- Sau khi hai vị đã gọi điện thoại đi các nơi xong, hai vị có bằng lòng đi ăn tối với tôi không?

Bố nói:

- Tôi thì không được vì tôi còn phải đi dự một cuộc tranh tài bowling.

- Còn cô thì sao, Judy?

Judy nghĩ chẳng có gì thích thú bằng đi ăn với Michael nên nói:

- Chắc chắn là được rồi.

oOo

Michael đưa Judy đến một tiệm ăn nhỏ, bán các món ăn chay Ấn-độ. Nàng để cái điện thoại di động trên bàn và nói:

- Tôi biết thế này là chẳng lịch sự chút nào, nhưng ông già đã nói sẽ gọi tôi khi ông có được tin tức về những chiếc chấn-động-cơ bị mất cắp.

- Vậy thì tốt lắm. Cô đã gọi các hãng sản xuất chưa?

- Gọi rồi. Tôi đã liên lạc được với một vị giám đốc bán hàng tại nhà của ông ta. Ông hứa sáng mai sẽ cho tôi một danh sách các người mua hàng, và ông đã fax cho tôi một tấm hình.

Judy lấy từ trong túi xách ra một tờ giấy và đưa cho Michael.

Michael nói:

- Nó chỉ là một xe tải lớn chở một cái máy ở đằng sau.

- Nếu ông già tôi đưa tấm hình này vào máy điện toán, loan báo đi các tiểu bang, thì tất cả các cảnh sát viên ở California sẽ để ý tìm một chiếc xe như thế. Và nếu tấm hình này được đăng trên mặt báo chí thì một nửa dân chúng cũng sẽ tìm kiếm nó.

Món ăn được đem tới. Thật là ngon, và Judy hăm hờ ăn. Sau vài phút nàng chợt thấy Michael đang ngắm nàng ăn với nụ cười trên môi.

Nàng ngước mắt, hỏi:

- Tôi có nói cái gì kỳ cục không?
- Ngắm cô ăn ngon lành như vậy tôi rất vui.

Nàng cười:

- Tôi sẽ cố ăn uống một cách từ tốn lịch sự hơn.
- Xin đừng. Đó là một trong nhiều nét đặc biệt hấp dẫn của cô. Hình như cô có một sự hăng say trong cuộc sống. Cô yêu mến Dusty. Cô để nhiều thì giờ sống với ông cụ thân sinh, và cô hãnh diện về sở FBI. Cô còn thích ăn Cap'N Crunch nữa.

Judy đỏ mặt, nhưng nàng thấy sung sướng. Nàng nói lảng sang chuyện khác:

- Đường như bọn Búa Thiên Lôi có các dữ kiện giống như những dữ kiện của anh về các điểm áp lực dọc theo đường nứt San Andreas.

- Chúng phải có các dữ kiện ấy thì mới kiếm được nơi cái chấn-động-cơ có thể gây ra động đất.

- Anh có thể làm như họ được không? Nghiên cứu dữ kiện và kiếm ra địa điểm đúng nhất?

- Tôi nghĩ tôi có thể làm được. Có thể có năm hay sáu chỗ khả dĩ. Rồi FBI có thể canh chừng các nơi đó để bắt cái chấn-động-cơ.

- Phải, nếu tôi phụ trách vụ này.

- Có lẽ tôi phải fax danh sách cho Thống Đốc Robson.

- Không nên cho nhiều người biết. Anh có thể làm cho dân chúng hoảng sợ. Nếu tất cả mọi người đều ào ào chạy khỏi San Francisco cùng một lúc thì sẽ có loạn. Và nếu tôi bị liên can tới một cơn điên khùng của toàn dân thì tôi sẽ bị đá ra khỏi sở.

- Cô sợ bị đuổi sở thế cơ à?

- Sợ và không sợ. Sớm hay muộn, thế nào rồi tôi cũng phải nghỉ làm để mà sanh con chứ.

- Trong tim cô đã người nào để giúp cô sanh con chưa?

Judy e then nhìn Michael, nói:

- Một người đàn ông tốt thật là khó kiếm.

Michael vẫy người hầu bàn gọi cà phê và nói:

- Làm cha mẹ bị nhiều đau khổ lắm, nhưng mình không bao giờ hối tiếc đâu.

Hai người uống cà phê, nói chuyện về Dusty, rồi Michael trả tiền. Chàng theo nàng ra xe và nói:

- Buổi tối hôm nay qua mau quá. Có bao giờ cô đi xem chiếu bóng không?

- Có. Thỉnh thoảng tôi có đi.

- Tôi hôn chào cô có được không?

Judy cười:

- Được.

Nụ hôn ấy thật nhẹ. Tự nhiên Judy ép người nàng vào người Michael. Chàng ôm xiết nàng trong một thoáng, rồi buông nàng ra.

oOo

Sáng ngày Thứ Hai, Judy lãnh trách nhiệm đi điều tra một nhóm tranh đấu Hồi-giáo tại trường đại học Stanford. Nàng thấy khó mà chú tâm vào một bọn tôn giáo cuồng tín, một khi nàng đã biết bọn Búa Thiên Lôi đang hoạch định một vụ động đất khác.

Michael gọi vào lúc chín giờ năm phút:

- Khỏe không, phái viên Judy?

Giọng nói của chàng làm nàng thấy vui sướng:

- Khỏe.
- Tối mai cô có rảnh không?
- Rảnh.
- Chúng ta sẽ gặp nhau ở tiệm Morton lúc sáu giờ. Rồi chúng ta đi xem chiếu bóng.
- Tôi sẽ tới đó.

Tối giờ ăn trưa, Judy đến văn phòng của Simon Sparrow. Hắn đang nói điện thoại, mắt nhìn vào màn hình của một máy phân tích sóng. “Bà Gorky, xin bà cho tôi biết bà trông thấy cái gì từ cửa sổ trước của bà?”. Trong lúc hắn nghe câu trả lời, hắn nhìn quang phổ của giọng nói bà Gorky, và so sánh nó với một bản in hắn có sẵn từ trước. Sau một lúc lâu hắn kẻ một giòng đề lên một tên trong một danh sách. “Cảm ơn bà đã hợp tác. Chào bà Gorky”.

Judy hỏi:

- Tại sao anh lại cần biết cái gì bà Gorky trông thấy khi bà ấy nhìn qua cửa sổ?
- Tôi đâu cần biết cái đó. Câu hỏi đó sẽ đem đến cho tôi câu trả lời về chiều dài của cái âm ba mà tôi đang phân tích. Sau khi bà ấy nói xong là tôi đã biết được bà có phải là người đàn bà mà tôi đang tìm kiếm hay không.
- Người đàn bà nào vậy?
- Thì cái con mẹ đã gọi John Truth chứ còn ai nữa. FBI, cảnh sát, và đài phát thanh đã nhận được từ trước tới nay 1229 cú điện thoại nói cho mình biết người đó là ai.

Judy lật xem từng tờ trong hồ sơ. Trong xấp danh sách này, hầu hết là có một tên, địa chỉ và số điện thoại của người cáo giác, và cũng như vậy cho người bị tình nghi. Có một trường hợp không có tên của nghi can, nhưng nói: “Tôi chắc chắn đã nghe thấy giọng nói này qua radio hay cái gì khác. Giọng nói thật khêu gợi. Tôi còn nhớ rõ. Nhưng đã từ lâu lắm rồi. Có thể tôi đã nghe nó qua một đĩa nhạc hay thơ nào đó”.

Simon nói:

- Trong ngày hôm nay tôi đã loại bỏ 100 tên rồi.

Judy tiếp tục lật các tờ giấy. Nàng gặp một trường hợp khác cũng nói đến một đĩa nhạc. Người cáo giác nói: “Tôi chắc chắn đã có nghe giọng nói này trong một đĩa nhạc, đã lâu rồi, hình như vào khoảng thập niên 60”.

Judy hỏi Simon:

- Anh có nhận ra là đã có hai trường hợp người cáo giác nói đến một đĩa nhạc không?
- Có như vậy hả? Tôi đã bỏ sót cái đó!

Raja Khan đi qua cửa, trông thấy Judy:

- Ồ, cô Judy. Cha cô vừa gọi cô đấy. Tôi tưởng cô đang ăn bữa trưa.

Judy chạy vội về bàn giấy của nàng và bấm số gọi bố. Bố nhắc máy ngay:

- Đây, trung úy Maddox.
- Bố có tin gì mới?
- Một thằng khả nghi. Con nghe kỹ đây. Một địa-chấn-động-cơ đã biến mất hai tuần trước đây trong khoảng giữa Shiloh, Texas, và Clovis, New Mexico. Tài xế chính của xe đó cũng biến mất cùng thời gian đó, và cái xe nhà riêng của nó đã bị cháy rụi trong bãi rác địa phương, trong xe có cái gì giống như tro xương của nó. Tình nghi số một là một thằng tên Richard Granger, 48 tuổi. Nó có một hồ sơ tội phạm ở sở cảnh sát.
- Bố là một ông thánh đó, bố!
- Một bản sao đang ra khỏi máy Fax của con đó. Nó là một thằng vô lại thứ dữ ở Los Angeles

trong khoảng cuối thập niên 60, đầu thập niên 70. Đến năm 1972 người ta không thấy nó đâu nữa. Cảnh sát Los Angeles nghĩ rằng nó đã bị băng đảng giết chết, vì nó thiếu nợ chúng, nhưng vì chưa tìm thấy xác của nó nên cảnh sát chưa đóng hồ sơ này.

- Bố có một tấm hình nào của thằng này không?

- Có một tấm hình trong hồ sơ, nhưng đó là hình của nó hồi nó 19 tuổi. Bây giờ nó đã gần 50 rồi. Cũng may là ông cảnh sát trưởng ở Shiloh đang cho làm một tấm hình ghép điện tử cho hợp với tuổi của nó bây giờ. Ông ấy hứa sẽ fax cho bố.

- Bố fax cho con ngay khi bố có được nó. Con đi Sacramento bây giờ đây.

oOo

Lúc 4g15 Judy bước qua cái cửa có khắc chữ THỐNG ĐỐC bên trên. Cô thư ký nhận ra Judy và tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Cô là một trong mấy vị nhân viên FBI phải không? Cuộc họp với ông Honeymoon đã bắt đầu từ 10 phút trước đây.

- Không sao. Tôi đem đến một số tin tức vừa mới nhận được. Có một bản fax nào gửi cho tôi không?

- Để tôi xem.

Cô thư ký nói vào một máy điện thoại.

- Bản fax của cô có ở đây.

Một lát sau, Judy được đưa cho một tờ giấy, và nàng nhìn vào cái mặt in trên đó.

Đó là một người đàn ông đẹp trai. Người này chắc là đã gặp một chuyện rắc rối nên đã phải giấu khuôn mặt thật của mình. Đầu hắn được phủ bởi một mũ cao bồi. Nửa mặt bên dưới được che bởi một bộ râu ria rậm rạp. Judy nghĩ là lúc này hắn đã cạo nhẵn cả râu lẫn ria. Hắn có một cặp mắt sâu, dữ tợn.

Vì râu của hắn đen nên Richard Granger có thể cũng có tóc đen. Do các lời miêu tả kèm theo, Judy biết được là hắn cao khoảng 1m80, người mảnh khảnh. Kể thì nàng cũng chưa biết được nhiều lắm, nhưng ít còn hơn không. Còn không biết tý gì thì đúng là Brian Kincaid và Marvin Hayes.

Người phụ tá của Honeymoon dẫn nàng vào văn phòng của Honeymoon. Judy cảm thấy vui khi nàng bắt gặp vẻ khó chịu và bức tức trên mặt của Kincaid và Hayes.

Honeymoon nhướn cặp mày, nói:

- Phái viên Maddox. Ông Kincaid vừa nói rằng ông đã để cô ra ngoài vụ vì cô còn ngờ nghệch lắm.

Judy nói:

- Ông Kincaid lúc nào cũng nghĩ tôi như thế. Tôi là một nhân viên giỏi nhất của ông ta, và tôi chứng minh ngay đây. Tôi đã biết ai là người đã gửi lời đe dọa khủng bố đến ông Thống Đốc Robson. Cả hai ông Kincaid và Hayes đều không biết. Ông có thể quyết định xem ai là người gốc nghề.

Hayes mặt đỏ bừng:

- Cô nói cái gì vậy?

Honeymoon hỏi:

- Phái viên Maddox. Có phải tôi đã nghe thấy cô nói là cô đã biết đứa nào đã đe dọa chúng ta?

- Dạ đúng.

Nàng để tấm hình fax lên bàn của Honeymoon:

- Người này tên là Richard Granger, một tên vô lại ở Los Angeles. Người ta tưởng nó đã bị giết bởi băng đảng trong năm 1972.

- Cái gì làm cô tin tưởng nó là thủ phạm?

Judy đưa ra một tờ giấy khác:

- Đây là cái địa-chấn-ký của một trận động đất tự nhiên. Xin ông hãy xem những rung động xuất phát trước khi đất chuyển động. Nó bất thường, lúc lên lúc xuống, lúc mạnh lúc yếu, không đều.

Nàng lại đưa ra một tờ nữa:

- Đây là trận động đất ở Owens Valley. Không có gì là bất thường ở đây. Chỉ là một loạt rung động thật đều đặn.

Nàng đưa ra một tờ khác:

- Xin ông xem cái đồ biểu này.

Honeymoon xem kỹ đồ biểu:

- Thật đều đặn, y như cái đồ biểu của Owens Valley. Cái gì làm nên các rung động như thế này?

- Một cái máy gọi là địa chấn động cơ, thường được dùng trong việc khai thác dầu lửa.

Honeymoon có vẻ chưa tin:

- Có phải cô muốn nói rằng trận động đất này là do người làm ra?

- Tôi không suy đoán. Tôi đang trình ông một sự thực hiển nhiên. Một địa chấn động cơ đã được dùng tại chỗ ngay trước khi động đất xảy ra. Ông có thể xét đoán về nguyên do và hậu quả.

Honeymoon trợn mắt nhìn Judy với vẻ thán phục. Sau rốt ông nói:

- Được rồi. Làm thế nào mà sự việc này lại dẫn cô đến thẳng râu xồm kia?

- Một địa chấn động cơ đã bị mất cắp một tuần trước đây tại Shiloh, Texas. Richard Granger bị tình nghi là tên trộm cái máy ấy. Nó cũng bị nghi là người đã giết chết người tài xế chính của chiếc xe đó. Granger lúc đó đang làm việc cho toán khai thác dầu. Cái chấn động cơ bị mất là của toán này đang dùng.

Honeymoon quay sang Kincaid:

- Ông có gì để nói về chuyện này?

Kincaid nói:

- Tôi không nghĩ là phải để ông bận tâm về việc trừng phạt nội bộ của chúng tôi.

Honeymoon nói:

-Ồ, tôi lại muốn bận tâm về việc ấy. Ông hãy nhìn sự việc theo góc cạnh của tôi. Các ông đến đây nói với tôi rằng động đất nhất định không thể do người ta làm ra được. Bây giờ tôi thấy rõ là nó có thể do người làm được. Các ông nói rằng các ông không tìm ra được các tên khủng bố. Bây giờ phái viên Maddox đến đây với một tên, một phúc trình cảnh sát, và một tấm hình.

- Tôi nghĩ là tôi phải nói rằng....

- Tôi cảm thấy như là các ông đang giỡn mặt tôi, đặc phái viên Kincaid.

Honeymoon đứng dậy. Mặt sắt đã đen lại đen thêm vì tức giận:

- Và khi tôi bị giỡn mặt là tôi nổi khùng.

Kincaid cố giữ sĩ diện nói:

- Ông muốn tôi nói gì?

- Ông phải nói trao trách nhiệm vụ này cho phái viên Maddox. Nếu ông có vấn đề gì rắc rối thì tôi sẽ yêu cầu ông Thống Đốc gọi ông Tổng Giám Đốc FBI ở Hoa Thịnh Đốn.

- Khởi cần gọi.

- Vậy thì ông phải để cô Maddox phụ trách vụ này.

- Được.

- Xong rồi, mời quý vị ra về.

Tất cả mọi người đứng lên. Honeymoon nói thêm:

- Cô Maddox, cô nhớ gọi tôi mỗi ngày một lần.

Như vậy có nghĩa là Honeymoon sẽ còn tiếp tay cho nàng, và Kincaid đã biết rõ như vậy.

Judy nói:

- Dạ, tôi xin nhớ.

Ba người đi ra.

Dusty bị bệnh suốt cả ngày Thứ Hai. Melanie lái xe đến Silver City để lấy thêm thuốc trừ dị ứng cho nó. Nàng trở về với vẻ sợ hãi tột độ.

Priest đang ngồi trong phòng của hắc khi Melanie chạy vào với một tờ báo trên tay.

Melanie vẫy vẫy tờ báo trước mắt Priest, và nói:

- Anh xem cái này.

Priest giật mình khi trông thấy cái chấn động xa. Hắc cầm lấy tờ báo và nhìn vào tấm hình. Đó là một chiếc xe tải giống y như cái hắc đã lấy cắp.

Priest nói:

- Báo nói gì đây?

- Cảnh sát đang tìm một cái chấn động xa. Họ không nói gì đến động đất hết. Theo cách họ nói thì vụ này chỉ là một chuyện không đáng quan tâm. Ai lại muốn lấy cắp một cái xe như thế này.

- Anh không dễ để họ lừa đâu. Họ đã biết là bọn mình đã làm ra trận động đất bằng cách nào rồi, nhưng họ chưa cho báo chí biết vì họ sợ làm dân chúng hốt hoảng.

- Vậy thì tại sao họ lại cho đăng tấm hình này?

- Để làm cho mình không được dễ dàng lái xe này trên đường cái. Trong lúc này thằng cảnh sát xa lộ nào ở California cũng đang rình chúng ta đấy.

- Ta chạy xe ban đêm có được không?

Priest lắc đầu:

- Cũng vẫn nguy hiểm.

- Em phải đi coi bé Dusty. Nó đang bệnh nặng lắm. Em không muốn bỏ chỗ này đi đâu hết. Liệu chúng ta có phải chạy khỏi nơi đây không?

Priest ôm nàng, nói:

- Anh chưa chịu thua đâu.

Trong khi Melanie đi về chỗ Dusty, Priest đi về hướng phòng của Star, vừa đi vừa nghĩ cách giải quyết vấn đề chiếc xe tải. Hắc nghĩ phải làm sao cải trang chiếc chấn động xa để cho nó có vẻ giống như một thứ xe khác, như một cái xe tải của hãng Coca Cola chẳng hạn.

Priest bước vào phòng và trông thấy Bones. Bones đang nằm trên giường, mặc nguyên quần áo, nhưng ngủ say như chết. Một chai rượu vang Silver River Valley đứng trên chiếc bàn gỗ tạp.

Trong chai không còn một giọt rượu nào.

Con người của Bones làm bật nháng trong đầu Priest một sáng kiến. Hắn nói cho Star biết vấn đề của chiếc chấn động xa, rồi hắn nói cho nàng biết cách giải quyết.

oOo

Priest, Star, Melanie, Oaktree, và Bones đứng nhìn vào chiếc diều xa, chiếc “Miệng Rồng”. Rồi Priest nói với Oaktree:

- Chúng ta đem xe này tới chỗ cái chấn động xa, rồi chúng ta gỡ các tấm bửng sơn màu này ra và gắn chúng vào chấn động xa. Bọn cảnh sát đang để ý chặn một chiếc chấn động xa chứ không chặn một chiếc diều xa.

Oaktree xem xét cách thức các tấm bửng đã được cột vào xe như thế nào, rồi nói:

- Không thành vấn đề.

Priest liếc nhìn Bones. Lúc này vấn đề gai góc trong âm mưu của Priest là phải để Bones tham dự vào. Hồi trước Priest có thể tin tưởng Bones được, nhưng bây giờ Bones đã là một dân nghiện sì ke, làm sao mà Priest còn dám tin nó nữa.

Nhưng không tin thì cũng phải liều mà cho nó nhập bọn, chứ Priest đâu còn cách nào khác. Hắn đã hứa làm một trận động đất trong bốn ngày nữa, và hắn cần phải giữ lời hứa.

Bones chấp nhận ngay lời đề nghị của Priest. Oaktree và Star leo vào trong phòng lái của diều xa cùng với Bones. Bones cầm bánh tay lái. Melanie và Priest ngồi trong xe Cuda dẫn đường cho cả bọn chạy trên quãng đường một cây số rưỡi đến chỗ chấn động xa.

Priest nghĩ không biết FBI còn biết gì thêm nữa không. Hắn bật radio ở trong xe, hy vọng sẽ nghe được gì quan trọng. Tin tức được loan báo ngay lúc mọi người tới gần nơi đậu của chấn động xa. Priest vặn to máy:

“Nhóm phái viên liên bang FBI phụ trách việc điều tra bọn khủng bố Búa Thiên Lôi đã công bố một tấm hình vẽ của một nghi can, Richard Granger, 48 tuổi, trước đây là dân Los Angeles”.

Priest đạp thắng xe. “Tên Granger này cũng đang bị truy lùng về một vụ án mạng đã xảy ra tại Texas chín ngày trước đây”.

Priest nói với Melanie:

- Láo khoét. Anh có giết người nào đâu.

- Richard Granger là tên thật của anh à?

- Phải.

- Làm sao mà họ có hình của anh được?

- Đó không phải là hình chụp, mà là hình vẽ. Vẽ theo cách chấp nối các chi tiết có sẵn của họ.

- Có thể bây giờ họ đã áp dụng một chương trình của máy điện toán.

Priest hài lòng vì đã khôn ngoan thay đổi nhân dạng trước khi nhận làm việc ở Shiloh. May ra hình vẽ sẽ không giống hình dáng của hắn trong lúc này. Nhưng hắn cần phải biết chắc sự việc.

Priest nói với Melanie:

- Anh cần một cái tivi.

Diều xa chạy tới đậu gần chỗ giấu chấn động xa, rồi Oaktree và Star xuống xe. Qua vài lời Priest giải thích tình hình cho họ biết rồi nói:

- Các người bắt đầu làm việc đi. Tôi và Melanie phải đi Silver City.

Priest và Melanie lái xe đi. Ở ngoại ô Silver City có một tiệm điện tử. Priest đậu xe và hai người ra khỏi xe.

Trong tủ kính của tiệm có bày nhiều loại tivi, chiếc nào cũng đang chiếu cùng một chương trình. Priest nhìn đồng hồ ở cổ tay hắn: 7 giờ. Sắp chiếu tin tức đây.

Bất chợt, trên tất cả các màn hình xuất hiện một tấm hình đen trắng của một cái mặt đàn ông râu ria xồm xoàm, đôi mắt cao bồi. Priest ngắm kỹ cái mặt này và thấy nó chẳng giống mình chút nào cả.

Priest nói:

- Em thấy sao?

Melanie nói:

- Cha này không thể là anh được.

Mọi màn hình nhấp nháy, rồi một hình khác xuất hiện. Priest giật mình thấy hình của hắn do sở cảnh sát chụp hắn lúc hắn 19 tuổi. Một cái mặt gầy nhom, y như một số người. Hắn nói:

- Em có nhận ra anh không?

Melanie đáp:

- Có. Nhận được, do cái mũi.

Nàng nói đúng. Tấm hình trưng bày cái mũi đặc biệt cao và hẹp của Priest.

Melanie hỏi:

- Họ lấy tấm hình này ở đâu ra vậy?

- Có lẽ ở văn khố của cảnh sát.

Nàng nhìn hắn:

- Em không biết là anh đã có tên và hình trong văn khố cảnh sát.

- Anh đã già từ tội ác từ khi anh tới sơn cốc. Trong 25 năm nay anh không làm chuyện gì bậy bạ hết, cho đến khi anh gặp em.

Tivi chuyển sang quang cảnh Tòa Nhà Liên Bang, trong đó có văn phòng San Francisco của FBI. Một cuộc biểu tình ủng hộ Búa Thiên Lôi đang được diễn ra. Máy quay phim đang chiếu hình một người đàn bà trẻ có dáng dấp một người Á đông. Cặp mắt của Priest dán vào người này vì vẻ đẹp Á lai Mỹ của nàng thật quyến rũ, hợp với sở thích của Priest.

Melanie nói:

- Ồ, đúng là cô này!

Priest giật mình:

- Em quen cô ta?

- Em đã gặp cô này hôm Chủ Nhật tại nhà của Michael. Michael chỉ giới thiệu với em cô ta là Judy Maddox, không nói gì thêm về cô ta nữa.

- Cô này làm gì trong Tòa Nhà Liên Bang?

- Trên màn hình có ghi: "Phái viên FBI Judy Maddox, phụ trách vụ Búa Thiên Lôi". Nó là viên thám tử đang bám theo chúng ta!

Priest kinh ngạc. Đây là kẻ thù của mình sao? Người đẹp thế này mà làm thám tử sao? Cô ta đã hiểu chuyện cái chấn động xa, đã biết xuất xứ của nó, lại còn biết cả tên và hình của mình nữa. Và cô ta lại đã gặp Melanie nữa. Trời! Con này tới gần mình quá rồi.

Melanie tiếp tục:

- Michael không nói nó là nhân viên FBI. Em cứ tưởng nó là bạn gái mới của anh ấy.

- Bạn gái hay không bạn gái, anh không thích nó đến gần mình quá như thế này.

Priest quay ra và chậm rãi đi về xe Cuda. Hai người ngồi vào trong xe, nhưng Priest không mở máy, nói:

- Đây là tin xấu cho mình. Con mẹ Maddox đang tự hỏi “Búa Thiên Lôi sẽ đánh vào chỗ nào nữa đây”. Michael có thể giúp nó tìm ra những nơi nào dễ xảy ra động đất nhất. Rồi FBI sẽ đặt người ở các chỗ đó để canh chừng cái chấn động xa.

Melanie trở mắt nhìn Priest:

- Em không nghĩ ra chuyện đó. Chồng em và con mẹ FBI này đang gây khó cho chúng ta.

Priest chợt có một ý kiến:

- Chúng ta cần phải biết bọn FBI đã kiểm được những nơi có thể xảy ra động đất chưa, và nếu có thì là những chỗ nào. Michael có thể nói cho em biết.

- Tại sao anh ấy phải nói với em?

- Anh tin là hắn còn yêu em. Y sẽ nói với em mọi điều nếu em ngủ với y.

- Không, em không chịu đâu!

- Anh không muốn ép em, nhưng anh không có chọn lựa nào khác.

- Không được đâu. Bỏ chuyện ấy đi.

- Được rồi. Em không chịu thì thôi.

Nói rồi Priest mở máy xe. Hai người lặng yên chạy xe qua các đồi núi. Họ rời đường cái và cho xe chạy theo con đường dài, gập ghềnh, đưa đến làng của họ.

Chiếc diều xa không thấy có ở đây. Priest đoán là Oaktree và Star đã giấu nó ở một chỗ nào đó để qua đêm.

Priest đậu xe ở khoảng đất trống nơi cuối đường mòn. Hai người đi qua cánh rừng trở về làng, rồi vào lều của Melanie để coi Dusty.

Thằng nhỏ đang ngủ yên lành. Priest đứng nhìn trong khi Melanie chèn mền quanh mình Dusty và hôn trên trán nó. Nàng nhìn Priest và thì thầm:

- Chỉ có ở nơi đây nó mới được khoẻ mạnh.

- Chỉ có ở nơi đây anh mới được bình an. Chỉ có ở nơi đây thế giới mới được bình an. Bởi thế nên chúng ta phải gìn giữ chỗ này.

- Em biết, em biết.

oOo

Toán tiểu trừ khủng bố nội địa của FBI San Francisco làm việc trong một căn phòng hẹp trên một cạnh của Tòa Nhà Liên Bang. Nó cũng giống như cả triệu văn phòng khác ngoại trừ một điểm khác biệt là mọi người trong phòng, đàn ông cũng như đàn bà, đều đeo súng bên hông hay dưới cánh tay.

Lúc 7g30 sáng ngày Thứ Ba, mọi người đều có mặt trong phòng làm việc, kẻ đứng, người ngồi trên góc bàn giấy, người đứng tựa lưng vào tường, sẵn sàng ghi chép chi tiết công việc giao phó. Chọn toán này được đặt dưới quyền điều khiển của Judy.

Tiếng nói chuyện ồn ào im bật khi Judy đứng lên nói:

- Các bạn chú ý nghe đây. Chúng ta sẽ chia ra làm hai nhóm. Các anh Peter, Jack, Sally và Lee sẽ kiểm tra những thông tin liên quan đến các tấm hình chúng ta đã có của Richard Granger. Anh Dave, chị Louise, anh Steve và anh Ashok sẽ làm việc với Simon Sparrow, và sẽ kiểm tra những thông tin liên quan đến giọng nói của người đàn bà đã nói với John Truth qua điện thoại. Còn Raja, tôi muốn anh làm một bản chỉ dẫn ngắn gọn gởi cho tất cả các sở cảnh sát, nói cho họ biết cách nhận ra một cái địa chấn động cơ. Bây giờ tôi phải đi xin cho bọn mình thêm một số người tăng cường nữa, và thêm chỗ làm việc. Bọn khủng bố đang muốn bắt chẹt ông Thống Đốc California. Chúng nói chúng có thể làm được động đất. Tôi không dám nói chắc là

chúng có thể, và tôi cũng không dám nói chắc là không có thể. Đàng nào thì chúng ta cũng phải hiểu rằng công việc giao phó cho chúng ta là rất quan trọng. Thôi, chúng ta hãy bắt tay vào việc đi.

Judy rời phòng họp và đi nhanh theo hành lang dẫn đến văn phòng của Kincaid. Nàng gõ cửa và bước vào.

Judy nói:

- Tôi có cả ngàn thông tin về giọng nói của người đàn bà trong cuốn băng. Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ có nhiều cú điện thoại hơn thế nữa về tấm hình của Richard Granger. Tôi không thể kiểm tra hết cả đồng thông tin ấy xong trước ngày Thứ Sáu này với chín người. Tôi cần có thêm 20 phái viên nữa.

Kincaid đang ngồi trên chiếc ghế lớn sau bàn giấy của y. Kincaid cười lớn:

- Cô đừng hòng tôi để hai chục người vào công tác này.

Nàng làm như không nghe thấy câu này:

- Tôi muốn họp Liên Lực Lượng Tiểu Trừ Khủng Bố, nên chúng tôi sẽ có đại diện của các lực lượng Cảnh Sát, Thuế Quan, và Sở Bảo Vệ Liên Bang Hoa Kỳ. Và bắt đầu từ lúc mặt trời lặn ngày Thứ Năm, tôi hoạch định đặt những trạm canh chừng ở các điểm có thể xảy ra động đất.

- Sẽ không có động đất nữa.

- Trong trụ sở này chúng tôi không có đủ chỗ làm việc. Chúng tôi phải đặt Trung Tâm Hành Quân Cấp Tốc của chúng tôi ở một nơi khác. Tôi đã xem xét nhà Presidio tối hôm qua. Chắc ông đã biết rõ Presidio là căn cứ quân sự phế thải ở gần cầu Golden Bridge. Tôi sẽ xử dụng phòng khiêu vũ của câu lạc bộ sĩ quan.

Kincaid đứng dậy, la lớn:

- Cô là một con quỷ cái!

Judy quay mình đi ra cửa:

- Tôi không muốn cãi nhau với ông. Lát nữa, lúc chín giờ rưỡi, tôi sẽ nói chuyện với ông Honeymoon. Lúc đó xin ông phái một chuyên viên đến nhóm của tôi để lo việc tổ chức nội bộ và lập một căn cứ chỉ huy tại câu lạc bộ sĩ quan. Nếu tôi không có đủ tất cả những thứ tôi cần, tôi sẽ yêu cầu ông Honeymoon gọi Hoa Thịnh Đốn. Xin ông đừng chậm trễ.

Judy ra khỏi phòng, đóng sập cửa lại. Nàng trở về Phòng Khủng Bố Nội Địa. Điện thoại trên bàn giấy của nàng đang reo. Nàng nhắc máy:

- Judy Maddox.

- John Truth đây. Tôi đang ở nhà, nhưng ông xếp của tôi vừa mới gọi tôi. Họp thoại thơ của tôi ở đài phát thanh đêm qua đã đầy ắp các thông tin về mụ Búa Thiên Lôi. Tôi đã có hai người nhớ lại được tên cái đĩa thu âm của người đàn bà này đọc thơ trên một nền nhạc siêu linh cảm.

Judy mừng quá:

- Tuyệt diệu!

- Tập thơ này có tên là “Mưa Hoa”. Đó cũng là tên của ban nhạc, hay “nhóm” như là người ta vẫn gọi chúng hồi đó.

- Tôi chưa hề nghe nói đến họ.

- Tôi cũng vậy, nhưng khu Haight-Ashbury có nhiều tiệm bán đĩa nhạc cũ. Tôi sẽ đi dò xét nơi đó xem sao.

- Ý kiến hay lắm. Cảm ơn anh.

Judy gác máy và gọi Raja Khan vào văn phòng nàng:

- Tôi có một việc khác cho anh làm. Mình cần kiếm một tập nhạc gọi là “Mưa Hoa”. Tập nhạc này xuất hiện trong những năm 1960.

- Cô không đùa đấy chứ?

Judy cười:

- Không đâu. Tập nhạc này có hơi hướng híp-pi. Giọng nói trong đĩa nhạc ấy là của mụ Búa Thiên Lôi, và tôi hy vọng là chúng ta sẽ có được tên của nó. Vậy anh phải liên lạc với tất cả các hãng thu đĩa lớn, và các tiệm bán những đĩa nhạc hiếm.

- Tiến hành ngay.

Raja đi về bàn của y. Judy gọi bố:

- Bố, con đây. Bố nhớ lại hồi những năm 1960. Con nghĩ là mụ Búa Thiên Lôi đã làm một đĩa nhạc với một ban nhạc có tên là Mưa Hoa.

- Bố chưa hề nghe thấy nói đến các đĩa nhạc ấy. Nhưng con đã gọi bố đúng lúc. Bố đang nghĩ đến thằng Richard Granger của con. Một thằng khôn lanh như nó phải có ý muốn biết trước những gì tụi con dự định làm. Bố nghĩ có lẽ FBI đã gặp và nói chuyện với nó.

- Thiệt hả, bố? Thằng Granger này rất cẩn thận, biết tính toán lắm chứ, bố.

- Bố chắc là trong thâm tâm nó đã có một cuộc tranh đấu gay go giữa sự đề phòng cẩn thận và tính tò mò, và sau rốt tò mò đã thắng.

Judy gật gật cái đầu. Trục giác của bố cũng đáng tin lắm. Ba mươi năm kinh nghiệm trong nghề cảnh sát của ông đã cho ông cái trục giác như vậy. Nàng nói:

- Con phải đi dò xét lại tất cả các cuộc phỏng vấn và nói chuyện giữa các nhân viên FBI và người ngoài. Chào bố.

Judy gác máy, cau mày. Nàng sẽ phải rà xét lại các cuộc phỏng vấn mà toán của Marvin đã làm với các người trong tổ chức Green California, rồi lại còn các bản ghi chép trong cuộc hành quân cảnh sát tại Los Alamos. Khi nào có thêm nhân viên tăng cường nàng sẽ cắt một toán để lo việc này. Nàng cũng còn phải đặt nhân viên canh chừng tại các trọng điểm có thể xảy ra động đất. Michael đã hứa cho nàng một danh sách các nơi đó. Judy bấm số gọi Michael.

Michael có vẻ vui mừng được nghe giọng nói của Judy. Chàng nói:

- Tôi đang trông chờ cuộc gặp gỡ của chúng ta tối nay.

- Tôi đã được phụ trách lại vụ Búa Thiên Lôi.

- Như vậy có nghĩa là cô sẽ không đến tối nay?

Judy thấy là nàng không thể đi ăn và xem chiếu bóng rồi:

- Tôi muốn gặp anh, nhưng không có nhiều thì giờ. Chúng ta có thể gặp nhau để uống nước thôi, được không?

- Được.

- Xin lỗi anh. Vụ này đang trở nên khẩn trương. Tôi cần có bản danh sách các điểm có thể xảy ra động đất. Anh có thể đem theo cho tôi tối nay được không?

- Chắc chắn. Sáu giờ tại tiệm Morton.

- Sẽ gặp anh ở đó.

- Tôi rất sung sướng thấy cô được trở lại với vụ đó. Tôi thấy yên tâm vì cô là người lòng bất họ. Thật vậy.

- Cảm ơn anh.

Judy gác máy, thầm mong rằng nàng sẽ xứng đáng với lòng tin của Michael.

Khoảng ba giờ chiều, trung tâm hành quân cấp tốc đang làm việc nhộn nhịp. Phòng khiêu vũ mênh mông của câu lạc bộ sĩ quan đã được trang trí như một đại bản doanh. Trong một góc là khu lãnh đạo. Một bàn lớn chung quanh có nhiều ghế dành cho các quan chức đầu não của các tổ chức liên hệ đến việc giải quyết cơn biến động: cảnh sát, chữa lửa, phòng cấp tốc vụ của ông thị trưởng, một đại diện của ông thống đốc, và các chuyên gia của FBI trung ương được gọi đến từ Hoa Thịnh Đốn.

Chung quanh phòng, nhiều bàn đã được đặt cho nhiều toán khác nhau. Trên mỗi bàn đều có một hay nhiều máy điện toán xách tay. Trên các bức tường được treo la liệt các bảng thông tin: bảng mục tiêu, bảng thủ phạm, bảng yêu cầu, và bảng con tin. Các dữ kiện quan trọng và các manh mối đều được viết lên trên các bảng ấy. Ngay bây giờ trên bảng thủ phạm có ghi một tên: Richard Granger và hai tấm hình. Bảng mục tiêu có hình của chiếc chấn động xa.

Phòng đủ rộng cho 200 người, nhưng hiện tại chỉ có 40 người thôi. Judy đã chia họ ra làm nhiều toán, mỗi toán có một trưởng toán.

Một không khí khẩn trương bao trùm căn phòng. Judy được gọi đến khu lãnh đạo để nghe một cú điện thoại của Michael.

- Chào cô. Tối nay tôi mắc một việc cấp bách, không tới chỗ hẹn với cô được.

Giọng nói của Michael có cái gì như hơi cộc lốc, kém thân thiện.

Judy nói:

- Việc gì vậy?

- Có việc đột xuất. Tôi xin lỗi phải lỗi hẹn với cô.

- Việc rủi hay may vậy?

- Việc cần kíp. Tôi sẽ gọi cô sau.

Michael gác máy. Trong lúc Judy đang cố suy đoán xem việc gì đã xảy ra cho Michael thì Carl Theobald, trưởng ban phụ trách xét xấp hồ sơ của Marvin Hayes, tới làm đứt giòng tư tưởng của nàng.

Chương 8

Anh ta có vẻ bối rối. Carl nói:

- Hayes có một mớ giấy tờ trong văn phòng của hắn. Khi tôi nói tôi muốn xem các giấy tờ đó thì hắn nói bỏ đi, khỏi coi.

- Không sao. Anh đi với tôi.

Hai người đi ra ngoài và nhảy lên xe của Judy. Xe chạy 15 phút thì tới Toà Nhà Liên Bang. Họ dùng thang máy lên trụ sở FBI.

Judy mở cửa phòng Bài Trừ Trọng Tội và bước vào. Carl theo sau.

Marvin đang nói điện thoại, cười hô hố vì một câu khôi hài.

Judy nghiêng người tựa vào bàn giấy của y và nói to:

- Tại sao ông cho anh Carl Theobald leo cây vậy?

Marvin nói vào điện thoại:

- Joe, có người vào phá đám. Lát nữa tôi sẽ gọi lại anh.

Marvin gác máy, nói với Judy: - Cô mắc chứng gì vậy? Tại sao cô muốn xét giấy tờ của tôi, làm như là tôi đã làm điều gì lầm lẫn?

- Tôi nghĩ là ông đã nói chuyện với tên hung thủ. Giấy tờ ghi chép của ông đâu?

Marvin nấn lại cà vạt:

- Tất cả giấy tờ tôi có chỉ là mấy tờ ghi chép trong buổi họp báo. Những việc ghi chép vặt ấy không có vô máy điện toán.

- Cho tôi xem.

Marvin chỉ tay về phía một hộp hồ sơ để cạnh tường:

- Cô tự đến lấy mà xem đi. Cô sẽ chẳng kiểm được gì đâu.

Judy lật từng tờ một xem. Có mấy tờ fax của báo chí, một danh sách khách, một tờ mẫu ghi tên các nhà báo đến dự, và tờ báo mà họ đại diện. Judy đưa mắt từ trên xuống dưới. Nàng chợt nói:

- Cái gì đây? Florence Shoebury, Trung học Eisenhower?

Marvin nói:

- Đó là một con bé muốn đến làm phóng sự buổi họp báo cho tờ báo của trường nó. Có cha nó đi với nó.

- Có một tấm danh thiếp cài vào đây, Peter Shoebury, thuộc nhóm Watkins, Colefax và Brown. Ông có kiểm tra tên này không?

Marvin ngập ngừng, thấy rằng mình đã làm sai:

- Không.

Judy đưa bản danh sách và tấm danh thiếp cho Carl:

- Anh gọi tên này ngay lập tức.

Carl ngồi vào bàn giấy gần đấy và nhắc điện thoại. Mấy phút sau Carl gác máy và nói:

- Peter Shoebury không bao giờ bước chân vào đây, và nó không có con gái. Nhưng nó đã bị uy hiếp sáng Thứ Bảy và bị cướp đi cái ví tiền.

Judy thấy nóng mặt, nói với Marvin:

- Tôi đoán là nó không giống cái hình hồi nó ở Texas, do cảnh sát vẽ.

Marvin nói:

- Không giống chút nào. Không râu, không mũ. Nó đeo kính dâm lớn, và tóc dài tết đuôi ngựa.

- Khổ người nó thế nào? Tóc đen, mắt đen, chừng 50 tuổi?

- Phải, phải, phải.

Judy thấy ghét Marvin quá:

- Nó là thằng Richard Granger, đúng không?

Marvin cúi mặt nhìn xuống sàn nhà:

- Có lẽ cô nói đúng.

- Xin ông vui lòng làm cho tôi một điện hình mới của nó, được không?

Marvin gật đầu, nhưng vẫn không nhìn thẳng vào Judy, nói:

- Tôi chưa thấy một thằng khùng bố nào lại dắt theo một bé gái.

Judy nói:

- Thằng này phải là một người tàn nhẫn, vô lương tâm. Con bé trông ra sao?

- Khoảng 12, 13 tuổi. Tóc và mắt đen. Mạnh mai, xinh đẹp.

- Vậy thì ông nên làm một điện hình của con bé này nữa. Nó có thật là con của thằng ấy không?

- Có lẽ đúng là như vậy. Nó không có vẻ gì là bị ép buộc, nếu đó là ý nghĩ của cô.

- Được rồi. Tôi hãy tạm cho họ là cha con, trong lúc này.

Judy quay lại Carl:

- Ta đi thôi.

oOo

Tối hôm đó Judy xem tờ phát hành sớm nhất của báo San Francisco Chronicle, thấy có đăng hai tấm hình mới: một điện hình của Florence Shoebury và một điện hình mới của Richard Granger cải trang làm Peter Shoebury. Nhìn kỹ hai tấm hình Judy phải ngạc nhiên vì Granger và Florence rất giống nhau. Nàng nghĩ thầm hai người này nhất định phải là cha con, không biết rồi con bé sẽ ra sao nếu mình bỏ cha nó vào tù. Nàng che miệng ngáp. Đã đến giờ về. Toán trực đêm đã tới rồi.

Trên đường về nhà, Judy chợt nhớ ra là Michael chưa fax cho nàng danh sách các địa điểm có thể xảy ra động đất. Nàng bấm số của Michael trên máy điện thoại gắn trên xe, nhưng không có ai trả lời. Nàng bấm lại lần nữa. Lần này đường dây mắc bận. Nàng gọi phòng điện thoại trung ương của trụ sở FBI, nhờ họ kiểm tra sự thể với Pacific Bell. Điện thoại viên gọi lại nàng và nói rằng máy điện thoại tại nhà Michael đã bị bỏ ra ngoài ố. Vậy có nghĩa là Michael có ở nhà nhưng không nhắc máy. Judy thấy không được an tâm.

Nàng xem giờ nơi đồng hồ gắn trên bàn máy của xe. Chưa đến 11 giờ. Nàng quay xe trở lại và lái về hướng Berkeley.

Judy đến đường Euclid vào lúc 11g15. Trong căn nhà của Michael có đèn sáng. Nàng đậu xe sau một chiếc Subaru cũ màu vàng, và bấm chuông. Không có trả lời.

Judy hoảng sợ. Michael có nhiều tin tức quan trọng. Hôm nay chàng đã đột nhiên xóa bỏ cuộc hẹn với nàng. Bây giờ chàng lại bất khả liên lạc với bên ngoài. Nàng không biết phải làm sao. Có lẽ nàng phải gọi cảnh sát đến trợ lực để đột nhập. Chàng có thể đang bị trói ké hay đã bị chết không chừng.

Một người đàn bà trẻ tuổi đến gần toà nhà. Bà ta dừng lại trước cửa và lục trong xách tay để tìm chìa khóa.

Judy cho bà ấy xem thẻ hành sự của nàng, rồi nói:

- Chào bà. Tôi là Judy Maddox, đặc phái viên FBI. Tôi cần phải vào tòa nhà này.

Bà ta tỏ vẻ sợ hãi:

- Có gì không ổn?

- Tôi hy vọng là không có gì. Bà hãy vào nhà của bà và đóng chặt cửa lại.

Bà ta vào một căn nhà ở tầng trệt, và Judy leo cầu thang lên lầu. Nàng gõ cửa căn nhà của Michael. Không ai ra mở cửa. Nàng gõ ba tiếng nữa thật mạnh. Nàng áp tai vào cửa và nghe một tiếng hét.

Đúng là có chuyện chẳng lành rồi. Judy lùi một bước, hết sức đập mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa bật mở tung. Nàng rút súng và la lớn:

- FBI! Bỏ vũ khí xuống và giơ hai tay lên!

Cửa phòng ngủ của Michael không đóng. Nàng bước vào phòng, hai tay cầm súng đưa thẳng về phía trước. Quang cảnh trước mắt làm nàng sững sờ.

Michael ở trên giường đang làm tình với vợ hắn. Cả hai bối rối nhìn nàng.

Judy cuống quýt:

- Trời! Xin lỗi, xin lỗi!

Tờ mờ sáng ngày Thứ Tư, Priest đứng bên con sông Silver River, xem cảnh bầu trời buổi sớm phản chiếu trong giòng nước. Lúc đó thật tĩnh mịch, nhưng tâm hồn Priest chẳng được bình an chút nào.

Hạn chót chỉ còn hai ngày nữa thôi, mà thống đốc Robson chẳng nói gì cả. Priest sốt ruột muốn phát điên.

Giữa lúc đó Star xuất hiện. Nàng trút bỏ áo ngủ màu hồng xuống đất và bước vào giòng nước lạnh để rửa ráy. Sau khi nàng đã lau khô mình, Priest nói:

- Ta đi mua một tờ báo. Anh muốn biết thống đốc Robson có nói gì tối qua không.

Sau khi Star mặc xong quần áo, hai người lái xe đến trạm xăng. Priest đổ xăng đầy thùng xe Cuda. Star mua tờ San Francisco Chronicle.

Nàng trở lại, mặt trắng bệch:

- Anh xem này.

Nàng mở tờ báo cho Priest xem hình một thiếu nữ in nơi trang nhất. Đó là Flower.

Giật mình, Priest cầm lấy tờ báo. Bên cạnh tấm hình do máy điện toán vẽ của Flower là hình của chính hấn vào lúc hấn xuất hiện tại cuộc họp báo của FBI.

Flower không được cải trang. Hình ghép trên máy điện toán đâu có được chính xác. Nó không đúng là hình của Flower nhưng cũng hao hao giống. Một tháng trước đây thì không có gì đáng ngại. Không có ai ở ngoài làng biết nó. Nhưng nó đã lên đi Silver City chơi để gặp bọn con trai. Nó đã bị cảnh sát bắt giữ một đêm. Người ta có nhận ra nó không?

Priest chăm chăm nhìn vào tờ báo trong khi Star đọc bản viết. Hấn hỏi:

- Có lời tuyên bố nào của thống đốc không?

- Không. Theo bài viết này thì có rất nhiều người nói rằng ông ấy phải nhượng bộ và điều đình, nhưng ông ta không nói gì hết.

Khi Judy thức giấc, nàng không hiểu làm sao mà nàng thấy mỗi một lạ thường. Rồi quang cảnh quỷ quái đêm qua chợt hiện lại thật nhanh trong đầu nàng. Đêm qua là một nhầm lẫn. Michael cũng là một nhầm lẫn. Nàng phải xếp bỏ tất cả vào một xó. Việc thực sự quan trọng bây giờ là nàng chỉ còn có hai ngày để ngăn chặn một vụ động đất.

Trên đường đến sở làm nàng gọi Michael:

- Tôi xin lỗi anh về chuyện cái cửa của anh. Tôi không hiểu tại sao anh không trả lời điện thoại, làm tôi lo lắng, nghĩ là anh đã gặp việc chẳng lành.

- Cái gì bắt cô đến chỗ tôi trong đêm khuya như vậy?

Nghe giọng nói thì chàng tò mò chứ không có vẻ giận dữ.

- Anh không gởi cho tôi danh sách các nơi có thể động đất.

- A, phải rồi! Nó ở trên bàn tôi đây. Tôi quên khuấy đi mất. Tôi fax cho cô ngay bây giờ.

- Cảm ơn anh.

Nàng gác máy. Lúc Judy tới câu lạc bộ sĩ quan, cái fax của Michael đang chờ nàng ở đó. Nàng đưa cho Carl xem, và nói:

- Ta cần đặt các toán canh chừng tại mỗi địa điểm ghi ở đây.

Carl cau mày:

- Được. Nhưng cô xem đây. Các nơi này đều quá rộng lớn. Một toán không thể quan sát một

khu vực rộng hai cây số vuông. Ta cần phải có rất nhiều toán. Nếu không thì chuyên gia địa chấn phải khoanh hẹp các địa điểm này lại.

- Tôi thử hỏi ông ta xem.

Judy nhắc điện thoại gọi lại Michael, nói mấy lời cảm ơn chàng đã gọi fax, và trình bày vấn đề khúc mắc cho chàng hay.

Michael nói:

- Tôi cần phải đích thân đi thăm các địa điểm ấy. Những vết tích do các trận động đất trước để lại sẽ giúp tôi nhận định chính xác hơn.

- Anh có thể đi ngay hôm nay không? Tôi có thể đưa anh đi thăm hết mọi địa điểm bằng trực thăng của FBI.

Sau một phút im lặng Michael nói:

- Được.

- Anh có biết đường đến câu lạc bộ sĩ quan trong khu Presidio không?

- Biết.

- Lúc anh tới đây thì trực thăng đã sẵn sàng đợi anh rồi.

- Tốt.

Hôm đó là một ngày thật dài. Judy, Michael, và Carl Theobald đã bay gần hai ngàn cây số trên chiếc trực thăng. Vào lúc sập tối họ đã đặt được năm toán canh gác toàn thời gian tại năm địa điểm do Michael chỉ định.

Ba người trở về Presidio. Sau khi trực thăng hạ cánh, Judy có phận sự phải đến phúc trình ngay với một vị cấp cao của FBI đến từ Hoa Thịnh Đốn. Nhưng trước hết nàng phải tiễn Michael ra xe của chàng đã.

Nàng hỏi Michael:

- Có cách nào cho tôi biết được ngay khi có một vụ đất rung chuyển nào xảy ra ở California không?

- Có. Tôi có thể nối một đường giây tiếp nhận địa chấn vào ngay máy điện toán của phòng chỉ huy của cô nội ngày mai.

- Hay quá.

Judy nhìn thẳng mặt Michael nói:

- Anh Michael. Anh cho tôi cảm tưởng là anh đã thích tôi. Tại sao anh còn ngủ với vợ anh?

- Có lẽ tôi phải có lời giải thích với cô.

- Đúng vậy.

- Cho tới ngày hôm qua, tôi đã tưởng rằng tất cả đã dứt khoát rồi. Nhưng đêm qua cô ta đến nhắc lại mọi việc tốt trong cuộc tình của chúng tôi. Cô ta tỏ vẻ còn yêu tôi nhiều lắm, và muốn hàn gắn lại những gì đã đổ vỡ. Cô ta đã làm tôi quên hết giận hờn nên tôi nghĩ rằng chúng tôi nên hoà nhau vì lợi ích của Dusty.

- Tôi hài lòng vì anh đã nói với tôi như vậy. Chúc anh ngủ ngon.

Nói rồi Judy quay đi. Michael nói:

- Chúc cô ngủ ngon. Cô có giận tôi không?

Nàng quay đầu lại, nói qua vai:

- Không, không còn giận nữa.

Priest tính là Melanie sẽ trở về làng vào khoảng giữa buổi chiều. Hắn thật lo âu khi trời tối rồi mà nàng vẫn chưa về. Cái gì đã xảy ra cho nàng? Nàng đã quyết định quay về với chồng? Nàng có thú thật mọi điều với chồng nàng không?

Priest cầm đèn bão đứng chờ ở bãi đậu xe. Sau rốt hắn thấy ánh đèn của chiếc Subaru tiến tới gần qua các thân cây.

Melanie xuống xe, và đóng mạnh cửa xe. Nàng nói với Priest:

- Tôi ghét anh quá. Tôi ghét anh vì anh đã bắt tôi làm chuyện này. Tôi có cảm tưởng như tôi là một con điếm.

Priest lặng yên một lúc, rồi hắn nói:

- Một con điếm làm việc vì tiền. Em làm vậy để cứu đứa con của em. Anh biết rằng em nghĩ em đã làm một việc xấu, nhưng em không phải là người xấu.

Hắn quàng hai tay quanh người nàng và ôm chặt nàng. Dần dần nàng lắng dịu.

Melanie nói:

- Anh đã nói đúng về bản danh sách. Cái con nhỏ FBI đã nhờ Michael tìm ra các địa điểm có thể gây động đất. Michael vừa làm xong thì em đến.

- Sau đó thì sao?

- Em nấu bữa ăn tối cho hắn. Sau đó, khi chuông điện thoại kêu, em bảo hắn đừng trả lời, rồi em bỏ điện thoại ra khỏi ổ. Thế mà con nhỏ ấy vẫn đến, và khi Michael không ra mở cửa, nó đập cửa vào. Mẹ kiếp, không biết nó có bị choáng váng không. Nó đã bị một mẻ lúng túng gần chết.

- Michael có đưa cho nó tờ danh sách không?

- Lúc đó thì không. Nhưng sáng nay nó gọi Michael, và y đã fax tờ đó cho nó rồi.

- Thế em có lấy được tờ đó không?

- Lúc Michael đang tắm, em đã dùng máy điện toán của y để in một bản.

Melanie thò tay vào túi sau, lôi ra một tờ giấy gấp tư, và đưa cho Priest:

- Họ đang rình mình tại mỗi địa điểm để tìm bắt một địa-chấn-động-xa.

- Bây giờ em nghe kỹ đây. Em có thể xem các dữ kiện trong tờ này và tìm ra được 5 địa điểm tốt nhất không?

- Được.

- Ta có thể làm một vụ động đất tại một trong 5 chỗ đó không?

- Không chắc lắm, nhưng có nhiều triển vọng.

- Vậy thì chúng ta phải hành động. Ngày mai chúng ta sẽ đi xem các nơi ấy.

7 Lúc 5 giờ sáng, người gác đàn tại cổng vào doanh trại của bọn Los Alamos mới dậy, còn đang ngồi ngáp vặt. Hắn chợt tỉnh hẳn khi trông thấy Melanie và Priest đậu xe bên ngoài cổng.

Priest xuống xe, đi vào cổng, nói:

- Khỏe không, anh bạn?

- Ông là ai? Ông muốn gì?

Priest dấm mạnh thẳng vào mặt người gác cổng, rồi khua chân đá vào hai cẳng dưới của y. Y ngã ngửa xuống đất, cây súng trường vượt tay y bay lên không. Priest bồi thêm mấy đá vào cạnh sườn y. Y đau quá, cong người lại như con tôm, khóc không ra tiếng.

Priest cúi xuống giật lấy khẩu súng lục dắt trong giày lưng của người gác đàn. Đó là mục đích của Priest khi hắn đến đây. Bây giờ hắn đã có vũ khí.

Priest loại bỏ địa điểm thứ nhất mà Melanie đã dẫn hắn đến.

Đó là một thành phố nhỏ cạnh biển, cách San Francisco 75 cây số về phía bắc. Địa điểm này không ở gần xa lộ nên khó có đường rút chạy.

Hắn nói:

- Ta tìm một chỗ khác.

Melanie đưa hắn đi về phía nam đường I-280. Nàng nói:

- Ngay tại chỗ đường nứt San Andreas cắt ngang xa lộ 101 có một thành phố nhỏ tên là Felicitas.

Họ lái xe 20 phút. Con đường ra khỏi xa lộ để vào Felicitas dẫn đến một khoảnh đất cao trông xuống thành phố. Priest ngừng và xuống xe. Felicitas trải ra trước mắt hắn như một bức tranh. Đường phố chính chạy từ trái sang phải, hai bên đường có hai dãy nhà vách ván làm cửa hàng hay văn phòng. Có một nhà thờ nhỏ bằng gỗ với một tháp chuông. Ở hai đầu thành phố con đường trở thành đường quê và lẩn vào trong cánh đồng. Ở xa xa có một đường rầy xe lửa. Phía sau Priest xa lộ chạy theo một cái cầu bắc ngang khe núi trên những nhịp cầu cao bằng bê-tông.

Sáu ống lớn màu xanh trải dài từ trên đồi xuống dưới đồi. Priest hỏi:

- Cái gì vậy?

Melanie suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Có lẽ là những ống dẫn dầu.

Priest thở một hơi hài lòng:

- Chỗ này thật tuyệt.

Sau trận động đất Priest cần phải giấu cái chấn-động-xa. Càng ngày càng thấy khó lái nó chạy trên đường, nên hắn cần phải giấu nó ở một nơi mà từ đó hắn có thể, nếu cần, làm một trận động đất thứ ba mà không phải di chuyển xa.

Hai người chạy xe vào San Francisco. Melanie chỉ đường cho Priest lái xe đến đường số 3, một khu kỹ nghệ hết thời, có nhiều nhà máy tàng tu và kho hàng bỏ hoang.

Priest nói:

- Tốt quá. Khu này chỉ cách Felicitas có nửa giờ lái xe, và không ai để ý nhiều đến nơi này.

Bảng cho thuê được treo ở một vài tòa nhà. Melanie đóng vai thơ ký của Priest, gọi số điện thoại ghi trên một bảng, và hỏi họ có kho hàng nào cho thuê không.

Một tiếng đồng hồ sau, có một người trẻ tuổi chạy xe đến và dẫn hai người đi xem một kho hàng đổ nát. Trên cửa vào kho hàng có một tấm bảng vỡ còn lủng lẳng ở trên không. Melanie đọc to chữ ghi trên bảng đó: "Perpetua Diaries". Có dư chỗ trống để đậu chiếc chấn-động-xa. Nơi đó còn có một phòng tắm còn xài được, và một văn phòng nhỏ với một bếp điện và một tivi cũ, lớn, hiệu Zenith, của người thuê trước để lại.

Priest trả trước cho ông nọ bốn tuần thuê nhà. Ông ta trao chìa khóa cho Melanie, bắt tay hai người, rồi rút lui thật lẹ.

Priest và Melanie lái xe trở về Silver River Valley.

oOo

Tối Thứ Năm

Judy Maddox đến trực ở câu lạc bộ sĩ quan lúc 10 giờ đêm. Bộ chỉ huy lúc bấy giờ thật im lặng, nhưng không khí thì căng thẳng.

Trong phòng khiêu vũ cũ lúc đó có hơn 100 người. Chỉ huy trưởng là Stuart Cleever, một

nhân viên cao cấp đến từ Washington. Mặc dù có lệnh của Honeymoon, FBI không bao giờ để một phái viên cấp thấp phụ trách một vụ lớn cỡ vụ này. Chức của Judy là “Hành Quân Điều Tra Phối Trí Viên”. Chức vụ này cho nàng mọi quyền kiểm soát. Cạnh nàng có Charlie Marsh, trưởng toán đặc công. Giữa khu lãnh đạo và bàn giấy của toán điều tra là bàn của Michael Quercus và một địa-chấn-gia trẻ tuổi khác phụ tá cho y. Hai người đang ngồi chăm chú trước màn hình để canh chừng mọi dấu hiệu của hoạt động địa chấn.

Chuông điện thoại trên bàn Judy reo vang. Nàng nhắc ống lên nghe:

- Maddox đây.

Điện thoại viên nói:

- Richard Granger muốn nói chuyện với cô.

- Dò đường giây ngay.

Nàng vẫy tay ra hiệu cho Cleever và Marsh để họ cùng nghe.

- Đây, Judy Maddox.

Một giọng đàn ông nói:

- Phái viên Maddox, cô giỏi lắm. Nhưng cô có đủ giỏi để thuyết phục ông thống đốc để ông ta biết điều hơn được không?

Giọng hằn có vẻ chua-chát, tức giận. Judy tưởng tượng ra một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang bị chói với vì đời sống của hắn đang bị lung lay, lòng hằn chất đầy oán hận.

Nàng nói:

- Ông có phải là Richard Granger?

- Cô đã biết tôi là ai rồi mà. Tại sao người ta lại buộc tôi phải làm một trận động đất nữa?

- Buộc ông? Có phải ông đang muốn tự đổ lỗi cho người khác?

Câu này hình như đã làm hắn thêm tức giận. Hắn nói:

- Tôi đâu có dùng điện mỗi năm nhiều hơn đâu. Thực sự thì tôi không dùng điện.

- Ông không dùng điện? Vậy thì cái gì làm cho máy điện thoại của ông làm việc? Hơi nước chắc?

- Đừng có chọc giận tôi, cô Judy. Cô mới là người đang gặp rắc rối đấy.

Cạnh nàng, Charlie viết chữ lớn trên tập giấy tạp ghi của y: “Điện thoại công cộng, Oakland - I-980 & I-580 Texaco”.

Judy dịu giọng:

- Ông Granger, ông và tôi đều gặp rắc rối.

Granger nói:

- Giọng nói của cô hơi khác lúc nãy. Cái gì đã xảy ra vậy?

Judy cần phải kéo dài cuộc nói chuyện để giữ Granger ở máy điện thoại. Nàng nói:

- Tôi chợt thấy rằng sẽ có một đại họa xảy ra nếu ông và tôi không đạt được một thỏa hiệp.

- Cô đã dò được đường giây điện thoại của tôi rồi hả? Có phải cô đang muốn giữ tôi ở máy nói để toán đặc công của cô đến chụp tôi hả? Đừng có hòng! Tôi có 150 cách ra khỏi nơi đây.

- Nhưng ông chỉ có một cách để ra khỏi thế kẹt của ông hiện nay.

- Bây giờ đã quá nửa đêm rồi. Thì giờ của cô không còn nữa. Tôi sắp sửa làm một vụ động đất nữa, và cô không có cách nào để ngăn chặn tôi được.

Priest gác máy. Judy đặt mạnh ống nghe xuống:

- Anh Charlie, ta phải đi ngay.

Nàng giật tấm hình của Granger trên bảng và chạy ra ngoài. Máy bay trực thăng đã chờ sẵn

trên bãi, cánh quạt đang quay tít. Nàng nhảy vào trong trực thăng. Charlie theo liền sau.

Trong lúc trực thăng đang bay lên, Charlie nói:

- Tôi đã ra lệnh đóng hết các xa lộ chính trên một đường bán kính 40 cây số.

- Còn những đường khác thì sao?

- Nếu nó chạy ra khỏi xa lộ thì coi như ta không bắt được nó. Chỗ này là một mạng lưới đường xá đông xe cộ nhất California. Cô không thể phong tỏa hết mạng lưới này nếu cô không có toàn thể bộ binh của cả nước Mỹ.

oOo

Trên xa lộ I-80 Priest nghe tiếng phạch-phạch của một chiếc trực thăng ngay trên đầu hẳn.

Priest nói:

- Chúng nó đã đi lòng bắt ta rồi sao?

Melanie nói:

- Chúng có thể dò đường giây điện thoại của ta tức thì. Mình có thể ra khỏi xa lộ được không?

- Có nhiều đường, nhưng toàn là đường chạy ngược hướng cả. Không có đường nào dẫn về nhà để cho mình lấy cái chấn-dộng-xa.

Priest chạy xe đến gần quầy thu tiền qua cầu Carquinez, từ từ lấy tiền kên trong túi quần ra. Một cảnh sát xa lộ đang đứng ở trong quầy, sau lưng thân ngân viên, nhìn chăm chăm vào Priest, nhưng không bật đèn xanh. Viên cảnh sát, có mặc áo chống đạn, bước ra, nói:

- Chào ông. Ông cho xe đậu bên lề phải.

Priest làm theo lời viên cảnh sát.

Một người cảnh sát khác, cũng có áo chống đạn, bước ra từ trong một xe tuần tra xa lộ.

Priest mở hộc đựng tất tay, lấy khẩu súng lục hẳn mới cướp được hồi sáng nay, rồi từ từ bước ra khỏi xe.

oOo

Judy chỉ mất vài phút là đã tới trạm xăng, nơi phát xuất cuộc gọi điện thoại của Priest. Cảnh sát đã hành động chớp nhoáng. Trên bãi đậu xe bốn chiếc tuần tra đã đậu tại bốn góc, đầu xe quay vào trong, đèn xanh lập lòe, đèn trước chiếu sáng trưng khoảng giữa bãi. Trực thăng xuống đậu ngay chỗ này.

Judy nhảy ra. Một viên đội cảnh sát tiếp đón nàng. Judy nói:

- Ông đưa tôi vào chỗ máy điện thoại.

Viên cảnh sát dẫn nàng vào trong. Máy điện thoại ở trong một góc, gần nhà vệ sinh. Sau quầy là hai viên thư ký.

Judy hỏi người cảnh sát:

- Còn nhân chứng nào nữa không?

- Không. Có thể có mấy người khách hàng ở đây lúc đó, nhưng họ đã đi cả từ lâu rồi.

Charlie Marsh bước vội tới, điện thoại cầm tay áp vào tai. Anh nói với Judy:

- Granger đã được trông thấy. Hai anh tuần tra đã chặn nó tại chòi thu tiền qua cầu Carquinez.

Judy hỏi:

- Có bắt được nó không?

Charlie nói:

- Không. Nó đã bắn vào đầu hai anh và chạy thoát.
- Mình có ghi được hiệu xe của nó không?
- Không. Người thầu tiền ở chòi đó không để ý.
- Còn hai anh cảnh sát tuần tra thì sao?
- Chết cả.

Viên đội cảnh sát tái mặt, thì thào: “Xin Chúa tiếp nhận linh hồn của họ”.

Judy quay đi, đau đớn. Nàng nói: “Và xin Chúa giúp chúng con bắt được thằng Richard Granger trước khi nó giết người nào khác nữa”.

oOo

Oaktree thật là giỏi trong công tác biến cái chấn-động-xa thành ra một cái diều xa. Những tấm bửng sơn màu đỏ và vàng tươi của xe Miệng Rồng đã che kín tấm thép nặng, cái máy rung to lớn, và cả một đám phức tạp thùng và van điều khiển máy. Trong lúc Priest lái nó chạy xuyên tiểu bang tới bờ biển bữa chiều ngày Thứ Sáu, mọi người lớn và trẻ con trong các xe khác đều cười và vui vẻ vẫy chào Priest.

Priest lái xe tải, Melanie ngồi cạnh. Star và Oaktree theo sau trong chiếc Cuda. Họ tới Felicitas vào lúc chập tối. Cửa sổ địa chấn sẽ mở sau bảy giờ tối.

Priest ra khỏi xa lộ và ngừng xe. Ở chỗ cuối đường vòng dẫn ra ngoài xa lộ có một trạm xăng và một tiệm ăn tên Big Ribs, trong đó có nhiều gia đình đang ngồi ăn bữa tối. Priest còn trông thấy rõ một ngôi trường học và một nhà thờ nhỏ bằng gỗ trên con đường dẫn vào thành phố.

Melanie nói:

- Vết nứt chạy qua đúng đường Main Street.

Priest nói:

- Trong 20 phút nữa, một đại họa sẽ giáng xuống California.

Melanie, trong lòng hồi hộp, nói:

- Đúng!

Priest ngoẹo xe vào đường Main Street. Có một tiệm cà phê đứng ngay trên vết nứt. Priest lái xe vào sân, đậu ngay trước cửa tiệm. Hắn nói với Melanie:

- Em vào mua mấy cái bánh donut. Cứ tỉnh bơ như người bình thường vậy.

Melanie xuống xe và ung dung băng qua sân đi vào tiệm. Priest đẩy cần thắng tay và bật nút điện hạ cái búa lớn của máy rung địa chấn xuống đất. Hắn soát lại các đồng hồ của toàn thể cơ quan. Mọi nơi đều hiện màu xanh.

Melanie trở lại. Priest nói:

- Em đến chỗ xe Cuda với các người kia. Anh sẽ đến sau.

Priest sửa soạn để cho máy rung làm việc khi nhận được lệnh của máy viễn khiển, rồi nhảy ra khỏi xe, để máy tiếp tục chạy.

Priest ngồi vào xe Cuda, cạnh tài xế. Hắn nói với Oaktree:

- Anh lái xe trở lại cái đồi mà ta vừa ngưng ở đó.

Priest bật máy radio và điều chỉnh máy vào đài của John Truth. “Bảy giờ hai mươi lăm phút, chiều Thứ Sáu, mà lời đe dọa động đất của Búa Thiên Lôi chưa thấy thực hiện”.

Priest quay lại Melanie:

- Em lấy điện thoại cầm tay của em gọi hắn đi.

Melanie bấm số:

- Máy nó đang bận.
- Thử nữa đi.

Oaktree ngừng xe trên ngọn đồi, và họ đang nhìn xuống thành phố.

Melanie nói:

- Gọi được rồi. Hello?... Tôi muốn nói với John Truth. Tôi nói về vụ động đất. Tôi là....

Melinda... Ô! Nó rời máy rồi. Sút nữa thì tôi cho nó biết tên tôi!

Priest nói:

- Đưa điện thoại cho anh.

Melanie trao máy cho Priest. Hắn áp máy vào tai. Bất chợt hắn nghe thấy tiếng nói: “Hello, Melinda. Cô đang ở trên chương trình trực tiếp truyền thanh John Truth”.

Priest nói:

- Đây không phải là Melinda. Đây là Búa Thiên Lôi.

Truth nói:

- Này ông bạn. Xin bạn đừng giỡn, bởi vì nếu bạn giỡn thì bạn sẽ vào tù đấy.

Priest nói:

- Tôi nghĩ là tôi sẽ vào tù nếu tôi không giỡn.
- Ông gọi tôi làm gì?
- Chúng tôi muốn mọi người biết là lần này chính chúng tôi đã gây nên động đất.
- Bao giờ thì nó xảy ra?
- Trong vòng mấy phút nữa thôi.
- Tại đâu?
- Tôi chỉ có thể nói là nó sẽ xảy ra trên đường 101.

oOo

Raja Khan nhảy lên một cái bàn trong khu lãnh đạo:

- Mọi người yên lặng và nghe đây!

Tất cả đều nghe rõ âm tiết sợ hãi trong giọng nói của y, và cả phòng im phăng-phắc.

- Một thằng tự nhận là Búa Thiên Lôi đang ở trên đài trực tiếp John Truth.

Cả phòng lại ồn ào ngay. Judy đứng lên:

- Yên lặng, các bạn. Anh Raja, nó nói gì?

Carl, đang ngồi, tai áp vào loa của một máy radio xách tay, nói:

- Nó nói rằng trận động đất sắp tới sẽ xảy ra trên đường 101 trong vòng vài phút nữa.
- Anh Carl vặn to âm thanh lên.

Judy xoay người:

- Michael, chỗ đó có đúng vào chỗ nào chúng ta đã đặt trạm kiểm soát không?
- Không đúng vào trạm nào hết.
- Vậy thì anh tính xem bọn chúng đang ở đâu?

Một tiếng chuông báo động reo trong máy điện toán của Michael.

Michael nói:

- Nó vừa mới hiện lên màn hình. Không phải một rung động tự nhiên, mà là do một địa chấn động cơ.

- Nó ở chỗ nào? Anh cho tôi địa điểm đi.

- Đây, tọa độ đây.

Judy và Charlie Marsh đến cạnh bản đồ lớn trên tường. Judy nói:

- Đây rồi. Trên đường 101, phía nam San Francisco. Một thành phố tên là Felicitas. Anh Charlie, lấy trục thẳng cùng đi với tôi.

Michael nói:

- Cái chấn-động-cơ có thể ở cách xa tọa độ trong một đường bán kính một cây số rưỡi.
- Làm sao mà có thể thu hẹp địa điểm ấy lại?
- Nếu tôi xem địa hình, tôi có thể chỉ đúng đường nứt.
- Vậy thì mời anh cùng lên trục thẳng. Anh lấy một áo chống đạn đem theo.

oOo

Priest hốt hoảng nói:

- Làm sao mà chẳng có hiệu quả gì thế này?

Melanie nói:

- Chúng ta phải di chuyển xe tải và thử lại. Em nghĩ là ở chỗ này đất mềm quá. Thành phố ở gần sông. Đất mềm, ướt, đã triệt tiêu các chấn động.

Priest quay nhìn nàng, giận dữ:

- Hôm qua em nói rằng động đất gây nhiều thiệt hại ở chỗ đất ướt.
- Em đã nói là các nhà ở trên đất ướt có thể bị tổn hại nhiều, còn như muốn truyền những làn sóng để phá đường nứt thì đá cứng là tốt hơn.

Priest hỏi:

- Bây giờ phải thử ở chỗ nào?

Melanie chỉ tay lên đồi:

- Chỗ chúng ta ra khỏi xa lộ không ở ngay trên đường nứt, nhưng đất ở đấy phải là đá cứng.

Priest hét:

- Oaktree! Lên xe, trở lại xe tải!

Oaktree phóng xe xuống đồi và ngừng trước tiệm cà phê. Priest nhảy ra, leo lên xe tải, và lái xe đi, đạp lút cần ga.

Khi xe tải lên được lưng chừng đồi, một xe cảnh sát chạy ra khỏi xa lộ và phóng nhanh qua bên Priest, tiến về phía Felicitas.

Sau rớt xe tải tới chỗ mà trước đó Priest đã đứng nhìn bao quát thành phố. Hắn ngừng xe ở bên đường, đối diện với tiệm ăn Big Ribs, và hạ tấm bửng của chấn-động-cơ xuống.

Priest thấy chiếc xe cảnh sát lúc này lại chạy ngược lên đồi. Ngược mắt nhìn lên trời hắn thấy một trục thẳng ở đằng xa. Hắn không có thời giờ để ra khỏi xe tải và dùng máy viễn khiển nữa. Hắn phải ngồi tại chỗ để điều khiển cho máy làm việc.

Priest đưa tay nắm lấy cần điều khiển, do-dự một chút, rồi kéo mạnh.

oOo

Từ trên trục thẳng nhìn xuống, Felicitas giống như một thành phố đang ngủ. Judy có thể trông thấy đường Main Street. Một người đàn bà đội mũ rơm đang đứng yên trên vỉa hè; hai bé trai, mỗi đứa một xe đạp, đẩy xe ngay giữa đường cái. Có xe cộ chạy trên xa lộ. Đường này chạy ra ngoài thành phố trên một cái cầu cao có nhiều nhịp. Hai xe cảnh sát đang chạy thật nhanh tới thành phố, có lẽ là do theo lời gọi cấp bách của Judy. Nhưng trong thành phố thì không có người qua lại.

Judy chú ý tìm cái chấn-động-xa. Nó ở đâu? Trục thẳng bay thật thấp, nhưng nàng không

trông thấy xe nào đủ lớn để chứa cái chấn-động-cơ được.

Judy nói với Michael qua máy nói đeo trên đầu:

- Đường nứt ở chỗ nào?

- Nó băng qua đường xe lửa, con sông, xa lộ, và ống dẫn dầu. Trời ơi, lần này sẽ có tổn hại lớn.

- Nhưng cái chấn-động-xa đâu?

- Cái gì trên sườn đồi kia?

Judy nhìn theo ngón tay của Michael. Bên trên thành phố, sát cạnh xa lộ, nàng trông thấy một tiệm ăn. Trên đường cái, gần tiệm ăn, có một xe hơi nhỏ màu xám, một xe cảnh sát đậu sau xe ấy, và một xe tải lớn chung quanh sơn hình những con rồng màu đỏ và vàng.

Judy nói:

- Đó là cái xe cộ hoa mà.

- Hay là một xe nguy trang. Cái này có đúng kích thước của một chấn-động-xa.

- Thôi chết, đúng rồi! Anh Charlie, anh có nghe không?

Charlie Marsh đang ngồi cạnh phi công. Sáu nhân viên của tổ đặc công ngồi sau Judy và Michael, mỗi người thủ một súng tiểu liên MP-5.

Charlie nói:

- Tôi vẫn nghe. Phi công, anh có thể đậu trực thăng gần chiếc diều xa trên đồi kia được không?

Phi công trả lời:

- Không an toàn. Tôi sẽ đậu trên bãi đậu xe của tiệm ăn kia.

- Xuống đi.

Trực thăng từ từ hạ xuống. Một người nhảy ra khỏi xe tải. Judy thấy người này cao, mảnh khảnh, với bộ tóc đen dài. Nàng có cảm giác người này đúng là Granger.

Trực thăng chạm mặt đất đúng lúc có một tiếng nổ báo hiệu tận thế.

Tiếng nổ ấy là một tiếng sét. Nó át cả tiếng gầm của cái chấn-động-cơ và tiếng rào-rào của động cơ trực thăng.

Mặt đất như nổi lên và đánh vào người Priest thật mạnh. Hắn đang theo dõi chiếc trực thăng, nghĩ rằng mưu đồ của hắn đã bị thất bại. Liền sau đó hắn bị quật xuống đất. Hắn lăn đi mấy vòng, nghệt thở, thấy cây cối chung quanh hắn uốn cong và chao-đảo như có một trận cuồng phong đang thổi qua.

Lúc đó hắn nhận ra là hắn đã thành công. Hắn đã làm được một trận động đất. Và hắn đang ở trung tâm trận động đất này.

Một tiếng như tiếng sấm rền vang trên không trung. Priest cố gượng nhóm dậy, quỳ trên hai đầu gối, nhưng mặt đất cứ chuyển động, và trong khi hắn cố đứng lên thì hắn lại bị quật ngã xuống. Priest lăn mình và cố ngồi dậy.

Ngôi nhà thờ nhỏ ở chỗ cuối đường đổ nghiêng. Các bức tường xập xuống trong một đám bụi mù, để lại cái bàn giảng cao bằng gỗ xén dầy đứng ngạo nghễ giữa đồng đồ vật đổ nát.

Các cửa sổ của tiệm Big Ribs bị vỡ hết. Những trẻ nhỏ khiếp sợ kêu khóc như ri. Một góc của mái nhà xệ xuống, rồi rơi đè lên một đám năm sáu thanh niên. Các thực khách khác xô nhau chạy ra ngoài để tránh phần lớn mái nhà còn lại đang kêu rầm-rắc sắp rơi xuống đầu họ.

Bầu không khí tràn ngập mùi dầu xăng. Đất rung chuyển đã làm nứt các hầm chứa xăng của trạm xăng gần đây. Priest trông thấy một làn sóng dầu xăng trào lên mặt đất. Một xe máy dầu

chạy loạn-quạng trên đường cái. Người cưỡi xe máy ngã xuống đất, chiếc xe trôi từ ngoài đường vào sân trạm xăng. Sự cọ xát này làm lửa tóe lên và phụt bắt vào đám dầu xăng, rồi chỉ một giây sau là cả khu đó bị ngập trong biển lửa.

oOo

Sau khi chạm mặt đất, trực thăng lại bốc lên ngay. Judy thấy mặt đất lóng-lánh như một tảng thạch. Nàng trông thấy chiếc xe máy dầu đâm vào trạm xăng, và nàng bật kêu than khi thấy đám dầu xăng bốc cháy và biển lửa bao trùm người cưỡi xe máy dầu té nằm trên mặt đất.

Trong khi bốc lên, trực thăng lượn vòng ra phía khác, và quang cảnh trước mắt Judy đổi khác. Bây giờ nàng trông thấy một đoàn xe lửa chở hàng đang chạy qua cánh đồng. Đoàn xe chạy ra khỏi đường rầy, và các toa chất đầy hàng lật đổ dồn lên phía sau đầu máy.

Judy còn trông thấy thành phố. Dân chúng hốt hoảng chạy ra đường, mồm há to kêu gào, cố sức chạy mau ra khỏi những ngôi nhà đang sụp đổ. Con đường chính của thành phố, Main Street, hình như vừa bị cháy vừa bị lụt. Một ngọn lửa nháng như chớp, rồi một ngọn nữa. Judy đoán là các đường giằng điện cao thế đang bị đứt.

Khi trực thăng bay lên cao hơn, xa lộ hiện ra trước mắt. Bất giác Judy đưa bàn tay lên bụng lấy miệng khi nàng thấy quang cảnh khủng khiếp của chiếc cầu cao bị bẻ oằn và gãy rời. Một khúc xa lộ chìa ra lưng chừng trời như chiếc lưới của một con quái vật. Ít nhất cũng phải có mười chiếc xe hơi dồn cục ở mỗi bên của con đường bị đứt quãng. Một chiếc xe lớn đang theo đà chạy tới vực thẳm, rơi vào quãng không, rồi rớt xuống mái của một ngôi nhà ở phía dưới, và bốc cháy.

Một ngọn gió bất chợt thổi tan đám mây khói bao trùm trạm xăng, và Judy trông thấy người đàn ông mà nàng cho là Richard Granger. Hắn đang cố gắng đứng lên và chạy đến chỗ một chiếc xe nhỏ màu nâu, miệng la, tay múa may chỉ chỗ với mấy người ngồi trong xe.

Xe cảnh sát ở ngay sau chiếc xe nhỏ đó, nhưng mấy người cảnh sát dường như không được lanh lẹ lắm. Judy thấy rõ là bọn khủng bố sắp sửa chạy thoát.

Judy kêu:

- Phi công. Xuống ngay. Bọn kia đã gây ra chuyện này, và chúng đang tẩu thoát!

Trực thăng sà xuống.

oOo

Priest la to với Oaktree qua cửa sổ mở của xe Cuda:

- Đi ngay!

Hắn chỏ tay về một phía:

- Con đường cũ này dẫn đến San Francisco.

Priest trông thấy hai người cảnh sát địa phương bước ra khỏi xe cảnh sát. Hắn nhảy vào xe tải, nâng tấm bửng lên, và lái xe chạy đi. Oaktree lái xe Cuda vòng chữ U thật lẹ và chạy xuống đồi. Priest quay đầu xe tải chậm hơn.

Một trong hai người cảnh sát đang đứng giữa đường, chĩa súng về phía xe tải, quát:

- Cảnh sát đây. Đứng lại!

Priest phóng xe đâm vào viên cảnh sát. Anh này vội nhào ra khỏi hướng chạy của xe tải. Lúc đó trực thăng FBI vừa đậu xuống giữa đường, khoảng bốn trăm mét phía trước, chặn đầu hai

chiếc xe đang định tẩu thoát. Priest thấy xe Cuda thắng xe kít-kít đỗ lại.

Chương 9

Priest lẩm bẩm:

- Tụi bay muốn vậy hả?

Rồi hắn đạp lút cần ga.

Các đặc công FBI nhảy ra khỏi trực thăng và chạy sang hai vệ đường kiếm chỗ nấp. Xe tải của Priest chạy ào xuống đồi qua mặt xe Cuda. Hắn gọi: "Chạy theo tao".

Priest thấy Judy Maddox nhảy ra khỏi trực thăng, tay cầm một khẩu súng trường. Một người đàn ông nhảy ra sau nàng. Đó là người chồng của Melanie. Priest nhìn vào kính chiếu hậu. Oaktree đang lái xe Cuda bám sát sau xe hắn. Sau chiếc Cuda là xe cảnh sát.

Xe tải của Priest lao thẳng tới trực thăng. Một đặc công bên lề đường đứng lên, chĩa súng về phía xe tải.

Trực thăng bốc lên khỏi mặt đường. Judy chửi thề. Hai chiếc xe kia đã chạy tới gần trực thăng quá rồi. Toán đặc công không có đủ thì giờ để phân tán và sửa soạn tư thế tấn công trước khi xe tải ào tới.

Michael đi loạn choạng về phía lề đường. Judy hét:

- Nằm xuống!

Judy thấy người lái xe tải hụp đầu xuống khi một đặc công nổ súng. Tấm kính trước của xe tải bị rạn nứt vì bị trúng đạn, nhưng xe tiếp tục chạy. Judy nổ súng bắn vào các bánh xe của xe tải, nhưng không trúng.

Trực thăng đang bốc lên khỏi mặt đường, nhưng Judy thất kinh thấy rằng viên phi công đã bị chậm mất nửa giây. Mái phòng lái của xe tải móc vào một trong hai giồng chân của trực thăng, làm cho trực thăng nghiêng đi. Xe tải tiếp tục chạy đi, không hề hấn gì. Xe Cuda theo liền đằng sau.

Judy bắn nhiều phát đạn vào hai chiếc xe đang chạy trốn. Trực thăng nghiêng ngả trên không trong khi phi công cố lấy lại thăng bằng. Nhưng một cánh quạt chạm mặt đất, và trực thăng đột nhiên chúi mũi xuống đường. Xe cảnh sát chạy sau hai xe khủng bố kia cố sức thắng lại, nhưng xe cứ trôi dâm vào trực thăng rơi trên đường. Sau một tiếng nổ lớn, cả hai, trực thăng và xe cảnh sát, bốc cháy.

Priest trông thấy rõ vụ đụng xe này trong kính chiếu hậu, hú lên một tiếng khoái trá. Bây giờ toán FBI đang bị kẹt: không trực thăng, không xe hơi.

Đằng sau hắn, xe Cuda đang chạy loạn quạng. Sau một phút hắn hiểu là xe Cuda đã bị một bánh xe sau xì hơi.

Bọn Priest tiếp tục chạy tới một ngã tư. Ở chỗ này có ba xe hơi chồng lên nhau một đồng: một minivan Toyota, một pickup Dodge, và một Cadillac cũ màu trắng. Không xe nào bị hư hại nhiều, và máy của chiếc minivan vẫn còn đang chạy. Priest không thấy các tài xế của ba xe này đâu cả.

Hắn lái xe vòng quanh chỗ xe dồn cục và ngoẹo phải, trên đường ra khỏi thành phố. Lúc này bọn Priest đã ở cách xa nhóm FBI khoảng hai cây số, và ra khỏi mọi tầm mắt. Priest nhảy ra khỏi xe tải.

Chiếc Cuda chạy trời tới sau xe tải. Oaktree xuống xe, miệng cười toác. Hắn nói:

- Sứ mạng hoàn thành mỹ mãn, thưa đại tướng.

Priest giơ cao tay đập vào tay của Oaktree, nói:

- Nhưng chúng ta phải rút lui cho lẹ.

Star và Melanie xuống xe. Hai má Melanie đỏ hồng vì vui sướng. Nàng nói:

- Chúng ta đã thành công rồi! Thành công rồi!

Star cúi khom mình, nôn oẹ bên vệ đường.

Priest nói:

- Chưa hết đâu. Tất cả cảnh sát California đang tìm một chiếc xe điều có cái tên là Miệng RỒNG.

Hắn quay lại Oaktree:

- Phải mất bao lâu thì mình gỡ bỏ được các tấm bảng này đi?

- Vài phút thôi.

Bắt tay vào việc thật nhanh, hai người tháo gỡ các tấm bảng quảng cáo ra và liệng chúng qua hàng rào kẽm gai vào cánh đồng bên đường.

Khi xong việc Oaktree nói:

- Bây giờ cái xe này lại trở lại hình dáng của một địa-chấn-động-xa.

Priest nói:

- Đúng rồi. Nhưng mình không phải lái nó đi xa nữa đâu. Ta đi thôi.

- Tôi phải thay cái bánh xe bị xẹp đã.

- Khỏi. Dù sao chúng ta cũng phải bỏ chiếc Cuda. Bọn FBI đang truy lùng nó.

Priest trở tay về phía ngã tư:

- Đàng kia có ba cái xe. Mày lại đẩy lấy đại một cái mà đi.

Oaktree chạy vội đi. Star nhìn Priest với vẻ trách móc, nói:

- Tôi không tin được là mình đã làm nên vụ này. Chúng ta đã giết chết bao nhiêu nhân mạng.

Priest bực mình nói:

- Mình không có lựa chọn nào khác. Để về nhà chúng ta hãy nói chuyện này được không?

Star thở dài:

- Chuyện xảy ra như thế này mà anh vẫn thản nhiên lạnh lùng được nhỉ? Tôi đã sống với anh 25 năm rồi mà vẫn chưa biết rõ anh.

Oaktree trở lại trong chiếc minivan Toyota. Priest nói với Star:

- Em đi với nó.

Star ngần ngừ một lát, rồi leo lên xe. Oaktree phóng vút đi.

Priest nói với Melanie:

- Lên xe tải đi em.

Priest ngồi sau tay lái và cho xe chạy lui về ngã tư. Cả hai nhảy ra khỏi xe và quan sát hai chiếc xe còn lại. Chìa khóa còn treo ở cần tay lái của chiếc Cadillac trắng.

Priest nói:

- Em lái xe Cadi chạy theo xe anh.

Melanie ngồi vào xe rồi nói:

- Ta đi đâu?

- Về kho hàng Perpetua Diaries.

Trong lúc hai người chạy xe đi thì có một tiếng nổ lớn ở đàng xa. Priest nhìn về phía

Felicitas và thấy một đám lửa phun vọt cao lên trời.

Melanie hỏi:

- Cái gì đấy?
- Có lẽ là ống dẫn dầu nổ. Bây giờ mới thật là pháo bông.

oOo

Charlie nói vào điện thoại di động:

- Phi công chết. Hai cảnh sát địa phương chết. Xe dồn cục trên đường 101. Cần phải gọi phòng cấp cứu của ông Thống Đốc.

Michael Quercus ngồi trên một đám cỏ bên lề đường, như một người mất hồn. Judy đến bên chàng, nói:

- Bình tĩnh đi anh. Ngày nào mà chẳng có người chết.

Michael nói:

- Tôi biết chứ. Không phải các vụ chết chóc làm tôi đau khổ. Tôi buồn vì một chuyện khác. Cô có trông thấy người ngồi trong xe không?

- Tôi trông thấy một thằng đen lái xe.
- Còn người đàn bà ngồi ghế sau?
- Anh có nhận ra người ấy không?
- Nhận rõ lắm. Nó là con vợ tôi.

oOo

Khi bọn Priest đến vùng ngoại ô San Francisco, Priest gọi John Truth ở đài phát thanh.

Truth nói:

- Ông đã làm một việc khủng khiếp.
- Ông nhầm rồi. Những người đang làm California thành ra một đám đất hoang ung độc mới làm việc khủng khiếp. Tôi chỉ muốn ngăn cản họ thôi.
- Bằng cách giết những người vô tội?
- Ô nhiễm cũng giết những người vô tội.
- Tôi xin ông hãy đi nạp mình ngay bây giờ.
- Tôi có một điều muốn nói với ông và dân chúng California. Đó là Thống Đốc Robson phải công bố ngưng ngay mọi vụ xây cất nhà máy điện. Nếu không thì sẽ có một trận động đất nữa.

Truth hoảng:

- Ông còn làm nữa à?
- Nhất định phải làm. Và trận động đất sắp tới sẽ còn tai hại hơn trận này.
- Ông sẽ đánh vào chỗ nào?
- Tôi không thể cho ông biết được.
- Có thể nói lúc nào không?
- Được.

Bốn Mươi Tám Giờ

Judy và Michael trở về trung tâm hành quân cấp tốc mấy phút trước nửa đêm. Tâm trí Judy hãy còn bàng hoàng vì vụ động đất, nhưng sự phát giác của Michael đã cho nàng một tia hy vọng mới. Nếu nàng bắt được Melanie thì nàng có thể bắt được Búa Thiên Lôi. Và nếu nàng làm

được việc này trong hai ngày thì nàng sẽ chặn được một trận động đất khác.

Judy vào phòng chỉ huy. Stuart Cleever, viên chức lớn của Hoa Thịnh Đốn, đứng tại đó cùng với Brian Kincaid.

Trông thấy Judy, Kincaid hỏi ngay:

- Cái gì trục trặc?

Judy mệt mỏi trả lời:

- Chúng tôi bị chậm mất mấy giây. Nhưng tôi đã có một đầu mối mới. Tôi đã biết tay địa chấn gia của chúng là ai. Tên nó là Melanie Quercus, người vợ cũ của Michael. Michael là người đang cộng tác với ta. Con mụ này đã ăn cắp những dữ kiện về đường nứt tồn trữ trong máy điện toán của Michael. Và tôi nghĩ rằng chính nó đã ăn cắp danh sách những nơi mà ta đang canh chừng.

Kincaid nói:

- Không chừng Quercus là đồng bọn với mụ đó!

- Không đâu. Tôi chắc chắn như vậy. Dù sao tôi cũng để máy dò nói dối thử anh ta ngay bây giờ xem sao.

Cleever nói:

- Tốt. Cô có tìm ra được vợ của hắn không?

- Nó nói với Michael là nó đang sống ở một làng trong Del Norte County. Chúng tôi đang rà các dữ kiện trong máy điện toán về các làng ở đó.

oOo

Sáng Thứ Bảy, vào lúc ăn sáng Dale và Poem đứng trong nhà bếp, trước mặt đông đủ mọi người. Dale trịnh trọng nói:

- Chúng tôi có một lời tuyên bố: Chúng tôi sẽ rời khỏi làng ngày hôm nay.

Priest ngạc nhiên hết sức. Không ai được ra khỏi làng nếu không có sự đồng ý của hắn. Bọn người này đều chịu nép dưới quyền lực của hắn. Dale là một chuyên viên về rượu nho, là người quan trọng nhất trong làng sản xuất rượu nho này. Làng này không thể thiếu Dale được.

Nếu Dale đã nghe tin tức, như Priest đã nghe một giờ trước đây, thì hắn đã biết là California đang bị hoảng sợ tột độ. Các phi trường đều đông nghẹt, và các xa lộ đều bị kẹt cứng vì dân chúng đang ùn-ùn chạy ra khỏi các thành phố gần đường nứt San Andreas. Ông Thống Đốc đã phải điều Vệ Binh Quốc Gia ra giữ trật tự. Càng lúc càng nhiều người thúc dục ông nên chiều theo lời đòi hỏi của Búa Thiên Lôi. Nhưng Dale đâu có biết những tin đó.

Melanie là người đầu tiên lên tiếng:

- Tại sao, anh Dale?

- Cô đã biết tại sao rồi. Cái thung lũng này sắp bị ngập nước. Chúng tôi có ba đứa con. Chúng tôi không thể ở đây mà chờ một phép lạ.

Priest nói:

- Thung lũng này sẽ không bị ngập nước đâu.

Dale nói:

- Chúng tôi đã biết là anh đang làm gì để ngăn cản việc này. Nhưng bất cứ anh đang làm cái gì anh cũng không cho chúng tôi hay. Chúng tôi không thể liều đặt cả tương lai của các con chúng tôi vào sự tin tưởng của anh được. Chúng tôi không ở lại đâu.

Cố nén cơn giận, Priest lẳng lặng bước ra khỏi nhà bếp, đi về lều của hắn.

Star bước vào. Nàng chưa nói với Priest một lời nào từ khi nàng và Oaktree chạy khỏi

Felicitas đi qua trong chiếc minivan.

Nàng nói:

- Tôi đi đến sở cảnh sát đây.

Priest sửng sốt:

- Em điên rồi à?

- Anh đã giết nhiều người ngày hôm qua. Ít nhất 12 người đã chết, và hơn 100 người phải vào nhà thương.

Priest nắm tay Star:

- Anh đâu có muốn làm ai bị thương. Anh biết là sẽ có hiểm nguy, nhưng anh đã quyết định liều, bởi vì mục đích của mình rất quan trọng. Anh nghĩ là em cũng đã quyết định như vậy.

- Tôi có quyết định như vậy? Đó là một quyết định tàn ác.

Nước mắt ràn rụa, Star nói tiếp:

- Anh không nhận thấy là chúng ta đã trở nên tàn ác hay sao? Trước kia chúng ta là những đứa trẻ đầy lòng tin tưởng vào tình yêu và thanh bình. Bây giờ chúng ta đang giết người!

- Vậy là em cho là em đã làm một sai lầm, và em muốn chuộc tội của em bằng cách trừng phạt cả làng này? Em muốn phản bội tất cả chúng tôi?

Star chợt tỉnh ngộ:

- Tôi đã không nghĩ xa như vậy.

- Cái em muốn bây giờ có phải là cho mọi việc chấm dứt không?

- Đúng vậy.

Priest ôm Star trong vòng tay:

- Hết rồi. Sẽ không còn động đất nữa. Ông Thống Đốc sẽ nhượng bộ. Rồi em sẽ thấy.

oOo

Ngày hôm sau, Judy đi Sacramento để dự cuộc họp tại văn phòng thống đốc. Cuộc ruồng xét tại các làng ở Del Norte County không đem lại kết quả gì. Chẳng có ai ở đấy đã trông thấy Melanie hay Dusty bao giờ cả. Bởi vậy nên tinh thần Judy nặng chịch.

Judy, Stuart Cleever, và Charlie Marsh gặp nhau lúc buổi trưa Thứ Bảy tại điện Capitol trong phòng họp của Thống Đốc. AL Honeymoon ngồi trên ghế.

Ông nói:

- Đường I-80 bị kẹt gần hai chục cây số vì dân chúng đua nhau chạy khỏi đường nứt San Andreas.

Cleever nói:

- Tổng Thống đã gọi ông giám đốc FBI.

Honeymoon nói:

- Ông ấy cũng đã gọi cả Thống Đốc Robson nữa.

Cleever nói:

- Hiện giờ chưa có gì đáng quan ngại lắm về vấn đề trật tự công cộng. Tuy nhiên, nếu xảy ra một trận động đất nữa...

Judy nói:

- Sẽ không thể có một trận động đất nữa đâu.

Honeymoon ngược mắt nhìn nàng, vẻ mặt nhạo báng:

- Cô có ý kiến gì?

Judy nói:

- Theo thiện ý thì ta nên đặt một cái bẫy. Ta sẽ nói với Richard Granger rằng Thống Đốc Robson muốn điều đình với y về vụ ngưng việc xây cất các nhà máy điện.

Cleever nói:

- Tôi không nghĩ là nó chịu tin mình để bị sa vào lưới đâu.

- Nó rất thông minh, nhưng nó bị bệnh tâm thần, và nó thích chỉ huy người khác. Ý nghĩ được đích thân nói chuyện với Thống Đốc tiểu bang California sẽ hấp dẫn nó rất mạnh. Quý vị nghĩ có được không?

Honeymoon nói:

- Tôi không có yêu cầu thực hiện kế hoạch này, nhưng nó vẫn có thể dùng được. Dầu sao, ông Thống Đốc sẽ không chịu làm vậy đâu.

Judy nói:

- Nhưng ông Thống Đốc có thể giả vờ. Ta nói với Granger rằng ông Thống Đốc sẽ tuyên bố ngưng việc xây cất chỉ với vài điều kiện. Ông muốn nói chuyện với đích thân Granger để cùng thỏa thuận về các điều kiện ấy.

Honeymoon nói:

- Tôi không biết Granger có chịu nghe không, nhưng ta cứ thử xem sao.

oOo

Chiều Thứ Bảy

Priest và Melanie tới Sacramento trong chiếc Cadillac trắng. Thành phố đầy người.

Sau buổi trưa, mở radio trong xe, Priest nghe thấy giọng nói của John Truth, dù lúc ấy chưa phải giờ của y:

- Chúng tôi có một thông điệp riêng cho ông Peter Shoebury của trường trung học Eisenhower.

Shoebury là người mà Priest đã đội tên để dự buổi họp báo, và Eisenhower là ngôi trường được bịa đặt ra của Flower. Priest nghĩ hẳn đúng là người thông điệp muốn được chuyển tới.

John Truth tiếp tục:

- Ông Peter Shoebury có vui lòng gọi tôi ở số này không?

Priest nói với Melanie:

- Chúng nó muốn điều đình đây. Mình thắng rồi!

Trong lúc Melanie lái xe vòng vòng trong thành phố, Priest dùng điện thoại cầm tay của Melanie gọi John Truth. Một người đàn bà trả lời.

- Đây là Peter Shoebury của trường trung học Eisenhower.

Câu trả lời có ngay lập tức:

- Tôi sẽ nối đường dây để ông nói chuyện thẳng với ông AL Honeymoon. Trước hết tôi phải xét căn cước của ông đã. Ông có thể cho tôi biết tên của người học sinh phóng viên cùng đi với ông một tuần trước đây không?

- Đó là Florence.

- Tôi nối đường dây đây.

Một lúc sau, giọng nói trầm của Honeymoon cất lên:

- Ông Granger. Ông Thống Đốc muốn gặp ông ngày hôm nay để bàn về chuyện giải quyết cuộc khủng hoảng này.

- Ông Thống Đốc có muốn tuyên bố việc ngưng xây cất mà chúng tôi đòi hỏi không?

Honeymoon ngập ngừng:

- Có, nhưng có vài điều kiện phải bàn. Việc tuyên bố ngưng xây cất phải được cứu xét thật tế nhị.

- Chúng tôi sẽ gặp nhau ở đâu?

- Ở trong văn phòng của ông Thống Đốc, trong điện Capitol. Không cảnh sát, không FBI. Ông sẽ được bảo đảm sự tự do rời cuộc họp, không một cản trở nào, mặc dù giải quyết ra sao.

- Tôi không sa vào bẫy của ông đâu. Tôi nói cho ông hay chúng tôi sẽ gặp nhau ở chỗ nào. Ông hãy cho đặt một bàn tròn nhỏ và hai cái ghế trên bãi cỏ trước của Capitol. Ông Thống Đốc sẽ có mặt ở đó lúc ba giờ. Trong túi của ông phải có một tờ giấy đã ký tên sẵn, bảo đảm cho tôi khỏi bị truy tố trước pháp luật.

- Tôi không thể chấp nhận tất cả những điều này....

- Phải có một phó nhòm ở đây. Tôi muốn có một tấm hình của ông Thống Đốc trao tay cho tôi tấm giấy miễn truy tố ấy, để làm bằng. Ông nghe rõ chưa?

- Rõ.

- Không được gian lận. Cái địa chấn động xa của tôi đã được đặt đúng chỗ rồi, sẵn sàng làm nổ một trận động đất khác. Trận này sẽ đánh vào một thành phố lớn hơn. Nếu ông thống Đốc không xuất hiện hôm nay lúc ba giờ thì.... Bùm!

Priest tắt máy.

oOo

Ít nhất cũng có ba chục phái viên chung quanh cái bàn trên bãi cỏ, nhưng Judy không trông thấy họ. Nàng đóng vai người thợ chụp hình. Súng của nàng để trong túi đựng máy chụp hình, dây đeo quàng qua vai nàng. Nàng đội một mái tóc giả màu vàng nhạt để Granger khỏi nhận ra nàng.

Các toán người đi thăm điện Capitol đi qua bãi cỏ, theo những con đường đã được hoạch định sẵn cho các người đi thăm. Judy để ý tìm một người cao và mảnh khảnh, tuổi trung niên, qua kính máy chụp hình của nàng.

Lúc ba giờ kém một phút nàng vẫn chưa thấy Richard Granger.

Michael, người đã gặp Granger mặt giáp mặt, cũng đang theo dõi trong một xe đậu ở một góc sân.

Judy nói vào cái micro nhỏ xíu cặp trên nịt ngực của nàng:

- Tôi nghĩ là Granger sẽ chỉ ra mặt sau khi ông Thống Đốc xuất hiện.

Chiếc loa nhỏ sau vành tai nàng kêu cọt-kẹt, và nàng nghe giọng nói của Charlie Marsh:

- Chúng tôi cũng đang nói như vậy.

Một lát sau ông Thống Đốc từ trong cửa chính bước ra. Người ông trông mập hơn mọi khi, vì ông đã mặc một áo chống đạn trong áo vét của ông. Ông đi qua bãi cỏ và ngồi vào bàn.

Rồi, bên khoe mắt, Judy thấy một chuyển động. Một chiếc Chevrolet Impala từ từ đi đến trên đường 10. Nó dừng lại bên lề đường, đối diện ngay với Thống Đốc Robson. Tim nàng đập thành thịch.

Cửa xe mở ra. Người từ trong xe bước ra mặc quần jeans xanh, áo sơ mi lao động kẻ ô vuông, và đi dép có quai hậu, tóc đen dài, đeo kính đen mắt lớn.

Máy nghe bên tai Judy kêu cọt-kẹt. Charlie hỏi:

- Cô Judy, có phải nó không?

- Tôi chưa thể nói chắc được. Có thể là nó.

Người kia đảo mắt nhìn chung quanh, rồi đi về phía ông Thống Đốc.

Judy đứng giữa người đó và Thống Đốc. Nàng nói:

- Không phải nó. Mọi hình của nó đều cho thấy một mũi cao và nhọn như một lưỡi dao.

Người này có cái mũi rộng và dẹt.

Người này đi vòng qua người Judy và tiến tới gần ông Thống Đốc. Hắn luồn một tay vào bên trong áo sômi.

Charlie nói trong máy nghe của Judy:

- Nó đang lấy vật gì đấy?

Judy quỳ một gối xuống đất, và nắm lấy súng của nàng trong túi máy chụp hình. Nhắc trông thấy một ống đen trong tay người kia, nàng quát:

- Đứng im, không được nhúc nhích!

Các phái viên ủa ra từ trong các xe và từ bên trong điện Capitol. Người kia đứng im.

Judy chĩa súng vào đầu y và nói:

- Từ từ lấy nó ra và trao nó cho tôi.

Người kia vội nói:

- Được, được!

Và y kéo ra một tờ tạp chí đã được cuộn tròn lại.

Judy cầm lấy ống tạp chí ấy. Đó là tờ Time của tuần này. Không có gì trong cái ống đó.

Người nọ nói, giọng sợ hãi:

- Có một người cho tôi 100 đồng, và bảo tôi trao tờ báo ấy cho ông Thống Đốc.

Các phái viên FBI hộ tống ông Thống Đốc trở vào Capitol. Judy đảo mắt nhìn quanh. Granger phải đang mục kích cảnh này. Nó ở đâu? Một toán khách tham quan đang đi xuống các bậc thềm của cửa lớn. Một người mặc áo sômi in đầy hoa lá tách khỏi đám khách đó. Có gì ở người này làm Judy nghi ngờ. Nàng rảo bước đi theo hắn.

Hắn đi khuất quanh góc của một tòa nhà. Judy vội chạy theo.

Giọng nói của Charlie vang trong máy nghe bên tai nàng:

- Cái gì vậy, cô Judy?

- Tôi theo dõi một người khả nghi. Có lẽ chỉ là một khách du lịch thôi.

Cái sômi hoa lá đi khuất vào trong điện Capitol. Nàng chạy qua đại sảnh, ngoẹo trái, chạy qua một dãy thang máy, chạy vào viên đình. Viên đình là một phòng lớn xây theo một vòng tròn, cao hai tầng lầu, trên cao là một cái trần hình vòm, trang hoàng thật đẹp. Judy ngừng đầu quan sát dãy hành lang dọc theo vòng tròn của viên đình, trên lầu, và thoáng nhìn thấy cái sômi hoa lá. Nàng nhảy lên một trong hai cầu thang lớn hình vòng cung đưa lên lầu. Lên tới đầu cầu thang nàng qua dãy hành lang. Ở đầu đang xa có một lối vào một hành lang khác. Cái sômi hoa lá đang chạy trong hành lang kia.

Judy chạy theo nó. Trong hành lang không có một ai khác. Hôm ấy là Thứ Bảy. Nàng theo cái sômi vòng quanh một góc nhà, rồi một góc nữa, và một góc thứ ba. Chạy quanh hết một vòng, hắn trở lại hành lang. Nàng mất hút nó, và đoán chừng nó đã chạy lên lầu trên.

Thở mạnh, nàng bước nhanh theo một cầu thang chạm trổ khác lên lầu ba. Tại một góc nàng thấy một tấm bảng đề mấy chữ: "Bắc Thang Lầu. Không lên nóc". Nàng mở cửa thang lầu và thấy mình đang ở trong một cầu thang hẹp. Nàng nghe thấy con mồi của nàng chạy lộp cộp xuống thang, nhưng nàng không trông thấy nó. Nàng phóng xuống theo.

Xuống tới mặt đất, nàng chạy vào viên đình. Bên trái nàng là một hành lang dẫn ra ngoài trời. Cái sômi hoa lá đang chạy ra khỏi cửa. Nàng chạy theo liền. Granger đang phóng mình qua

đường L, lách tránh xe cộ qua lại. Những người lái xe phải vội quặt tay lái để tránh nó, giận dữ nhận còi inh-ỏi.

Judy cũng phóng qua đường, không để ý đến các lời nguyên rủa của những người lái xe.

Granger chạy dọc theo đường Mười Một, rồi phóng vào một nhà đậu xe. Judy chạy theo vào, thật lạ. Bất ngờ nàng bị một cú đâm mạnh vào mặt.

Nàng thấy đau thấu ruột gan nơi mũi và trán. Nàng té bật ngửa, đổ rầm xuống nền xi măng. Ngất xỉu, nàng nằm sóng xoài dưới đất. Vài giây sau nàng nghe tiếng Michael gọi:

- Judy, cô còn sống không?

Nàng hé mồm, thì thào:

- Đau lắm.

Michael rút khăn tay trong túi quần ra, và dịu dàng lau quanh miệng nàng:

- Mũi cô chảy máu.

Judy ngồi dậy, hỏi:

- Cái gì xảy ra vậy?

- Tôi thấy cô quay vào trong, chạy nhanh như chớp; rồi một phút sau cô nằm bẹp trên đất. Tôi cho là nó đang đợi cô, và khi cô chạy tới góc quanh này thì nó đập cô một cái.

Chàng nâng nàng dậy. Mặt Judy đau lắm, nhưng mắt nàng còn trông thấy rõ mọi vật, và hai chân nàng còn khỏe. Nàng gom lại tinh thần, suy nghĩ: “Có thể mình chưa mất nó. Nó đã chạy lên đường vòng cung.” Nàng biết rõ nhà để xe này vì nàng vẫn đậu xe ở đây mỗi khi nàng đến gặp Honeymoon.

Judy nói:

- Tôi phải chạy theo nó.

Nàng chạy lên đường vòng. Michael chạy theo. Hai người lên tới lầu một của nhà để xe, và bắt đầu chạy băng qua sân. Bất chợt một chiếc xe màu đen vọt ra khỏi chỗ đậu, chạy thẳng về phía hai người. Judy vội nhẩy xéo sang bên, ngã xuống sàn, và lăn vào gầm một xe đang đậu.

Các bánh xe của chiếc xe đen lăn nhanh kêu kít-kít theo đường vòng, và chạy xuống như một mũi tên bắn ra khỏi dây cung.

Judy đứng dậy, dáo dác tìm Michael. Nàng thấy Michael ở cách nàng mấy bước, đang lồm ngồm đứng lên, mặt trắng bệch vì sợ hãi. Nàng hỏi:

- Anh có sao không?

Michael đứng thẳng dậy:

- Không sao. Chỉ bị một mẻ sợ thôi.

Judy đưa mắt tìm xem hiệu chiếc xe kia, nhưng nó đã biến mất rồi.

oOo

Trong khi Judy đi vào câu lạc bộ sĩ quan, lúc bảy giờ chiều, Raja Khan đang chạy ra. Y dừng bộ khi trông thấy Judy:

- Chuyện gì xảy ra với cô vậy?

- Tôi bị thằng Richard Granger đâm vào mũi.

Mặt Judy đã được dán băng ngang. Máy viên thuốc nhà thương Sacramento cho nàng uống đã làm dịu cơn đau, nhưng nàng rất bức mình. Nàng hỏi:

- Anh đi đâu mà vội vàng như vậy?

- Chúng ta đang tìm một đĩa nhạc tên “Mưa Hoa”, cô còn nhớ không? Tôi đã tìm được một tiệm có bán đĩa nhạc này. Tên tiệm ấy là Kho Nhạc.

Cái này có thể là một đầu mối Judy đang cần:

- Tôi đi với anh.

Hai người nhảy vào xe của Raja, rồi chạy về phía Haight-Ashbury.

Raja vừa lái xe vừa nói:

- Đĩa nhạc này đã được xuất bản năm 1969 dưới một nhãn hiệu ở San Francisco, tên là Transcendental Tracks. Đã bán được một số, nhưng nhà sản xuất đã đóng cửa tiệm sau vài tháng làm việc.

Kho Nhạc là một tiệm nhỏ chứa đầy những đĩa nhạc cũ. Ở phía trong, một người đàn ông gầy, mặc một áo thun có in hình một cái cà-vạt nơi cổ, đứng bên cạnh máy tính tiền.

Raja tự giới thiệu:

- Chắc ông là chủ tiệm. Tôi mới nói điện thoại với ông mấy phút trước đây.

Người kia nhìn hai khách hàng, nói:

- Dạ đúng.

Judy hỏi ngay:

- Cái đĩa nhạc ấy thế nào?

- Đây, nó đây.

Chủ tiệm có một máy quay đĩa ở sau máy tính tiền. Y hạ cái kim xuống. Tiếng đàn ghi-ta dồn dập nổi lên một chuỗi nhạc jazz buồn thảm. Rồi một giọng đàn bà cất lên. Đó đúng là giọng trong băng thâu của John Truth, không còn ngờ vực gì nữa. Trẻ hơn, rõ hơn, dịu dàng hơn, nhưng vẫn đúng là cái giọng trầm và khêu gợi ấy.

- Đĩa này có cái bao không?

Chủ tiệm đưa cái bao cho Judy. Mặt trước có một hình trang-trí xoáy tròn và những chữ "Mưa Hoa". Judy lật xem mặt sau. Nàng bỏ qua mấy giòng in ở phía trên. Ở phía dưới là một hàng năm tấm hình, chụp đầu và vai, của bốn người đàn ông và một người đàn bà. Dưới hình người đàn bà có in chữ "Stella Higgins, Hồn Thơ".

Judy nói:

- Stella Higgins? Hình như tôi đã nghe nói tới tên này rồi.

Nhưng nàng nghĩ mãi vẫn không nhớ ra được. Tấm hình nhỏ, đen trắng cho thấy cái đầu của một cô gái chừng hai mươi tuổi, với một bộ mặt tươi cười, đậm đăng, tóc đen gọn sóng bao quanh.

Judy nói:

- Cô này thật đẹp. Tôi có thể mượn đĩa nhạc này không?

Chủ tiệm nói:

- Tôi ở đây để bán nhạc, chứ không cho mượn. Xin cô 50 đồng.

Judy móc ví, trả tiền, rồi quay ra. Ngồi trong xe trở về với Raja, nàng nói:

- Stella Higgins. Tôi đã thấy cái tên này ở đâu nhỉ?

Raja lắc đầu:

- Nó chẳng rung một cái chuông nào trong đầu tôi cả.

Khi bước xuống xe, Judy trao đĩa nhạc cho Raja và nói:

- Anh phóng lớn hình cô này làm nhiều bản, rồi gửi chúng tới tất cả các sở cảnh sát.

Hai người đi vào bộ chỉ huy. Judy ngồi xuống trước máy điện toán của nàng. Nàng rà xét các hồ sơ hình sự. Có một hồ sơ dưới tên Stella Higgins. Người đàn bà này đã một lần bị phạt tiền về tội tàng trữ cần sa, và một lần khác bị một án tù treo về tội hành hung cảnh sát trong một

cuộc biểu tình. Cả hai lần bị phạt đều xảy ra trong năm 1968, ngoài ra không còn lần phạm pháp nào nữa. Hồ sơ của Stella cũng giống như hồ sơ của Richard Granger. Cả hai đều lặn mất từ đầu thập niên 1970.

Judy thấy một bàn tay đập lên vai nàng. Đó là Bố. Ông sờ cái băng keo dán trên mũi nàng và nói:

- Bé cưng, mặt con làm sao vậy?

- Có lẽ vì con đã không cẩn thận.

Ông hôn lên đầu nàng:

- Bố phải làm việc đêm nay, nhưng bố phải ghé vào đây để xem con ra sao. Bao giờ con về nhà?

- Con không biết. Con vừa có một khám phá mới.

Judy nói cho Bố nghe về vụ Mưa Hoa:

- Theo suy đoán của con thì người đàn bà này là một cô gái đẹp sống ở San Francisco trong thập niên 1960. Trong thập niên 1970 nó cặp với một tên ma giáo đang chốn chạy khỏi bọn băng đảng. Hai đứa này lập nên một giáo phái, và tồn tại trong vòng ba chục năm. Rồi không hiểu sao đời sống của chúng lại bị đe dọa bởi dự án xây cất một nhà máy điện. Khi chúng thấy tất cả tài sản chúng đã gom góp được trong bấy lâu nay sắp bị hoàn toàn tiêu hủy, chúng phải tìm ra một kế để ngăn chặn việc xây nhà máy điện. Rồi một địa chấn gia nhập bọn chúng và nghĩ ra một kế hoạch điên rồ.

Bố gật đầu:

- Có lẽ chúng không sở hữu nhà hay trang trại của chúng, hay cái gì khác. Nếu chúng có quyền sở hữu thì chúng đã được bồi thường, và chúng có thể bắt đầu lại ở một nơi khác. Bố đoán là chúng có một hợp đồng thuê mướn.

Carl Theobald đến và nói:

- Trong quyển điện thoại niên giám có ba tên. Stella Higgins ở Los Angeles là một người đàn bà khoảng 70 tuổi. Bà Higgins ở Stockton có một giọng nói Phi châu. Và S.J. Higgins ở Diamond Height là một người đàn ông người ta gọi là Sidney.

Judy nói với Bố:

- Stella Higgins là giọng nói trong cuộn băng của John Truth. Con chắc chắn là đã thấy tên này trước đây.

Bố nói:

- Con hãy xem lại các hồ sơ của con. Nếu tên này con nghe thấy quen thì có lẽ nó ở đâu đó trong hồ sơ điều tra.

- Ý kiến hay.

- Bố phải đi đây. Chúc con may mắn. Và con cũng cần phải nghỉ ngơi.

- Cảm ơn bố.

Judy bấm nút máy điện toán cho máy rà tìm tên Stella Higgins trong toàn thể vụ Búa Thiên Lô. Carl nhìn qua vai nàng theo dõi cuộc tìm kiếm. Máy làm việc một lúc. Sau rốt hiện ra giòng chữ "Tìm thấy một hồ sơ". Hai phái viên nữa cũng đang nhìn qua vai Judy trong lúc nàng mở hồ sơ. Đó là một tài liệu lớn chứa tất cả các điều ghi chép bởi các phái viên trong cuộc hành quân ở Los Alamos sáu ngày trước.

Chương 10

Stuart Cleever tới:

- Các người đang làm gì vậy?

Judy nói:

- Chúng tôi đã tìm ra người đàn bà gọi John Truth trước đây!

Nàng cho máy tìm đúng chỗ cái tên đã được ghi....Stella Higgins không ở Los Alamos. Hai phái viên đã tới thăm một xưởng chế rượu vang trong sơn cốc, cách đó vài cây số. Khu đất này đã được thuê của chính phủ liên bang bởi một người tên là Stella Higgins.

Judy tiếp tục đọc. Hai phái viên này đã cẩn thận ghi tên và tuổi của từng người lớn ở trong xưởng rượu này. Hầu hết mọi người đều khai địa chỉ là ở xưởng rượu. Vậy là họ đều ở ngay tại đó. Có lẽ đây là một giáo phái mà hai phái viên ấy không biết.

Judy nói:

- Chúng đã ở trong tay ta rồi.

Cleever nói:

- Tôi nghĩ là cô nói đúng.

Ông quay sang bàn của toán đặc công:

- Charlie. Anh gọi văn phòng Sacramento để tổ chức một cuộc hành quân hỗn hợp. Ta sẽ đánh chúng vào lúc gần sáng.

Judy hỏi Charlie:

- Mấy giờ chúng ta xuất phát?

- Lúc hai giờ sáng.

- Vậy thì tôi có vài giờ để ngủ.

Lúc đi ra nàng gặp Michael. Chàng nói:

- Cô có vẻ mệt mỏi đấy. Để tôi lái xe đưa cô về nhà.

- Rồi làm sao mà tôi có thể trở lại đây?

- Tôi sẽ ngủ trên ghế dài ở phòng khách, rồi sẽ đưa cô trở lại đây.

Judy đứng lại, nhìn thẳng mặt Michael:

- Tôi phải nói với anh rằng mặt tôi còn đau lắm. Tôi không thể hôn hít được đâu, đừng nói gì đến chuyện khác.

Michael cười, nói:

- Tôi sẽ chỉ nắm tay cô thôi. Cô có cho tôi ngắm cô lúc cô ngủ không?

Nàng cười:

- Được.

oOo

Priest giận điên cuồng khi hắn về nhà từ Sacramento. Thống Đốc Robson đã không thêm điều đình gì hết. Mọi việc xảy ra chỉ là một màn dàn cảnh. FBI đã cho hắn là một thằng ngốc. Họ sẽ được biết sự thật, và bài học này sẽ thật đắt giá.

Cái giá mà FBI phải trả sẽ là một vụ động đất khác. Mọi người trong làng hãy còn bàng hoàng vì sự ra đi của Dale và Poem. Việc này đã làm cho họ nghĩ rằng có thể ngày mai họ sẽ phải rời khỏi sơn cốc này. Tuy rằng bây giờ là tối Thứ Bảy, nhưng không ai nghĩ đến hội họp vui chơi hết. Melanie đến phòng ngủ của trẻ con đọc truyện cho chúng nghe. Priest ngồi ngoài lều của hắn ngắm trăng.

Star đi tới, cúi xuống hôn Priest, và nói:

- Đã gần nửa đêm rồi. Kỳ hẹn của anh sắp qua hết, và lão thống đốc không chịu đầu hàng.
- Nó phải đầu hàng.

Priest đứng dậy, nói thêm:

- Anh phải đi nghe tin tức.

Star đi cùng với Priest qua đồng nho và leo lên đồi, tới chỗ để xe.

Đột nhiên Star nói:

- Hay là ta đi luôn đi, chỉ anh và em và con Flower thôi. Ta lên xe ngay bây giờ và dọt, không chào từ biệt ai hết.

Không trả lời, Priest leo vào xe Cadillac và bật radio. Star ngồi bên nói:

- Anh nghĩ thế nào? Đi nhé?

Tin tức vừa mới được loan. Priest vặn to máy: "Richard Granger, kẻ bị tình nghi là tên thủ lĩnh bọn khủng bố Búa Thiên Lôi, đã lọt lưới FBI tại Sacramento sáng nay. Trong lúc này cư dân ở gần đường nứt San Andreas đang ùn-ùn chạy tản cư, đã làm cho các xa lộ trong khu vực Vịnh San Francisco bị tắc nghẽn. Và một tiệm bán đĩa nhạc hiếm tại Haight Ashbury cho biết rằng các phái viên FBI đã mua của tiệm đó một album có hình của một tên khủng bố khác."

Star lo lắng:

- Album! Album nào?

"Chủ tiệm nói với phóng viên bản đài rằng FBI đã tìm kiếm một đĩa nhạc ra đời vào các năm 1960. Họ cho là trong đĩa nhạc ấy có giọng của một tình nghi Búa Thiên Lôi. Xuất xứ đĩa nhạc này là một bản nhạc rock tên là Mưa Hoa. FBI không phủ nhận và cũng không xác nhận là họ đang tìm người phát âm trong đĩa nhạc ấy, Stella Higgins."

Star kêu lên:

- Họ biết tên tôi rồi!

Priest nhú mày suy nghĩ. Đã gần ba chục năm nay Star không dùng tên này. Không ai biết chỗ ở của Stella Higgins. Mà phải rồi. Người ta có biết. Tên Stella Higgins có ghi trong bản hợp đồng mướn đất. Và chính hắn đã nói cho hai phái viên biết trong ngày họ hành quân tại Los Alamos. Sớm hay muộn rồi một nhân viên nào ở FBI cũng khám phá ra. Silver River Valley không còn là một bí mật nữa.

Priest nhảy xuống xe:

- Chúng ta phải đi ngay. Anh có nhiều việc phải làm.

Star chậm rãi xuống xe, hỏi:

- Anh không chạy trốn với em à?
- Không bao giờ.

Priest đóng sập cửa xe và bước đi. Star theo Priest đi băng qua đồng nho trở về làng. Nàng đi về lều của nàng, không nói gì với Priest hết.

Priest đến lều của Melanie. Nàng đang ngủ. Priest lay mạnh nàng để đánh thức nàng dậy:

- Dậy em. Ta phải đi ngay bây giờ.

oOo

Judy ngồi nhìn và chờ trong khi Stella Higgins khóc sụt sùi. Star là một người đàn bà to lớn. Mặc dù đã có nhiều lúc nàng hấp dẫn người ta lắm, nhưng bây giờ mặt nàng méo mó vì đau khổ. Mọi người đang ngồi trong nhà lều chật hẹp của nàng.

Judy đi ra cửa, nhìn ra ngoài, cho Star một phút để sửa sang lại tư thế của nàng. Michael

bước tới, tay dắt theo Dusty.

Judy hỏi:

- Bé có khỏe không?

Michael đáp:

- Khỏe.

- Anh có thấy Melanie không?

- Nó không có ở đây.

Chàng hất đầu về phía Star:

- Bà ấy có nói gì không?

- Chưa nói gì.

Judy trở vào, ngồi lên cạnh giường, nói:

- Bà hãy cho tôi biết về Richard Granger.

Star nói:

- Anh ấy trước đây là một tên vô lại, tôi biết, nhưng trong hơn 25 năm nay chung sống với hấn, tôi thấy hấn không có hại ai, cho đến bây giờ, cho đến lúc có người nào đó có ý nghĩ điên rồ làm cái đập nước.

- Việc tôi phải làm bây giờ là kiểm tra hấn trước khi hấn gây hại cho nhiều người khác nữa.

Star gật đầu:

- Tôi biết.

Judy bảo Star nhìn thẳng vào nàng, và hỏi:

- Lúc này hấn ở đâu?

Star nói:

- Tôi biết thì tôi nói ngay, nhưng thực tình tôi không biết hấn đi đâu.

oOo

Priest và Melanie dùng chiếc xe pickup của làng để đi San Francisco. Họ tới thành phố lúc sau năm giờ sáng Chủ Nhật. Khu ven biển này vắng tanh. Họ đi đến nhà kho Perpetua Diaries. Priest mở khóa. Chủ cho thuê đã câu điện vào rồi. Priest xét lại cái chấn động cơ. Hấn mở máy, rồi hạ và nâng tấm bửng lên. Mọi bộ phận đều chạy tốt.

Hai người nằm sát cạnh nhau trên ghế dài trong văn phòng nhỏ để ngủ. Khi họ thức dậy đồng hồ chỉ 10 giờ sáng. Priest đặt một xoong nước lên bếp để pha cà phê. Lúc ở làng ra đi, hấn đã đem theo cà phê và hai cái ly.

Melanie bật TV để xem tin tức. Priest cũng theo dõi để xem có gì dính dáng đến hấn không. Toàn thể tin tức đều nói đến hấn.

“Nhà chức trách California đang lo lắng về lời đe dọa sẽ có một trận động đất ngày hôm nay, vì thời hạn bọn khủng bố cho đã đến hồi chót.”

Cùng với lời phát âm, trên màn ảnh hiện ra cảnh các công nhân của thành phố đang dựng lên một lều nhà thương trong công viên Golden Gate.

Quang cảnh ấy làm cho Priest nổi giận. Hấn nói với cái TV:

- Tại sao chúng mày không cho chúng tao cái chúng tao muốn?

Tiếp theo là cảnh các phái viên FBI hành quân vào các nhà lều ghép bằng những khúc thân cây trên núi. Sau một lúc Melanie nói:

- Làng ta!

Hai người thấy rõ Star, vẻ mặt đau khổ, đang được hai người đàn ông mặc áo chống đạn dẫn

ra ngoài căn lầu của nàng.

Priest chửi thề. Hắn không ngạc nhiên. Sở dĩ hắn phải hấp tấp ra đi đêm qua là vì hắn sợ sẽ có cuộc hành quân này. Nhưng dù sao, quang cảnh này cũng làm cho hắn tức giận và thất vọng. Hắn thấy Judy Maddox với vẻ mặt dữ dằn. Nàng không còn đẹp như mọi hôm. Nàng có hai mắt bầm đen và một miếng băng lớn dán ngang sống mũi.

Melanie giật mình. Nàng nhắc thấy chồng nàng đang bông Dusty trên tay:

- Trời ơi, không được! Michael sẽ đem thằng nhỏ đi đâu?

- Có vấn đề gì?

- Có vấn đề nếu sắp có động đất!

- Michael là người biết rõ hơn ai hết những đường nứt ở chỗ nào. Nó sẽ không ở nơi nguy hiểm đâu. Bây giờ ta đi ra, em đem theo cái điện thoại của em.

Melanie lái pickup ra. Priest khóa cổng kho hàng. Bước lên xe hắn nói:

- Chạy về phía phi trường.

Gần tới phi trường, Priest gọi John Truth bằng điện thoại của Melanie.

Đích thân John Truth trả lời. Priest nói:

- Tôi có một đòi hỏi mới. Tôi muốn ông Thống Đốc ân xá cho tất cả mọi người trong Búa Thiên Lôi, đồng thời tuyên bố ngưng mọi hoạt động về các nhà máy điện mới.

Truth nói:

- Khoan đã, ông bạn. Bây giờ mọi người đã biết làng của ông ở chỗ nào rồi. Ông không cần phải ngăn cản việc xây nhà máy điện ở các nơi khác. Ông chỉ cần làm sao cho thung lũng của ông khỏi bị ngập nước thôi, phải không?

Truth đã nói trúng tim đen của Priest, nhưng Priest không thể chấp nhận lời nói ấy là đúng. Hắn nói:

- Không phải thế. Tôi có nguyên tắc của tôi. California có đủ điện lực rồi, không cần thêm nữa. Lời đòi hỏi nguyên thủy của chúng tôi vẫn giữ nguyên. Sẽ có một trận động đất nữa nếu ông thống đốc không đồng ý.

- Tại sao ông lại muốn bắt dân chúng phải chịu nỗi đau khổ ghê gớm như vậy?

- Tôi muốn cứu vãn California.

- Bằng cách giết chết mọi người?

Priest sốt ruột:

- Ông hãy im mồm, và nghe đây. Trận động đất tới sẽ xảy ra vào lúc bấy giờ tối nay.

Priest cúp máy. Hai người tới một ngã tư. Melanie quay xe trở lại. Nàng dăm chiêu nói:

- Ta còn trở về làng được không?

- Có thể được. Có nguy hiểm đấy. Chúng ta có thể phải lánh mặt ở nơi khác trong ít lâu. Báo chí rồi cũng phải quên chúng ta, và chúng ta có thể lên về được.

Melanie mỉm cười:

- Tốt.

- Bây giờ ta hãy về thành phố kiếm tiệm ăn đã. Anh đói lắm rồi.

oOo

Judy và Michael đem Dusty về Stockton, nơi sinh sống của cha mẹ Michael. Họ đi bằng máy bay trực thăng. Dusty thích lắm.

Cha của Michael là một kế toán viên hồi hưu. Hai cụ có một căn nhà xinh xắn ở ngoại ô, xây lưng vào một sân golf. Judy uống cà phê với cụ bà Quercus ở trong bếp, trong khi Michael xếp

chỗ ngủ cho Dusty.

Tâm trí của Judy còn để cả vào chiếc chấn động xa. Không ai trông thấy nó từ tối Thứ Sáu, mặc dù các tấm bùng cải trang nó thành ra cái diều xa đã được thấy ở bên rìa đường, gần Felicitas.

Hỏi các người trong làng, nàng đã biết được Granger đang lái chiếc pickup của làng, vì họ thấy thiếu chiếc xe đó ở chỗ đậu xe. Và nàng đã cho thông báo tin này tới mọi điểm canh chừng của cảnh sát.

Một cái TV nhỏ ở trên bàn bếp đang chiếu hình, phần âm thanh đã được vặn thật nhỏ. Đài bắt đầu loan tin tức. Có một cuộc phỏng vấn của John Truth. Y cho khán thính giả nghe cuốn băng thâu cuộc nói chuyện với Granger, trong đó Granger có nói “Trận động đất tới sẽ xảy ra vào lúc bấy giờ tối nay”.

Nàng thấy lạnh mình. Nàng bước ra cửa nhà bếp, gọi:

- Michael, chúng ta phải đi ngay bây giờ!

Nàng vẫn muốn để Michael ở đây với Dusty để hai cha con được an toàn, nhưng nàng lại cần có Michael ở bộ phận chỉ huy.

Michael bước vào với Dusty:

- Tôi sẵn sàng rồi.

Chuông điện thoại reo vang. Cụ bà Quercus bắt máy. Sau một lát, cụ đưa ống nghe cho Dusty và nói:

- Có người nào gọi cháu đây này.

Dusty cầm ống nghe, rụt rè nói “Hello”, rồi mặt nó sáng hẳn lên “Mẹ, mẹ!”

Judy đứng sững. Đó là Melanie. Dusty nói:

- Con thức dậy buổi sáng, mẹ đã đi mất tiêu rồi. Sau đó ba tới dắt con đi.

Chắc chắn là Melanie đang ở chỗ của Priest với cái chấn động xa. Judy cầm vội điện thoại di động của nàng lên và bấm số bộ chỉ huy. Raja trả lời. Nàng nói:

- Anh hãy theo dõi cuộc nói chuyện trên điện thoại. Melanie Quercus đang gọi một số ở Stockton.

Nàng đọc số điện thoại ghi trên máy, và nói tiếp:

- Bắt đầu gọi một phút trước đây, còn đang nói.

Raja nói:

- Tôi theo dõi đây.

Judy cúp máy. Dusty đang nghe, lúc gật đầu, lúc lắc đầu. Rồi nó đưa máy cho cha nó:

- Mẹ muốn ba.

Judy nói nhỏ vào tai Michael:

- Anh cố xem cô ta hiện ở chỗ nào.

Michael cầm lấy máy từ tay Dusty, úp máy vào ngực mình để máy khỏi bắt tiếng, và nói:

- Cô vào nghe máy trong phòng ngủ.

Judy chạy vội vào phòng ngủ, phóng mình nằm xoài trên giường, tay với lấy ống điện thoại trên bàn đêm.

Nàng nghe Michael nói:

- Melanie, em hiện đang ở đâu?

- Khỏi cần nói về vấn đề ấy. Em đã thấy anh và Dusty trên TV. Con có khỏe không?

- Nó vẫn khỏe. Anh với con vừa mới tới đây. Em nói to hơn có được không?

- Không được. Anh hãy cố nghe nhé.

Michael nghĩ thầm: “Cô ta không muốn Granger nghe thấy cô ta nói điện thoại. Tốt lắm. Có thể đó là một dấu hiệu hai người họ đã có điểm bất đồng.”

Chàng nói:

- Được, được.

- Anh vẫn ở đây với Dusty, phải không?

- Không. Anh sắp vào thành phố.

- Sao? Không được đâu, Michael. Nguy hiểm lắm!

- Động đất sẽ xảy ra ở đây, phải không, ở San Francisco?

- Em không nói được.

- Hay ở bán đảo?

- Phải, ở bán đảo. Vậy anh đừng để Dusty đến gần chỗ đó!

Điện thoại di động của Judy kêu te-te. Nàng bật lỗ nói của điện thoại phòng ngủ, áp máy di động vào tai.

Đó là Raja. Hắn nói:

- Nó gọi từ trung tâm San Francisco. Không thể biết rõ hơn được nữa, vì nó dùng máy di động.

- Cho mấy người đi tuần trên các đường phố để tìm cái pickup ấy.

- Nghe rõ.

Judy cúp máy. Michael đang nói vào điện thoại:

- Nếu em đã lo thế thì tại sao em không cho anh biết cái chốn động xa ở chỗ nào?

Melanie nói:

- Em không nói được. Anh điên rồi.

- Anh mà điên à? Em mới là người gây nên động đất!

- Em không thể nói được nữa.

Michael nghe tiếng cúp máy. Judy đặt ống nghe lên ổ máy, và lăn mình nằm ngửa trên giường, tâm trí tính toán thật nhanh. Melanie đã cho nhiều tin tức. Nàng đang ở một chỗ nào đó, nơi trung tâm San Francisco. Động đất sẽ đánh vào bán đảo, rẻo đất lớn ở giữa Thái Bình Dương và Vịnh San Francisco. Cái chốn động xa phải ở trong khu vực này. Và Melanie đang lo lắng cho Dusty. Làm thế nào để lợi dụng tình thế này?

Judy nghe tiếng chân người. Nàng mở mắt ra. Michael bước vào phòng. Mắt chàng nhìn nàng có vẻ khác lạ. Michael nói:

- Lúc này mà nói thì thật là không phải lúc, nhưng cô nằm trên giường trông thật đẹp.

Judy nhớ ra là nàng đang ở trong nhà của cha mẹ Michael. Nàng đứng dậy. Michael ôm nàng trong hai vòng tay của chàng và nói:

- Mặt em còn đau không?

Judy nhìn vào mặt chàng:

- Nếu anh gượng nhẹ một chút....

Chàng hôn môi nàng thật nhẹ. Nàng nói:

- Hừm...., khi nào mọi việc xong xuôi....

Judy nhắm hai mắt một lát. Rồi nàng lại nhớ tới Melanie. Nàng gỡ người nàng ra khỏi vòng tay của Michael và nói:

- Melanie lo lắng vì Dusty có thể ở trong khu vực bị động đất.

- Nó sẽ ở lại đây mà.

- Nhưng anh đã không xác nhận như vậy. Anh đã nói là nếu cô ta lo lắng thì cô ta phải nói cho anh biết chỗ của cái chấn động xa.

- Hừm.... Lại thêm rắc rối.... Tại sao anh lại phải đưa nó vào chỗ nguy hiểm?

- Không phải thế đâu. Này nhé. Melanie đang bị bắt rút về chuyện an nguy của Dusty. Bất cứ chỗ nào có cô ta là phải có cái TV. Bây giờ nếu ta có một phóng viên đài truyền hình phỏng vấn anh ở trung tâm chiến dịch khẩn cấp tại San Francisco, và Dusty thấp thoáng ở quanh đấy, thì sao?

- Thì cô ta sẽ biết là Dusty đang ở San Francisco, và cô ta sẽ hoảng sợ.

- Vậy thì cô ta có ngăn cản Granger không cho nó đụng vào cái máy rung được không?

- Có thể, nếu cô ta có khả năng.

oOo

Trung tâm San Francisco lúc này rất vắng người. Trong tiệm ăn còn nhiều bàn trống. Priest gọi món trứng chiên và chai bia. Melanie không ăn được vì lo lắng cho Dusty.

Khi hai người rời tiệm ăn, Priest không muốn quay về kho hàng. Họ thả bộ quanh khu Cầu Thợ Cầu, làm như hai du khách đang hưởng làn gió mặn của Vịnh.

Hai người đã cẩn thận cải trang. Melanie tết mớ tóc đỏ dài của nàng, quấn lên đầu, và đội một cái mũ lên. Priest đã chải tóc ép vào đầu bằng dầu bóng, trông như một công tử Nam Mỹ.

Họ trở về xe mấy phút sau bốn giờ. Bất ngờ Priest trông thấy một cảnh sát viên khi hắn chỉ còn cách xe pickup vài bước chân. Người cảnh sát này đang chăm chú nhìn vào bảng số xe của Priest và nói vào máy radio cầm tay.

Priest đứng sững. Người cảnh sát ngẩng đầu lên và trông thấy Priest.

Priest nhìn Melanie. Nàng không trông thấy viên cảnh sát. Priest lật ngửa bàn tay của hắn và nói:

- Em xem bàn tay của anh đây này.

Nàng nhìn vào bàn tay rồi nói:

- Có cái gì mà xem?

- Tiếp tục xem bàn tay. Ta sẽ thản nhiên đi qua xe. Có một thằng cảnh sát đang ghi số xe. Nó đã trông thấy mình.

Melanie từ từ ngẩng đầu nhìn mặt Priest, rồi bất chợt nàng tát hắn một cái mạnh và kêu lên:

- Bây giờ anh còn muốn trở về với con đĩ ấy phải không?

Priest sửng sốt nói:

- Cái gì?

Melanie đi qua xe pickup. Viên cảnh sát nhìn Priest, miệng mỉm cười.

Priest đi sau Melanie, nói:

- Này em, hãy nghe anh nói đã.

Viên cảnh sát chú ý trở lại làm việc với cái bảng số xe. Priest bắt kịp Melanie, và cả hai ngoặt theo một góc đường. Priest nói:

- Giỏi lắm, nhưng việc gì mà em phải đánh anh mạnh thế.

oOo

Một đèn rọi chiếu thẳng vào mặt Michael, và một máy vi-âm nhỏ xíu được cài vào ngực áo sơmi polo màu xanh lá cây của chàng. Một máy thu hình nhỏ của đài truyền hình gắn trên một đế ba chân cũng chiếu vào Michael. Ngồi trước mặt chàng là Alex Day, một phóng viên của

đài truyền hình.

Dusty đứng bên cạnh Judy, tay nó nắm chặt tay nàng, nhìn cha nó đang được phỏng vấn. Michael đang nói:

- Phải, chúng tôi có thể biết được các địa điểm khả dĩ gây được động đất. Nhưng chúng tôi không biết bọn khủng bố đã chọn điểm nào. Chỉ khi nào chúng bắt đầu cho chạy máy chấn động chúng tôi mới có thể biết được.

Alex Day hỏi:

- Vậy ông có lời khuyến cáo nào cho dân chúng không? Họ có cách nào để đề phòng nếu có động đất?

- Tôi có ba chữ cho đồng bào: Chui-Che-Bám. Chui vào gầm bàn - Che mặt để đề phòng mảnh kính vỡ bay tứ tung - Và kiên trì bám vào chỗ mình núp cho đến lúc đất hết rung động.

Judy nói khẽ vào tai Dusty:

- Bé đến chỗ ba đi.

Dusty bước tới. Michael nhắc nó lên và đặt nó ngồi lên đùi của chàng.

Alex Day nói:

- Có gì đặc biệt cho bọn trẻ?

- Tập dượt chui, che, và bám. Cho các em tập ngay bây giờ để các em biết phải làm gì khi thấy đất rung chuyển. Và phải giữ các em ở gần với người lớn để mình khỏi mất công tìm kiếm chúng sau này.

- Dân chúng phải tránh những gì?

- Đừng chạy ra khỏi nhà. Phần lớn thương tích do động đất gây ra là do các mảnh gạch, đá, kính, và các thứ khác rơi xuống từ các tòa nhà bị hư hại.

- Chúng tôi xin cảm ơn giáo sư Quercus đã cho chúng tôi phỏng vấn hôm nay.

Sau đó là cảnh Alex Day nhoẻn miệng cười với Michael và Dusty, rồi chuyên viên quay phim nói:

- Tốt. Xong rồi.

Dusty nói:

- Bao giờ con lại được đi đến nhà bà nội bằng trực thăng?

Michael nói:

- Ngay bây giờ.

Judy nói:

- Chừng nào thì khúc phim này được phát đi, anh Alex?

- Liền ngay đây thôi. Trong vòng nửa giờ nữa.

Judy nhìn lên đồng hồ: 5g15.

oOo

Priest và Melanie trở lại nhà kho lúc 6g20, bốn mươi phút trước giờ đã hứa làm động đất. Hắn vào nhà tắm, và trong lúc hắn đang rửa tay hắn nghe tiếng kêu thét của Melanie. Hắn chạy vội ra thì thấy nàng đang nhìn trân trân vào máy truyền hình. Hắn hỏi:

- Cái gì vậy?

Melanie chỉ tay vào màn hình, nói:

- Dusty!

Priest thấy Michael đang được phỏng vấn, Dusty ngồi trên đùi bố. Một giọng đàn bà nói thuyết minh: "Ông Alex Day đang phỏng vấn một trong số những địa chấn gia hàng đầu, Giáo

Sư Michael Quercus, tại trung tâm chiến dịch khẩn cấp của FBI, trong nhà Presidio”.

Melanie cuống quýt nói:

- Dusty đang ở San Francisco!

Priest nói:

- Vừa rồi thì có, nhưng bây giờ thì nó đã ở cách xa chỗ đó cả chục cây số rồi.

- Anh đâu có biết được chắc như vậy!

- Dĩ nhiên là anh biết chắc. Michael phải lo cho sự an nguy của thằng nhỏ chứ.

Melanie run rẩy nói:

- Làm sao mà tôi có thể yên trí được đây?

Để cho Melanie lắng trí khỏi vấn đề này, Priest nói:

- Em đi pha cà phê đi.

- Ừ.

Nàng cầm lấy cái xoong ở trên bếp, đi vào phòng tắm lấy nước.

oOo

Judy xem giờ: 6g30. Điện thoại reo. Nàng cầm lấy ống nghe, áp vào tai:

- Tôi đây.

Điện thoại viên nói:

- Melanie Quercus muốn nói với chồng bà ta.

Judy nói với Raja: “Theo dõi”, rồi với điện thoại viên: “Nối đường dây cho bà ta”.

Mọi người trong phòng chỉ huy đều vây chung quanh ghế của Judy. Họ đứng yên lặng, lắng nghe. Judy nói:

- Đây, phái viên Maddox.

Giọng Melanie nói, vẻ sợ hãi và thất thần:

- Michael đâu?

Judy hỏi:

- Cô ở đâu?

- Xin cô làm ơn cho tôi biết Michael đã đem Dusty đi đâu rồi?

- Chúng ta giao ước với nhau nhé. Tôi sẽ cho cô biết Dusty ở đâu nếu cô cho tôi biết cái chốn chốn xa ở đâu.

- Cho tôi nói chuyện với chồng tôi.

- Richard Granger có ở đấy không?

- Có.

- Và cô ở đâu thì cái chốn chốn xa cũng ở đấy, phải không?

- Phải.

- Cô Melanie, có thật cô muốn giết tất cả dân chúng không?

- Không, nhưng chúng tôi phải làm thế.

- Cô không thể sẵn sóc cho Dusty được khi cô bị giam trong nhà tù.

Judy nghe một tiếng nấc. Nàng nói tiếp:

- Khi cô ra khỏi nhà tù, nó đã là một người lớn rồi. Cô nên nói cho tôi biết hiện cô đang ở đâu, cô Melanie.

Melanie thì thầm mấy tiếng, nhưng Judy không nghe được gì. Phía sau Melanie một giọng đàn ông quát: “Em đang nói với ai đấy?”

Judy giục:

- Mau mau! Cho tôi biết cô đang ở đâu.

Melanie nói:

- Perpetua....

Rồi đường dây bị cúp. Raja nói:

- Nó ở đâu đây, trong vịnh, phía nam thành phố.

Judy than:

- Tin tức chưa đủ. Nó nói cái gì như “Perpetual”. Anh Carl, anh kiểm xem có đường phố nào tên Perpetual không?

Raja nói:

- Tôi phải soát cả các công ty nữa.

Stuart Cleever nói:

- Bây giờ ta làm gì?

Judy nói:

- Tôi muốn bay ra ngoài, theo bờ biển. Michael sẽ đi với tôi để chỉ cho tôi các chỗ đường rút chạy qua. May ra chúng ta có thể tìm thấy cái chấn động cơ.

Cleever nói:

- Vậy thì làm đi.

oOo

Priest trợn mắt nhìn Melanie, giận dữ. Nàng đã phản hấn. Hắn đã bắn nàng chết ngay tức thì nếu hắn có súng trong tay. Khẩu súng hắn cướp được của người gác cửa tại Los Alamos, hắn để ở trong chấn động xa. Hắn tắt máy điện thoại của Melanie, bỏ nó vào túi áo, và cố giữ bình tĩnh.

FBI đã dò được chỗ điện thoại của Melanie chưa? Nếu họ dò được rồi thì họ sẽ tới đây để tìm chiếc chấn động cơ. Priest không còn thì giờ nữa. Cửa sổ địa chấn sẽ mở lúc 6g40. Bây giờ là 6g35. Bỏ lời hẹn 7 giờ đi. Priest phải làm động đất ngay lúc này.

Cái chấn động cơ đứng ở giữa nhà kho trống rỗng. Priest nhảy vào phòng lái, bật công tắc cho máy chạy. Máy phải chạy một phút để gây đủ áp lực cho bộ phận rung động. Hắn nôn nóng nhìn đồng hồ áp lực. Sau rớt đèn xanh bật.

Cửa xe bên hành khách bật mở. Melanie leo vào. Nàng gào lên:

- Đừng làm thế! Em không biết Dusty hiện ở đâu!

Priest vươn tay nắm lấy cần hạ tấm bửng của máy rung xuống đất. Melanie hất tay hắn ra, nói:

- Xin anh đừng làm thế!

Priest lúi một đấm vào mặt Melanie, hét lên:

- Cút!

Hắn kéo cần về vị trí hạ, và tấm bửng đi xuống. Melanie cố nài nỉ:

- Làm ơn, anh làm ơn đừng làm thế!

Priest lừa tay xuống nệm ghế, lấy khẩu súng ra, chĩa thẳng vào Melanie:

- Đi ra ngay!

Nhưng Melanie phóng người nàng vào trước mũi súng, tay giật cần điều khiển bật trở lại.

Priest bóp cò súng. Tiếng nổ trong phòng lái nhỏ hẹp làm ù tai hắn. Melanie ngã bật ra khỏi xe, rơi bịch xuống sàn nhà kho.

Priest không thèm nhìn lại xem nàng còn sống hay đã chết. Hắn kéo cái cần một lần nữa. Tấm bửng từ từ hạ xuống. Sau khi tấm bửng đã chạm mặt đất, hắn ấn nút cho máy rung chạy.

oOo

Judy ngồi cạnh phi công trực thăng. Michael ngồi ghế sau. Trong khi đang bay về hướng nam, dọc theo bờ Vịnh San Francisco, Judy nghe trong máy chụp qua đầu giọng nói của một trong các sinh viên phụ tá cho Michael: “Đây là Paula. Nó đã bắt đầu rung chuyển đấy, cái chấn động cơ!”

Judy hét vào máy vi-âm:

- Cho chúng tôi địa điểm.

Rồi nàng cầm lấy bản đồ. Trong lúc Paula đọc các con số trên màn hình thì Judy đã tìm được địa điểm và nói với phi công:

- Phía nam ba cây số, năm trăm mét trong đất liền.

Trực thăng đang bay trên khu nhà sát bờ biển. Judy dõi mắt kiểm một xe tải lớn cỡ cái chấn động xa. Về phía nam nàng thấy hai xe tuần cảnh đang phóng nhanh về phía cùng địa điểm. Chẳng bao lâu một nửa số xe của cảnh sát bắc California cũng sẽ cùng chạy tới tọa-độ do Paula loan báo.

Phi công nói:

- Đúng rồi. Chúng ta đã tới tọa-độ.

Judy và Michael chăm chú nhìn xuống, cố tìm kiếm cái chấn động xa. Trên mặt đất không có cái gì nhúc nhích.

oOo

Priest chửi thề. Cái chấn động cơ đang làm việc, nhưng không có động đất.

Hai lần trước cũng thế. Chỉ sau khi thử hai hay ba lần máy mới làm được động đất. Lòng nóng như lửa đốt, Priest tắt máy và nâng tấm bửng lên. Hắn phải di chuyển chấn động xa đi nơi khác.

Priest nhảy ra, bước qua xác của Melanie nằm co quắp cạnh chân tường, máu chảy thành giòng trên nền xi măng. Hắn chạy ra cổng nhà kho, mở rộng hai cánh cổng.

oOo

Trên cổng của một kho hàng nhỏ, Judy trông thấy một tấm bảng có mấy chữ PERPETUA DIARIES. Nàng la lớn:

- Cái gì? Perpetua chứ không phải Perpetual! Đúng chỗ này rồi! Xuống, xuống!

Trực thăng xuống thật nhanh, tránh những dây điện giăng trên các cột trụ dọc theo đường phố, và đậu ngay giữa đường vắng tanh. Nghe tiếng kịch của trực thăng chạm đất là Judy mở cửa liền.

oOo

Priest nhìn ra. Một chiếc trực thăng vừa mới đậu xuống đường. Hắn thấy một người nhảy ra, và hắn nhận ra là Judy Maddox.

Không còn thì giờ để mở cái cổng lớn, hắn chạy vội về xe tải, nhảy vào xe, và lùi thật sâu vào phía trong nhà kho. Rồi hắn cho chạy hết sức máy, đạp ga lút cán. Với tiếng máy rú như sấm sét, xe tải tăng dần tốc lực dọc theo nhà kho và húc vào hai cánh cổng gỗ.

Judy đang đứng ở ngay trước một cánh cổng. Nàng vội nhào qua một bên, và xe tải phóng qua cách nàng hai đốt ngón tay.

Trực thăng đang đậu ở giữa lộ. Một người đàn ông ra khỏi trực thăng. Priest nhận ra Michael Quercus. Hắn lái xe tải chiếu thẳng trực thăng nhào tới.

Judy lẩn một vòng, chĩa súng ngắm vào chỗ người lái xe, bắn hai phát. Nàng thấy hình như

đã bắn trúng cái gì, nhưng xe tải vẫn cứ chạy. Trục thẳng nhắc bổng lên thật nhanh, nhưng cánh quạt bị mắc vào mấy dây điện bên lề đường. Máy của trục thẳng bị yếu đi. Một cột trụ điện nghiêng dưới sức kéo của trục thẳng và đổ xuống đất. Cánh quạt trục thẳng không bị vướng dây điện nữa lại quay tít, nhưng trục thẳng đã mất đà nên rơi xuống đất.

Priest còn một tia hy vọng. Nếu hấn cho xe chạy được ba, bốn trăm mét, rồi hạ tấm bửng xuống và cho máy rung làm việc, hấn sẽ có thể làm được một trận động đất trước khi nhân viên FBI tới được chỗ của hấn. Và trong tình trạng hỗn độn của động đất hấn sẽ có thể lại chạy thoát như trước.

Priest vịn tay lái cho xe chạy vòng quanh trục thẳng, rồi thẳng chạy trên lộ.

Judy bắn thêm mấy phát đạn nữa trong lúc xe tải lượn vòng quanh trục thẳng nằm trên đường, và nặng nề chạy xuôi theo con lộ có nhiều ổ gà.

Michael chạy tới chỗ nàng:

- Em có sao không?

- Không sao. Anh chạy đến chỗ trục thẳng xem có giúp anh phi công được không. Em phải đuổi theo thẳng Granger.

Judy bỏ súng vào bao và chạy theo xe tải. Vì nó quá nặng nên không tăng vận tốc mau được. Judy chạy tới gần bắt kịp được xe thì Granger sang số và xe tăng tốc độ. Ngay giữa lúc nàng tưởng không còn bắt kịp được xe, Granger lại sang số nữa, xe phải trì lại trong thoáng chốc, và nhờ vậy Judy nhảy được lên đuôi xe. Một chân nàng đặt lên cái cản xe và hai tay nàng bám vào bánh xe phòng hờ. Phải khó nhọc lắm nàng mới leo lên được sàn xe, rồi len lỏi trong đám thùng và van máy nàng lần lên phía trước.

Nhưng Granger đã trông thấy nàng. Judy nghe tiếng kính vỡ, và trông thấy một nòng súng thò ra qua cửa sổ sau của phòng lái. Nàng vội thụp xuống. Liền sau đó nàng nghe tiếng một viên đạn đập vào một thùng sắt bên cạnh nàng. Nàng nghe một phát đạn nữa, nhưng không trúng người nàng.

Xe tải ngoặt mạnh về bên phải. Judy thấy rõ Granger đang cố ý húc xe vào bức tường gạch của một xưởng máy. Đến phút cuối hấn mới đạp thắng và ngoẹo xe lần nữa, nhưng tấm cản trước đã cào sâu vào bức tường. Judy cảm thấy lồng ngực bị đau thấu tim gan khi người nàng đánh mạnh vào cái thùng thép nàng đang bám vào. Rồi cả người nàng bị hất tung lên không.

Judy rơi xuống đất, cạnh sườn trái đập xuống trước, đầu nàng đập xuống sau. Đau lắm, nhưng nàng còn cử động được. Chỗ Judy rơi xuống ở gần mấy bánh xe khổng lồ phía sau của xe tải. Nếu Granger lùi xe lại chừng một mét thì hấn đã giết chết được nàng.

Judy nhìn tới nhìn lui hai chiều con đường. Nàng trông thấy Michael đang cố gắng kéo viên phi công ra khỏi chiếc trục thẳng bị nạn. Nàng đứng lên, rút súng ra khỏi bao, chờ đợi Granger nhảy ra khỏi xe và bắn nàng, nhưng không có động tĩnh gì.

Nếu Judy tới gần phòng lái, phía tài xế ngồi, thì Granger sẽ trông thấy nàng trong kính chiếu hậu. Nàng nằm sấp xuống đất, rồi bò dưới gầm xe, tiến về phía trước cho đến lúc tới chỗ gần sát dưới phòng lái.

Judy nghe một tiếng ồn lạ. Ngược mắt nhìn lên, nàng thấy một tấm bửng lớn đang từ từ đi xuống ngay chỗ nàng đang nằm. Nàng vội vàng lăn mình sang bên. Một bàn chân của nàng bị kẹt giữa cặp bánh xe sau. Hốt hoảng, nàng cố vùng vẫy trong lúc tấm bửng vẫn từ từ đi xuống. Sau rốt nàng rút được bàn chân ra khỏi chiếc giầy, và lăn ra ngoài gầm xe.

Bây giờ nàng đã ở ngoài trời. Nếu Granger thò đầu ra ngoài thì hấn có thể bắn nàng dễ dàng.

Có một tiếng nổ như tiếng bom bên tai Judy, và đất dưới chân nàng rung chuyển dữ dội. Granger đã bắt đầu cho máy rung chạy. Judy phải chặn nó ngay. Nàng nhảy lên chỗ bước lên của tài xế, mở tung cửa xe, và đứng đối mặt với Priest. Nàng chĩa súng vào hắn và hét:

- Tắt máy ngay!

Granger nhe răng cười, nói:

- Được, được!

Rồi hắn lừa tay xuống dưới ghế của hắn. Miệng cười của Granger khiến Judy âm nghi. Nàng tin là hắn sẽ không tắt máy đâu. Bàn tay hắn đưa lên, trong có khẩu súng. Judy nổ liền một phát vào đầu Granger. Viên đạn đánh trúng mặt hắn. Granger bắn sau nàng một tích tắc. Judy thấy nóng bỏng nơi mông tay phải của nàng. Nàng đã được dạy là luôn luôn phải bắn hai phát, nên tự nhiên nàng bắn thêm phát nữa. Lần này trúng vai Granger. Hắn quay người sang bên và bật ngã vào cánh cửa xe, súng rơi khỏi tay.

Judy cố gắng chống lại cơn chóng mặt và buồn nôn. Nàng giữ khẩu súng chĩa vào Granger. Máy vẫn còn đang rung mạnh. Nàng nhìn vào đồng hồ và nút bấm. Phải có một cái chìa khóa chứ? Có đây rồi. Nàng đưa tay qua thân người bất động của Granger và vặn chìa khóa. Máy ngưng.

Bên ngoài kho hàng, trực thăng đang bốc cháy. Michael! Judy leo ra ngoài xe tải, cố giữ cho được tỉnh táo. Thấy một xe tuần cảnh tới gần, nàng vẫy xe lại. Nàng yếu ớt nói với viên cảnh sát lái xe:

- FBI. Ông đưa tôi tới chỗ trực thăng kia. Nàng mở cửa và ngã vào trong xe. Viên cảnh sát lái xe chạy tới chỗ trực thăng đang cháy, và đậu xe cách xa một quãng. Judy xuống xe, gọi to:

- Michael, anh ở đâu?

- Ở đây!

Michael đang ở sau cánh cửa của kho hàng, khom mình trên người viên phi công. Judy chạy tới. Michael nói:

- Anh này cần bác sĩ.

Chàng nhìn mặt Judy:

- Và cả em nữa.

Nàng nói:

- Em không sao. Xe cứu thương sắp đến.

Judy lấy điện thoại di động của nàng ra và gọi phòng chỉ huy. Raja trả lời:

- Cô Judy, cái gì xảy ra vậy? Cái chấn động cơ đã ngưng rồi.

- Tôi làm cho nó ngưng đấy. Đất có rung chuyển không?

- Không. Không có gì hết.

Judy thở phào nhẹ nhõm. Nàng đã ngưng được cái máy đúng lúc. Không còn sợ động đất nữa.

Một xe tuần cảnh khác trờ tới. Viên sĩ quan cảnh sát trên xe bước xuống hỏi:

- Thủ phạm đâu?

Judy chỉ về phía xe tải:

- Nó ở trong phòng lái xe tải kia. Chết rồi.

- Để chúng tôi tới coi.

Viên trung úy cảnh sát trở lại xe và vọt đi.

Michael mất hút. Judy vào nhà kho để tìm chàng. Nàng thấy Michael ngồi phệt trên sàn xi

măng trong một vũng máu, hai tay ôm chặt Melanie, mặt lộ vẻ đau khổ cùng cực.

Judy đến quỳ một gối bên cạnh Michael, nói:

- Em xin chia buồn với anh.

Chàng nuốt nước bọt, rồi nói:

- Tội nghiệp Dusty.

Lát sau viên sĩ quan trở lại, nói:

- Xin lỗi bà. Có phải bà đã nói có một người chết trong xe tải?

Judy nói:

- Phải. Tôi đã bắn nó mà.

Viên sĩ quan nói:

- Lạ thật. Nó không còn ở đấy nữa.

oOo

Star lãnh án mười năm tù. Flower được trao cho cha mẹ nuôi, một mục sư Methodist và vợ của ông. Oaktree biến mất, nhưng dấu tay của hắn đã được thấy hai năm sau trên một chiếc xe hơi bị mất cắp. Hắn đã dùng xe hơi này để làm một vụ trộm có vũ khí tại Seattle.

Brian Kincaid về hưu. Marvin Hayes từ nhiệm để làm giám đốc an ninh cho một chuỗi siêu thị.

Michael Quercus trở nên nổi tiếng. Bởi vì chàng bảnh trai lại giỏi về địa chấn học nên đài truyền hình hay mời chàng đến để biện giải về các vấn đề động đất cho công chúng nghe. Việc làm ăn của chàng phát đạt mạnh.

Judy được thăng chức trưởng toán. Nàng sống chung với Michael và Dusty. Khi việc làm ăn của Michael bắt đầu khấm khá, hai người mua chung một ngôi nhà và làm đám cưới. Bố sung sướng phát khóc khi ông dự đám cưới của Judy.

Judy đã cố gắng lùng bắt Granger, nhưng không ai tìm thấy tăm hơi của y đâu cả.

oOo

Vết thương nơi mặt Granger nặng nhưng không nguy kịch. Viên đạn trúng vai đã làm đứt một mạch máu nhỏ, và sự mất máu đột ngột đã làm hắn ngất xỉu. Mấy giây sau khi Judy bỏ đi hắn tỉnh lại, bò vòng theo góc của 3rd Street. Thấy một xe hơi đang ngưng chỗ đèn đỏ, hắn leo lên, chĩa súng vào người lái xe, bắt y phải chạy vào thành phố. Lúc xe đang chạy hắn dùng điện thoại di động của Melanie gọi Paul Beale, chuyên viên phụ trách các chai rượu. Tên này là một tội phạm phụ tá cho Granger trong những ngày ngang dọc trước đây. Beale cho Granger một địa chỉ của một bác sĩ phẫu thuật gia đã bị cấm hành nghề. Vị bác sĩ này chữa thương và băng bó cho Granger. Hắn qua đêm tại nhà của bác sĩ này, rồi bỏ đi hồi sớm tinh sương.

oOo

Nước đang lên nhanh. Tất cả mọi nhà đã bị ngập. Nhà bếp và đèn thờ cũng đã bị ngập tới mái.

Priest đã đợi từ mấy tuần nay để xem nước lên tràn ngập cánh đồng nho. Nay nước đã tràn mênh mông cả rồi, và tất cả những cây nho trân quý của hắn đã bị chết đuối.

Priest đã uống hết một chai rượu nho hảo hạng của hắn. Hắn ném chai không ra xa, rồi lấy từ trong túi ra một điều cần sa lớn trộn với bạch phiến, đủ mạnh để quật hắn ngã. Hắn đốt đầu điều thuốc, hít một hơi, rồi đi xuống đồi.

Khi nước lên tới đùi hắn, Priest ngồi xuống. Hắn nhìn một lần cuối quanh sơn cốc của hắn. Hắn không còn nhận ra cái sơn cốc của hắn nữa. Khắp chung quanh chỉ còn những mái nhà nhô

lên khỏi mặt nước như những chiếc thuyền lật úp nổi trên mặt hồ. Các cây nho mà hắc đã trồng trong hai mươi lăm năm nay đều đã bị chìm dưới nước.

Priest hít hết khói độc vào phổi. Hắc cảm thấy làn sóng khoái lạc lâng lâng tràn lên đầu hắc. Priest đổ nghiêng người, rồi ngã chìm xuống nước. Hắc nằm úp mặt xuống, cả người tê dại, không cựa cựa được. Đầu óc cũng tê dại dần, như một ngọn đèn mờ dần, mờ dần, cho đến khi tắt hắc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>